

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
- Tên học phần (tiếng Anh) : Marxism-Leninism Philosophy
- Mã số học phần : 772020101
- Thuộc khối kiến thức : Giao dục đại cương
- Số tín chỉ : 03
- Số tiết lý thuyết : 45
- Các học phần tiên quyết : (Không)

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **Số 17, ngõ 2, tổ 9, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại, email: **0965783654, nguyenvantruongk30@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính: **Khoa học xã hội và nhân văn**

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
- Mã học phần : 772020101
- Số tín chỉ 03 Lý thuyết:45 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: (Không)
- Các học phần kế tiếp: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: 0
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45 tiết

Trong đó:

- Lý thuyết: 44
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần:

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Trình bày: những nét khái quát nhất về triết học, về triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính căn bản, có tính hệ thống, thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin; giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin
- Bài 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Bài 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học, cao đẳng hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. CTQG, Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Triết học Mác – Lênin. Nxb. CTQG, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, Hà nội, 2021

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

Kiến thức	Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về nội dung, vai trò của triết học nói chung đặc biệt là những hiểu biết có tính căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.		
Kỹ năng	Giúp sinh viên hình thành được thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề trong cuộc sống trước hết là, nội dung các môn học khác trong chương trình đào tạo, bước đầu thực hiện hoạt động thực tiễn hiệu quả.		
Thái độ	Giúp sinh viên củng cố niềm tin vào bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác – Lênin nói chung; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP TRIẾT HỌC M/L	I	Sinh viên có những tri thức cơ bản về nội dung, vai trò của triết học nói chung đặc biệt là những hiểu biết có tính căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	I
	II	Sinh viên bước đầu có thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề trong cuộc sống, bước đầu thực hiện các hoạt động thực tiễn hiệu quả.	II

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
	III	Sinh viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin, với Đảng, tăng cường trách nhiệm của bản thân trong hoạt động thực tiễn, tích cực góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Cuối HP			10
Đánh giá quá trình	Kiểm tra tự học	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30
Đánh giá quá trình	Bài thi cuối kỳ - Thi viết 60 phút	Kết thúc HP		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐ R	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

	Chương 1 Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1. Khái lược về triết học 2. Vấn đề cơ bản của triết học 3. Biện chứng và siêu hình II. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội 1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin 2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin 3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng I. Vật chất và ý thức 1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật. III. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 5. Tính chất của chân lý Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử I. Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội	Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi. Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15' - Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	--	---	---

	1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế-xã hội là một quá trình lịch sử-tự nhiên II. Giai cấp và dân tộc 1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 2. Dân tộc 3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại III. Nhà nước và cách mạng 1. Nhà nước 2. Cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội 1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội V. Triết học về con người 1. Khái niệm con người và bản chất con người 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Nguyễn văn Trường

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN
- Tên học phần (tiếng Anh) :Marxism-Leninism Political
- Mã số học phần : 772020102
- Thuộc khối kiến thức : Giáo dục đại cương
- Số tín chỉ : 02
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Triết học Mác - Lênin

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **Số 17, ngõ 2, tổ 9, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại, email: **0965783654, nguyenvantruongk30@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính: **Khoa học xã hội và nhân văn**

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm , học vị:
- Thời gian làm việc tại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần : 772020102
- Số tín chỉ 02 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Triết học Mác-Lê nin
- Các học phần kế tiếp: Chủ nghĩa xã hội khoa học

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: 0
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

Trong đó:

- Lý thuyết: 29
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần:

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Nội dung học phần gồm 6 chương: chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày những nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường định hướng XHCN và quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Bài 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường
- Bài 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường
- Bài 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường
- Bài 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam
- Bài 6: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học, cao đẳng hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. CTQG, Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Nxb. CTQG, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, Hà nội, 2021

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học.		
Kỹ năng	Giúp sinh viên hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.		
Thái độ	Giúp sinh viên củng cố niềm tin vào bản chất khoa học, cách mạng của kinh tế chính trị Mác – Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác – Lênin nói chung; nâng cao bản lĩnh chính trị, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP KTCT M/L	I	Sinh viên có những tri thức kinh tế chính trị Mác - Lênin cơ bản, cốt lõi, hệ thống, gắn với thực tiễn phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	I
	II	Sinh viên bước đầu có tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.	II

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
	III	Sinh viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin, với Đảng, tăng cường trách nhiệm của bản thân trong hoạt động thực tiễn, tích cực góp phần vào sự nghiệp cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Cuối HP			10
Đánh giá quá trình	Kiểm tra tự học	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30
Đánh giá quá trình	Bài thi cuối kỳ - Thi viết 60 phút	Kết thúc HP		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	Chương 1 Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin			

	I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1. Giai đoạn từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII 2. Giai đoạn từ sau thế kỷ XVIII đến nay II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin là các quy luật kinh tế c. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1. Chức năng nhận thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường I. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 1. Sản xuất hàng hóa 2. Hàng hóa 3. Tiền tệ 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số vấn đề khác hàng hóa thông thường (một số hàng hóa đặc biệt) ở điều kiện hiện nay II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 1. Thị trường 2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
	Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường I. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 1. Sản xuất hàng hóa 2. Hàng hóa 3. Tiền tệ 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số vấn đề khác hàng hóa thông thường (một số hàng hóa đặc biệt) ở điều kiện hiện nay II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 1. Thị trường 2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy 3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 1. Lợi nhuận (chi phí sản xuất, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, lợi nhuận thương nghiệp) 2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường 1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền II. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nền		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường 1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền II. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nền		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	kinh tế thị trường (năm đặc điểm của độc quyền) 2. Lý luận của V.I.Lênin về kinh tế của độc quyền nhà nước (ba đặc điểm của độc quyền nhà nước) III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện hiện nay. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước 3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở VN I. Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 2. Tính tất yếu khách quan phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 1. Lợi ích kinh tế 2. Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	--	--	--	---

	Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 1. Khái quát về cách mạng công nghiệp 2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới 3. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 4. CNH, HĐH ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư 2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế 2. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế 3. Tác động của hội nhập đến phát triển của Việt Nam 4. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Nguyễn văn Trường

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
- Tên học phần (tiếng Anh) : Scientific Socialism
- Mã số học phần : 772020103
- Thuộc khối kiến thức : Giáo dục đại cương
- Số tín chỉ : 02
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Kinh tế chính trị Mác-Lênin

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **Số 17, ngõ 2, tổ 9, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại, email: **0965783654, nguyenvantruongk30@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính: **Khoa học xã hội và nhân văn**

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại :
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Mã học phần : 772020103
- Số tín chỉ 02 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Kinh tế Chính trị Mác-Lê nin
- Các học phần kế tiếp: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: 0
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

Trong đó:

- Lý thuyết: 29
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần:

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Nội dung học phần gồm 07 chương. Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Chương 1 Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học
- Bài 2: Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- Bài 3: Chương 3 Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Bài 4: Chương 4 Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- Bài 5: Chương 5 Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Bài 6: Chương 6 Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Bài 7: Chương 7 Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học, cao đẳng hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. CTQG, Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb CTQG, Hà Nội, 2018
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, Hà nội, 2021 Nxb. CTQG, Hà Nội

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức	Sinh viên nắm được các tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH), một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.		

Kỹ năng	Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị – xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.		
Thái độ	Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CDRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP CNXHKH	I	Sinh viên có kiến thức cơ bản, chủ yếu về Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp, Vấn đề dân tộc và tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	I
	II	Sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị – xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	II
	III	Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung.	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Cuối HP			10
Đánh giá quá trình	Kiểm tra tự học	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30
Đánh giá quá trình	Bài thi cuối kỳ - Thi viết 60 phút	Kết thúc HP		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

	Chương 1 Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>1.2. Vai trò của Các Mác và Phriđrich Ăngghen</i> 2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</i> <i>2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.L.Lênin qua đời đến nay</i> 3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> Chương 2		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	--	--	--

1.1.Chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 1.2.Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội 1.3.Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 2.Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2.1.Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2.2.Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.1. Quá độ iên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 3.2.Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay Chương 4 Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa 1.Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 2.Nhà nước xã hội chủ nghĩa 2.1.Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa	- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi. Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’
---	---	--

	2.2. <i>Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</i> 3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 3.1. <i>Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i> 3.2. <i>Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> 3.3. <i>Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</i> Chương 5 Cơ cấu xã hội-giai cấp và Liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1.1. <i>Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</i> 1.2. <i>Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.1. <i>Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	---	--	--	---

	2.Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2.1.Cơ sở kinh tế-xã hội 2.2.Cơ sở chính trị - xã hội 2.3.Cơ sở văn hóa 2.4.Chế độ hôn nhân tiến bộ 3.Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.1.Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3.Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.

3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn văn Trường

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
- Tên học phần (tiếng Anh) : Ho Chi Minh Ideology
- Mã số học phần : 772020104
- Thuộc khối kiến thức : Giáo dục đại cương
- Số tín chỉ : 02
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Chủ nghĩa xã hội khoa học

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **Số 17, ngõ 2, tổ 9, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại, email: **0965783654, nguyenvantruongk30@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính: **Khoa học xã hội và nhân văn**

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần : 772020104
- Số tín chỉ 02 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Các học phần kế tiếp: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: 0
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

Trong đó:

- Lý thuyết: 29
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần:

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Nội dung học phần gồm 06 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa việc học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; về hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới; về những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh
- Bài 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
- Bài 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- Bài 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- Bài 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế
- Bài 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học, cao đẳng hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. CTQG, Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2002), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. CTQG, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, XII, XIII; Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011, 2016, 2021.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
------------------	----------------	-----------------	----------------------

[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức	Học phần giúp sinh viên nắm được: những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.		
Kỹ năng	Học phần giúp sinh viên hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.		
Thái độ	Học phần giúp sinh viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng học tập gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Góp phần đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CDRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP TTHCM	I	Sinh viên nắm được: những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.	I
	II	Sinh viên hình thành khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn	II

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
		đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	III
	III	Sinh viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng học tập gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Góp phần đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Cuối HP			10
Đánh giá quá trình	Kiểm tra tự học	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30
Đánh giá quá trình	Bài thi cuối kỳ - Thi viết 60 phút	Kết thúc HP		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

Chương 1 Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp nghiên cứu <i>3.1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</i> <i>3.2. Một số phương pháp cụ thể.</i> 4. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</i> <i>4.2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</i> <i>4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác</i> Chương 2 Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>1.1.Cơ sở thực tiễn</i> <i>1.2.Cơ sở lý luận</i> <i>1.3.Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</i> 2. Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chỉ hướng tìm đường cứu nước mới</i> <i>2.2.Thời kỳ 1911-1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân</i>	Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’
Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’	

	tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản 2.3.Thời kỳ 1920-1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 2.4.Thời kỳ 1930-1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 2.5.Thời kỳ 1941-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta 3. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh 3.1.Đối với cách mạng Việt Nam 3.2.Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại Chương 3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 1.1.Vấn đề độc lập dân tộc 1.2.Về cách mạng giải phóng dân tộc 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội			
			Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc 3.3 Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội 4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay 4.1 Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Chương 4 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 1.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 2.1. Nhà nước dân chủ 2.2. Nhà nước pháp quyền 2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’
--	---	--	---	---

	3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước 3.1. <i>Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh</i> 3.2. <i>Xây dựng Nhà nước.</i> Chương 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 1.1. <i>Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc</i> 1.2. <i>Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</i> 1.3. <i>Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</i> 1.4. <i>Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc-Mặt trận dân tộc thống nhất</i> 1.5. <i>Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</i> 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 2.1. <i>Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</i> 2.2. <i>Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</i> 2.3. <i>Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</i> 3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong giai đoạn hiện nay 3.1. <i>Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</i> 3.2. <i>Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên</i>		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảoluyệnhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	--	--	---	--

	<i>minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</i> <i>3.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với đoàn kết quốc tế.</i> Chương 6 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa <i>1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</i> <i>1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</i> <i>1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</i> 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức <i>2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng</i> <i>2.2 Về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</i> <i>2.3. Về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</i> 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người <i>3.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người</i> <i>3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</i> <i>3.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người</i> 4. Xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh <i>4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người</i> <i>4.2. Về xây dựng đạo đức cách mạng</i>		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’
--	--	--	---	--

	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			
--	--	--	--	--

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn văn Trường

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- Tên học phần (tiếng Anh) : History of Communist Party of Viet nam
- Mã số học phần : 772020105
- Thuộc khối kiến thức : Giao dục đại cương
- Số tín chỉ : 02
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Trường**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **Số 17, ngõ 2, tổ 9, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại, email: **0965783654, nguyenvantruongk30@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính: **Khoa học xã hội và nhân văn**

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: **Đinh Thị Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: **Thạc sĩ**
- Thời gian làm việc tại: **Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **Trường Đại học Đông Đô**
- Điện thoại: **0982275885**

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**
- Mã học phần : **772020105**
- Số tín chỉ 02 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Các học phần kế tiếp: **Pháp luật đại cương**

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: 0
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 tiết

Trong đó:

- Lý thuyết: 29
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần:

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Nội dung học phần gồm 03 chương, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu, học tập và ý nghĩa việc học tập học phần và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng; về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay). Qua đó khẳng định các thành công, nêu ra các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng, giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Bài 2: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)
- Bài 3: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975)
- Bài 4: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay) và Kết luận

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học, cao đẳng hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. CTQG, Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn các giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Nxb. CTQG, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI, XII, XIII; Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011, 2016, 2021.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức	Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay)		
Kỹ năng	Thông qua các sự kiện lịch sử và kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, học phần giúp sinh viên hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.		
Thái độ	Học phần giúp sinh viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng học tập gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò lãnh đạo không thể thiếu của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CDRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP LSĐCSVN	I	Sinh viên những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối	I

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CDRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
		với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	
	II	Sinh viên bước đầu hình thành được phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	II
	III	Sinh viên nâng cao được bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng học tập gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò lãnh đạo không thể thiếu của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Cuối HP			10
Đánh giá quá trình	Kiểm tra tự học	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30
Đánh giá quá trình	Bài thi cuối kỳ - Thi viết 60 phút	Kết thúc HP		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

	đòi và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/ 1930) <i>1.1. Bối cảnh lịch sử</i> <i>1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng</i> <i>1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</i> <i>1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> 2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) <i>2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935</i> <i>2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939</i> <i>2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</i> <i>2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945</i> Chương 2 Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975) 1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) <i>1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</i> <i>1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946-1950)</i> <i>1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954)</i>		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	---	--	--	---

	1.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ 2. Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền Nam-Bắc(1954-1965) 2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước(1965-1975) 2.2. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 Chương 3 Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay) và Kết luận 1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 1.2. Đại hội V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986 2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay) 2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội 1986-1996 2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
--	---	--	--	---

	đại hoá và hội nhập quốc tế (từ 1996 đến nay) 2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới 3. Kết luận về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

Giảng viên

ThS. Nguyễn văn Trường

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 1
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : NGÔN NGỮ ANH 1
- Tên học phần (tiếng Anh) : English 1
- Mã số học phần : 772020106
- Thuộc khối kiến thức : Cơ bản
- Số tín chỉ : 4
- Số tiết lý thuyết : 24
- Các học phần tiên quyết : Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Trịnh Lương Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 307 nhà H9A tập thể Phương Mai, P. Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Email: trinhluongnga@gmail.com - Điện thoại 0989090825
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Ngôn ngữ Anh 1
- Mã học phần: 772020106
- Số tín chỉ: 04 Lý thuyết: 24 Thực hành: 06 Tự học: 60
- Các học phần tiên quyết: Không

- Các học phần kế tiếp: Ngôn ngữ Anh 2, Tiếng Anh Chuyên ngành
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 90

Trong đó:

- + Lý thuyết: 24
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học xã hội

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Vị trí: Là môn học bắt buộc trong chương trình được bố trí vào năm thứ nhất.

Tính chất: Là môn học trong phần kiến thức đại cương làm cơ sở để sinh viên tiếp cận các môn học chuyên môn cơ sở và chuyên ngành.

Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: Everyday life

Bài 2. Loves and hates

Bài 3: Eating and drinking

Bài 4: Facts or fictions

Bài 5: Buying and selling

Bài 6: Street Life

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Cunningham, Sarah & Moor, Peter, *New Cutting Edge (Elementary)*, Pearson Education Limited, 2005.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

2] Tom Hutchinson. *Lifeline*, Oxford University Press, 2000.

[3] John & Liz Soars. *Headway*, Oxford University Press, 2000.

[4]. Richarch, J.C. (2003). *New Interchange 1*. Cambridge University Press.

[5]. Cunnigham, S & Moor, P. (2008), *New cutting Edge– Elementary*. Longman.

[6]. Blackwell, A. & Naber, T. (2005), *Know How 1*. Oxford University press.

[7]. Azar, B.S (2005). *Basic English Grammar*, NXB Thành Phố Hồ Chí Minh.

[8]. Jim Lee, Sandy Cho, *TOEIC Academy*, NXB Tổng hợp Tp.HCM.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

	-Trình bày các động từ thông dụng trong cuộc sống hàng ngày, các động từ chỉ hoạt động, chỉ sở thích; các danh từ chỉ thức ăn, đồ uống, các loại phim ảnh.		
	- Nêu được cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn ở 3 thể khẳng định, phủ định và nghi vấn.		
	- Sử dụng được some/any, cấu trúc there is, there are, how much và how many, mẫu câu đề nghị, đồng ý và từ chối lời đề nghị.		
	- Thực hiện được cách hỏi và trả lời về thông tin cá nhân của bản thân và các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày, đặt câu hỏi và trả lời về ngày, giờ, có thể giao tiếp trong tình huống gọi món ăn, thức uống trong nhà hàng, mời bạn đi xem phim ...		
	- Sử dụng được các dạng so sánh của tính từ. - Giao tiếp và trình bày ý kiến về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống (theo nội dung đã học). - Đọc hiểu và thể hiện được quan điểm về các vấn đề trên dưới dạng những bài viết đơn giản		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
		Trình bày các động từ thông dụng trong cuộc sống hàng ngày, các động từ chỉ hoạt động, chỉ sở thích; các danh từ chỉ thức ăn, đồ uống, các loại phim ảnh. (20-25 từ/ bài)	
		- Sử dụng các thì cơ bản trong tiếng Anh ở 3 thể: khẳng định, phủ định và nghi vấn.	
		Vận dụng trong giao tiếp được some/any, cấu trúc there is, there are, how much và how many, mẫu câu đề nghị, đồng ý và từ chối lời đề nghị.	

		- Thực hiện được cách hỏi và trả lời về thông tin cá nhân của bản thân khi vận dụng hỏi bệnh nhân viết bệnh án. và các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày.	
		- Đặt và hỏi các câu hỏi về ngày, giờ. - Giao tiếp tốt trong các tình huống gọi đồ ăn, thức uống trong nhà hàng. - Các mẫu câu mời ai đó đi xem phim...	
		- Vận dụng được các dạng so sánh của tính từ trong giao tiếp.	
		- Giao tiếp và trình bày ý kiến về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống (theo nội dung đã học).	
		- Vận dụng kỹ năng đọc hiểu và thể hiện được quan điểm về các vấn đề trên dưới dạng những bài viết đơn giản.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Bài 3: Trả lời 10 câu hỏi	3		Lượng giá cuối bài	10
Đánh giá quá trình	Bài 5: Đọc và dịch 1 đoạn văn ngắn.	5		Bài tập nhóm	30
Thi hết học phần	Bài thi tổng hợp	6		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

1	UNIT 1: Everyday life Language focus 1: Present simple		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi và lấy các ví dụ của thì HTT.	- Lấy điểm câu hỏi
2	UNIT 2: Loves and hates Listening: celebrity loves and hates Language focus 1: Present simple: he and she; like... V-ing; activities Task: Find things in common		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Nghe băng và hoàn thành bài tập. Sinh viên trả lời các câu hỏi và lấy các ví dụ của thì HTT với ngôi thứ 3 số ít.	
3	UNIT 3: Eating and drinking Vocabulary: food (countable & uncountable nouns) Language focus 1: there is and There are		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Đọc và nhận biết các từ mới. .- Phân biệt danh từ đếm được và danh từ không đếm được. Sinh viên trả lời các câu hỏi và lấy các ví dụ với cấu trúc There is và There are..	Hoàn thành bài tập lượng giá.
4	UNIT 4: Facts or fictions -Vocabulary: Describing Films -Reading: Film Facts		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Đọc và nhận biết các từ mới chủ điểm phim ảnh. - Đọc, dịch và làm bài tập chủ điểm phim ảnh.	

5	UNIT 5: Buying and selling -Language focus 1: Comparative adjectives -Practice 1 (p.79) -Additional practice -Pronunciation: Notice the stressed and weak syllables		Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint. Thực hành cấu trúc với các cấp so sánh với tính từ. Luyện tập phần ngữ âm.	Làm bài tập nhóm.
6	UNIT 6: Street Life - Language focus 1: Present continuous - Practice 1,2 (p.87) - Pronunciation: sound at the end of – ing forms - Vocabulary: clothes		Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint. Thực hành câu ở thì HTTD. Luyện tập ngữ âm. Đọc và nhận biết từ mới chủ điểm trang phục.	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			Bài kiểm tra 1 tiết.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.

4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Trinh Lương Nga

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH 2
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : NGÔN NGỮ ANH 2
- Tên học phần (tiếng Anh) : English 2
- Mã số học phần : 772020107
- Thuộc khối kiến thức : Cơ bản
- Số tín chỉ : 4
- Số tiết lý thuyết : 24
- Các học phần tiên quyết : NGÔN NGỮ ANH 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Trịnh Lương Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian làm việc tại: Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 307 nhà H9A tập thể Phương Mai, P. Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Email: trinhluongnga@gmail.com
- Điện thoại 0989090825
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại: Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Ngôn ngữ Anh 2
- Mã học phần: 772020107
- Số tín chỉ: 04 Lý thuyết: 24 Thực hành: 06 Tự học: 60

- Các học phần tiên quyết: Ngôn ngữ Anh 1
- Các học phần kế tiếp: Tiếng Anh Chuyên ngành
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

Trong đó:

- + Lý thuyết: 24
- + Kiểm tra lý thuyết: 01
- + Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- + Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học xã hội.

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản ở trình độ Tiếng Anh trung cấp, nắm vững kỹ năng giao tiếp đàm thoại hàng ngày, sử dụng được các thì của Tiếng Anh ở dạng ghép, phức tạp; và cách nhấn mạnh ngữ điệu, trọng âm.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: A Weekend away

Bài 2. Keeping in touch (P1)

Bài 2: Keeping in touch (P2)

Bài 3: Leisure and lifestyle (P1)

Bài 3: Leisure and lifestyle (P2)

Bài 4: Important firsts

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Cunningham, Sarah & Moor, Peter, *New Cutting Edge (Pre-Intermediate)*, Pearson Education Limited, 2005.

[2]. Sarah Cunningham, Peter Moor. *New Cutting Edge - Intermediate*, Pearson Education Limited, 2005.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[3] Angela Blackwell, Therese Naber. *English Know How*, Oxford University Press, 2003.

[4] Tom Hutchinson. *Lifeline*, Oxford University Press, 2000.

[5] John & Liz Soars. *Headway*, Oxford University Press, 2000.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

	- Trình bày được công thức, cách sử dụng các thì hiện tại đơn, quá khứ đơn và hiện tại tiếp diễn, phân biệt được thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.		
	- Nêu được các từ vựng liên quan đến các đề tài: các hoạt động giải trí, những sự kiện đáng nhớ, các hoạt động hàng ngày, nghề nghiệp, các lễ hội, các ngày đặc biệt trong năm.		
	- Trình bày được cách nhấn trong câu hỏi, trọng âm của từ chỉ cảm xúc, cách phát âm – ed, cách cho lời khuyên, cách đọc ngày tháng. - Sử dụng được các cấu trúc going to, planning to, would like to, would rather, Thì hiện tại hoàn thành và Thì quá khứ đơn với giới từ for và những từ chỉ thời gian khác.		
	- Sử dụng được các dạng câu chỉ thì tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ xác định, phân biệt được cách dùng của tính từ kết thúc bằng – ed và –ing.		
	- Sử dụng được những cấu trúc để yêu cầu một cách lịch sự; nắm được những cách dùng khác nhau của “Will”.		
	- Biết cách nhấn trọng âm; biết cách liên hệ công việc qua điện thoại, biết cách sắp xếp một cuộc hẹn qua điện thoại... - Hỏi và trả lời nhanh được các vấn đề trong các lĩnh vực hoạt động giải trí, nghề nghiệp, lễ hội. - Nhận ra lỗi và sửa lỗi chia động từ theo các thì và các cấu trúc đã học.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

		- Trình bày được công thức, cách sử dụng các thì hiện tại đơn, quá khứ đơn và hiện tại tiếp diễn, phân biệt được thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, áp dụng trong các dạng bài tập. - Nắm bắt và sử dụng các từ vựng liên quan đến các đề tài: các hoạt động giải trí, những sự kiện đáng nhớ, các hoạt động hàng ngày, nghề nghiệp, các lễ hội, các ngày đặc biệt trong năm.	
		- Trình bày được cách nhấn trong câu hỏi, trọng âm của từ chỉ cảm xúc, cách phát âm – ed, cách cho lời khuyên, cách đọc ngày tháng. - Sử dụng được các cấu trúc going to, planning to, would like to, would rather, Thì hiện tại hoàn thành và Thì quá khứ đơn với giới từ for và những từ chỉ thời gian khác.	
		- Sử dụng được các dạng câu chỉ thì tương lai, câu bị động, mệnh đề quan hệ xác định, phân biệt được cách dùng của tính từ kết thúc bằng – ed và –ing.	
		- Sử dụng được những cấu trúc đề yêu cầu một cách lịch sự; nắm được những cách dùng khác nhau của “will”.	
		- Biết cách nhấn trọng âm; biết cách liên hệ công việc qua điện thoại, biết cách sắp xếp một cuộc hẹn qua điện thoại... - Hỏi và trả lời nhanh được các vấn đề trong các lĩnh vực hoạt động giải trí, nghề nghiệp, lễ hội. - Nhận ra lỗi và sửa lỗi chia động từ theo các thì đơn và thì tiếp diễn.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Bài 2(P2)	3		Lượng giá cuối bài	10

Đánh giá quá trình	Bài 3(P2)	5		Bài tập nhóm	30
Thi hết học phần	Bài thi tổng hợp	6		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	UNIT 1: A Weekend away -Language Focus 1: Future intentions: Going to, would like to, want to -Practice 1,2, (p.105) -Additional practice -Pronunciation: to in the middle of the sentence		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi và lấy các ví dụ của thì TLG.	- Lấy điểm câu hỏi
2	UNIT 2: Keeping in touch (P1) Listening: celebrity loves and hates Language focus 1: Present simple: he and she; like... ing; activities Task: Find things in common		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Nghe băng và hoàn thành bài tập. Sinh viên trả lời các câu hỏi và lấy các ví dụ của thì HTT với ngôi thứ 3 số ít.	
3	UNIT 2: Keeping in touch (P2) Language Focus 1: Present perfect - Practice (p.123) Language Focus 2: Times phrases with the present perfect and Past simple		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint -Nhận biết và thực hành thì HTHT	Làm bài tập lượng giá.

	Practice		.- Phân biệt 2 thì HTHT & QKT Sinh viên trả lời các câu hỏi và lấy các ví dụ với các trạng ngữ chỉ thời gian.	
4	UNIT 3: Leisure and lifestyle (P1) - Vocabulary and speaking: Leisure activities - Language focus 1: Revision of question forms		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Đọc và nhận biết các từ mới chủ điểm giải trí. - Hệ thống lại các dạng câu hỏi.	
5	UNIT 3: Leisure and lifestyle (P2) - Reading: Unusual ways of keeping fit - Language focus 2: Present simple - Task: Compile a fact file; Reading		-Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint. Đọc, dịch và làm bài tập của phần đọc. Hệ thống lại thì HTT và hoàn thành phần TASK.	Làm bài tập nhóm.
6	UNIT 4; Important firsts - Language focus 1: Past simple - Language focus 2: Time phrases often used in the past: at, on, in, ago. * KIỂM TRA 1 TIẾT.		Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint. Thực hành câu ở thì QKT. Luyện tập và nhận biết các cụm từ đứng trước at, on, an, ago từ ở thì QKT.	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			Bài kiểm tra 1 tiết.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NGÔN NGỮ ANH CHUYÊN NGÀNH

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : NGÔN NGỮ ANH - CN DƯỢC
- Tên học phần (tiếng Anh) : English for pharmacy students
- Mã số học phần : 772020108
- Thuộc khối kiến thức : Chuyên ngành
- Số tín chỉ : 4
- Số tiết lý thuyết : 24
- Các học phần tiên quyết : Ngôn ngữ Anh 1,2

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Lê Thị Ngọc Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 10, Tân An, Phường Hùng Vương, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
- email: ngocthao.harper@gmail.com - Điện thoại 0976 172 555
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại: Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Ngôn ngữ Anh – Chuyên ngành Dược
- Mã học phần: 772020108
- Số tín chỉ: 04 Lý thuyết: 24 Thực hành: 06 Tự học: 60
- Các học phần tiên quyết: Ngôn ngữ Anh 1,2
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

Trong đó:

- Lý thuyết: 24
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học xã hội

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần anh văn chuyên ngành cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: Chemistry

Bài 2: Drug classification

Bài 3: Drug interactions

Bài 4: Antibiotic

Bài 5: Analgesic

Bài 6: Anti-inflammatory drugs

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Giáo trình tiếng anh chuyên ngành. Giáo trình nội bộ, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đông Đô

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2]. University of Medical and Pharmaceutical – HoChiMinh city School of Basic Sciences, English for pharmacy major.

[3]. Gareth Thomas. Medicinal chemistry, John Wiley & Son, Ltd, 2000.

[4]. Đinh Đắc Phúc và Hồ Liên Biện, A Course in Medical English, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, 1 – 108 (1998).

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
	Hiểu và ứng dụng từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh trong đọc hiểu các tài liệu chuyên môn về ngành nghề Dược, Dược lý học, loại thuốc và dạng thuốc, công dụng và cách sử dụng một số loại thuốc...		
	Nắm được những kiến thức về y học ở mức tổng quan, những kiến thức về Dược học ở mức độ chuyên môn, đồng thời cũng đi sâu vào giới thiệu những vấn đề xã hội thực tế, kiến thức thực tế của ngành Dược học.		

	Phân tích các tình huống giao tiếp chuyên ngành đơn giản về các chủ đề đã học. Phân tích đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành Dược học bằng tiếng Anh và kỹ năng làm bài tập chuyên ngành về từ vựng, ngữ pháp và đọc hiểu		
	Thực hiện bài báo cáo tiếng Anh chuyên ngành bằng chương trình Powerpoint và kỹ năng trình bày nhóm trước lớp.		
	Phát triển kỹ thuật ứng dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ dịch thuật và phân tích tiếng Anh chuyên ngành nhanh và hiệu quả.		
	Nhận thức tầm quan trọng việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành để chủ động nghiên cứu và nâng cao khả năng tự học tiếng Anh.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
		Biết được các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh để trình bày về ngành nghề Dược, Dược lý học và việc sử dụng của số loại thuốc thông thường kèm theo những cảnh báo.	
		Phân tích được các dạng bài tập ngữ pháp chuyên ngành và các bài đọc hiểu chuyên ngành. Hiểu những vấn đề xã hội thực tế của ngành Dược học. Ứng dụng vào các tình huống giao tiếp chuyên ngành đơn giản. Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về ngành nghề dược, thuốc từ thiên nhiên, phân loại thuốc và tác động của thuốc. Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về tác dụng phụ của thuốc, cơ chế tác động của thuốc vào cơ thể.	
		Phân tích nội dung các bài đọc hiểu chủ điểm về việc tiêm thuốc và cách đo lường thuốc	

	Vận dụng được kiến thức tiếng Anh và thực hiện được việc trình bày nhóm một số bài thuốc, được liệu bằng tiếng Anh, và dịch thuật các đoạn đơn giản từ Anh sang Việt và ngược lại	
	Ứng dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ dịch thuật và phân tích tiếng Anh chuyên ngành nhanh và hiệu quả. Nhận thức tầm quan trọng việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành để chủ động nghiên cứu và nâng cao khả năng tự học tiếng Anh.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Bài 2: Trả lời 15 câu hỏi	3		Lượng giá cuối bài	10
Đánh giá quá trình	Bài 5: Dịch bài.	5		Bài tập nhóm	30
Thi hết học phần	Bài thi tổng hợp	6		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	UNIT 1: Chemistry		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Giải thích nghĩa từ mới. - Thảo luận nội dung bài đọc: dịch và làm các bài tập.	- Lấy điểm câu hỏi
2	UNIT 2: Drug classification		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Giải thích nghĩa từ mới.	

			- Thảo luận nội dung bài đọc: dịch và làm các bài tập.	
3	UNIT 3: Drug interactions		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Giải thích nghĩa từ mới. - Thảo luận nội dung bài đọc: dịch và làm các bài tập.	Hoàn thành bài tập lượng giá.
4	UNIT 4: Antibiotic		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Giải thích nghĩa từ mới. - Thảo luận nội dung bài đọc: dịch và làm các bài tập.	
5	UNIT 5: Analgesic		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Giải thích nghĩa từ mới. - Thảo luận nội dung bài đọc: dịch và làm các bài tập.	Làm bài tập nhóm.
6	UNIT 6: Anti-inflammatory drugs		- Đọc trước tài liệu ở nhà. - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Giải thích nghĩa từ mới. - Thảo luận nội dung bài đọc: dịch và làm các bài tập.	
	Tổng kết, kiểm tra			Bài kiểm tra

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).

2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. Ngày phê duyệt.

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày ... tháng 03 năm 2023.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Lương Thị Nga

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt): **Tin học đại cương**
- Tên học phần (tiếng Anh): General Information
- Thuộc khối kiến thức: Cơ bản
- Mã học phần: 772020109
- Số tín chỉ: 2
 - + Lý thuyết: 15 tiết
 - + Thực hành: 15 tiết
- Các học phần (nội dung) tiên quyết: không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên CNTT- Thạc sĩ CNTT
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Cao Đẳng nghề Công Nghiệp HN
- Địa chỉ liên hệ: 694 Trương Định, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại, email: 0982749099 – huongtnguyen08@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết và thực hành tin học cơ bản

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Ths Nguyễn Thị Huê
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Đại học Đông Đô
- Điện thoại: 0983089689

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Tin học đại cương
- Mã học phần : 772020109
- Số tín chỉ: 2 - Lý thuyết: 15 tiết - Thực hành: 15 tiết

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
- Trong đó:
- Lý thuyết: 15 tiết
- Kiểm tra: Thực hành
- Thực hành tại phòng thực hành máy: 15 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: KHCB

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tin học đại cương, Sử dụng được các phần mềm tiện ích, khai thác thông tin trên Internet hiệu quả, phục vụ trong công việc của mình. Giúp sinh viên có thể soạn thảo được một văn bản từ đơn giản đến các mẫu văn bản nâng cao. Tạo được các bảng tính trong Excel, tính toán các công thức toán học, vẽ biểu đồ. Soạn thảo công thức hóa học bằng phần mềm ChemOffice 15.1.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Phần I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

Bài 1. Kiến thức cơ bản về máy tính

Phần II. Sử dụng máy tính cơ bản

Bài 1. Làm việc với hệ điều hành

Phần III. Chương trình soạn thảo văn bản

Bài 1. Làm quen với hệ soạn thảo Word

Bài 2. Cách biên tập một tài liệu

Bài 3. Định dạng văn bản

Bài 4: Thay đổi cách trình bày văn bản

Bài 5: Làm việc với đồ họa (Insert)

Bài 6: Làm việc với bảng biểu (Table)

Bài 7: Một số chức năng nâng cao

Phần IV. Bảng tính điện tử Microsoft Excel

Bài 1: Làm quen với Excel

Bài 2: Làm việc với ô, hàng, cột và trang tính

Bài 3: Định dạng trang tính

Bài 4: Thực hiện các tính toán

Bài 5: Làm việc với cơ sở dữ liệu và biểu đồ

Bài 6: In trang tính

Phần V. Sử dụng Internet cơ bản

Bài 1. Kiến thức cơ bản về Internet

Phần VI. Công thức hóa học

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bùi Thế Tâm (2001), *Giáo trình WINDOWS 98, WORD 97, EXCEL 97*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2] Quách Tuấn Ngọc (2001), *Giáo trình Tin học căn bản*, Nhà xuất bản thống kê.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức	- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính. - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng. - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in. - Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng. - Trình bày được kiến thức cơ bản về phần mềm soạn thảo văn bản MS WORD, cách trình bày văn bản, thao tác hiệu chỉnh Font chữ, Trộn tài liệu.. -Trình bày được kiến thức cơ bản về phần mềm MS EXCEL. Thao tác với bảng tính, tính toán tự động bằng công thức, vẽ biểu đồ, sắp xếp và đặt lọc dữ liệu... - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử; - Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. -Trình bày được kiến thức cơ bản về phần mềm ChemOffice 15.1		

Kỹ năng	- Có kiến thức cơ bản về máy tính, phần cứng, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng. - Sử dụng những thao tác cơ bản trên hệ điều hành thành thạo, khởi động, tắt máy theo đúng qui định, tạo, xóa được thư mục, tập tin, sử dụng một số phần mềm tiện ích - Áp dụng được kiến thức sử dụng phần mềm MS WORD vào để soạn thảo các văn bản từ đơn giản tới phức tạp phục vụ cho công việc của mình - Áp dụng được kiến thức sử dụng phần mềm MS EXCEL vào để tính toán bằng công thức toán học, vẽ biểu đồ phục vụ cho công việc chuyên môn. - Áp dụng kiến thức đã học vào soạn thảo công thức - Có kiến thức cơ bản về Internet, trình duyệt web, thao tác với thư điện tử. - Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử, tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Soạn thảo công thức toán học trên phần mềm ChemOffice 15.1.		
Thái độ	Rèn luyện đức tính cần cù, cẩn thận trong tính toán. Phát huy tính tích cực, tự giác trong quá trình nghiên cứu môn học.		

7. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức		- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính; - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.	

		- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in; - Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng. - Trình bày được cách soạn thảo một tài liệu, định dạng Font chữ trong văn bản - Chèn được các ký hiệu đặc biệt trong văn bản, định dạng trang, lề, gõ tắt, tạo bảng và trộn tài liệu. - Trình bày được các bước tạo bảng tính trong Excel soạn thảo công thức để tính toán, sao chép, sắp xếp và đặt lọc dữ liệu, áp dụng các công thức tìm kiếm, các hàm rút trích dữ liệu trong công việc. - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử; - Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Trình bày được cách tạo công thức hóa học trên phần mềm ChemOffice 15.1.	
Kỹ năng		- Có kiến thức cơ bản về máy tính, phần cứng, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng. - Sử dụng những thao tác cơ bản trên hệ điều hành thành thạo, khởi động, tắt máy theo đúng qui định, tạo, xóa được thư mục, tập tin, sử dụng một số phần mềm tiện ích - Soạn thảo được văn bản từ đơn giản tới nâng cao, trộn được tài liệu. - Tạo được bảng tính, áp dụng công thức toán học vào tính toán các phép tính phục vụ cho công việc của học viên. - Có kiến thức cơ bản về Internet, trình duyệt web, thao tác với thư điện tử.	

		- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Soạn thảo các công thức hóa học trên phần mềm đã được trang bị	
Thái độ		- Làm thành thạo các bài tập với độ chính xác cao	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chuyên cần			- Đi học và làm bài tập đầy đủ - Hăng hái phát biểu xây dựng bài	10
	Kiểm tra giữa học phần	Phần II		- Bài kiểm tra Trắc nghiệm	30
Thi hết học phần				- Bài thi thực hành	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1.	Phần I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản		-	
2.	Bài 1. Kiến thức cơ bản về máy tính 1. Kiến thức cơ bản về máy tính 2. Phần mềm 3. Biểu diễn thông tin trong máy tính		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
3.	Phần II. Sử dụng máy tính cơ bản			
4.	Bài 1. Làm việc với hệ điều hành 1. Làm việc với hệ điều hành			

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	2. Quản lý thư mục và tập tin 3. Một số phần mềm tiện ích 4. Sử dụng tiếng Việt 5. Sử dụng máy in			
5.	Phần III: Phần mềm soạn thảo MS WORD			
6.	Bài 1. Làm quen với hệ soạn thảo Word 1. Khởi động Word 2. Giới thiệu giao diện Word. 3. Giới thiệu chức năng của các phím trên bàn phím và cách gõ văn bản. 4. Nhập văn bản đơn giản vào tài liệu. 5. Lưu tài liệu. 6. Đóng tài liệu và ra khỏi Word.			
7.	Bài 2. Cách biên tập một tài liệu 1. Mở một tệp văn bản đã có. 2. Di chuyển qua lại trong tài liệu Word. 3. Thanh cuộn văn bản. 4. Nắm được các chế độ nhập văn bản. 5. Lựa chọn văn bản. 6. Xóa và khôi phục văn bản. 7. Thao tác undo, redo. 8. Lưu tệp tin bằng tên khác			
8.	Bài 3. Định dạng văn bản 1. Định dạng font chữ 2. Căn lề văn bản 3. Cắt, sao chép và dán văn bản 4. Tìm và thay thế văn bản			

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	5. Chèn ký tự đặc biệt vào văn bản (Symbol) 6. Áp dụng kiểu dáng Style cho văn bản 7. Xem trước tài liệu 8. In ẩn tài liệu			
9.	Bài 4: Thay đổi cách trình bày văn bản 1. Điều chỉnh lề trang 2. Định dạng đoạn văn bản (paragraph) 3. Thay đổi hướng giấy 4. Thiết lập dấu Tab 5. Tạo đầu trang và chân trang 6. Chèn số trang			
10.	Bài 5: Làm việc với đồ họa (Insert) 1. Chèn ảnh từ tệp tin 2. Chèn ảnh từ clip gallery 3. Thay đổi kích thước và bố trí ảnh trong văn bản 4. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt) 5. Chèn công thức toán học 6. Chèn các đối tượng trên thanh Drawing. 7. Chèn biểu đồ			
11.	Bài 6: Làm việc với bảng biểu (Table) 1. Cách tạo bảng 2. Di chuyển giữa các ô trong bảng 3. Chọn hàng, cột và ô trong bảng 4. Tách và hợp ô 5. Chèn, xóa ô, cột và hàng 6. Điều chỉnh kích thước của các cột, dòng.			

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	7. Tách bảng và ghép bảng 8. Đánh số thứ tự trong bảng 9. Căn lề trong bảng 10. Sắp xếp dữ liệu trong bảng. 11. Tính toán trong bảng. 12. Chèn bảng vào văn bản			
12.	Bài 7: Một số chức năng nâng cao 1. Cách gõ tắt 2. Tính năng Autocorrect 3. Bảo vệ văn bản bằng mật khẩu 4. Thay đổi đơn vị đo của thước 5. Trộn thư			
13.	Phần IV. Bảng tính điện tử Microsoft Excel			
14.	Bài 1: Làm quen với Excel 1. Khởi động Excel 2. Giới thiệu cửa sổ Excel 3. Giới thiệu về bảng tính và trang tính 4. Mở một hoặc nhiều bảng tính 5. Tạo bảng tính mới 6. Lưu bảng tính và thoát khỏi Excel			
15.	Bài 2: Làm việc với ô, hàng, cột và trang tính			
16.	Bài 3: Định dạng trang tính 1. Trang hiện hành và ô hiện hành 2. Các loại con trỏ 3. Nhập dữ liệu vào ô 4. Các thao tác chọn 5. Thêm, xoá hàng, cột 6. Thay đổi kích thước hàng, cột 7. Chèn, xoá ô, hàng, cột 8. Ẩn và bỏ ẩn hàng cột			

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	9. Cố định và bỏ cố định hàng/cột tiêu đề 10. Di chuyển giữa các trang tính 11. Thêm, xoá, nhân bản, đổi tên trang tính 12. Tìm kiếm và thay thế 13. Thực hành			
17.	Bài 4: Thực hiện các tính toán 1. Các kiểu dữ liệu 2. Xây dựng công thức 3. Xây dựng công thức 4. Địa chỉ ô dữ liệu 5. Sao chép công thức 6. Cách gõ công thức 7. Tính năng chèn hàm 8. Các hàm cơ bản trong Excel 8.1.Nhóm hàm về ngày tháng 8.2.Nhóm hàm về ký tự (Left, right,...) 8.3.Nhóm hàm về Logic (If,...) 8.4.Nhóm hàm về Toán học (Abs, Sqrt, Int, Mod,...) 8.5. Nhóm hàm về thống kê (Max, Min, Average,...) 8.6.Nhóm hàm tìm kiếm (Vlookup, Hlookup,...) 9. Làm bài tập thực hành			
18.	Bài 5: Làm việc với cơ sở dữ liệu và biểu đồ 1. Sắp xếp dữ liệu 2. Lọc dữ liệu 2.1.Lọc dữ liệu dùng AutoFilter (tự động) 2.2.Lọc dữ liệu dùng Advanced Filter (nâng cao)			
19.	Bài 6: In trang tính 1. Cách tạo bảng			

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	2. Di chuyển giữa các ô trong bảng 3. Chọn hàng, cột và ô trong bảng 4. Tách và hợp ô 5. Chèn, xóa ô, cột và hàng 6. Điều chỉnh kích thước của các cột, dòng. 7. Tách bảng và ghép bảng 8. Đánh số thứ tự trong bảng 9. Căn lề trong bảng 10. Sắp xếp dữ liệu trong bảng. 11. Tính toán trong bảng. 12. Chèn bảng vào văn bản			
20.	Phần V. Sử dụng Internet cơ bản			
21.	Bài 1. Kiến thức cơ bản về Internet 1. Kiến thức cơ bản về Internet 2. Khai thác và sử dụng Internet 3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng			
22.	Phần VI. Công thức hóa học - Trình bày cấu trúc phân tử bằng phần mềm chuyên dụng ChemOffice 15.1 - Viết phương trình phản ứng bằng phần mềm chuyên dụng ChemOffice 15.1			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.

3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: XÁC SUẤT – THỐNG KÊ Y HỌC

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng tín chỉ: 2	Lý thuyết: 2	Thực hành:
Phân bố thời gian(tiết): 30	Lý thuyết: 30	Thực hành:
Số giờ tự học: 60		
Đối tượng sinh viên: Đại học xét nghiệm chính quy		
Điều kiện tiên quyết:		
Học phần song song (nếu có):		
Bộ môn phụ trách: Khoa học cơ bản		

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần gồm 2 phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê, từ đó giúp sinh viên giải quyết một số vấn đề chuyên môn thông qua điều tra và xử lý số liệu thống kê, cũng như làm công cụ hỗ trợ cho các học phần chuyên ngành.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

+ **Kiến thức:**

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xác suất, các định lý về xác suất, biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối, các đặc trưng của biến ngẫu nhiên và một số phân phối thông dụng.
- Trình bày được một số kiến thức về thống kê, các đặc trưng mẫu và kiểm định giả thuyết thống kê.

+ **Kỹ năng:**

- Áp dụng kiến thức xác suất thống kê vào điều tra và xử lý số liệu thống kê để giải quyết một số vấn đề chuyên môn trong ngành dược.

+ **Thái độ**

- Thấy được ý nghĩa của môn học, từ đó yêu thích môn học, tích cực và chủ động tham gia các hoạt động học tập;
- Rèn luyện kỹ năng và năng lực tự học, có phương pháp tự học, có tinh thần vượt khó, có năng lực để chiếm lĩnh và vận dụng những tri thức toán học.
-

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

TT	Nội dung	Phân bố thời gian	
----	----------	-------------------	--

		LT	Bài tập	Thảo luận	-TH -TT -TN	Tự học	Tổng cộng
1.	Biến cố ngẫu nhiên và Xác suất	5				10	15
2.	Biến số ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất	5				10	15
3.	Một số quy luật phân phối thông dụng	5				10	15
4.	Cơ sở lý thuyết mẫu	5				10	15
5.	Ước lượng tham số của biến ngẫu nhiên	5				10	15
6.	Kiểm định giả thuyết thống kê	5				10	15
Tổng		30				60	90

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy

5.1.1. Lý thuyết

- Giảng lý thuyết trên lớp;
- Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập/ thảo luận nhóm/ làm tiểu luận...

5.1.2. Thực hành

- Dạy theo nhóm nhỏ;
- Thực hiện thao tác kỹ thuật theo quy định.

5.2. Phương pháp học

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị ý kiến trao đổi;
- Tham dự đầy đủ các buổi giảng và các buổi thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế;
- Làm các bài tập, tiểu luận được giao (nếu có);
- Sau giờ lên lớp tự học, củng cố kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu môn học.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Giáo trình lý thuyết xác suất thống kê, Giáo trình nội bộ, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Đông Đô, 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo

- Thực tập toán cao cấp – xác suất thống kê, Giáo trình nội bộ, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Đông Đô, 2013.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Hình thức đánh giá: Hình thức thi kết thúc học phần có thể vấn đáp, trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận, bài tập nghiên cứu, tiểu luận...
- Yêu cầu sinh viên 80% học LT, TH 100%
 - + Chuyên cần: 10%

- + Kiểm tra/ bài tập/ tự học: 30%
- + Bài thi cuối kỳ: 60%.
- Hình thức thi: Tự luận/Trắc nghiệm/ Tiểu luận/ Bài tập lớn....
- Thời gian thi: 60 phút
- Kiểm tra kỹ năng thực hành (nếu có).

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Học phần lý thuyết: Phòng học có đầy đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên.
- Học phần thực hành (nếu có): Phòng thực hành có đầy đủ vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy theo đúng nội dung thực hành của học phần.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Phạm Thị Mai Dung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ DƯỢC

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt): Đạo đức hành nghề dược
- Tên học phần (tiếng Anh): Ethics for pharmacy practice
- Mã số học phần: 772020111
- Thuộc khối kiến thức: Bắt buộc
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết lý thuyết: 30
- Số tín chỉ thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Pháp chế hành nghề, kinh tế dược
- Các học phần học song song: Pháp chế hành nghề dược
- Đơn vị phụ trách: Bộ môn Tổ chức quản lý dược, Khoa Dược - Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

*** Giảng viên 1:**

- Họ và tên : Hoàng Thị Vui
- Chức danh, học hàm, học vị : Dược sỹ chuyên khoa cấp I
- Thời gian, địa điểm làm việc : Các ngày trong tuần, Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ : Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email : Htvuils@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính : Tổ chức quản lý dược

Thông tin về trợ giảng (nếu có):

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

*** Giảng viên 2 :**

- Họ và tên: Hoàng Duy Hiên
- Chức danh, học hàm, học vị: GV, DSCK 2
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần

- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 0983684588
- Các hướng nghiên cứu chính: Tổ chức quản lý dược

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Đạo đức hành nghề dược
- Mã học phần : 772020111
- Số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Phải học xong các phần cơ bản, cơ sở
- Các học phần kế tiếp: Quản lý và kinh tế dược; Dược lâm sàng; Dược học cổ truyền
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 2 tiết
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về đạo đức và các quy định chung trong hành nghề dược, các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh, sản xuất, tư vấn sử dụng thuốc và đặc biệt là những nghiên cứu về thử thuốc trên lâm sàng.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1. Đại cương về đạo đức
- Bài 2. Quy định đạo đức trong hành nghề dược
- Bài 3. Đạo đức trong sản xuất thuốc
- Bài 4. Đạo đức trong kinh doanh thuốc
- Bài 5. Đạo đức trong tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc
- Bài 6. Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Bảng 1: Ma trận mục tiêu chương trình đào tạo và mục tiêu môn học/học phần.

Mục tiêu CTĐT		MT1	MT2	MT3	MT4
Mục tiêu học phần					
MTHP1	4	3	4		
MTHP2	4		4		

MTHP3	6			5	6
-------	---	--	--	---	---

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Bảng 2: Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP1	CĐRHP1	Nhớ và hiểu được khái niệm, các cặp phạm trù và các nguyên tắc rèn luyện đạo đức	34
	CĐRHP2	Phân tích được những quy định về nguyên tắc đạo đức trong hành nghề dược	4
	CĐRHP3	Phân tích được nội dung chủ yếu của quy định đạo đức trong sản xuất	4
	CĐRHP4	Phân tích được nội dung chủ yếu của quy định đạo đức trong kinh doanh thuốc	4
	CĐRHP5	Phân tích được nguyên tắc đạo đức trong tư vấn sử dụng thuốc	4
	CĐRHP6	Phân tích được nội dung cơ bản của đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	4
MTHP2	CĐRHP1	Chấp hành đúng các quy định về chuyên môn và đạo đức trong hành nghề dược	3
	CĐRHP2	Vận dụng các nguyên tắc đạo đức hành nghề dược trong việc xây dựng văn hóa kinh doanh tại các doanh nghiệp dược	4
	CĐRHP3	Thực hành tốt đạo đức hành nghề dược trong hoạt động sản xuất thuốc	3
	CĐRHP4	Thực hành tốt đạo đức hành nghề dược trong hoạt động phân phối, bảo quản tồn trữ, xuất nhập khẩu và bán lẻ thuốc	4
	CĐRHP5	Thực hành tốt việc tư vấn sử dụng thuốc theo nguyên tắc đạo đức hành nghề dược	4
	CĐRHP6	Có khả năng nhận biết kịp thời các nguy cơ trong thử nghiệm thuốc trên lâm sàng để kịp thời ngăn chặn những vi phạm về mặt đạo đức.	3
MTHP3	CĐRHP1	Thấy được vai trò quan trọng của các nguyên tắc đạo đức trong sản xuất, kinh doanh, tư vấn sử dụng thuốc và nghiên cứu y sinh học	4

	CĐRHP2	Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành y tế.	3
	CĐRHP3	Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.	3
	CĐRHP4	Trung thực khách quan trong nghiên cứu khoa học, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;	3

[1]: Ký hiệu mục tiêu học phần. [2]: Ký hiệu CĐR của học phần. [3]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động trong Bloom's Taxonomy, các chủ đề CĐR cấp độ 2 (X.x.) và bối cảnh áp dụng cụ thể; Viết khoảng 5 chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ 2 [X.x.], và mỗi chủ đề (tối đa 20 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động. [4]: trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại Bloom).

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra môn học/học phần.

CĐR CTĐT CĐR học phần		KT1	KT2	KN1	KN2	NL1	NL2
CĐRHP1	4	3	4			5	
CĐRHP2	4		4				6
CĐRHP3	6			5	6		

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Giáo trình

[1] Trường Đại học Đông Đô, Khoa Dược - Xét nghiệm (2022), *Bài giảng Đạo đức hành nghề dược*, tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu khác

[1] Nguyễn Thanh Bình (2014), *Dịch tễ dược*, sách đào tạo dược sĩ đại học, Nxb Y học, Hà Nội.

[2] Bộ Y tế (2020), *Quy định về nguyên tắc đạo đức trong hành nghề dược*.

Phần mềm

[1] Trang Web của Bộ Y tế: <https://moh.gov.vn>

[2] Trang Web của Cục quản lý dược Bộ Y tế: <https://dav.gov.vn>

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), và các bài đánh giá của học phần)

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1	Bài 1. Đại cương về đạo đức 1. 1. Lịch sử và khái niệm về đạo đức 1.2. Đạo đức của cán bộ y được	Hiểu và phân tích được khái niệm đạo đức, các cấp phạm trù, các nguyên tắc rèn luyện đạo đức, các quy định về đạo đức của cán bộ y tế.	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Đạo đức hành nghề dược- Trường Đại học Đông Đô]
	Bài 2. Quy định đạo đức trong hành nghề dược 1.1. Nguyên tắc chung về đạo đức kinh doanh Dược phẩm 1.2. Đạo đức trong hoạt động tương tác giữa công ty với các chuyên gia y tế 1.3. Đạo đức trong hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc 1.4. Đạo đức trong hội nghị, hội thảo và hoạt động giới	Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong đạo đức hành nghề dược	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Đạo đức hành nghề dược- Trường Đại học Đông Đô]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	thiếu thuốc cho cán bộ y tế 1.5. Đạo đức trong quà tặng và vật phẩm có tính chất giáo dục				
	Bài 3. Đạo đức trong sản xuất thuốc 1.1. Đạo đức trong sản xuất thuốc 1.2. Đạo đức trong hoạt động thử lâm sàng thuốc 1.3. Đạo đức trong đánh giá người lao động; bảo vệ người lao động; marketing; kế toán tài chính	Phân tích được nguyên tắc đạo đức trong trong hoạt động sản xuất; nguyên tắc đạo đức trong đánh giá người lao động.	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Đạo đức hành nghề dược- Trường Đại học Đông Đô]
	Bài 4. Đạo đức trong kinh doanh thuốc 1.1. Khái niệm đạo đức kinh doanh 1.2. Các nguyên tắc của đạo đức KD 1.3. Đạo đức KD và trách nhiệm xã hội	Phân tích được nguyên tắc đạo đức trong trong hoạt động kinh doanh được	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Đạo đức hành nghề dược- Trường Đại học Đông Đô]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1.4. Vai trò của đạo đức kinh doanh 1.5. Các khía cạnh thể hiện đạo đức KD 1.6. Các hoạt động quảng cáo, bán hàng phi đạo đức				
	Bài 5. Đạo đức trong tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc 2.1. Tiêu chuẩn đạo đức hành nghề của người dược sĩ 2.2. Đạo đức trong tư vấn sử dụng thuốc	Trình bày được nguyên tắc đạo đức trong tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Đạo đức hành nghề dược-Trường Đại học Đông Đô]
	Bài 6. Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học 1.1. Những nguyên tắc, chuẩn mực của đạo đức trong NC 1.2. Thỏa thuận tham gia nghiên cứu 1.3. Đánh giá lợi ích và nguy cơ	Phân tích được các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Đạo đức hành nghề dược-Trường Đại học Đông Đô]

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1.4. Bí mật riêng tư trong đạo đức NC 1.5. NC có sự tham gia của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương 1.6. Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học				

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. [3]: Liệt kê CDR liên quan của học phần. [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan. [6]: Liệt kê các yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp.

8. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 4: Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Tham gia học trên lớp, chuẩn bị câu hỏi trong giáo trình, trắc nghiệm nhanh tại lớp học	Kiến thức	Kết thúc bài giảng trên lớp	Yêu cầu các kiến thức cần đạt được	Trả lời đúng 50% câu hỏi (5/10 câu)	10
	Bài 1		Nhớ và hiểu được khái niệm, các cặp phạm trù và các nguyên tắc rèn luyện đạo đức	nt	
	Bài 2		Trình bày được những nguyên	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			tắc của đạo đức hành nghề dược		
	Bài 3		Phân tích được nội dung của quy định đạo đức trong sản xuất thuốc	nt	
	Bài 4		Trình bày được nội dung của quy định đạo đức trong kinh doanh dược	nt	
	Bài 5		Nhớ được nguyên tắc đạo đức trong tư vấn sử dụng thuốc	nt	
	Bài 6		Phân tích được nội dung của đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	nt	
	Kỹ năng	Đầu giờ trước khi học bài mới	Yêu cầu các kỹ năng cần đạt được	Có bài trả lời các câu hỏi	10
	Bài 1		Cho ví dụ về các cấp phạm trù đạo đức	nt	
	Bài 2.		Vận dụng các nguyên tắc đạo đức hành nghề dược trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			doanh dược		
	Bài 3		Thực hành tốt đạo đức hành nghề dược trong hoạt động sản xuất thuốc	nt	
	Bài 4		Thực hành tốt đạo đức hành nghề dược trong hoạt động kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ thuốc	nt	
	Bài 5		Thực hành tốt đạo đức hành nghề dược trong hoạt động tư vấn sử dụng thuốc	nt	
	Bài 6		Hiểu được các nguyên tắc trong nghiên cứu y sinh học và những quy định về thử thuốc trên lâm sàng	nt	
	Thái độ	Điểm danh đầu giờ của học phần	Yêu cầu thái độ cần đạt được	Tham gia 80% số tiết của học phần	10
	Bài 1		Thấy được vai trò quan trọng của đạo đức trong đời sống xã hội nói	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			chung và hành nghề được nói riêng		
	Bài 2		Thấy được vai trò quan trọng của của các nguyên tắc đạo đức hành nghề được	nt	
	Bài 3		Thấy được vai trò của các nguyên tắc đạo đức hành nghề được trong sản xuất thuốc	nt	
	Bài 4		Thấy được vai trò của các nguyên tắc đạo đức hành nghề được trong hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc	nt	
	Bài 5		Thấy được vai trò của các nguyên tắc đạo đức hành nghề được trong công tác tư vấn sử dụng thuốc	nt	
	Bài 6		Thấy được vai trò của các nguyên tắc đạo đức hành nghề được trong nghiên cứu y sinh học	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Trắc nghiệm trên máy hoặc tự luận	Kiến thức	Kết thúc học phần	Nhớ, hiểu và phân tích được những nội dung của Nguyên tắc đạo đức hành nghề được	Đạt điểm D trở lên	70
	Kỹ năng	Kết thúc học phần	Thực hành được chức trách nhiệm vụ chuyên môn được giao khi thực tập và làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh được sau khi tốt nghiệp DSDH	Đạt điểm D trở lên	0
	Thái độ	Kết thúc học phần	Gương mẫu thực hiện các nguyên tắc đạo đức hành nghề được trong hoạt động hành nghề được	Đạt điểm D trở lên	0

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận,...); (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Liệt kê nội dung đánh giá. Ví dụ, nội dung đánh giá: Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Bài 1, Chương 1; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Chương 2-3; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học,...).

[3]: Thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần)

[4]: Nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần.

[5]: Tiêu chí đánh giá (ví dụ, sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,...; bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa

học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,...; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (tự luận): ví dụ, 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm): ví dụ: 50 câu/100 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.

[6]: Liệt kê trọng số điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Hoàng Thị Vui

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Vật lý đại cương
- Tên học phần (tiếng Anh) : General Physics
- Mã số học phần : 772020112
- Thuộc khối kiến thức : Khoa học cơ bản
- Số tín chỉ : 2
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết :

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Vũ Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Vật lý đại cương
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 2TC Lý thuyết: 2TC Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- + Lý thuyết: 30 tiết
- + Kiểm tra lý thuyết: 1 bài
- + Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- + Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học cơ bản

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vật lý đại cương đối với sức khỏe con người. Hiểu được vai trò của vật lý đối với Dược học và khoa học sự sống, ghi nhớ được phương pháp đo lường và đơn vị đo, một số đặc điểm của nhóm mẫu lớn

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau

Bài 1. Đại cương về vật lý học

Bài 2. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động học

Bài 3. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động học

Bài 4. Nhiệt động học chất rắn

Bài 5. Nhiệt động học chất lỏng

Bài 6. Nhiệt động học chất khí

Bài 7. Cơ học lượng tử

Bài 8. Các hiện tượng vật lý trong dung dịch: hòa tan, kết tủa, kết tinh, vô định hình

Bài 9. Hiện tượng vật lý của vật chất: ngưng nước, chảy lỏng, lên hoa, tính thấm.

Trạng thái của vật chất như tính nhớt, trương nở, thể chất (rheology) một hỗn hợp lỏng, bán rắn

Bài 10. Quang học, Giao thoa ánh sáng. Nhiễu xạ ánh sáng

Bài 11. Các phương pháp phân tích quang phổ. Các ứng dụng trong ngành Dược

4. Tài liệu học tập

4.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Vật lý đại cương do bộ môn biên soạn

Bài thực hành do bộ môn biên soạn

4.2. Tài liệu tham khảo

Vật lý đại cương – Trường đại học Dược Hà Nội 2008.

Giáo trình Vật lý đại cương, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược - Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô, 2013.

Thực tập Vật lý đại cương, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược - Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô, 2013.

Lương Duyên Bình. *Vật lý đại cương tập 1*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2005.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

Mục tiêu về kiến thức	Trang bị cho sinh viên hiểu và ứng dụng: -Các quy luật về nhiệt học để giải thích các hiện tượng liên quan đến tính chất vật lý như ngưng nước, hút ẩm, lên hoa... -Các quy luật về cơ học lượng tử để giải thích các trạng thái của vật chất tương nở, độ nhớt, tính dẻo... -Trình bày được các ứng dụng của quang học trên các thiết bị sử dụng trong ngành dược như kính hiển vi điện tử quét, máy đo UV, các thiết bị đo phổ.		
Về kỹ năng	- Vận dụng được các đại lượng vật lý cơ bản và nguyên lý thứ nhất, thứ hai NDH HSV trong các hệ nhiệt động, hệ mở -Vận dụng giải thích được bản chất của ánh sáng và tác dụng của ánh sáng đối với cơ thể sống		
Về thái độ	Sinh viên bước đầu có ý thức : -Tìm hiểu về các hiện tượng, tính chất, đặc điểm vật lý trong các hệ sinh vật -Tìm kiếm tài liệu bổ trợ cho kiến thức bài học		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Về kiến thức		Vận dụng được các kiến thức đã học về Vật lý đại cương vào việc tiếp thu các kiến thức có liên quan đến lĩnh vực trong ngành dược.	
		Trình bày được các kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi, về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thực hành ngành y - dược	
		Vận dụng được các kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao, về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công nghệ bảo vệ thuốc chữa bệnh, đáp ứng được công việc nghiên cứu công nghệ, cải tiến công nghệ và phát triển sản phẩm mới	
Về kỹ năng		Có kỹ năng thực nghiệm về Vật lý đại cương trong kiểm nghiệm dược như: tách chất, định tính các	

		chất vô cơ trong các sản phẩm thuốc và liên quan đến thuốc	
		Có kỹ năng thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm trong qui trình công nghệ sản xuất thuốc trong ngành dược.	
Về thái độ		Nhận thức được rằng môn Vật lý đại cương là kiến thức nền tảng của ngành dược	
		Có ý thức tự học, tự nghiên cứu đam mê tìm tòi phát triển ứng dụng trong công nghệ dược phẩm	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình.	Chuyên cần		Lý thuyết	Lượng giá cuối bài	10
	Kiểm tra: - Phương án 1: bài kiểm tra 30 phút - Phương án 2: Bài tập lớn - Phương án 3: Tiểu luận.	Bài thứ 7			30
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Thực hành	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra -Phương án 1: vấn đáp mỗi bài -Phương án 2: Kiểm tra - Phương án 3: Tiểu luận	Bài thứ 7			30
Thi hết học phần	-Phương án 1: Trắc nghiệm và tự luận -Phương án 2: Vấn đáp			Bài thi lý thuyết	60

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
----------------------	----------------	-----	--------------------	--------------

[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1. Nhiệt độ và nhiệt lượng; Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học hệ sinh vật; Nguyên lý thứ hai nhiệt động học hệ sinh vật 1. Nhiệt độ và nhiệt lượng 1.1. Nhiệt độ 1.2. Nhiệt lượng 2. Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học hệ sinh vật 2.1. Các dạng công và nhiệt trong cơ thể sống 2.2. Bảo toàn năng lượng trong cơ thể sống 3. Nguyên lý thứ hai nhiệt động học hệ sinh vật 3.1. Entropi và năng lượng tự do 3.2. Nguyên lý 2 và hệ mở		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học
2	Bài 2. Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể sống ; Sự vận chuyển máu trong cơ thể 1. Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể sống 1.1. Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể 1.2. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 2. Chuyển động của chất lỏng 2.1 Phương trình bảo toàn dòng 2.2 Phương trình Bernuolli 2.3 Phương trình Haghen-poadoi 3. Sự chuyển động của máu trong cơ thể 3.1 Hệ mạch 3.2 Sự chuyển động của máu trong hệ mạch theo quy luật thủy động lực học		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học
3	Bài 3. Sự vận chuyển khí trong cơ thể; Các loại điện thế sinh vật 1. Sự vận chuyển khí trong cơ thể 1.1 Hoạt động hô hấp 1.2 Khí và sự vận chuyển khí trong cơ thể 2. Các loại điện thế sinh vật 2.1 Các loại điện thế sinh vật cơ bản		Bảng, phấn, máy tính, máy chiếu Chuẩn bị bài giảng và thuyết trình, đặt câu hỏi,	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học

	2.2 Tác dụng của dòng điện lên cơ thể sống		tóm tắt, hướng dẫn bài tập cho sinh viên	
4	Bài 4. Ghi điện sinh học; Tác dụng sinh vật của dòng điện và ứng dụng trong điều trị 1. Ghi điện sinh học 1.1 Nguyên lý kỹ thuật ghi điện 1.2 Ghi điện sinh vật 1.3 Đại cương về kích thích cơ 1.4 Đại cương về kích thích thần kinh 2. Tác dụng sinh vật của dòng điện và ứng dụng trong điều trị 2.1. Tác dụng sinh vật của dòng điện 2.2. Ứng dụng trong điều trị		Bảng, phấn, máy tính, máy chiếu Chuẩn bị bài giảng và thuyết trình, đặt câu hỏi, tóm tắt, hướng dẫn bài tập cho sinh viên	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học
5	Bài 5. Bản chất vật lý của âm và siêu âm; Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học 1. Bản chất vật lý của âm và siêu âm 1.1 Sóng cơ học trong môi trường đàn hồi 1.2 Bản chất vật lý của âm và siêu âm 2. Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học 2.1 Cơ sở vật lý của phương pháp âm trong chẩn đoán 2.2 Sơ lược về ứng dụng âm và siêu âm trong y sinh học		Bảng, phấn, máy tính, máy chiếu Chuẩn bị bài giảng và thuyết trình, đặt câu hỏi, tóm tắt, hướng dẫn bài tập cho sinh viên	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học
6	Bài 6. Bản chất của ánh sáng và tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống; Phương pháp hiển vi 1. Bản chất của ánh sáng và tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống 1.1 Bản chất của ánh sáng 1.2 Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống 2. Phương pháp hiển vi 2.1. Nguyên lý và cấu tạo 2.2. Ứng dụng KHV trong y sinh học		Bảng, phấn, máy tính, máy chiếu Chuẩn bị bài giảng và thuyết trình, đặt câu hỏi, tóm tắt, hướng dẫn bài tập cho sinh viên	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học
7	Bài 7. Phương pháp đồng vị phóng xạ; Phương pháp quang phổ và ứng dụng 1. Phương pháp đồng vị phóng xạ 1.1. Tương tác của bức xạ ion hóa và vật chất		Bảng, phấn, máy tính, máy chiếu	Theo dõi thuyết trình của giảng viên; nghe, ghi, đọc tài liệu, tự học

	1.2. Tác dụng sinh vật của bức xạ ion hóa 1.3. Ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y sinh học 2. Phương pháp quang phổ và ứng dụng 2.1. Phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử 2.2. Ứng dụng một số kỹ thuật quang phổ vào y sinh học		Chuẩn bị bài giảng và thuyết trình, đặt câu hỏi, tóm tắt, hướng dẫn bài tập cho sinh viên	
--	---	--	--	--

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

TS. Vũ Thị Trang

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN HÓA ĐẠI CƯƠNG - VÔ CƠ
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : HÓA ĐẠI CƯƠNG – VÔ CƠ
- Tên học phần (tiếng Anh) : Inorganic diamond chemistry
- Mã số học phần : 772020113
- Thuộc khối kiến thức : Khoa học cơ bản
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết :

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Hoàng Thị Tĩnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược-XN, Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Đông Đô
- Điện thoại, email: 0912882841; hoangtinh65@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chuyên ngành hóa học

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược-XN, Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Đông Đô
- Điện thoại, email: huongkhue10@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chuyên ngành hóa học

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Hóa đại cương – vô cơ
- Mã học phần: 772020113
- Số tín chỉ: 3TC Lý thuyết: 2TC Thực hành: 1TC
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp:

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- + Lý thuyết: 30 tiết
- + Kiểm tra lý thuyết: 1 bài
- + Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30 tiết
- + Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học cơ bản

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về cấu tạo nguyên tử, cân bằng hóa học, tính chất của dung dịch không điện ly, dung dịch điện ly, dung dịch phức chất, dung dịch chất điện ly ít tan, phản ứng oxy hóa khử và dòng điện. Đặc điểm, trạng thái, tính chất lý hóa, và phân loại các nguyên tố như Hydrogen, các nguyên tố thuộc nhóm I đến VIII.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau

Bài 1. Liên kết hoá học

1. Liên kết hoá học theo quan niệm cổ điển
2. Thuyết liên kết hoá trị VB
3. Thuyết MO

Bài 2. Nhiệt động hoá học

1. Một số khái niệm
2. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học
 - 2.1. Nội dung và biểu thức của nguyên lý thứ nhất
 - 2.2. Hiệu ứng nhiệt của các quá trình hoá học.
3. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học
 - 3.1. Nội dung của nguyên lý thứ hai. Các đại lượng nhiệt đặc trưng của một hệ
 - 3.2. Chiều diễn biến của phản ứng hoá học

Bài 3. Động hoá học và cân bằng hoá học

1. Động hoá học
 - 1.1. Khái niệm về tốc độ phản ứng
 - 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên tốc độ phản ứng hoá học
 - 1.3. Phương trình động học của các phản ứng hoá học đơn giản
2. Cân bằng hoá học
 - 2.1. Phản ứng thuận nghịch, hằng số cân bằng hoá học
 - 2.2. Nguyên lý chuyển dịch cân bằng và các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng

Bài 4. Dung dịch

1. Đại cương về dung dịch
 - 1.1. Các cách biểu diễn nồng độ dung dịch
 - 1.2. Phân loại dung dịch
 - 1.3. Tính chất dung dịch không điện ly
2. Dung dịch chất điện ly
 - 2.1. Định nghĩa và phân loại

- 2.2. Tính bất thường của dd chất điện li so với dd chất không điện li
- 2.3. Thuyết axít - bazơ
- 2.4. Tích số ion của nước
- 2.5. Độ điện li và hằng số điện li. Biểu thức liên hệ giữa α và i
- 2.6. pH của một số dung dịch
- 2.7. Tích số tan của chất điện li ít tan

3. Dung dịch phức chất

- 3.1. Khái niệm về sự tạo phức
- 3.2. Hằng số bền và không bền của phức chất

Bài 5. Điện hoá học

1. Pin điện hoá
2. Thế oxi hoá khử. Dự đoán chiều hướng của phản ứng oxi hoá khử
3. Một số loại điện cực
4. Ứng dụng của nguyên tố Ganvani.

Bài 6. Các nguyên tố họ s

1. Một số đặc điểm chung
2. Các nguyên tố nhóm IA
3. Các nguyên tố nhóm IIA

Bài 7. Các nguyên tố họ p

1. Một số đặc điểm chung
2. Các nguyên tố nhóm IIIA
3. Các nguyên tố nhóm IVA
4. Các nguyên tố nhóm VA
5. Các nguyên tố nhóm VIA
6. Các nguyên tố nhóm VIIA

Bài 8. Các nguyên tố họ d

1. Một số đặc điểm chung
2. Các nguyên tố nhóm IB
3. Các nguyên tố nhóm IIB
4. Các nguyên tố nhóm VIB
5. Các nguyên tố nhóm VIIB
6. Các nguyên tố nhóm VIIIB

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính

- [1]. Lê Thành Phước (chủ biên). *Hóa Đại cương, vô cơ*, NXB Y học, 2008.
- [2]. Đồng TG: PGS.TSKH. Lê Thành Phước (CB), PGS.TS. Phan Tuý, CN. Nguyễn Nhật Thị, Bộ Y tế, ĐH Dược Hà Nội *Hóa đại cương vô cơ*, NXB thống kê, (2015).
- [3]. Khoa dược – xét nghiệm, ĐH Đông Đô. *Thực tập*

4.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Lê Thành Phước. *Bài giảng hóa vô cơ*. Trường Đại học Dược Hà Nội, 2002.

[5]. Hóa học cơ sở, ĐH Dược HN. PGS.TSKH. Phan An (CB), NXB thống kê, (2012).

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức	Trang bị cho sinh viên: + Những kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, cấu tạo phân tử và liên kết hóa học. + Một số khái niệm về nhiệt động lực học, khái niệm về tốc độ phản ứng, cân bằng hóa học và các yếu tố ảnh hưởng + Một số khái niệm cơ bản về dung dịch và tính chất của dung dịch chứa chất tan không bay hơi, không điện li, của dung dịch chất điện li, của dung dịch chất điện li ít tan và sự tạo phức trong dung dịch. + Bản chất phản ứng oxy hóa khử, điện thế oxy hóa khử, các loại điện cực và ứng dụng. + Những kiến thức cơ bản về nội qui, qui tắc và các thao tác kỹ thuật làm việc trong phòng thí nghiệm hóa học cùng một số bài thực hành + Hiểu được đặc điểm cấu tạo giải thích tính chất của đơn chất và hợp chất, sự biến đổi tính chất theo chu kỳ, nhóm trong bảng HTTH + Hiểu được tính chất vật lý, hóa học, nguyên tắc điều chế và những ứng dụng quan trọng trong y và dược học của những đơn chất, hợp chất điển hình.		
Về kỹ năng	+ Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu để hiểu các vấn đề trong chương trình môn hóa đại cương. + Có kỹ năng làm việc theo nhóm + Kỹ năng vận dụng giữa lý thuyết với thực hành và giải bài tập. + Kỹ năng tổng hợp hóa, khái quát hóa các kiến thức có liên quan. + Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành hóa học để giúp sinh viên có thể làm việc tốt hơn ở các phòng thí nghiệm chuyên ngành.		

Về thái độ	+ Rèn cho sinh viên thái độ chuyên cần, hăng say học tập, nghiên cứu và tìm hiểu những vấn đề trong hóa đại cương nhằm phục vụ cho việc học các môn chuyên ngành		
------------	--	--	--

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Về kiến thức		Vận dụng được các kiến thức đã học về Hóa đại cương vô cơ vào việc tiếp thu các kiến thức có liên quan đến lĩnh vực trong ngành dược.	
		Trình bày được các kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi, về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thực hành ngành dược đáp ứng được công việc vận hành, điều khiển và kiểm soát và bảo quản các dược liệu.	
		Vận dụng được các kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao, về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công nghệ sản xuất thuốc chữa bệnh, đáp ứng được công việc nghiên cứu công nghệ, cải tiến công nghệ và phát triển sản phẩm mới	
Về kỹ năng		Có kỹ năng thực nghiệm về hóa đại cương vô cơ trong kiểm nghiệm dược như: tách chất, định tính các chất vô cơ trong các sản phẩm thuốc và liên quan đến thuốc	
		Có kỹ năng thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm trong qui trình công nghệ sản xuất thuốc trong ngành dược.	
Về thái độ		Nhận thức được rằng môn Hóa đại cương – vô cơ là kiến thức nền tảng của ngành dược	
		Có ý thức tự học, tự nghiên cứu đam mê tìm tòi phát triển ứng dụng trong công nghệ dược phẩm	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Đánh giá quá trình.	Chuyên cần		Lý thuyết	Lượng giá cuối bài	10
	Kiểm tra: - Phương án 1: bài kiểm tra 30 phút - Phương án 2: Bài tập lớn - Phương án 3: Tiểu luận.	Bài thứ 7			30
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Thực hành	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra -Phương án 1: vấn đáp mỗi bài -Phương án 2: Kiểm tra - Phương án 3: Tiểu luận	Bài thứ 7			30
Thi hết học phần	-Phương án 1: Trắc nghiệm và tự luận -Phương án 2: Vấn đáp	Thực tập xong		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/B uổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
PHẦN LÝ THUYẾT				
1	Bài 1. Liên kết hoá học 1. Liên kết hoá học theo quan niệm cổ điển 2. Thuyết liên kết hoá trị VB 3. Thuyết MO		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	
2	Bài 2. Nhiệt động hoá học 1. Một số khái niệm 2. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học 2.1. Nội dung và biểu thức của nguyên lý thứ nhất 2.2. Hiệu ứng nhiệt của các quá trình hoá học.		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	

	3. Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học 3.1. Nội dung của nguyên lý thứ hai. Các đại lượng nhiệt đặc trưng của một hệ 3.2. Chiều diễn biến của phản ứng hoá học			
3.	Bài 3. Động hoá học và cân bằng hoá học 1. Động hoá học 1.1. Khái niệm về tốc độ phản ứng 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên tốc độ phản ứng hoá học 1.3. Phương trình động học của các phản ứng hoá học đơn giản 2. Cân bằng hoá học 2.1. Phản ứng thuận nghịch, hằng số cân bằng hoá học 2.2. Nguyên lý chuyển dịch cân bằng và các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	
4.	Bài 4. Dung dịch 1. Đại cương về dung dịch 1.1. Các cách biểu diễn nồng độ dung dịch 1.2. Phân loại dung dịch 1.3. Tính chất dung dịch không điện ly 2. Dung dịch chất điện ly 2.1. Định nghĩa và phân loại 2.2. Tính bất thường của dd chất điện li so với dd chất không điện li 2.3. Thuyết axit - bazơ 2.4. Tích số ion của nước 2.5. Độ điện li và hằng số điện li. Biểu thức liên hệ giữa α và i 2.6. pH của một số dung dịch 2.7. Tích số tan của chất điện li ít tan 3. Dung dịch phức chất 3.1. Khái niệm về sự tạo phức		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	

	3.2. Hằng số bền và không bền của phức chất			
5.	Bài 5. Điện hoá học 1.Pin điện hoá 2.Thế oxi hoá khử. Dự đoán chiều hướng của phản ứng oxi hoá khử 3.Một số loại điện cực 4.Ứng dụng của nguyên tố Ganvani. Bài 6. Các nguyên tố họ s 1. Một số đặc điểm chung 2. Các nguyên tố nhóm IA 3. Các nguyên tố nhóm IIA		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	
6.	Bài 7. Các nguyên tố họ p 1. Một số đặc điểm chung 2. Các nguyên tố nhóm IIIA 3. Các nguyên tố nhóm IVA 4. Các nguyên tố nhóm VA 5. Các nguyên tố nhóm VIA 6. Các nguyên tố nhóm VIIA		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	
7.	Bài 8. Các nguyên tố họ d 1. Một số đặc điểm chung 2. Các nguyên tố nhóm IB 3. Các nguyên tố nhóm IIB 4. Các nguyên tố nhóm VIB 5. Các nguyên tố nhóm VIIB 6. Các nguyên tố nhóm VIIIB		Giảng bài / Bài tập / Thảo luận nhóm	
PHẦN THỰC HÀNH				
8.	Bài 1. Một số phương pháp tinh chế các chất		Hướng dẫn/ thực hành nhóm	
9.	Bài 2. Hiệu ứng nhiệt – Cân bằng hóa học – động hóa học		Hướng dẫn/ thực hành nhóm	
10.	Bài 3. Dung dịch		Hướng dẫn/ thực hành nhóm	
11.	Bài 4. Phản ứng oxi hóa khử và điện hóa học		Hướng dẫn/ thực hành nhóm	

12.	Bài 5. Định tính cation		Hướng dẫn/ thực hành nhóm	
13.	Bài 6. Định tính anion		Hướng dẫn/ thực hành nhóm	
14.	Bài 7. Kiểm tra thực hành		Kiểm tra	

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Hoàng Thị Tĩnh

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Pháp luật đại cương
- Tên học phần (tiếng Anh) : General Law
- Mã số học phần : 772020114
- Thuộc khối kiến thức : Giáo dục đại cương
- Số tín chỉ : 02
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Đinh Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc tại : Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại: 982275885
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Đặng Thị Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc tại : Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược-Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại: '0965221025

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần : 772020114
- Số tín chỉ 02 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: (Không)
- Các học phần kế tiếp: Luật Dược
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

Trong đó:

- Lý thuyết: 29
- Kiểm tra lý thuyết: 01
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Khoa học xã hội

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước, pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như luật Hiến pháp; luật Hành chính; pháp luật Lao động; pháp luật Dân sự; pháp luật Hình sự; pháp luật phòng chống tham nhũng; pháp luật tố tụng.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước;
- Bài 2: Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật;
- Bài 3: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý;
- Bài 4: Luật Hiến pháp;
- Bài 5: Luật hành chính;
- Bài 6: Pháp luật Lao động;
- Bài 7: Pháp luật Dân sự;
- Bài 8: Pháp luật Hình sự;
- Bài 9: Pháp luật phòng, chống tham nhũng;
- Bài 10: Pháp luật tố tụng

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

6.1. Sách, giáo trình chính:

- + Giáo trình Pháp luật, Giáo trình nội bộ, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Đông Đô
- + Giáo trình: Pháp luật đại cương/2019, Đại học Kinh tế quốc dân

6.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- + Luật xử lý vi phạm hành chính/2012
- + Bộ luật Lao động/2019
- + Bộ luật Dân sự /2015
- + Bộ luật Hình sự /2017
- + Trang web: thuvienphapluat.vn
- + Pháp luật đại cương, Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp, TS. Lê Minh Toàn, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hn 2021

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

Kiến thức	- Trình bày, hiểu được những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật và một số nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Phân tích được các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; - Phân tích được một số chế định của các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.		
Kỹ năng	- Giải quyết được một số tình huống trong cuộc sống nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình và xã hội; - Vận dụng các quy định của pháp luật Lao động, pháp luật Dân sự, pháp luật Hình sự và các ngành luật khác khi thực hiện, tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động chuyên môn trong công tác y dược; - Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật; - Thực hiện đúng các quy định của pháp luật.		
Thái độ	- Có thái độ tôn trọng pháp luật; - Hình thành thói quen sống và làm việc theo pháp luật.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
	1	+ Hiểu biết và nắm vững những lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của Nhà nước; khái niệm, bản chất, đặc trưng của pháp luật; Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hệ thống pháp luật nước CHXHCN Việt Nam	
	2	+ Hiểu và nắm vững các nội dung về thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật; Khái niệm, dấu hiệu, các loại vi phạm pháp luật; Khái niệm, đặc điểm, các loại trách nhiệm pháp lý.	

	3	+ Hiểu và nắm vững các quy định của Luật Hiến pháp; Luật hành chính; Pháp luật lao động; Pháp luật Dân sự; Pháp luật Hình sự; pháp luật phòng chống tham nhũng; Pháp luật tố tụng.	
	4	+ Vận dụng một số quy định của pháp luật như: Luật Hiến pháp; Luật hành chính; Pháp luật Lao động; Pháp luật Dân sự; Pháp luật Hình sự; Pháp luật tố tụng để giải quyết tình huống pháp luật trong cuộc sống và trong lĩnh vực nghề nghiệp.	
	5	- Có kỹ năng tra cứu và đọc hiểu đúng văn bản Luật để áp dụng vào thực tế cuộc sống.	
	6	+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong cuộc sống và trong thực tiễn nghề nghiệp.	
	7	+ Có thái độ tôn trọng pháp luật, thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp với quy định của pháp luật	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Thảo luận và làm bài tập nhóm	Cuối học phần		Bài tập nhóm	10
Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra quá trình	Giữa học phần		Tự luận/Trắc nghiệm	30
Thi hết học phần	Bài kiểm tra kết thúc học phần	Kết thúc học phần		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá

[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước Nội dung 1. Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước 1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc của Nhà nước 1.3. Bản chất của Nhà nước 1.4. Đặc trưng của Nhà nước 2. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1. Chức năng của Nhà nước 2.2. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước CHXHCNVN 2.4. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam giai đoạn hiện nay.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
2	Bài 2: Một số vấn đề cơ bản về pháp luật Nội dung 1. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật 1.1. Khái niệm 1.2. Bản chất của pháp luật 1.3. Đặc trưng của pháp luật 2. Hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1. Khái niệm hệ thống pháp luật 2.2. Hệ thống cấu trúc của pháp luật 2.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi

	3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa 2.1. Khái niệm pháp chế 2.2. Các giải pháp tăng cường pháp chế XHCN			
3	Bài 3: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý Nội dung 1. Thực hiện pháp luật 1.1. Khái niệm 1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 2.1. Khái niệm 2.2. Dấu hiệu của vi phạm pháp luật 2.3. Các loại vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc điểm 2.3. Các loại trách nhiệm pháp lý		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
4	Bài 4: Luật Hiến pháp Nội dung 1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng điều chỉnh 1.3. Vị trí, vai trò của Luật Hiến pháp 2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 2.1. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 2.2. Chế độ chính trị, chế độ kinh tế 2.3. Chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi

5	Bài 5:Luật Hành chính Nội dung 1. Một số vấn đề chung của Luật Hành chính 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng điều chỉnh 1.3. Phương pháp điều chỉnh 1.4. Quan hệ pháp luật hành chính 2. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 2.1. Vi phạm hành chính 2.2. Xử lý vi phạm hành chính		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi - Lấy điểm thảo luận nhóm
6	Bài 6:Pháp luật lao động Nội dung 1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng điều chỉnh 1.3. Phương pháp điều chỉnh 2. Một số chế định cơ bản của pháp luật lao động 2.1. Hợp đồng lao động 2.2. Tiền lương 2.3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 2.4. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất 2.5. Bảo hiểm xã hội 2.6. Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi - Lấy điểm thảo luận nhóm
7	Bài 7:Pháp luật Dân sự Nội dung 1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của pháp luật Dân sự 1.1. Khái niệm 1.2. Đối tượng điều chỉnh 1.3. Phương pháp điều chỉnh		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint	- Lấy điểm câu hỏi - Lấy điểm thảo luận nhóm

	1.4. Quan hệ pháp luật dân sự 2. Một số chế định cơ bản của pháp luật Dân sự 2.1. Quyền sở hữu 2.2. Quyền thừa kế 2.3. Hợp đồng 2.4. Trách nhiệm dân sự		- Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
8	Bài 8:Pháp luật Hình sự Nội dung 1. Một số vấn đề chung về Luật hình sự 1.1. Khái niệm 1.2. Vai trò của Luật hình sự 2. Tội phạm và hình phạt 2.1. Tội phạm 2.2. Hình phạt 3. Tội phạm và hình phạt 3.1. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm 3.2. Các tội xâm phạm sở hữu 3.3. Các tội phạm trong lĩnh vực y dược 3.4. Các tội phạm trong lĩnh vực khác		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi - Lấy điểm thảo luận nhóm
9	Bài 9:Luật phòng chống tham nhũng Nội dung 1. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng 1.1. Khái niệm 1.2. Những đặc trưng cơ bản của tham nhũng 2. Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành 2.1. Hành vi tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi

	2.2. Hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật Hình sự 3. Phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng 3.1. Phòng ngừa tham nhũng 3.2. Phát hiện tham nhũng 3.3. Xử lý tham nhũng			
10	Bài 10:Pháp luật tố tụng Nội dung 1. Tố tụng dân sự 1.1. Khái niệm 1.2. Thẩm quyền của tòa án 1.3. Trình tự, thủ tục giải quyết 2. Tố tụng hình sự 2.1. Khái niệm 2.2. Thẩm quyền của tòa án 2.3. Trình tự, thủ tục giải quyết 3. Tố tụng hành chính 3.1. Khái niệm 3.2. Thẩm quyền của tòa án 3.3. Trình tự, thủ tục giải quyết		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP		SV hỏi GV trả lời	

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Đinh Thị Thủy

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN 26: SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| - Tên học phần (tiếng Việt) | : SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG |
| - Tên học phần (tiếng Anh) | : GENERAL BIOLOGY |
| - Mã số học phần | : 772020126 |
| - Thuộc khối kiến thức | : Y HỌC CƠ SỞ |
| - Số tín chỉ | : 3 |
| - Số tiết lý thuyết | : 30 |
| - Các học phần tiên quyết | : |

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Uyên
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS-BSCCK2
- Thời gian, địa điểm làm việc: tại ĐHĐĐ
- Địa chỉ liên hệ: Số 5, ngõ 2, Đ. Nguyễn Bặc, Thị trấn Văn diễn, Thanh trì, Hà nội
- Điện thoại, email: 0904399254, uyenntt62@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Sinh học đại cương
- Mã học phần: 772020126
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp: Triệu chứng học nội khoa

- Các yêu cầu đối với học phần nêu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 3

Trong đó:

- Lý thuyết: 2
- Kiểm tra lý thuyết:
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 1
- Bộ môn phụ trách học phần: bộ môn Hóa sinh- SHPT

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

- Các học phần tiên quyết: Không
- Mô tả tóm tắt nội dung học phần: sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào, cơ sở vật chất của di truyền, các quy luật di truyền, sự phân bào, đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể, sự tiến hóa của sinh giới.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

1	Sinh học tế bào - Các phương pháp nghiên cứu tế bào - Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào - Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào - Sự vận động của tế bào
2	Di truyền học - Cơ sở vật chất di truyền: AND, ARN, tổng hợp Protein và cơ chế điều hòa hoạt động của gen. - Các cơ chế di truyền cơ bản ở sinh vật: di truyền đơn gen, đa gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính
3	Sinh học phát triển các thể: - Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người - Các phương thức sinh sản ở sinh vật. - Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi. - Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể. - Sự tái sinh ở sinh vật.
4	Đột biến: - Phân loại đột biến. - Cơ chế đột biến đa bội, lệch bội. - Cơ chế đột biến cấu trúc NST. - Đột biến gen.
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC
1	Phần 1: Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học: phả hệ, nếp vân da, tế bào học, sinh đôi, di truyền học quần thể người...
2	Phần 2: Bộ gen – Bộ NST người và một số kỹ thuật DT y học

	- Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại NST người. - Các phương pháp nhuộm tiêu bản NST người. - Kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học.
3	Phần 3: NST giới tính và vật thể giới tính ở người - NST giới tính và chức năng. - Vật thể Barr, Drumstic, vật thể Y và ứng dụng.
4	Phần 4: 1. Các tính trạng và bệnh di truyền đơn gen ở người - Phân loại bệnh rối loạn vật chất DT ở người. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên NST thường & đặc điểm. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên NST giới tính & đặc điểm.
	2. Di truyền nhóm máu ở người - Di truyền nhóm máu ABO. - Di truyền nhóm máu Rh. - Di truyền nhóm máu MN... - Di truyền hệ kháng nguyên HLA.
5	Phần 5: Các tính trạng và bệnh di truyền đa gen và đa nhân tố ở người và đặc điểm
6	Phần 6: Bệnh học NST ở người - Các bệnh lệch bội NST: Down, Patau, Turner, Klinerfelter... - Các bệnh đột biến cấu trúc NST: hội chứng “mèo kêu”, Down chuyển đoạn, NST Philadelphia, Fragyl X... - Hiện tượng người lưỡng giới: giả, thật ở người (tham khảo tài liệu).
7	Phần 7: Đột biến gen và di truyền bệnh phân tử ở người - Phân loại bệnh đột biến gen. - Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men: bệnh về Hemoglobin, bệnh về các yếu tố đông máu. - Các bệnh rối loạn ohana từ Protein là men: rối loạn chuyển hóa đường; chuyển hóa a. amin; chuyển hóa Lipid.
	Nội dung thực hành
1	Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào
2	Trao đổi chất qua màng tế bào
3	Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động vật – thực vật
4	Phân tích nếp vân da bàn tay – vật thể giới tính
5	Quan sát cụm NST người bình thường, người bệnh, lập karyotype
6	Phân tích karyotype và hình ảnh lâm sàng bệnh di truyền người.
7	Phương pháp lập phả hệ
	Ôn tập
	Tổng cộng

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- Đồng TG: PGS.TS. BS. Cung Bình Trung, ThS. BS. Cung Hồng Sơn (2011), Khái niệm về bệnh lý di truyền ở người, nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Nguyễn Văn Thanh ch.b (2011), Sinh học phân tử, nhà xuất bản Giáo dục

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Đồng TG: GS.TS. Trịnh Văn Bảo, TS. Phan Thị Hoan, PGS.TS. Trần Thị Thanh Hương, Ths. Hoàng Thị Ngọc Lan...(2012), Thực tập di truyền y học nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Đồng TG: PGS.TS. Nguyễn Văn Chương (CB), GS. Đặng Đình Huân, GS.TS. Lê Đức Hình... (2012) Một số bệnh thái hoá di truyền hệ thần kinh, nhà xuất bản Y học Hà Nội.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
	- Mô tả được cấu trúc vi thể, siêu vi thể và các hoạt động chức năng của tế bào.		
	-Phân tích được quá trình phát triển cá thể và các nhân tố tác động đến sự phát triển cá thể.		
	-Trình bày được vai trò của di truyền trong y học.		
	-Ứng dụng được các biện pháp cơ bản trong việc phòng tránh các bệnh di truyền.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
		+ Trình bày được cấu tạo của tinh trùng và các loại trứng, đặc điểm sự phân cắt và sự tạo thành phôi của các loại trứng. Nêu được các đặc điểm của giai đoạn sinh trưởng, trưởng thành, già và chết.	
		+ Trình bày được tổng hợp, thoái hóa của AND, ARN, điều hòa sinh tổng hợp Protein, ảnh hưởng của giới tính đến di truyền, cơ chế đột biến gen	

		+ Trình bày được một số phương pháp nghiên cứu di truyền y học, ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị	
		+ Mô tả được triệu chứng, kiểu hình, kiểu gen của một số bệnh rối loạn vật chất di truyền, bệnh di truyền trên NST thường và NST giới tính	
		+ Nhận thức được tầm quan trọng của chẩn đoán trước sinh, xây dựng kế hoạch và đánh giá hoạt động trong công tác quản lý có hiệu quả	
		+ Có tinh thần trách nhiệm; tư vấn bệnh tật để người bệnh và người nhà của họ yên tâm chữa bệnh, Trung thực và khách quan. Nhận biết và khắc phục các sai lầm trong nghề nghiệp.	
		+ Tôn trọng đồng nghiệp, cầu thị, hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp với đồng nghiệp	
		+ Lắng nghe và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, giao tiếp với nhân viên y tế, người bệnh, với cộng đồng.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Sinh học tế bào - Các phương pháp nghiên cứu tế bào - Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào - Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào - Sự vận động của tế bào	1	Trình bày được cấu trúc tế bào nhân thật, cấu trúc, chức năng các bào quan và nhân tế bào Cơ chế vận chuyển qua màng	Lượng giá cuối bài	10
	Di truyền học - Cơ sở vật chất di truyền: AND, ARN, tổng hợp Protein và cơ chế điều hòa hoạt động của gen.		Trình bày được cấu tạo, tổng hợp, thoái hóa của AND, ARN,		

	- Các cơ chế di truyền cơ bản ở sinh vật: di truyền đơn gen, đa gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính		điều hòa sinh tổng hợp Protein, ảnh hưởng của giới tính đến di truyền		
	Sinh học phát triển các thể: - Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người - Các phương thức sinh sản ở sinh vật. - Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi. - Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể. - Sự tái sinh ở sinh vật.		1. Mô tả được cấu tạo của tinh trùng và các loại trứng, sự tạo thành phôi. đặc điểm của các giai đoạn pt cá thể: sinh trưởng, trưởng thành, già và chết. Trình bày được cơ chế điều khiển phát triển cá thể		
	Đột biến: - Phân loại đột biến. - Cơ chế đột biến đa bội, lệch bội. - Cơ chế đột biến cấu trúc NST. - Đột biến gen.		Trình bày được cơ chế, các loại đột biến gen, đột biến cấu trúc NST,		
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC				
	Phần 1: Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học: phả hệ, nếp vân da, tế bào học, sinh đôi, di truyền học quần thể người...		Hiểu được sơ lược về Di truyền y học Nêu được một số tật và bệnh di truyền ở người		

			Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, cơ chế gây bệnh và hậu quả của các bệnh pheninkêto niêu, hội chứng đao, ung thư.		
	Phần 2: Bộ gen – Bộ NST người và một số kỹ thuật DT y học - Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại NST người. - Các phương pháp nhuộm tiêu bản NST người. - Kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học.		Trình bày được khái quát về bộ gen người, chức năng bộ gen, kiểu hình, kiểu gen, kỹ thuật và ý nghĩa của việc giải mã bộ gen		
	Phần 3: NST giới tính và vật thể giới tính ở người - NST giới tính và chức năng. - Vật thể Barr, Drumstic, vật thể Y và ứng dụng.		Trình bày được cấu trúc, chức năng NST giới tính, ứng dụng của vật thể Barr, Drumstic, vật thể Y		
	Phần 4: 1. Các tính trạng và bệnh di truyền đơn gen ở người - Phân loại bệnh rối loạn vật chất DT ở người. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên NST thường & đặc điểm. - Bệnh di truyền gen trội, lặn		Trình bày được các loại bệnh rối loạn vật chất di truyền, bệnh di truyền trên NST thường		

	trên NST giới tính & đặc điểm.		và NST giới tính		
	2. Di truyền nhóm máu ở người - Di truyền nhóm máu ABO. - Di truyền nhóm máu Rh. - Di truyền nhóm máu MN... - Di truyền hệ kháng nguyên HLA.		Trình bày được ý nghĩa việc xác định nhóm máu trong tìm huyết thống, nhận và cho tạng		
	Phần 5: Các tính trạng và bệnh di truyền đa gen và đa nhân tố ở người và đặc điểm				
	Phần 6: Bệnh học NST ở người - Các bệnh lệch bội NST: Down, Patau, Turner, Klinerfelter... - Các bệnh đột biến cấu trúc NST: hội chứng “mèo kêu”, Down chuyển đoạn, NST Philadelphia, Fragyl X... - Hiện tượng người lưỡng giới: giả, thật ở người (tham khảo tài liệu).		Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán bệnh lệch bội, bệnh đột biến cấu trúc NST, nêu một số ví dụ		
	Phần 7: Đột biến gen và di truyền bệnh phân tử ở người - Phân loại bệnh đột biến gen. - Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men: bệnh về Hemoglobin, bệnh về các yếu tố đông máu. - Các bệnh rối loạn ohana tử Protein là men: rối loạn chuyển hóa đường; chuyển hóa a. amin; chuyển hóa Lipid.		Phân loại được bệnh đột biến gen, bệnh rối loạn Protein không là men và là men, nêu một số ví dụ		
	Nội dung thực hành				

	Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào		Sử dụng được kính hiển vi quang học, quan sát được hình dạng tế bào		
	Trao đổi chất qua màng tế bào		Giải thích được thí nghiệm trao đổi chất qua màng tế bào		
	Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động vật – thực vật		Nhận biết được các tiêu bản phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm		
	Phân tích nếp vân da bàn tay – vật thể giới tính		Phân tích được nếp vân da bàn tay, nhận biết được vật thể giới tính		
	Quan sát cụm NST người bình thường, người bệnh, lập karyotype		lập được karyotype cho người bệnh		
	Phân tích karyotype và hình ảnh lâm sàng bệnh di truyền người.		So sánh được karyotype với hình ảnh lâm sàng của người bệnh		
	Phương pháp lập phả hệ		Lập được phả hệ một bệnh di truyền		
	Ôn tập				

Đánh giá quá trình				Bài tập nhóm	
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Sinh học tế bào - Các phương pháp nghiên cứu tế bào - Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào - Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào - Sự vận động của tế bào		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi - Kiểm tra 15'
2	Di truyền học - Cơ sở vật chất di truyền: AND, ARN, tổng hợp Protein và cơ chế điều hòa hoạt động của gen. - Các cơ chế di truyền cơ bản ở sinh vật: di truyền đơn gen, đa gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính			
3	Sinh học phát triển các thể: - Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người - Các phương thức sinh sản ở sinh vật. - Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi. - Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể. - Sự tái sinh ở sinh vật.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi - Kiểm tra 15'

4	Đột biến: - Phân loại đột biến. - Cơ chế đột biến đa bội, lệch bội. - Cơ chế đột biến cấu trúc NST. - Đột biến gen.			
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC			
1	Phần 1: Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học: phả hệ, nếp vân da, tế bào học, sinh đôi, di truyền học quần thể người...			
2	Phần 2: Bộ gen – Bộ NST người và một số kỹ thuật DT y học - Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại NST người. - Các phương pháp nhuộm tiêu bản NST người. - Kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
3	Phần 3: NST giới tính và vật thể giới tính ở người - NST giới tính và chức năng. - Vật thể Barr, Drumstic, vật thể Y và ứng dụng.			
4	Phần 4: 1. Các tính trạng và bệnh di truyền đơn gen ở người - Phân loại bệnh rối loạn vật chất DT ở người. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên NST thường & đặc điểm. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên NST giới tính & đặc điểm.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
	2. Di truyền nhóm máu ở người - Di truyền nhóm máu ABO. - Di truyền nhóm máu Rh. - Di truyền nhóm máu MN... - Di truyền hệ kháng nguyên HLA.			

5	Phần 5: Các tính trạng và bệnh di truyền đa gen và đa nhân tố ở người và đặc điểm			
6	Phần 6: Bệnh học NST ở người - Các bệnh lệch bội NST: Down, Patau, Turner, Klinefelter... - Các bệnh đột biến cấu trúc NST: hội chứng “mèo kêu”, Down chuyển đoạn, NST Philadelphia, Fragyl X... - Hiện tượng người lưỡng giới: giả, thật ở người (tham khảo tài liệu).		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’
7	Phần 7: Đột biến gen và di truyền bệnh phân tử ở người - Phân loại bệnh đột biến gen. - Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men: bệnh về Hemoglobin, bệnh về các yếu tố đông máu. - Các bệnh rối loạn enzyme từ Protein là men: rối loạn chuyển hóa đường; chuyển hóa a. amin; chuyển hóa Lipid.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15’
	Nội dung thực hành			
1	Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào			
2	Trao đổi chất qua màng tế bào			
3	Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động vật – thực vật			
4	Phân tích nếp vân da bàn tay – vật thể giới tính			
5	Quan sát cụm NST người bình thường, người bệnh, lập karyotype			
6	Phân tích karyotype và hình ảnh lâm sàng bệnh di truyền người.			
7	Phương pháp lập phả hệ			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày Tháng ... năm 2023.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn BSCKII. Nguyễn Thị Thu Uyên

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

TT Tuần	Nội dung	Phân bố thời gian					Tổng cộng
		LT	Bài tập	Thảo luận	-TH -TT -TN	Tự học	
1	Hóa sinh và y dược	3				6	9
2	Hóa học glucid	4				8	12

3	Hóa học lipid	4				8	12
4	Hóa học acid amin và protein	4				8	12
5	Hóa học hemoglobin	3				6	9
6	Hóa học acid nucleic	3				6	9
7	Enzym và xúc tác sinh học	3				6	9
8	Chuyển hóa các chất oxy hóa sinh học, hô hấp tế bào, chu trình Krebs	3				6	9
9	Vitamin	3				6	9
10	Hormon	3				6	9
11	Sự trao đổi nước và các chất điện giải	3				6	9
12	Thăng bằng acid – base	3				6	9
13	Hóa sinh thận và nước tiểu	3				6	9
14	Hóa sinh gan	3				6	9
	THỰC HÀNH						
Bài 1	Phản ứng khử của disaccarid Thủy phân saccarose Phản ứng Selivanop (phân biệt aldose và cetose) Phân biệt đường pentose và hexose Tạo thành Osazon Sự thủy phân tinh bột Định lượng glucose trong máu bằng phương pháp so màu				3		3
Bài 2	Các phản ứng màu của protein Phản ứng ninhydrin xác định acid α amin Phản ứng Millon tìm tyrosin Phản ứng Adam – Kievics tìm tryptophan Phản ứng tạo chì sulfur tìm acid amin có chứa lưu huỳnh Định lượng nitơ toàn phần bằng phương pháp KJELDAHL				3		3
Bài 3	Phản ứng kết tủa của protein				3		3
Bài 4	Protein phức tạp: Điều chế hemoglobin Casein				3		3

	Lipid phức tạp: Chiết xuất lecithin từ lòng đỏ trứng Định lượng triglycerid bằng phương pháp enzym					
Bài 5	Tính chất chung của enzyme Khảo sát enzyme catalase Xác định hoạt độ enzyme (AST) GOT, (ALT) GPT, bằng phương pháp động học			3		3
Bài 6	Định lượng Bilirubin tổng cộng và trực tiếp Định lượng gamma GT (gamma Glutamyl transferase) Sự tiêu hóa tinh bột trong ống tiêu hóa Sự thủy hóa lipid bằng lipase			3		3
Bài 7	Định tính muối mật Định lượng cholesterol Định lượng acid uric Định lượng ure bằng phương pháp enzyme Định lượng HDL cholesterol trong huyết thanh			3		3
Bài 8	Định lượng calcium bằng phương pháp Asenazo III Định lượng sắt trong huyết thanh Định lượng Cl Định lượng hoạt độ CK-MB (creatin kinase) trong huyết thanh bằng phương pháp miễn dịch Định tính, định lượng protein niệu			3		3
Bài 9	Định tính, định lượng nước tiểu Tìm ceton, sắt tổ mật và muối mật trong nước tiểu Định lượng creatinin bằng phương pháp đo quang			3		3
Bài 10	Tìm acid lactic Định lượng HCL trong dịch vị			3		3

Định lượng hoạt độ pepsin Định lượng hoạt độ men trong huyết thanh amylase Định lượng amylase trong nước tiểu bằng phương pháp VONGEMUT						
Tổng	45			30	90	165

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy

5.1.1. Lý thuyết

- Giảng lý thuyết trên lớp;
- Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập/ thảo luận nhóm/ làm tiểu luận...

5.1.2. Thực hành

- Dạy theo nhóm nhỏ;
- Thực hiện thao tác kỹ thuật theo quy định.

5.2. Phương pháp học

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị ý kiến trao đổi;
- Tham dự đầy đủ các buổi giảng và các buổi thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế;
- Làm các bài tập, tiểu luận được giao (nếu có);
- Sau giờ lên lớp tự học, củng cố kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu môn học.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Hóa sinh, Bộ Y Tế - CB: PGS.TS. Tạ Thành Văn, NXB Y Học, 2011.
- Hóa sinh học, ĐH Dược.GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng (CB), NXB Thống kê, (2015)

6.2. Tài liệu tham khảo

- Hóa sinh học, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, (2012).
- Trần Thanh Nhân, Hóa sinh học Tập 1 & Tập 2, NXB Y Học, 2009.
- Hóa sinh, Bộ Y Tế. PGS.TS. Nguyễn Nghiêm Luật (CB), PGS.TS. Nguyễn Thị Hà, PGS.TS. Hoàng Thị Bích Ngọc, NXB Thống kê, (2012)
- Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh, Bộ y tế, NXB Y học, 2015.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Hình thức đánh giá: Hình thức thi kết thúc học phần có thể vấn đáp, trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận, bài tập nghiên cứu, tiểu luận...
- Yêu cầu sinh viên 80% học LT, TH 100%
 - Chuyên cần: 10%
 - Kiểm tra/ bài tập/ tự học: 30%

- Bài thi cuối kỳ: 60%.
- Hình thức thi: Tự luận/Trắc nghiệm/ Tiểu luận/ Bài tập lớn....
- Thời gian thi: lý thuyết 90 phút. Kiểm tra kỹ năng thực hành.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Học phần lý thuyết: Phòng học có đầy đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên.
- Học phần thực hành (nếu có): Phòng thực hành có đầy đủ vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy theo đúng nội dung thực hành của học phần.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn BSCKII. Nguyễn Thị Thu Uyên

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HÓA HỮU CƠ

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : HÓA HỮU CƠ
- Tên học phần (tiếng Anh) : Organic Chemistry
- Mã số học phần : 772020116
- Thuộc khối kiến thức : Khoa học cơ bản
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 2
- Các học phần tiên quyết : Hóa đại cương vô cơ

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1 :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email: 0985831361
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHDN:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Hóa hữu cơ
- Mã học phần : 772020116
- Số tín chỉ: 3 Lý thuyết 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Hóa đại cương – vô cơ
- Các học phần kế tiếp: Hóa phân tích 1, Hóa lý, Hóa phân tích 2
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- + Lý thuyết: 30 tiết
- + Kiểm tra lý thuyết: 1 bài
- + Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30 tiết
- + Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học cơ bản

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản và hiện đại về Hoá học hữu cơ gồm: Đại cương về hoá học hữu cơ, Hidrocacbon (no; không no; Hidrocacbon thơm). Những kiến thức cơ bản và hiện đại về các chất hữu cơ đơn chức và đa chức; về tính chất, ứng dụng và điều chế của các hợp chất hữu cơ; Dẫn xuất Halogen của các Hidrocacbon; Các hợp chất cơ kim loại và cơ phi kim; Ancol - phenol - ether. Andehit - xeton; Acid cacboxylic; Dẫn xuất của acid, lipid; Hợp chất chứa nitơ; Glucid; Hợp chất dị vòng;

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau

Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ HỢP CHẤT HỮU CƠ

1. Các loại hiệu ứng

1.1. Khái niệm

- 1.1.1. Hiệu ứng cảm ứng (khái niệm, điều kiện, chiều, cường độ)
- 1.1.2. Hiệu ứng liên hợp (khái niệm, điều kiện, chiều, cường độ)
- 1.1.3. Hiệu ứng siêu liên hợp (âm và dương)
- 1.1.4. Các loại hiệu ứng khác

1.2. Ứng dụng của hiệu ứng

2. Các loại đồng phân trong hóa học hữu cơ

- 1.1. Sơ đồ phân loại đồng phân- Phân biệt cấu trúc, cấu tạo, cấu hình, cấu dạng
- 1.2. Đồng phân cấu tạo
- 1.3. Đồng phân lập thể (khái niệm, danh pháp của đồng phân hình học, đồng phân quang học, đồng phân cấu dạng các hợp chất mạch hở, mạch vòng), tương quan giữa các loại đồng phân lập thể (cấu trúc, thể năng, sự chuyển hóa qua lại)

3. Phân loại và cơ chế phản ứng

3.1. Phân loại phản ứng và tác nhân phản ứng

3.2. Các loại cơ chế phản ứng hữu cơ

- 3.2.1. Phản ứng thế S_N1 ; S_N2 ; S_R
- 3.2.2. Phản ứng tác loại E_1 ; E_2
- 3.2.3. Phản ứng cộng hợp ái điện tử A_E
- 3.2.4. Phản ứng cộng hợp ái nhân A_N
- 3.2.5. Phản ứng thế ái điện tử vào nhân thơm S_E

Bài 2. HYDROCARBON

DẪN XUẤT HALOGEN - HỢP CHẤT CƠ NGUYÊN TỐ

1. Phân loại Hydrocarbon

2. Danh pháp chung

3. Tính chất hóa học điển hình

3.1. Tính chất chung của hydrocacbon no

3.2. Tính chất chung của hydrocarbon không no

4. Hydrocacbon thơm

4.1. Benzen và các đồng đẳng.

4.1.1. Danh pháp

4.1.2. Phương pháp điều chế

4.1.3. Hoá tính ($S_E(Ar)$, A_R , $S_N(Ar)$, Diels- Alder, oxy hóa - khử)

4.2. Một số hợp chất thơm khác: Aren có nhiều vòng ngưng tụ (naphtalen, antraxen, ...)

5. Dẫn xuất halogen

5.1. Dẫn xuất halogen béo no, không no và thơm

5.1.1. Điều chế

5.1.2. Hoá tính của dẫn xuất halogen béo no (S_N , E)

5.1.3. So sánh hoá tính của dẫn xuất halogen béo no, không no (vinyl, allyl) và thơm (S_N , E, $S_E(Ar)$, $S_N(Ar)$, cơ chế tách - cộng)

5.2. Ứng dụng thực tiễn và tác hại của một số dẫn xuất halogen đối với môi trường

6. Hợp chất cơ nguyên tố

6.1. Hợp chất cơ kim loại: Cấu tạo, phân loại và danh pháp

6.1.1. Phương pháp điều chế

6.1.2. Hoá tính (tính base, tác nhân nucleophile trong S_N , A_N , $S_N(CO)$) và ứng dụng trong tổng hợp hữu cơ

6.2. Hợp chất cơ phi kim: giới thiệu hợp chất cơ photpho

Bài 3. ANCOL – PHENOL VÀ ETE

CÁC POLYOL - POLYPHENOL

1. Ancol

1.1. Cấu tạo - danh pháp

1.2. Điều chế

1.3. Hóa tính (S_N , E, tính acid, tác nhân nucleophile trong S_N , A_N , S_N , oxy hóa - khử)

1.4. Ứng dụng

2. Phenol

2.1. cấu tạo - danh pháp

2.2. Điều chế

2.3. Hóa tính (so sánh với monoalcol, khả năng tạo phức)

2.4. Ứng dụng

3. Ether

3.1. Cấu tạo và danh pháp

3.2. Phương pháp điều chế

3.3. Hóa tính

3.4. Ứng dụng

4. Các polyol - polyphenol

4.1. Polyol

4.2. Polyphenol

Bài 4. CÁC HỢP CHẤT CHỨA NHÓM CARBONYL VÀ DẪN XUẤT

1. Cấu tạo nhóm cacbonyl. Phân loại. Danh pháp chung

1.1. Cấu tạo nhóm carbonyl

1.2. Phân loại

1.3. Danh pháp

2. Nhóm aldehyd - ceton

2.1. Tính chất hóa học

2.1.1. Phản ứng cộng vào nhóm $C=O$ và cơ chế cộng

2.1.2. Phản ứng thế nguyên tử oxi của nhóm $C=O$

2.1.3. Các phản ứng khử và oxi hoá

2.1.4. Phản ứng ở gốc hidrocarbon,

2.2. Điều chế - Ứng dụng

2.1. Điều chế

2.2. Ứng dụng

3. Acid carbocyclic

3.1. Điều chế

3.2. Tính chất hóa học

3.1.1. Phản ứng liên kết $O-H$

3.1.2. Phản ứng đề carbocyl hóa.

3.1.3. Phản ứng của gốc hidrocarbon.

3.3. Giới thiệu một số acid điển hình

4. Dẫn xuất của acid carbocyclic

4.1. Định nghĩa và danh pháp

4.2. Tính chất hóa học

4.1.1. Phản ứng acyl hóa

4.1.2. Phản ứng khử.

4.1.3. Phản ứng ở $H\alpha$.

4.1.4. Giới thiệu một số acid điển hình

5. Lipid

5.1. Định nghĩa và phân loại Lipid

5.2. Tính chất vật lý và hóa học

Bài 5. AMIN. CÁC HỢP CHẤT KHÁC CHỨA NITƠ. PROTID

1. Amin

1.1. Phân loại. Danh pháp.

1.2. Tính chất vật lý.

1.3. Tính chất hóa học.

1.4. Điều chế và ứng dụng.

2. Các hợp chất chứa nito

2.1. Aminoacid

2.2. Muối arendiazoni

2.3. Các hợp chất màu azo và phẩm nhuộm

3. Protit. Phân loại.

3.1. Cấu trúc và Tính chất vật lý.

3.2. Tính chất hóa học.

3.3. Sơ lược về sự trao đổi protit trong cơ thể

Bài 6. GLUCID (CARBOHYDRAT)

1. Khái niệm chung về gluxit. Phân loại

2. Monosacarit.

2.1. Cấu tạo dạng mạch hở và cấu hình.

2.2. Cấu tạo dạng mạch vòng và cấu dạng.

2.3. Tính chất lý học. Tính chất hóa học.

2.4. Một số monosacarit tiêu biểu

3. Oligosaccarit.

3.1. Cấu trúc

3.2. Tính chất lý hóa

4. Polisaccarit.

4.1. Tinh bột

4.2. Xenlulozơ.

4.3. Glicogen

Bài 7. HỢP CHẤT DỊ VÒNG - ANKALOIT

1.Đại cương về các hợp chất dị vòng

1.1. Phân loại dị vòng

1.2. Danh pháp dị vòng

1.3. Tính chất chung

2. Dị vòng không thơm

2.1. Phương pháp tổng hợp

2.2. Tính chất

3. Dị vòng thơm

3.1. Dị vòng 5 cạnh.

3.2. Dị vòng 6 cạnh

3.2.1 Dị vòng 6 cạnh

3.2.1. Dị vòng 6 cạnh hai dị tố

4. Ankaloit

4.1. Khái niệm về ankaloit.

4.2. Cấu trúc và tính chất của một số ankaloit đơn giản

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. *Hóa học hữu cơ*, ĐH Dược HN. Đồng TG: GS.TS. Trần Mạnh Bình, PGS.TS. Nguyễn Quang Đạt (CB), TS. Ngô Mai Anh, NXB Thống kê, 2012
- [2]. Trương Thế Kỷ, *Hóa hữu cơ: hợp chất hữu cơ đơn chức và đa chức*: dùng đào tạo dược sỹ đại học, NXB Y học, (2006).

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- [3]. Morrison and Boyd. *Organic Chemistry*, New York, 2005
- [4]. Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt, *Hóa hữu cơ tập 1 và 2*, NXB Y học, 2007

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức	Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về hoá hữu cơ, về cơ chế phản ứng, về cấu trúc các hợp chất hữu cơ, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất		
	ứng dụng của các hợp chất hữu cơ nhằm chuẩn bị tốt cho việc học kỹ thuật các quá trình tổng hợp hữu cơ cũng như chuyên đề chuyên sâu trong lĩnh vực hoá hữu cơ, hoá dầu, hoá sinh, hoá dược, hoá môi trường.		
Mục tiêu về kỹ năng	Sau khi học xong học phần, sinh viên có kỹ năng viết và giải thích cơ chế của một số phản ứng hữu cơ cơ bản		
	Ứng dụng chúng vào quá trình tổng hợp hữu cơ cũng như trong các chuyên đề chuyên sâu trong lĩnh vực hoá hữu cơ, ...		
Mục tiêu về thái độ	Giúp sinh viên bước đầu có kiến thức chung, khái quát tạo niềm đam mê của sinh viên đối với các môn học về hữu cơ cũng như các chuyên ngành liên quan đến Hữu cơ.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
-------------------	---------------------------	--------------------	-------------------

[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức		Phân loại được các hợp chất hữu cơ, cấu trúc các hợp chất hữu cơ, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất	
		Ứng dụng được vào dược phẩm	
		Xác định được sự có mặt của các nhóm chức trong thành phần của thuốc	
Mục tiêu về kỹ năng		Xác định định tính các nhóm chức có mặt trong các hợp chất hữu cơ: thuốc, dược liệu....	
		Tổng hợp được một số sản phẩm hữu cơ đơn giản	
		Khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu	
		Yêu thiên nhiên cây cỏ, mối quan hệ cây cỏ - dược liệu – thuốc	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình.	Chuyên cần		Lý thuyết	Lượng giá cuối bài	10
	Kiểm tra: - Phương án 1: bài kiểm tra 30 phút - Phương án 2: Bài tập lớn - Phương án 3: Tiểu luận.	Bài thứ 7			30
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Thực hành	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra - Phương án 1: vấn đáp mỗi bài - Phương án 2: Kiểm tra - Phương án 3: Tiểu luận	Bài thứ 7			30

Thi hết học phần	- Phương án 1: Trắc nghiệm và tự luận - Phương án 2: Vấn đáp	Thực tập xong		Bài thi lý thuyết	60
-------------------------	---	---------------	--	-------------------	-----------

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần /Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
PHẦN LÝ THUYẾT				
1	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ HỢP CHẤT HỮU CƠ 1. Các loại hiệu ứng 1.1. Khái niệm 1.1.1. Hiệu ứng cảm ứng (khái niệm, điều kiện, chiều, cường độ) 1.1.2. Hiệu ứng liên hợp (khái niệm, điều kiện, chiều, cường độ) 1.1.3. Hiệu ứng siêu liên hợp (âm và dương) 1.1.4. Các loại hiệu ứng khác 1.2. Ứng dụng của hiệu ứng 2. Các loại đồng phân trong hóa học hữu cơ. 1.1. Sơ đồ phân loại đồng phân- Phân biệt cấu trúc, cấu tạo, cấu hình, cấu dạng 1.2. Đồng phân cấu tạo 1.3. Đồng phân lập thể (khái niệm, danh pháp của đồng phân hình học, đồng phân quang học, đồng phân cấu dạng các hợp chất mạch hở, mạch vòng), tương quan giữa các loại đồng phân lập thể (cấu trúc, thế năng, sự chuyển hóa qua lại) 3. Phân loại và cơ chế phản ứng 3.1. Phân loại phản ứng và tác nhân phản ứng 3.2. Các loại cơ chế phản ứng hữu cơ 3.2.1. Phản ứng thế S_N1; S_N2; S_R		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi

	3.2.2. Phản ứng tác loại E_1; E_2 3.2.3. Phản ứng cộng hợp ái điện tử A_E 3.2.4. Phản ứng cộng hợp ái nhân A_N 3.2.5. Phản ứng thế ái điện tử vào nhân thơm S_E			
2	Bài 2. Hydrocarbon. Dẫn xuất halgen – Hợp chất cơ nguyên tố 1. Phân loại Hydrocarbon 2. Danh pháp chung 3. Tính chất hóa học điển hình 3.1. Tính chất chung của hydrocarbon no 3.2. Tính chất chung của hydrocarbon không no 4. Hydrocarbon thơm 4.1. Benzen và các đồng đẳng. 4.1.1. Danh pháp 4.1.2. Phương pháp điều chế 4.1.3. Hoá tính ($S_E(Ar)$, A_R, $S_N(Ar)$, Diels-Alder, oxy hóa - khử) 4.2. Một số hợp chất thơm khác: Aren có nhiều vòng ngưng tụ (naphtalen, antraxen, ...) 5. Dẫn xuất halogen 5.1. Dẫn xuất halogen béo no, không no và thơm 5.1.1. Điều chế 5.1.2. Hoá tính của dẫn xuất halogen béo no (S_N, E) 5.1.3. So sánh hoá tính của dẫn xuất halogen béo no, không no (vinyl, allyl) và thơm (S_N, E, $S_E(Ar)$, $S_N(Ar)$, cơ chế tách - cộng) 5.2. Ứng dụng thực tiễn và tác hại của một số dẫn xuất halogen đối với môi trường 6. Hợp chất cơ nguyên tố 6.1. Hợp chất cơ kim loại: Cấu tạo, phân loại và danh pháp 6.1.1. Phương pháp điều chế 6.1.2. Hoá tính (tính base, tác nhân nucleophile trong S_N, A_N, $S_N(CO)$) và ứng dụng trong tổng hợp hữu cơ		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi

	6.2. Hợp chất cơ phi kim: giới thiệu hợp chất cơ photpho			
3	Bài 3. Alcol – Phenol và ether. Các polyancol - polyphenol 1. Ancol 1.1. Cấu tạo - danh pháp 1.2. Điều chế 1.3. Hóa tính (S_N, E, tính acid, tác nhân nucleophile trong S_N, A_N, S_N, oxy hóa - khử) 1.4. Ứng dụng 2. Phenol 2.1. cấu tạo - danh pháp 2.2. Điều chế 2.3. Hóa tính (so sánh với monoalcol, khả năng tạo phức) 2.4. Ứng dụng 3. Ether 3.1. Cấu tạo và danh pháp 3.2. Phương pháp điều chế 3.3. Hóa tính 3.4. Ứng dụng 4. Các polyol - polyphenol 4.1. Polyol 4.2. Polyphenol		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi
4	Bài 4. Các hợp chất chứa nhóm carbonyl và dẫn xuất 1. Cấu tạo nhóm cacbonyl. Phân loại. Danh pháp chung 1.1. Cấu tạo nhóm carbonyl 1.2. Phân loại 1.3. Danh pháp 2. Nhóm aldehyd - ceton 2.1. Tính chất hóa học 2.1.1. Phản ứng cộng vào nhóm $C=O$ và cơ chế cộng 2.1.2. Phản ứng thế nguyên tử oxi của nhóm $C=O$ 2.1.3. Các phản ứng khử và oxi hoá 2.1.4. Phản ứng ở gốc hidrocacbon, 2.2. Điều chế - Ứng dụng 2.1. Điều chế		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi

	2.2. Ứng dụng 3. Acid carbocyclic 3.1. Điều chế 3.2. Tính chất hóa học 3.1.1. Phản ứng liên kết O - H 3.1.2. Phản ứng đề carbocyl hóa. 3.1.3. Phản ứng của gốc hydrocarbon. 3.3. Giới thiệu một số acid điển hình 4. Dẫn xuất của acid carbocyclic 4.1. Định nghĩa và danh pháp 4.2. Tính chất hóa học 4.1.1. Phản ứng acyl hóa 4.1.2. Phản ứng khử. 4.1.3. Phản ứng ở Hα. 4.1.4. Giới thiệu một số acid điển hình 5. Lipid 5.1. Định nghĩa và phân loại Lipid 5.2. Tính chất vật lý và hóa học			
5	Bài 5. Amin. Các hợp chất khác chứa nitơ. Protid 1. Amin 1.1. Phân loại. Danh pháp. 1.2. Tính chất vật lý. 1.3. Tính chất hóa học. 1.4. Điều chế và ứng dụng. 2. Các hợp chất chứa nitơ 2.1. Aminoacid 2.2. Muối arendiazoni 2.3. Các hợp chất màu azo và phẩm nhuộm 3. Protit. Phân loại. 3.1. Cấu trúc và Tính chất vật lý. 3.2. Tính chất hóa học. 3.3. Sơ lược về sự trao đổi protit trong cơ thể		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi
6	Bài 6. Glucid (carbonhydrat) 1. Khái niệm chung về glucid. Phân loại 2. Monosacarit. 2.1. Cấu tạo dạng mạch hở và cấu hình. 2.2. Cấu tạo dạng mạch vòng và cấu dạng. 2.3. Tính chất lý học. Tính chất hóa học. 2.4. Một số monosacarit tiêu biểu		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint	- Lấy điểm câu hỏi

	3. Oligosaccarit. 3.1. Cấu trúc 3.2. Tính chất lý hóa 4. Polisaccarit. 4.1. Tinh bột 4.2. Xenlulozơ. 4.3. Glicogen		- Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
7	Bài 7. Hợp chất dị vòng - ankaloit 1.Đại cương về các hợp chất dị vòng 1.1.Phân loại dị vòng 1.2.Danh pháp dị vòng 1.3.Tính chất chung 2. Dị vòng không thơm 2.1. Phương pháp tổng hợp 2.2. Tính chất 3. Dị vòng thơm 3.1. Dị vòng 5 cạnh. 3.2. Dị vòng 6 cạnh 3.2.1 Dị vòng 6 cạnh 3.2.1. Dị vòng 6 cạnh hai dị tố 4. Ankaloit 4.1. Khái niệm về ankaloit. 4.2. Cấu trúc và tính chất của một số ankaloit đơn giản		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi
PHẦN THỰC TẬP				
1	Bài 1. Một số phương pháp tách biệt, tinh chế và Xác định hằng số vật lý của hợp chất hữu cơ		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
2	Bài 2. Phân tích định tính một số hợp chất hữu cơ		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
3	Bài 3. Chung cất phân đoạn		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
4	Bài 4. Tính chất hóa học điển hình của hydrocarbon, dẫn xuất halogen		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
5	Bài 5. Tính chất của một số hợp chất hữu cơ aldehyd – ceton – acid carbocyclic		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi

6	Bài 6. Tính chất của Amin, acid amin, glucid		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
7	Bài 7. Điều chế acid acetylsalicylic		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HÓA PHÂN TÍCH 1

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : HÓA PHÂN TÍCH 1
- Tên học phần (tiếng Anh) : Analytical chemistry 1
- Mã số học phần : 772020117
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức cơ sở ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 2
- Các học phần tiên quyết : Hóa đại cương, Hóa hữu cơ

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email: huongkhue10@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm , học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐN:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: HÓA PHÂN TÍCH 1
- Mã học phần : 772020117
- Số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: hóa đại cương - vô cơ; Hóa hữu cơ
- Các học phần kế tiếp: Hóa lý dược; Hóa phân tích II
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- + Lý thuyết: 2TC (30 tiết)

- + Kiểm tra lý thuyết: 1 bài
- + Thực hành tại phòng thí nghiệm: 2TC (30 tiết)
- + Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học cơ bản

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

- Cung cấp hệ thống khái niệm cơ bản và các định luật được ứng dụng trong hóa học phân tích.
- Các loại cân bằng trong dung dịch: axit - bazơ. Cân bằng tạo phức. Cân bằng kết tủa (tích số tan, độ tan, tích số tan điều kiện, các yếu tố ảnh hưởng đến độ tan, các hiện tượng nhiễm bẩn kết tủa). Cân bằng oxi hóa khử và các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng oxi hóa khử.
- Xử lý số liệu với một tập số liệu kết quả phân tích.
Chuẩn độ axit - bazơ; chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; chuẩn độ oxi hóa khử, phân tích trọng lượng, cách chọn chỉ thị trong chuẩn độ. Thực hành phương pháp thể tích và trọng lượng.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau

Bài 1. Đại cương về hoá học phân tích

1. Đối tượng của hoá học phân tích
2. Vai trò của hoá học phân tích
3. Phân loại các phương pháp phân tích.
4. Các bước chủ yếu của một quá trình phân tích
5. Phương pháp học tập môn học

Bài 2. Xử lý số liệu thực nghiệm trong hoá học phân tích

1. Độ đúng và độ chính xác
2. Sai số và phân loại sai số
3. Xử lý thống kê các dữ liệu thực nghiệm
4. Các cách trình bày dữ liệu thực nghiệm thông dụng

Bài 3. Cân bằng hoá học trong dung dịch

1. Cân bằng hoá học, phân loại CBHH, hoạt độ
2. Cân bằng acid - base
3. Cân bằng tạo phức
4. Cân bằng hoà tan kết tủa
5. Cân bằng oxi hoá - khử

Bài 4. Đại cương về phương pháp phân tích thể tích

1. Nguyên tắc, phân loại
2. Các phương pháp xác định điểm tương đương
3. Các phương pháp chuẩn độ và cách tính kết quả.
4. Chất gốc, dung dịch gốc, dung dịch chuẩn.
5. Thực hành sử dụng, chuẩn hóa dụng cụ trong hóa phân tích

Bài 5. Chuẩn độ acid - base

1. Nguyên tắc
2. Chất chỉ thị dùng trong phương pháp chuẩn độ acid - base

- 2.1. Chất chỉ thị pH
- 2.2. Khoảng pH đổi màu của chất chỉ thị pH - Chỉ số pT
3. Đường cong chuẩn độ
4. Chuẩn độ acid mạnh bằng base mạnh và ngược lại
5. Chuẩn độ acid yếu bằng base mạnh và chuẩn độ base yếu bằng acid mạnh
6. Chuẩn độ acid yếu bằng base yếu
7. Chuẩn độ đa acid, đa base
8. Một số ứng dụng
9. Thực hành chuẩn độ acid-base

Bài 6. Chuẩn độ tạo phức

1. Nguyên tắc, phân loại
2. Phương pháp chuẩn độ bằng complexon
 - 2.1. Nguyên tắc
 - 2.2. Chất chỉ thị dùng trong phương pháp complexon
 - 2.3. Đường chuẩn độ
3. Một số ứng dụng
4. Thực hành chuẩn độ tạo phức

Bài 7. Chuẩn độ kết tủa

1. Nguyên tắc
2. Các cách xác định điểm cuối trong phép đo bạc
 - 2.1. Phương pháp Mohr
 - 2.2. Phương pháp Volhard
 - 2.3. Phương pháp Fajans
3. Một số ứng dụng.
4. Thực hành chuẩn độ kết tủa

Bài 8. Chuẩn độ oxi hoá- khử

1. Nguyên tắc
2. Đường cong chuẩn độ
3. Phương pháp xác định điểm tương đương
4. Một số phương pháp chuẩn độ oxi hoá khử
 - 4.1. Phép đo pemanganat
 - 4.2. Phép đo dicromat
 - 4.3. Phép đo iod – thiosulfat
5. Một số ứng dụng.
6. Thực hành chuẩn độ oxi hóa khử

Bài 9. Phương pháp phân tích khối lượng

1. Khái niệm và phân loại
2. Cách tính kết quả
3. Các thuốc thử kết tủa
4. Quy trình phân tích cơ bản
5. Một số ứng dụng.

6. Thực hành phân tích khối lượng

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP

4.1. Sách, giáo trình chính

- [1]. Trần Tử An, *Hóa học phân tích tập 1*. NXB Y học 2007
[2]. Võ Thị Bạch Huệ (chủ biên). *Hóa phân tích*, NXB giáo dục, 2007.
[3]. ĐH Đông Đô, Khoa Dược – xét nghiệm. Thực tập *Hóa phân tích*

4.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Bùi Long Biên (chủ biên), *Phân tích hóa học định lượng*, NXB khoa học kỹ thuật, 2009.
[5]. Trường ĐH Dược Hà Nội. Đồng TG: PGS.TS. Trần Tử An (CB), CN. Trần Tích, *Hóa phân tích*, NXB khoa học kỹ thuật 2017

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức	+ Nắm được các khái niệm cơ bản trong chuẩn độ thể tích: dung dịch chuẩn, dung dịch dịch gốc, điểm tương đương, điểm kết thúc chuẩn độ, chất chỉ thị + Hiểu và trình bày được nguyên tắc của các phương pháp phân tích thể tích: acid – base, tạo phức chất, oxy hóa khử, kết tủa và phương pháp khối lượng		
Mục tiêu về kỹ năng	+ Pha được các dung dịch chuẩn độ + Nắm được qui trình chung để tiến hành định lượng, thao tác đúng các kỹ thuật định lượng: thể tích, khối lượng. + Xử lý được số liệu thực nghiệm và trình bày kết quả phân tích.		
Mục tiêu về thái độ	+ Xây dựng ý thức nghiêm túc trong học tập, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu. + Xây dựng ý thức làm việc trong phòng thí nghiệm qua nội qui phòng thí nghiệm, qui định trong học tập, thực nghiệm, đảm bảo tính chính xác, khách quan theo đặc thù của học phần.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

Mục tiêu về kiến thức		Viết được phản ứng cho và nhận proton giữa acid và base; chọn chất chỉ thị thích hợp để xác định điểm tương đương và điểm kết thúc chuẩn độ	
		Viết được phản ứng tạo phức các chất với yêu cầu phản ứng phải xảy ra nhanh, chọn lọc cao, nhạy, chọn chất chỉ thị nhận ra ở điểm tương đương.	
		Viết được phản ứng tạo tủa giữa bạc (thường là AgNO_3) với các halogenid (X^-) và thiocyanat (CNS^-).	
		Viết được phản ứng cho nhận electron giữa chất oxy hóa và chất khử hòa tan trong dung dịch với yêu cầu phản ứng phải xảy ra nhanh, chọn lọc cao, nhạy, chọn chất chỉ thị nhận ra ở điểm tương đương.	
		Xác định được hàm lượng các chất theo khối lượng sản phẩm ở dạng tinh khiết, chứa thành phần chất cần phân tích được tách ra khỏi các chất khác có trong mẫu.	
Mục tiêu về kỹ năng		Thao tác đúng và đủ các bước cụ thể để tiến hành chuẩn độ thể tích, phương pháp khối lượng để tránh sai số.	
		Phân tích mẫu theo qui trình kỹ thuật xác định nhiều lần, giá trị trung bình được đánh giá theo 2 đại lượng thống kê là độ chính xác và độ đúng.	
Mục tiêu về thái độ		Nâng cao ý thức nghiêm túc trong học tập, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	
		Bước đầu xây dựng ý thức nghề nghiệp, đòi hỏi tính chính xác cao trong các phương pháp phân tích định tính, định lượng, kiểm nghiệm hóa học.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Chuyên cần		Lý thuyết	Lượng giá cuối bài	10

Đánh giá quá trình.	Kiểm tra: - Phương án 1: bài kiểm tra 30 phút - Phương án 2: Bài tập lớn - Phương án 3: Tiểu luận.	Bài thứ 7			30
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Thực hành	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra -Phương án 1: vấn đáp mỗi bài -Phương án 2: Kiểm tra - Phương án 3: Tiểu luận	Bài thứ 7			30
Thi hết học phần	-Phương án 1: Trắc nghiệm và tự luận -Phương án 2: Vấn đáp	Thực tập xong		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
PHẦN LÝ THUYẾT				
1	Bài 1. Đại cương về hóa học phân tích 1. Đối tượng của hoá học phân tích 2. Vai trò của hoá học phân tích 3. Phân loại các phương pháp phân tích. 4. Các bước chủ yếu của một quá trình phân tích 5. Phương pháp học tập môn học		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
2	Bài 2. Xử lý số liệu thực nghiệm trong hóa học phân tích 1. Độ đúng và độ chính xác 2. Sai số và phân loại sai số 3 Xử lý thống kê các dữ liệu thực nghiệm		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint -Thảo luận nhóm	- Lấy điểm câu hỏi

	4 Các cách trình bày dữ liệu thực nghiệm thông dụng		Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
3	Bài 3. Cân bằng hóa học trong dung dịch 1. Cân bằng hoá học, phân loại CBHH, hoạt độ 2. Cân bằng acid-base 3. Cân bằng tạo phức 4. Cân bằng hoà tan kết tủa 5. Cân bằng oxi hoá - khử		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
4	Bài 4. Đại cương về phương pháp phân tích thể tích 1. Nguyên tắc, phân loại 2. Các phương pháp xác định điểm tương đương 3. Các phương pháp chuẩn độ và cách tính kết quả. 4. Chất gốc, dung dịch gốc, dung dịch chuẩn. 5. Thực hành sử dụng, chuẩn hóa dụng cụ trong hóa phân tích		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
5	Bài 5. Chuẩn độ acid - base 1. Nguyên tắc 2. Chất chỉ thị dùng trong phương pháp chuẩn độ acid – base 2.1. Chất chỉ thị pH 2.3. Khoảng pH đổi màu của chất chỉ thị pH - Chỉ số pT 3. Đường cong chuẩn độ 4. Chuẩn độ acid mạnh bằng base mạnh và ngược lại 5. Chuẩn độ acid yếu bằng base mạnh và chuẩn độ base yếu bằng acid mạnh 6. Chuẩn độ acid yếu bằng base yếu 7. Chuẩn độ đa acid, đa base 8. Một số ứng dụng 9. Thực hành chuẩn độ acid-base		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi

6	Bài 6. Chuẩn độ tạo phức 1. Nguyên tắc, phân loại 2. Phương pháp chuẩn độ bằng complexon 2.1. Nguyên tắc 2.2. Chất chỉ thị dùng trong phương pháp complexon 2.3. Đường chuẩn độ 3. Một số ứng dụng 4. Thực hành chuẩn độ tạo phức		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
7	Bài 7. Chuẩn độ kết tủa 1. Nguyên tắc 2. Các cách xác định điểm cuối trong phép đo bạc 2.1. Phương pháp Mohr 2.2. Phương pháp Volhard 2.3. Phương pháp Fajans 3. Một số ứng dụng. 4. Thực hành chuẩn độ kết tủa		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
8	Bài 8. Chuẩn độ oxy hóa – khử 1. Nguyên tắc 2. Đường cong chuẩn độ 3. Phương pháp xác định điểm tương đương 4. Một số phương pháp chuẩn độ oxi hoá khử 4.1. Phép đo pemanganat 4.2. Phép đo dicromat 4.3. Phép đo iod – thiosulfat 5. Một số ứng dụng. 6. Thực hành chuẩn độ oxi hóa khử		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi
9	Bài 9. Phương pháp phân tích khối lượng 1. Khái niệm và phân loại 2. Cách tính kết quả 3. Các thuốc thử kết tủa 4. Quy trình phân tích cơ bản 5. Một số ứng dụng. 6. Thực hành phân tích khối lượng		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	Lấy điểm câu hỏi

PHẦN THỰC HÀNH				
10	Bài 1. Sử dụng và chuẩn hóa dụng cụ trong phòng thí nghiệm hóa phân tích 1. Các loại dụng cụ thí nghiệm cơ bản 1.1. Dụng cụ đo thể tích 1.2. Dụng cụ cân 1.3. Dụng cụ lọc 2. Thao tác sử dụng các loại dụng cụ thí nghiệm cơ bản 2.1. Dụng cụ thể tích 2.2. Dụng cụ xác định khối lượng 2.3. Dụng cụ lọc		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
11	Bài 2. Phương pháp chuẩn độ axit – bazơ 1. Hóa chất, dụng cụ thí nghiệm 2. Nội dung thực hiện 3. Nguyên tắc 4. Trình tự tiến hành 4.1. Pha chính xác 100ml dung dịch gốc $\text{H}_2\text{C}_2\text{O}_4$ 0,1N 4.2. Pha 100ml và xác định nồng độ của dung dịch chuẩn NaOH 0,1N 4.3. Định lượng dung dịch HCl bằng dung dịch NaOH 0,1N 4.4. Định lượng dung dịch H_3PO_4 0,1M		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
12	Bài 4. Chuẩn độ tạo phức bằng phương pháp complexon 1. Hóa chất, dụng cụ thí nghiệm 2. Nội dung thực hiện 3. Nguyên tắc 4. Trình tự tiến hành 4.1. Pha 100ml dung dịch gốc MgCl_2 0,01N 4.2. Định lượng dung dịch EDTA 0,01N bằng dung dịch Mg^{++} 0,01N 4.3. Định lượng dung dịch Ca^{++} bằng dung dịch EDTA 0,01N 4.4. Định lượng dung dịch Ba^{++} bằng dung dịch EDTA 0,01N 4.5. Định lượng dung dịch SO_4^{--} bằng dung dịch EDTA 0,01N		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi

	4.6. Xác định độ cứng của nước			
13	Bài 4: Phương pháp chuẩn độ kết tủa 1. Hóa chất, dụng cụ thí nghiệm 2. Nội dung thực hiện 3. Nguyên tắc 4. Trình tự tiến hành 4.1. Định lượng dung dịch $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ 0,1N 4.2. Định lượng dung dịch H_2O_2 4.3. Định lượng lại dung dịch iod 0,1N bằng dung dịch $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ 0,1N 4.4. Định lượng nồng độ % dung dịch As_2O_3 4.5. Định lượng dung dịch glucose 5%		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
14	Bài 5: Phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử (phần 1) 1. Hóa chất, dụng cụ thí nghiệm 2. Nội dung thực hiện 3. Nguyên tắc 4. Trình tự tiến hành 4.1. Pha 100ml dung dịch gốc $\text{H}_2\text{C}_2\text{O}_4$ 0,1N 4.2. Pha và định lượng dung dịch KMnO_4 xấp xỉ 0,1N 4.3. Định lượng dung dịch muối Mohr bằng dung dịch KMnO_4 0,1N 4.4. Định lượng dung dịch H_2O_2 bằng dung dịch KMnO_4 0,1N		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
15	Bài 6: Phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử (phần 2) 1. Hóa chất, dụng cụ thí nghiệm 2. Nội dung thực hiện 3. Nguyên tắc 4. Trình tự tiến hành 4.1. Định lượng dung dịch $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ 0,1N 4.2. Định lượng dung dịch H_2O_2 4.3. Định lượng lại dung dịch iod 0,1N bằng dung dịch $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$ 0,1N 4.4. Định lượng nồng độ % dung dịch As_2O_3		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi

	4.5. Định lượng dung dịch glucose 5%			
16	Bài 7: Phương pháp khối lượng 1. Hóa chất, dụng cụ thí nghiệm 2. Nội dung thực hiện 3. Nguyên tắc 4. Trình tự tiến hành 4.1. Pha 50ml dung dịch gốc NaCl 0,05N 4.2. Định lượng dung dịch AgNO ₃ theo phương pháp Mohr 4.3. Định lượng lại dung dịch KI theo phương pháp Fajans 4.4. Định lượng dung dịch KSCN bằng AgNO ₃ Phân tích trọng lượng		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi
17	Kiểm tra			Thực Hành/vấn đáp/ trắc nghiệm

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA LÝ DƯỢC

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : HÓA LÝ DƯỢC
- Tên học phần (tiếng Anh) : Physical Chemistry
- Mã số học phần : 772020123
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức cơ sở ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 2
- Các học phần tiên quyết : Hóa đại cương, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại, email: 0985831361 huongkhue10@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại: '0966116626

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: HÓA LÝ DƯỢC
- Mã học phần : 772020123
- Số tín chỉ 3TC Lý thuyết: 2TC Thực hành: 1TC
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

+ Lý thuyết: 30

+ Kiểm tra lý thuyết: 1 bài

+ Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30

+ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học cơ bản

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Môn học trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản và những nguyên tắc hóa lý ứng dụng trong ngành dược, mối liên quan giữa các đại lượng cơ bản của nhiệt động học với cân bằng pha và các thuộc tính của dung dịch; các kiến thức về các hệ phân tán, điện hóa, động học các phản ứng hóa học, quá trình hòa tan, khuếch tán, các dạng bề mặt và hiện tượng bề mặt, hiện tượng hấp phụ, bản chất của các quá trình hấp phụ; khái niệm, tính chất và ứng dụng của polymer trong dược học.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Chương 1: Một số khái niệm và đại lượng nhiệt động học trong hóa lý dược

1. Một số khái niệm về nhiệt động học

1.1. Hệ

1.2. Trạng thái

1.3. Hàm và thông số

1.4. Quá trình

2. Các đại lượng cơ bản trong nhiệt động lực học

2.1. Nhiệt và công

2.2. Nội năng (U)

2.3. Entanpi (H)

2.4. Entropi - tiêu chuẩn tự diễn biến trong hệ cô lập

2.5. Thế đẳng áp đẳng nhiệt – tiêu chuẩn tự diễn biến trong hệ không cô lập

2.6. Thế đẳng tích đẳng nhiệt – tiêu chuẩn tự diễn biến trong hệ không cô lập

2.7. Hóa thế

2.8. Xét chiều phản ứng bằng thế nhiệt động

3. Mối quan hệ giữa các đại lượng nhiệt động

3.1. Thế nhiệt động và hàm đặc trưng

3.2. Các phương trình cơ bản của nhiệt động học

Chương 2. Cân bằng pha và Dung dịch

1. Cân bằng pha

1.1. Một số khái niệm

1.2. Điều kiện cân bằng pha và qui tắc pha

2. Các loại giản đồ pha

2.1. Giản đồ pha của hệ 1 cấu tử

2.2. Giản đồ pha của hệ 2 cấu tử

3. Dung dịch

3.1. Dung dịch rắn và hệ phân tán rắn

3.2.Dung dịch lỏng

3.3.Dung dịch khí và các chất bay hơi

4.Tính chất của dung dịch điện ly

4.1.Đại cương về dung dịch điện ly

4.2.Phân loại vật dẫn và phương pháp đo độ dẫn

4.3.Các đại lượng độ dẫn điện của dung dịch chất điện ly

4.4.Một số ứng dụng của phương pháp phân tích đo độ dẫn

Chương 3. Sức điện động của pin và các quá trình điện cực

1. Pin điện hóa

1.1. Điện cực, phản ứng điện cực và thế điện cực

1.2. Khái niệm pin điện hóa

1.3. Đo điện thế của điện cực. Điện cực chuẩn và điện cực so sánh\

1.4. Một vài mô hình về Pin điện hóa

2. Nhiệt động lực và sức điện động của pin

2.1. Nhiệt động học của pin điện

2.2. Cơ chế xuất hiện sức điện động của pin điện hóa

2.3. Sức điện động của pin

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức điện động của pin

2.5. Sức điện động của pin và những thông số nhiệt động

2.6. Phân loại pin điện hóa

3. Các loại điện cực- mạch điện hóa

3.1. Phân loại điện cực

3.2. Mạch điện hóa

4. Ứng dụng của pin điện hóa

4.1. Đo pH

4.2. Chuẩn độ điện thế

4.3. Xác định tích số tan của muối khó tan

Chương 4. Động học các phản ứng hóa học

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1. Tốc độ phản ứng

1.2. Định luật tác dụng khối lượng

1.3. Phân tử số phản ứng

1.4. Bậc phản ứng

2. Động học của phản ứng đơn giản

2.1. Phản ứng một chiều bậc 1

2.2. Phản ứng một chiều bậc 2

2.3. Phản ứng một chiều bậc 0

3. Phương pháp xác định bậc và hằng số tốc độ phản ứng

3.1. Phương pháp thế

3.2. Phương pháp đồ thị

3.3. Phương pháp tốc độ đầu

- 3.4. Phương pháp chu kỳ bán hủy
- 3.5. Xác định bậc của phản ứng toàn phần (n) thông qua bậc riêng phần

4. Động học của phản ứng phức tạp

4.1. Phản ứng thuận nghịch

- 4.2. Phản ứng song song
- 4.3. Phản ứng nối tiếp

5. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng

- 5.1. Ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng
- 5.2. Ảnh hưởng của chất xúc tác

6. Động học quá trình khuếch tán, hòa tan

- 6.1. Sự khuếch tán
- 6.2. Sự giải phóng thuốc và hòa tan thuốc

Chương 5. Hấp thụ mặt và các chất hoạt động bề mặt

1. Hiện tượng bề mặt và sự hấp phụ

- 1.1. Một số khái niệm
- 1.2. Bản chất lực hấp phụ và phân loại
- 1.3. Hấp phụ trao đổi ion

2. Hấp phụ chất khí lên bề mặt chất rắn

- 2.1. Sự hấp phụ lên bề mặt đồng nhất. Phương trình Langmuir
- 2.2. Sự hấp phụ lên bề mặt không đồng nhất. Phương trình Freundlich và Temkin
- 2.3. Sự hấp phụ nhiều lớp. Phương trình Brunauer-Emmett-Teller
- 2.4. Sự hấp phụ trên bề mặt vật liệu xốp có mao quản

3. Hấp phụ chất tan lên bề mặt chất rắn

- 3.1. Phương trình Langmuir về sự hấp phụ từ dung dịch
- 3.2. Phương trình Freundlich về sự hấp phụ từ dung dịch
- 3.3. Phương trình BET
- 3.4. Phương trình về sự hấp phụ cạnh tranh hai chất tan
- 3.5. Các yếu tố ảnh hưởng

4. Hấp phụ lên bề mặt chất lỏng. Phương trình Gibbs

- 4.1. Thiết lập phương trình Gibbs
- 4.2. Ý nghĩa của phương trình Gibbs

5. Chất diện hoạt

- 5.1. Đặc điểm cấu trúc và phân loại
- 5.2. Sự tạo thành micelle và cơ chế làm tăng độ tan của chất diện hoạt.

Chương 6. Hệ phân tán

1. Hệ phân tán keo

- 1.1. Phân loại
- 1.2. Tính chất của hệ keo
- 1.3. Các phương pháp điều chế và tinh chế hệ keo

2. Hệ phân tán thô

- 2.1. Hỗn dịch

2.2.Nhũ tương

Chương 7. Các chất cao phân tử và phân tử lớn

1. Định nghĩa và phân loại polime

1.1.Định nghĩa

1.2.Phân loại

2. Tính chất của polime

2.1.Khối lượng phân tử trung bình của polymer

2.2. Trạng thái tồn tại của polymer

2.4. Tính chất hấp phụ và tính thấm của các polymer

3.Tính chất của dung dịch polime

3.1.Độ nhớt

3.2. Áp suất thẩm thấu

3.3. Sự tán xạ ánh sáng

3.4. sự biến đổi cấu hình polyme do ảnh hưởng của pH môi trường

3.5. Độ bền nhiệt động học của dung dịch polyme

3.6. Sự chuyển thể sol-gel của các dung dịch polyme

3.7. Cân bằng Donan

4. Ứng dụng của polime trong công nghệ dược

4.1. Làm vật liệu bao màng mỏng

4.2. Làm vật liệu tạo cốt chứa dược chất

4.3. Tạo màng bán thấm để bao viên giải phóng kéo dài theo cơ chế bơm thẩm thấu

4.4. Tạo vỏ vi nang

4.5. Tạo hệ tiểu phân nano

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1.Sách, giáo trình chính:

[1]. Hóa lý dược , Đỗ Minh Quang, NXB Y học Hà Nội, 2011

[2]. *Thực tập hóa lý*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

4.2.Tài liệu tham khảo

[3]. PGS.TS. Phạm Ngọc Hùng (chủ biên) Hóa lý dược, NXB Y học, Hà nội – 2014

[4]. R. Chang, *Physical chemistry with application in biological system*, 1978.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu kiến thức	+ Nắm chắc các kiến thức cơ bản về nhiệt động lực học, cân bằng pha và dung dịch, động hóa học, điện hoá học, hấp phụ và hoá keo, polyme.		

	+ Biết ứng dụng các phương pháp hoá lý vào thực tiễn đời sống và ngành dược		
	+ Nắm rõ các nội dung thực hành trong chương trình		
Mục tiêu kỹ năng	+ Giải được các bài toán xác định hiệu ứng nhiệt, chiều hướng của các quá trình hóa học.		
	+ Xác định được bậc phản ứng, hằng số tốc độ, thời gian phản ứng, hạn sử dụng của chế phẩm dược		
	+ Thiết lập được pin điện hóa để xác định pH của dung dịch axit, bazơ.		
	+ Biết điều chế keo, đông tụ, phân tán keo.		
	+ Làm đúng, chính xác các thao tác và quy trình các thí nghiệm. Tính toán kết quả và xử lý số liệu tốt		
Mục tiêu thái độ	+ Nhận thức đúng về vai trò của môn Hóa lý dược trong chương trình đào tạo dược sỹ bằng việc luôn tích cực học tập, nghiêm túc, cẩn thận và liên hệ với thực tế và ứng dụng các kiến thức đã học vào các môn học chuyên ngành.		
	+ Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.		
	+ Có năng lực lập kế hoạch, khả năng đưa ra được các kết luận về các vấn đề chuyên môn trong ngành dược.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức		Vận dụng được các kiến thức đã học trong Hóa lý dược áp dụng vào chuyên ngành dược liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu sản xuất, phát triển các loại thuốc chữa bệnh trong ngành dược.	
		Trình bày được các kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi, về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thực hành ngành dược đáp ứng được công việc vận hành, điều khiển và kiểm soát qui trình công nghệ trong sản xuất thực tiễn.	

		Vận dụng được các kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao, về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công nghệ sản xuất thuốc chữa bệnh, đáp ứng được công việc nghiên cứu công nghệ, cải tiến công nghệ và phát triển sản phẩm mới.	
Mục tiêu kỹ năng		Phân tích và áp dụng được các vấn đề có liên quan, đồng thời đưa ra các đề xuất và giải pháp để giải quyết vấn đề.	
		Có kỹ năng nghiên cứu thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm một cách tự tin chính xác.	
Mục tiêu về thái độ		Nâng cao ý thức nghiêm túc trong học tập, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	
		Bước đầu xây dựng hình thành ý thức liên quan đến lĩnh vực sản xuất công nghệ dược, kiểm soát quy trình công nghệ dược và phát triển sản phẩm mới.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình.	Chuyên cần		Lý thuyết	Lượng giá cuối bài	10
	Kiểm tra: - Phương án 1: bài kiểm tra 30 phút - Phương án 2: Bài tập lớn - Phương án 3: Tiểu luận.	Bài thứ 7			30
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Thực hành	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra -Phương án 1: vấn đáp mỗi bài -Phương án 2: Kiểm tra - Phương án 3: Tiểu luận	Bài thứ 7			30

Thi hết học phần	-Phương án 1: Trắc nghiệm và tự luận -Phương án 2: Vấn đáp	Thực tập xong		Bài thi lý thuyết	60
-------------------------	---	---------------	--	-------------------	-----------

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
PHẦN LÝ THUYẾT				
1	Chương 1: Một số khái niệm và đại lượng nhiệt động học trong hóa lý được 1. Một số khái niệm về nhiệt động học 1.1. Hệ 1.2. Trạng thái 1.3. Hàm và thông số 1.4. Quá trình 2. Các đại lượng cơ bản trong nhiệt động lực học 2.1. Nhiệt và công 2.2. Nội năng (U) 2.3. Entanpi (H) 2.4. Entropi - tiêu chuẩn tự diễn biến trong hệ cô lập 2.5. Thế đẳng áp đẳng nhiệt – tiêu chuẩn tự diễn biến trong hệ không cô lập 2.6. Thế đẳng tích đẳng nhiệt – tiêu chuẩn tự diễn biến trong hệ không cô lập 2.7. Hóa thế 2.8. Xét chiều phản ứng bằng thế nhiệt động		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	3.Mối quan hệ giữa các đại lượng nhiệt động 3.1. Thế nhiệt động và hàm đặc trưng 3.2. Các phương trình cơ bản của nhiệt động học			
2	Chương 2. Cân bằng pha và dung dịch 1.Cân bằng pha 1.1.Một số khái niệm 1.2.Điều kiện cân bằng pha và qui tắc pha 1.3.Giản đồ pha của hệ 1 cấu tử 1.4.Giản đồ pha của hệ 2 cấu tử 2.Dung dịch 2.1. Dung dịch rắn và hệ phân tán rắn 2.2.Dung dịch lỏng 2.3.Dung dịch khí và các chất bay hơi 3.Tính chất của dung dịch điện ly 3.1.Đại cương về dung dịch điện ly 3.2.Phân loại vật dẫn và phương pháp đo độ dẫn 3.3.Các đại lượng độ dẫn điện của dung dịch chất điện ly 3.4.Một số ứng dụng của phương pháp phân tích đo độ dẫn		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
3	Chương 3. Sức điện động của pin và các quá trình điện cực		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh	

	1. Pin điện hóa 1.1. Điện cực, phản ứng điện cực và thế điện cực 1.2. Khái niệm pin điện hóa 1.3. Đo điện thế của điện cực. Điện cực chuẩn và điện cực so sánh 1.4. Một vài mô hình về Pin điện hóa 2. Nhiệt động lực và sức điện động của pin 2.1. Nhiệt động học của pin điện 2.2. Cơ chế xuất hiện sức điện động của pin điện hóa 2.3. Sức điện động của pin 2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức điện động của pin 2.5. Sức điện động của pin và những thông số nhiệt động 2.6. Phân loại pin điện hóa 3. Các loại điện cực- mạch điện hóa 3.1. Phân loại điện cực 3.2. Mạch điện hóa 4. Ứng dụng của pin điện hóa 4.1. Đo pH 4.2. Chuẩn độ điện thế 4.3. Xác định tích số tan của muối khó tan		PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
4	Chương 4. Động học các phản ứng hóa học		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint	

	1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Tốc độ phản ứng 1.2. Định luật tác dụng khối lượng 1.3. Phân tử số phản ứng 1.4. Bậc phản ứng 2. Động học của phản ứng đơn giản 2.1. Phản ứng một chiều bậc 1 2.2. Phản ứng một chiều bậc 2 2.3. Phản ứng một chiều bậc 0 3. Phương pháp xác định bậc và hằng số tốc độ phản ứng 3.1. Phương pháp thế 3.2. Phương pháp đồ thị 3.3. Phương pháp tốc độ đầu 3.4. Phương pháp chu kỳ bán hủy 3.5. Xác định bậc của phản ứng toàn phần (n) thông qua bậc riêng phần 4. Động học của phản ứng phức tạp 4.1. Phản ứng thuận nghịch 4.2. Phản ứng song song 4.3. Phản ứng nối tiếp 5. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng 5.1. Ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ phản ứng 5.2. Ảnh hưởng của chất xúc tác 6. Động học quá trình khuếch tán, hòa tan 6.1. Sự khuếch tán 6.2. Sự giải phóng thuốc và hòa tan thuốc		- Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
5	Chương 5. Hấp thụ mặt và các chất hoạt động bề mặt		- Đọc trước tài	

	1. Hiện tượng bề mặt và sự hấp phụ 1.1. Một số khái niệm 1.2. Bản chất lực hấp phụ và phân loại 1.3. Hấp phụ trao đổi ion 2. Hấp phụ chất khí lên bề mặt chất rắn 2.1. Sự hấp phụ lên bề mặt đồng nhất. Phương trình Langmuir 2.2. Sự hấp phụ lên bề mặt không đồng nhất. Phương trình Freundlich và Temkin 2.3. Sự hấp phụ nhiều lớp. Phương trình Brunauer-Emmett-Teller 2.4. Sự hấp phụ trên bề mặt vật liệu xốp có mao quản 3. Hấp phụ chất tan lên bề mặt chất rắn 3.1. Phương trình Langmuir về sự hấp phụ từ dung dịch 3.2. Phương trình Freundlich về sự hấp phụ từ dung dịch 3.3. Phương trình BET 3.4. Phương trình về sự hấp phụ cạnh tranh hai chất tan 3.5. Các yếu tố ảnh hưởng 4. Hấp phụ lên bề mặt chất lỏng. Phương trình Gibbs 4.1. Thiết lập phương trình Gibbs 4.2. Ý nghĩa của phương trình Gibbs 5. Chất diện hoạt 5.1. Đặc điểm cấu trúc và phân loại 5.2. Sự tạo thành micelle và cơ chế làm tăng độ tan của chất diện hoạt.		liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
--	---	--	--	--

6	Chương 6. Hệ phân tán 1. Khái niệm hệ phân tán – phân loại 1.1.Khái niệm 1.2.Phân loại 2. Hệ keo 2.1.Cấu tạo hệ keo 2.2.Phương pháp điều chế và tính chất 2.3.Tính chất hệ keo 3.Hệ phân tán thô 2.1.Hỗn dịch 2.2.Nhũ tương		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
7	Chương 7. Các chất cao phân tử và phân tử lớn 1. Định nghĩa và phân loại polime 1.1.Định nghĩa 1.2.Phân loại 2. Tính chất của polime 2.1.Khối lượng phân tử trung bình của polymer 2.2. Trạng thái tồn tại của polymer 2.4. Tính chất hấp phụ và tính thấm của các polymer 3.Tính chất của dung dịch polime 3.1.Độ nhớt 3.2. Áp suất thẩm thấu 3.3. Sự tán xạ ánh sáng 3.4. sự biến đổi cấu hình polyme do ảnh hưởng của pH môi trường 3.5. Độ bền nhiệt động học của dung dịch polyme		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	

	3.6. Sự chuyển thể sol-gel của các dung dịch polyme 3.7. Cân bằng Donan 4. Ứng dụng của polime trong công nghệ dược 4.1. Làm vật liệu bao màng mỏng 4.2. Làm vật liệu tạo cốt chứa dược chất 4.3. Tạo màng bán thấm để bao viên giải phóng kéo dài theo cơ chế bơm thẩm thấu 4.4. Tạo vỏ vi nang 4.5. Tạo hệ tiểu phân nano			
8	Ôn tập – Kiểm tra			
PHẦN THỰC HÀNH				
9	Bài 1. Xác định biến thiên ΔH , ΔS , ΔG của phản ứng hòa tan borac trong nước		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi, thực hành
10	Bài 2. Xác định hằng số tốc độ của phản ứng bậc nhất: phản ứng chuyển hóa đường saccarose		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi, thực hành
11	Bài 3. Xác định hằng số tốc độ của phản ứng bậc 2: phản ứng và phòng hóa ethyl acetat		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi, thực hành
12	Bài 4. Đo áp suất thẩm thấu của dung dịch và pha chế dung dịch đẳng trương		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi, thực hành
13	Bài 5. Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ trong		Hướng dẫn thực hành nhóm	Lấy điểm câu hỏi, thực hành

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).

2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: HÓA PHÂN TÍCH 2

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : HÓA PHÂN TÍCH 2
- Tên học phần (tiếng Anh) : Analytical chemistry 2
- Mã số học phần : 772020118
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức cơ sở ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 2
- Các học phần tiên quyết : Hóa đại cương, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích 1, Hóa lý dược

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email: huongngkhue10@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Hoàng Thị Tĩnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược-XN, Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Đại học Đông Đô
- Điện thoại, email: 0912882841; hoangtinh65@gmail.com

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: HÓA PHÂN TÍCH 2
- Mã học phần : 772020118
- Số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

- Các học phần tiên quyết: hóa đại cương - vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích 1, hóa lý dược
- Các học phần kế tiếp: hóa dược, kiểm nghiệm dược phẩm
- Các yêu cầu đối với học phần nêu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- + Lý thuyết: (30 tiết)
- + Kiểm tra lý thuyết: 1 bài
- + Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- + Bộ môn phụ trách học phần: Khoa kiểm nghiệm và độc chất

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Hóa phân tích 2 trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý, ứng dụng các phương pháp quang phổ, sắc ký vào phân tích dược chất trong các đối tượng khác nhau: thuốc, nguyên liệu hóa dược, dược liệu, dịch sinh học... đồng thời cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp xử lý mẫu cho phân tích.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Chương 1. Đại cương về phân tích công cụ

1. Phân loại

- 1.1. Phân tích quang học
- 1.2. Phân tích điện hóa
- 1.3. Kỹ thuật tách phân tích
- 1.4. Nhóm hỗn hợp

2. Định lượng trong phân tích dụng cụ

- 2.1. Phương pháp so sánh
- 2.2. Phương pháp chuẩn độ

3. Hiệu chuẩn và chất chuẩn

- 3.1. Hiệu chuẩn
- 3.2. Chuẩn hóa học
- 3.3. Chất đối chiếu

4. Một số đặc trưng của phân tích dụng cụ

- 4.1. Độ nhạy
- 4.2. Giới hạn phát hiện
- 4.3. Khoảng nồng độ tuyến tính

5. Kỹ thuật phân tích – phương pháp phân tích

- 5.1. Kỹ thuật phân tích
- 5.2. Phương pháp phân tích

Chương 2. Kỹ thuật xử lý mẫu

1. Hòa tan và phân hủy mẫu

- 1.1. Phân hủy bằng nhiệt và acid mạnh
- 1.2. Kỹ thuật vi sóng
- 1.3. Phương pháp đốt phân hủy mẫu hữu cơ

1.4. Nung chảy phân hủy mẫu vô cơ

2. Kết tủa

2.1. Điện kết tủa

2.2. Kết tủa protein

3. Kỹ thuật cất

4. Chiết lỏng – lỏng

4.1. Nguyên tắc

4.2. Các dạng chiết xuất

4.3. Kỹ thuật chiết xuất

5. Chiết pha rắn

5.1. Các loại pha rắn

5.2. Cơ chế lưu giữ, rửa giải

5.3. Thực hành chiết pha rắn

5.4. Các kiểu cải tiến của SPE

5.5. Đánh giá về chiết pha rắn

6. Các kỹ thuật xử lý mẫu

6.1. Chiết màng

6.2. Chiết pha rắn in dầu phân tử

Chương 3. Đại cương về phân tích quang học

1. Bản chất và các đại lượng đặc trưng của bức xạ điện từ

1.1. Tính chất sóng của bức xạ điện từ

1.2. Tính chất hạt của các bức xạ điện từ

2. Sự hấp thụ và tán sắc ánh sáng

2.1. Sự hấp thụ ánh sáng

2.2. Màu sắc của ánh sáng và một số biện pháp chum tia đơn sắc

2.3. Sự hấp thụ nguyên tử

2.4. Sự hấp thụ phân tử

3. Ứng dụng và ảnh hưởng của một số hiện tượng quang học khác với phân tích

3.1. Sự tán xạ ánh sáng

3.2. Hiện tượng giao thoa ánh sáng

3.3. Hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng

3.4. Hiện tượng phân cực của ánh sáng

Chương 4. Quang phổ hấp thụ phân tử

1. Quang phổ hấp thụ tử ngoại khả kiến

1.1. Tính chất vùng phổ tử ngoại khả kiến

1.2. Sự chuyển mức năng lượng electron với hấp thụ bức xạ UV- VIS

1.3. Định luật Lambert- Beer và hệ số hấp thụ

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ UV- VIS

1.5. Các ứng dụng của quang phổ UV- VIS

1.6. Máy quang phổ UV- VIS

2. Quang phổ hồng ngoại

- 2.1. Sự hấp thụ bức xạ hồng ngoại và hình thành các đỉnh trên phổ IR
- 2.2. Các ứng dụng của quang phổ hồng ngoại
- 2.3. Máy quang phổ hồng ngoại và một số chú ý khi đo

Chương 5. Quang phổ hấp thụ và phát xạ nguyên tử

1. Quang phổ hấp thụ nguyên tử

- 1.1. Nguyên tắc
- 1.2. Cấu tạo chính của máy quang phổ hấp thụ nguyên tử
- 1.3. Các quá trình xảy ra trong nguyên tử hóa mẫu và các yếu tố ảnh hưởng
- 1.4. Bỏ chính nền và các yếu tố ảnh hưởng khác
- 1.5. Ứng dụng

2. Quang phổ phát xạ nguyên tử

- 2.1. Nguyên tắc
- 2.2. Cấu tạo của máy quang phổ phát xạ nguyên tử
- 2.3. Ứng dụng của quang phổ phát xạ nguyên tử

3. Quang phổ phát xạ plasma

Chương 6. Quang phổ huỳnh quang

1. Hiện tượng huỳnh quang và lân quang

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng huỳnh quang

- 2.1. Các yếu tố về cấu trúc
- 2.2. Các yếu tố môi trường

3. Một số đặc điểm của huỳnh quang

4. Máy quang phổ huỳnh quang

5. Ứng dụng của quang phổ huỳnh quang

Chương 8. Đại cương về sắc ký

1. Một số vấn đề chung về sắc ký

- 1.1. Phân loại sắc ký
- 1.2. Sắc ký rửa giải trên cột

2. Pic sắc ký và các thông số đặc trưng cho quá trình rửa giải

- 2.1. Sự di chuyển của các chất
- 2.2. Hình thành pic sắc ký

3. Lý thuyết sắc ký

- 3.1. Lý thuyết đĩa
- 3.2. Lý thuyết động học

4. Tối ưu hóa quá trình tách sắc ký

- 4.1. Độ phân giải của cột
- 4.2. Tách nhiều chất trên cột
- 4.3. Thời gian phân tích

5. Ứng dụng của sắc ký

- 5.1. Phân tích định tính
- 5.2. Phân tích định lượng

Chương 9. Sắc ký khí

1. Vài thông số đặc trưng cho sắc ký khí – lỏng

- 1.1. Nguyên tắc
- 1.2. Thể tích lưu và thời gian lưu
- 1.3. Kiểm soát nhiệt độ của cột

2. Máy sắc ký khí

- 2.1. Hệ cấp pha động
- 2.2. Hệ tiêm mẫu
- 2.3. Cột và lò cột
- 2.4. Pha tĩnh trong sắc ký- lỏng
- 2.5. Detector

3. Một số kỹ thuật đặc biệt dùng trong sắc ký khí – lỏng

- 4. Ứng dụng của sắc ký khí – lỏng
 - 4.1. Định tính
 - 4.2. Định lượng
 - 4.3. Phạm vi ứng dụng
- 5. Sắc ký khí – rắn

Chương 10. Sắc ký lỏng

1. Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

- 1.1. Cấu tạo của máy
- 1.2. Các kiểu sắc ký HPLC

2. Sắc ký bản mỏng (TLC)

- 2.1. Định nghĩa và cơ chế TLC
- 2.2. Các đại lượng đặc trưng cho SKG và SKLM
- 2.3. Pha tĩnh và pha động
- 2.4. Dụng cụ cho TLC
- 2.5. Các bước tiến hành TLC

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính

- [1]. Bộ y tế, Hóa phân tích, tập 2, NXB Y học 2007
- [2]. Bộ Y Tế. Tác giả: GS.TSKH. Lê Thành Phước, CN. Trần Tích, *Hóa phân tích (Lý thuyết và thực hành) (TH)*, NXB thống kê, 2015
- [3]. Bộ môn khoa học cơ bản, Thực tập hóa phân tích 2, Đại học Đông Đô

4.2. Sách, tài liệu tham khảo

- [4]. Nguyễn Đức Huệ. *Các phương pháp phân tích hữu cơ*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2005.
- [5]. Phạm Luận, Cơ sở lý thuyết của phép đo phổ hấp thụ phân tử UV – VIS, 2001
- [6]. Phạm Luận, Cơ sở lý thuyết phân tích sắc ký lỏng hiệu suất cao, 2001

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức	Trình bày được nguyên tắc kỹ thuật xử lý mẫu như: hòa tan phân hủy mẫu, loại chất cản trở (kết tủa, chùng cất, chiết xuất)		
	Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của các nhóm kỹ thuật phân tích vào kiểm nghiệm thuốc: Quang phổ hấp thụ phân tử, quang phổ hấp thụ và phát xạ nguyên tử, quang phổ huỳnh quang, khối phổ, các phương pháp sắc ký lỏng, khí		
Mục tiêu về kỹ năng	Thành phần tích một số dược chất bằng quang phổ UV-VIS, sắc ký lỏng		
	Làm việc theo nhóm		
Mục tiêu về thái độ	Thận trọng, tỷ mỉ, chính xác trong công việc.		
	Kính trọng thầy cô, tuân thủ đầy đủ quy định của phòng thí nghiệm		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Mục tiêu về kiến thức		Phân biệt được nguyên tắc chung của ba nhóm kỹ thuật phân tích.	
		Hiểu rõ nguyên lý hoạt động, cấu tạo các máy móc, thiết bị để sử dụng được chúng, từ đó thực hiện tốt các kỹ thuật phân tích	
		Vận dụng được các phương pháp phân tích để ứng dụng vào các lĩnh vực y học, dược học, hóa học, dược phẩm, hóa sinh, lâm sàng với mục đích định tính, thử tinh khiết, định lượng hay các nghiên cứu cơ bản.	
		Phân biệt được đặc điểm của mẫu và mục đích phân tích để lựa chọn kỹ thuật xử lý mẫu phù hợp.	
Mục tiêu về kỹ năng		Thực hiện đúng qui trình định lượng các chất bằng kỹ thuật định lượng bằng các phương pháp UV-VIS, Sắc ký	

		Thực hiện đúng qui trình kỹ thuật xử lý mẫu của nhóm hòa tan phân hủy mẫu và nhóm tách pha (cắt, kết tủa, chiết xuất...).	
Mục tiêu về thái độ		Nâng cao ý thức nghiêm túc trong học tập, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	
		Bước đầu xây dựng ý thức nghề nghiệp, đòi hỏi tính chính xác cao trong các phương pháp phân tích định tính, định lượng, kiểm nghiệm hóa học	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình.	Chuyên cần		Lý thuyết	Lượng giá cuối bài	10
	Kiểm tra: - Phương án 1: bài kiểm tra 30 phút - Phương án 2: Bài tập lớn - Phương án 3: Tiểu luận.	Bài thứ 7			30
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		Thực hành	Bài tập nhóm	10
	Kiểm tra -Phương án 1: vấn đáp mỗi bài -Phương án 2: Kiểm tra - Phương án 3: Tiểu luận	Bài thứ 7			30
Thi hết học phần	-Phương án 1: Trắc nghiệm và tự luận -Phương án 2: Vấn đáp	Thực tập xong		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
PHẦN LÝ THUYẾT				

1	Chương 1. Đại cương về phân tích công cụ 1. Phân loại 1.1. Phân tích quang học 1.2. Phân tích điện hóa 1.3. Kỹ thuật tách phân tích 1.4. Nhóm hỗn hợp 2. Định lượng trong phân tích dụng cụ 2.1. Phương pháp so sánh 2.2. Phương pháp chuẩn độ 3. Hiệu chuẩn và chất chuẩn 3.1. Hiệu chuẩn 3.2. Chuẩn hóa học 3.3. Chất đối chiếu 4. Một số đặc trưng của phân tích dụng cụ 4.1. Độ nhạy 4.2. Giới hạn phát hiện 4.3. Khoảng nồng độ tuyến tính 5. Kỹ thuật phân tích – phương pháp phân tích 5.1. Kỹ thuật phân tích 5.2. Phương pháp phân tích		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
2	Chương 2. Kỹ thuật xử lý mẫu 1. Hòa tan và phân hủy mẫu 1.1. Phân hủy bằng nhiệt và acid mạnh 1.2. Kỹ thuật vi sóng 1.3. Phương pháp đốt phân hủy mẫu hữu cơ 1.4. Nung chảy phân hủy mẫu vô cơ 2. Kết tủa 2.1. Điện kết tủa 2.2. Kết tủa protein 3. Kỹ thuật cất 4. Chiết lỏng – lỏng 4.1. Nguyên tắc 4.2. Các dạng chiết xuất 4.3. Kỹ thuật chiết xuất 5. Chiết pha rắn 5.1. Các loại pha rắn		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	

	5.2. Cơ chế lưu giữ, rửa giải 5.3. Thực hành chiết pha rắn 5.4. Các kiểu cải tiến của SPE 5.5. Đánh giá về chiết pha rắn 6. Các kỹ thuật xử lý mẫu 6.1. Chiết màng 6.2. Chiết pha rắn in dấu phân tử			
3	Chương 3. Đại cương về phân tích quang học 1. Bản chất và các đại lượng đặc trưng của bức xạ điện từ 1.1. Tính chất sóng của bức xạ điện từ 1.2. Tính chất hạt của các bức xạ điện từ 2. Sự hấp thụ và tán sắc ánh sáng 2.1. Sự hấp thụ ánh sáng 2.2. Màu sắc của ánh sáng và một số biện pháp chum tia đơn sắc 2.3. Sự hấp thụ nguyên tử 2.4. Sự hấp thụ phân tử 3. Ứng dụng và ảnh hưởng của một số hiện tượng quang học khác với phân tích 3.1. Sự tán xạ ánh sáng 3.2. Hiện tượng giao thoa ánh sáng 3.3. Hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng 3.4. Hiện tượng phân cực của ánh sáng		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
4	Chương 4. Quang phổ hấp thụ phân tử 1. Quang phổ hấp thụ tử ngoại khả kiến 1.1. Tính chất vùng phổ tử ngoại khả kiến 1.2. Sự chuyển mức năng lượng electron với hấp thụ bức xạ UV- VIS 1.3. Định luật Lambert- Beer và hệ số hấp thụ 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ UV- VIS 1.5. Các ứng dụng của quang phổ UV- VIS 1.6. Máy quang phổ UV- VIS		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	

	2. Quang phổ hồng ngoại 2.1. Sự hấp thụ bức xạ hồng ngoại và hình thành các đỉnh trên phổ IR 2.2. Các ứng dụng của quang phổ hồng ngoại 2.3. Máy quang phổ hồng ngoại và một số chú ý khi đo			
5	Chương 5. Quang phổ hấp thụ và phát xạ nguyên tử 1. Quang phổ hấp thụ nguyên tử 1.1. Nguyên tắc 1.2. Cấu tạo chính của máy quang phổ hấp thụ nguyên tử 1.3. Các quá trình xảy ra trong nguyên tử hóa mẫu và các yếu tố ảnh hưởng 1.4. Bỏ chính nền và các yếu tố ảnh hưởng khác 1.5. Ứng dụng 2. Quang phổ phát xạ nguyên tử 2.1. Nguyên tắc 2.2. Cấu tạo của máy quang phổ phát xạ nguyên tử 2.3. Ứng dụng của quang phổ phát xạ nguyên tử 3. Quang phổ phát xạ plasma		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
6	Chương 6. Quang phổ huỳnh quang 1. Hiện tượng huỳnh quang và lân quang 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng huỳnh quang 2.1. Các yếu tố về cấu trúc 2.2. Các yếu tố môi trường 3. Một số đặc điểm của huỳnh quang 4. Máy quang phổ huỳnh quang 5. Ứng dụng của quang phổ huỳnh quang		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
7	Chương 7. Đại cương về sắc ký 1. Một số vấn đề chung về sắc ký 1.1. Phân loại sắc ký 1.2. Sắc ký rửa giải trên cột		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình	

	2. Pic sắc ký và các thông số đặc trưng cho quá trình rửa giải 2.1. Sự di chuyển của các chất 2.2. Hình thành pic sắc ký 3. Lý thuyết sắc ký 3.1. Lý thuyết đĩa 3.2. Lý thuyết động học 4. Tối ưu hóa quá trình tách sắc ký 4.1. Độ phân giải của cột 4.2. Tách nhiều chất trên cột 4.3. Thời gian phân tích 5. Ứng dụng của sắc ký 5.1. Phân tích định tính 5.2. Phân tích định lượng		ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
8	Chương 8. Sắc ký khí 1. Vài thông số đặc trưng cho sắc ký khí – lỏng 1.1. Nguyên tắc 1.2. Thể tích lưu và thời gian lưu 1.3. Kiểm soát nhiệt độ của cột 2. Máy sắc ký khí 2.1. Hệ cấp pha động 2.2. Hệ tiêm mẫu 2.3. Cột và lò cột 2.4. Pha tĩnh trong sắc ký- lỏng 2.5. Detector 3. Một số kỹ thuật đặc biệt dùng trong sắc ký khí – lỏng 4. Ứng dụng của sắc ký khí – lỏng 4.1. Định tính 4.2. Định lượng 4.3. Phạm vi ứng dụng 5. Sắc ký khí – rắn		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
9	Chương 9. Sắc ký lỏng 1. Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) 1.1. Cấu tạo của máy 1.2. Các kiểu sắc ký HPLC 2. Sắc ký bản mỏng (TLC) 2.1. Định nghĩa và cơ chế TLC 2.2. Các đại lượng đặc trưng cho SKG và SKLM		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm	

	2.3. Pha tĩnh và pha động 2.4. Dụng cụ cho TLC 2.5. Các bước tiến hành TLC		Sinh viên trả lời các câu hỏi	
PHẦN THỰC HÀNH				
10	Bài 1. Định lượng Fe^{3+} bằng phương pháp UV – Vis		Hướng dẫn thực hành nhóm	Hỏi/ đáp/ chấm điểm
11	Bài 2. Định lượng Novocain trong thuốc tiêm bằng phương pháp chiết đo quang		Hướng dẫn thực hành nhóm	Hỏi/ đáp/ chấm điểm
12	Bài 3. Định lượng berberin trong viên nén bằng phương pháp UV		Hướng dẫn thực hành nhóm	Hỏi/ đáp/ chấm điểm
13	Bài 4: Sắc ký giấy		Hướng dẫn thực hành nhóm	Hỏi/ đáp/ chấm điểm
14	Bài 5: Sắc ký bản mỏng và sắc ký trao đổi ion		Hướng dẫn thực hành nhóm	Hỏi/ đáp/ chấm điểm
16	Bài 6: Sắc ký HPLC		Hướng dẫn thực hành nhóm	Hỏi/ đáp/ chấm điểm
17	Bài 7. Kiểm tra		Tự luận/trắc nghiệm	

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: GIẢI PHẪU

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : **GIẢI PHẪU**
- Tên học phần (tiếng Anh) : Human Anatomy
- Mã số học phần : **772020119**
- Thuộc khối kiến thức : **Y học cơ sở**
- Số tín chỉ : **03**
- Số tiết lý thuyết : **02**
- Các học phần tiên quyết : **SL, SLB - MD**

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hoàng
 - Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa dược – xét nghiệm, Đại học Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Khoa dược – xét nghiệm, Đại học Đông Đô
 - Điện thoại, 0961314 999 email:
 - Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Lê Duy Cương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa dược – xét nghiệm, Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa dược – xét nghiệm, Đại học Đông Đô
- Điện thoại 0983123514 email: leduycuong76-@gmail.com

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: **GIẢI PHẪU HỌC**
- Mã học phần : **772020119**
- Số tín chỉ **03** Lý thuyết: **02**. Thực hành: **01**
- Các học phần tiên quyết: : **SL, SLB - MD**
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: **30t**
- Kiểm tra lý thuyết: **01**
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần: **YH cơ sở**

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương thức mô tả giải phẫu, vị trí của môn giải phẫu trong y học; tư thế giải phẫu, mối quan hệ vị trí của các phần trong cơ thể, nắm được hình thái và cấu trúc của các cơ quan, xác định được mốc giải phẫu, đường đi, nguyên ủy bám tận của các cơ, thần kinh, mạch máu giúp chẩn đoán và điều trị có hiệu quả.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: Giới thiệu môn giải phẫu học người

Bài 2: Giải phẫu hệ xương

Bài 3: Giải phẫu hệ khớp

Bài 4: Giải phẫu Cơ

Bài 5: Giải phẫu hệ Thần kinh;

Bài 6: Giải phẫu hệ Tuần hoàn

Bài 7: Giải phẫu hệ Hô hấp

Bài 8: Giải phẫu hệ Tiêu hoá

Bài 9: Giải phẫu hệ Tiết niệu

Bài 10: Giải phẫu hệ sinh dục

Bài 11: Giải phẫu Các Giác quan.

Bài 12: Giải phẫu hệ nội tiết

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bài giảng giải phẫu học. *ĐH Y Hà Nội*. TS. Nguyễn Văn Huy, TS. Lê Hữu Hưng, ..., Nhà xuất bản y học, 2012.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Đăng Diệu (2013). *Giải phẫu Ngực – Bụng*, Nhà xuất bản Y học.

[3]. Đỗ Xuân Hợp (2013), *Giải phẫu bụng*, NXB Y học.

[4]. Nguyễn Văn Huy (2011), *Giải phẫu lâm sàng*, NXB Y học.

[5]. Nguyễn Quang Quyền (chủ biên) 2012), *Giải phẫu học, tập 1 và 2*, Trường Đại học Y dược Tp.HCM.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể.	CL01	I
G2	Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.	CL02	II
G3	Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể	CL03	III
G4	Nhận biết các bộ phận của cơ thể con người	CL04	IV

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CL01	Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể.	I
	CL02	Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.	II
	CL03	Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể	III
	CL04	Nhận biết các bộ phận của cơ thể con người	IV

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Bài 1: Giới thiệu môn giải phẫu học người	1		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	10
Đánh giá quá trình	Bài 2: Giải phẫu hệ xương			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 3: Giải phẫu hệ hệ khớp	2		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	

Đánh giá quá trình	Bài 4: Giải phẫu Cơ			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 5: Giải phẫu hệ Thần kinh;	3		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 6: Giải phẫu hệ Tuần hoàn			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 7: Giải phẫu hệ Hô hấp	4		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 8: Giải phẫu hệ Tiêu hoá			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 9: Giải phẫu hệ Tiết niệu	5		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 10: Giải phẫu hệ sinh dục			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 11: Giải phẫu Các Giác quan.	6		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 12: Giải phẫu hệ nội tiết			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết+ TN	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

1	Bài 1: Giới thiệu môn giải phẫu học người -Định nghĩa, nhiệm vụ và yêu cầu môn học. -Phạm vi nghiên cứu và Phương pháp nghiên cứu môn Giải phẫu học. -Tầm quan trọng của môn Giải phẫu học đối với bộ môn điều dưỡng chăm sóc sức khỏe con người -Tư thế Giải phẫu và Định hướng vị trí giải phẫu. -Phương pháp học môn Giải phẫu. Bài 2: Giải phẫu hệ xương a) Xương chi trên -Đại cương về Hệ xương: định nghĩa, chức năng, số lượng, phân chia, hình thể ngoài nói chung. -Thành phần xương chi trên; hình dáng, vị trí, cấu tạo, cách định hướng của xương đai vai, xương cánh tay, xương quay, xương trụ, xương cổ tay, xương bàn tay, xương đốt ngón tay. b) Xương chi dưới. Thành phần xương chi dưới. hình dáng, vị trí, cấu tạo, cách định hướng của các xương: xương chậu; xương đùi; xương bánh chè; xương chày; xương mác ; xương cổ chân ; xương đốt bàn chân; xương đốt ngón chân. c) Xương Thân người. -Hình dáng, Vị trí, cấu tạo của Cột sống;. Đặc điểm hình thể		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint -Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	điểm tra 15'
---	---	--	--	-----------------------------

	chung của các đốt sống; Hoạt động của Cột sống. -Hình dáng, Vị trí , Cấu tạo của xương Úc , xương Sườn d)Xương Đầu Mặt. -Hình dáng, Vị trí, Cấu tạo các xương vùng Đầu Mặt. -Khối xương Sọ , Mặt; Sọ nhìn chung Bài 3: Giải phẫu hệ hệ khớp a) Khớp Đầu Mặt. -Các khớp Sọ não ; Sọ mặt. b) Khớp Thân người. Đặc điểm liên kết giữa các đốt sống. -Đặc điểm liên kết và hoạt động của Lồng ngực c. Khớp Chi trên. -Đại cương về Hệ khớp: Định nghĩa, Phân loại khớp. Đặc điểm, Diện khớp , Phương tiện nối khớp và hoạt động của các khớp Đai vai, khớp Vai, khớp Khuỷu, khớp Quay- trụ dưới , khớp Quay cổ tay, khớp giữa các xương Cổ tay, khớp giữa Cổ tay và Bàn tay, khớp giữa các xương Bàn và xương Ngón , khớp giữa các đốt Ngón tay. d) Khớp Chi dưới. - Đặc điểm, Diện khớp , Phương tiện nối khớp và hoạt động của các khớp: khớp Cùi chỏ; khớp Háng; khớp Gối; khớp Cẳng cổ chân ; khớp gian cổ chân ; khớp cổ- bàn chân; khớp gian đốt - bàn chân ; khớp bàn- ngón chân; khớp gian đốt ngón chân. Bài 4: Giải phẫu Cơ			
--	---	--	--	--

	a. Cơ đầu Mặt cổ Cơ vùng đầu mặt : nhóm cơ nhai; nhóm cơ nét mặt b. Cơ thân mình: -Nguyên uỷ, bám tận , tác dụng của các cơ thân người: cơ vùng lưng; cơ vùng ngực bụng, nhóm cơ áp lực c. Cơ chi trên. -Đại cương về Hệ Cơ: -Vị trí , + Cơ vùng Đại vai +Cơ vùng Cánh tay: +Cơ vùng Cẳng tay: * Khu trước: * Khu ngoài: * Khu sau:. d). Cơ Chi dưới. + Vị trí, + Cơ vùng Mông: + Cơ vùng Đùi: + Cơ vùng Cẳng chân : Bài 5: Giải phẫu hệ Thần kinh; Hệ Thần kinh Trung ương -Cấu tạo của Neuron. Vị trí, Hình dáng, Cấu tạo của Tuỷ sống. -Vị trí, Hình dáng, cấu tạo của não bộ : hành não; cầu não; tiểu não; trung não, gian não;đại não; cấu trúc lưới. Hệ Thần kinh ngoại biên. -Đường dẫn truyền cảm giác : nông , sâu; - Đường dẫn truyền vận động. Cấu tạo , tác dụng của 12 đôi dây thần kinh Sọ não -Cấu tạo, tác dụng của 31 đôi dây thần kinh Tuỷ sống. C. Hệ Thần kinh Thực vật.			
--	--	--	--	--

	-Sự khác biệt giữa Hệ thần kinh Động vật và Thực vật. Sự khác biệt giữa Hệ Giao cảm và Đối giao cảm. Mối tương quan giữa 2 hệ: Giao cảm và Đối Giao cảm Bài 6: Giải phẫu hệ Tuần hoàn -Vị trí , Hình dáng, Cấu tạo của Tim. Mạch máu và Thần kinh Tim. -Vòng tuần hoàn lớn, òng tuần hoàn nhỏ. -Sơ lược hệ thống các mạch máu chính trong cơ thể. Bài 7: Giải phẫu hệ Hô hấp. -Hình dáng, Vị trí , Cấu tạo của khoang Mũi , Hầu , Thanh quản, Khí quản, Phế quản, Phổi. Bài 8: Giải phẫu hệ Tiêu hoá. -Hình dáng, Vị trí, Cấu tạo của khoang Miệng, Hầu, Thực quản, Dạ dày, Ruột. Bài 9: Giải phẫu hệ Tiết niệu Hình dáng, Vị trí, Cấu tạo Thận , Niệu quản , Bàng quang, Niệu đạo. Bài 10: Giải phẫu hệ sinh dục 1.Đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dục nam (Tinh hoàn , đường dẫn tinh, các tuyến sinh dục phụ, cơ quan sinh dục ngoài); 2. Đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dục nữ cơ quan sinh dục nữ (Tử cung, buồng trứng, vòi tử cung, âm đạo, cơ quan sinh dục ngoài)			
--	--	--	--	--

	Bài 11: Giải phẫu Các Giác quan. -Cấu tạo cơ quan Thị giác.: Hình dáng, Cấu tạo của Nhãn cầu; Đường dẫn truyền Thị giác. -Cấu tạo cơ quan Tiền đình- Ốc tai: Tai ngoài, Tai giữa, Tai trong.; Đường dẫn truyền Thính giác. Bài 12: Giải phẫu hệ nội tiết Đặc điểm chung về cấu tạo của Hệ nội tiết 2.Đặc điểm riêng của Tuyến Yên, Tuyến thượng thận, tuyến tụy,Tuyến giáp			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

Phần Thực hành

Tuần học	Hình thức t/chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Nhiệm vụ của sinh viên
TH 1	Bài tập, thực hành	3	Đường đi của máu và bạch huyết	Trả lời lượng giá cuối bài
TH 2	Thảo luận	4	Tại sao nói Cấu tạo của động mạch khác tĩnh mạch và mao mạch Bạch huyết có đường đi khác mạch máu như thế nào? Trong máu có thành phần gì,	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
	Tự nghiên cứu		Trong máu có thành phần gì,khác với bạch huyết những gì?	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH3	Bài tập, thực hành	5(2+3)	Vẽ thiết đồ cây phế quản , Nêu Vị trí , cấu tạo trong, hình thể ngoài của Tim, mũi, hầu, thanh	Trả lời phần

			quản, khía quản, phế quản, phổi, màng phổi	lượng giá của bài
TH4	Thảo luận	4	Tại sao nói tim phải và tim trái không hoàn toàn giống nhau về cấu tạo, -Sự giống và khác nhau của 2 phổi phải và trái	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
	Tự nghiên cứu		Hệ thống tự động của tim So sánh buồng tim phải và trái	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH5	Thảo luận	3	Vị trí, cấu tạo trong, hình thể ngoài của của dạ dày, gan , tụy, Tại sao nói dạ dày có liên quan đến gan,tụy	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH6	Thực hành	2	Vẽ hình thể ngoài của gan, dạ dày	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
	Tự nghiên cứu		Hoạt động của dạ dày có liên quan nhiều đến yếu tố thần kinh ?	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
	KT-ĐG	1	Theo đề cương ôn tập chương	
TH7	Thảo luận	3	So sánh sự giống và khác nhau về cấu tạo giải phẫu của SD nam và nữ	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH8	Thực hành	5	Vẽ thiết đồ cắt dọc thận, tử cung. Mô tả đường đi của niệu quản và liên quan của Thận, Tử cung. Âm đạo Buồng trứng.	Chuẩn bị giấy bút
	Tự nghiên cứu		Tại sao buồng trứng khác với tinh hoàn?	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH9	Thảo luận	3	Hình thể các xương Phân loại các khớp bất động, bán động và khớp động	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH10	Thực hành	4	Nêu Vị trí, tên gọi các xương, cơ thuộc các vùng của cơ thể.	Quan sát mô hình
	Tự nghiên cứu		So sánh xương chi trên với xương chi Dưới	Đọc giáo trình GP-SL quyển I

TH11	Thảo luận	3	So sánh Cơ vân và cơ trơn, cơ tim Tại sao nói cơ tim là cơ vân đặc biệt	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH12	Thực hành	3	Đương đi nguyên ủy, bám tận của cơ chi trên - chi dưới, thân mình, đầu mặt cổ	Quan sát mô hình
	Tự nghiên cứu		Tại sao cấu tạo của 3 loại cơ lại khác nhau?	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH13	Thảo luận	4	Vị trí cấu tạo của Đại não, Gian não, Trung não, hành cầu não, tiểu não, tủy sống	Quan sát mô hình
	Tự nghiên cứu		Trả lời lượng giá hệ thần kinh; tại sao thần kinh giao cảm và phó giao cảm lại khác nhau	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
TH14	Thực hành	3	Tìm đường đi của đám rối thần kinh thắt lưng và đám rối thần kinh cánh tay .	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
	KT-ĐG	1	Theo câu hỏi trong đề cương ôn tập	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
	KT-ĐGTH	2	Kiểm tra vấn đáp trên mô hình	Đọc giáo trình GP-SL quyển I
Tổng : 30t TH				

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

TS. Nguyễn Hữu Hoàng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT **HỌC PHẦN: SINH LÝ**

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : **SINH LÝ**
- Tên học phần (tiếng Anh) : **Physiology**
- Mã số học phần : **772020120**
- Thuộc khối kiến thức : **Y học cơ sở**
- Số tín chỉ : **02**
- Số tiết lý thuyết : **02**
- Các học phần tiên quyết : **Giải phẫu**

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Tiến Mạnh**
- Chức danh, học hàm, học vị: **BSCKI**
- Thời gian, địa điểm làm việc: **Trường Đại học Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **số 12A/ ngõ 47 – Nhân Hòa – Thanh Xuân – Hà Nội**
- Điện thoại, **098548 55 99** email: **manhhvqy@gmail.com**
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: **Nguyễn Đăng Sơn**
- Chức danh, học hàm, học vị: **BSCKI**
- Thời gian làm việc tại: **Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô**
- Địa chỉ liên hệ: **SN94, xuân Trung, Xuân Tiên, Chương Mỹ HÀ NỘI**
- Điện thoại: **1058002094**

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Sinh lý**
- Mã học phần : **772020120**
- Số tín chỉ **02** Lý thuyết **02** Thực hành: **0**
- Các học phần tiên quyết: **Giải phẫu**
- Các học phần kế tiếp: **SLB, GPB**
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: **30t**
- Kiểm tra lý thuyết: **01**
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: **0**
- Bộ môn phụ trách học phần: YH cơ sở

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của cơ quan, hệ thống cơ quan và chức năng điều hòa trong môi liên hệ thống nhất giữa các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

Mô tả cấu tạo hình thái vi thể, siêu vi thể và hóa học của các mô và các bộ phận chủ yếu của những cơ quan trong cơ thể người bình thường, giải thích mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Sinh lý học tế bào
- Bài 2: Sinh lý máu
- Bài 3: Chuyển hóa năng lượng
- Bài 4: Điều hòa thân nhiệt
- Bài 5: Sinh lý tuần hoàn, Bạch huyết
- Bài 6: Sinh lý hô hấp
- Bài 7: Sinh lý Tiêu hóa, Mô tiêu hóa
- Bài 8: Sinh lý Tiết niệu, Mô tiết niệu
- Bài 9: Sinh lý Sinh dục, Mô sinh dục
- Bài 10: Sinh lý Thần Kinh, Mô thần kinh
- Bài 11: Sinh lý Nội tiết, Mô nội tiết

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- *Bộ Y tế (2011). Sinh lý học, Phạm Thị Minh Đức, Nhà xuất bản Y học.*
- *Mô – Phôi: Phần mô học; sách đào tạo bác sĩ đa khoa/ Bộ Y tế: Y học, 2007*

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- *Bộ Y tế (2011). Sinh lý học, Phạm Thị Minh Đức, Nhà xuất bản Y học.*
- *Bộ môn sinh lý học, học viện Quân Y (2002). Sinh lý học tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.*
- *Bộ môn sinh lý học, học viện Quân Y (2004). Sinh lý học tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.*
- *Mô học/ Phan Chiến Thắng – Nhà xuất bản Y học, 2005.*

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng, điều hòa chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan và toàn cơ thể.	CL01	I
G2	Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong hoạt động bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.	CL02	II
G3	Trình bày được cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các tế bào và mô đại cương trong cơ thể người bình thường.	CL03	III
G4	Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các mô cơ quan của cơ thể người bình thường, liên hệ được với hoạt động chức năng của chúng	CL04	IV

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CL01	Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng, điều hòa chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan và toàn cơ thể.	I
G2	CL02	Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong hoạt động bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.	II
G3	CL03	Trình bày được cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các tế bào và mô đại cương trong cơ thể người bình thường.	III
G4	CL04	Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các mô cơ quan của cơ thể người bình thường, liên hệ được với hoạt động chức năng của chúng	IV

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Đánh giá quá trình	Bài 1: Sinh lý học tế bào	1		Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	10
Đánh giá quá trình	Bài 2: Sinh lý máu			Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 3: Chuyển hóa năng lượng	2		Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 4: Điều hòa thân nhiệt			Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 5: Sinh lý tuần hoàn, Bạch huyết	3		Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 6: Sinh lý hô hấp			Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 7: Sinh lý Tiêu hóa, - Mô tiêu hóa	4		Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 8: Sinh lý Tiết niệu, - Mô tiết niệu			Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 9: Sinh lý Sinh dục, - Mô sinh dục	5		Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 10: Sinh lý Thần Kinh, - Mô thần kinh			Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 11: Sinh lý Nội tiết, - Mô nội tiết			Lượng giá cuối bài, Bài tập nhóm	
Thi hết học phần				Bài thi Tự luận + TN	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]

1	Bài 1: Sinh lý học tế bào 1. Mở đầu 2. Đại cương tế bào: 2.1. Hình dạng tế bào: 2.2. Kích thước tế bào: 2.3. Thể tích: 2.4. Phân cực: 2.5. Cấu tạo: 3. Cấu tạo tế bào 3.1. Màng tế bào: 3.2. Bào tương 3.3. Nhân tế bào: 3.4. Môi liên quan hoạt động giữa nhân và bào tương: 4. Một số hoạt động sinh lý của tế bào Bài 2: Sinh lý máu 1. Sinh lý Hồng cầu 1.1. Hình dáng, kích thước và cấu tạo 1.2. Số lượng hồng cầu trong máu ngoại vi. 1.3. Chức năng của hồng cầu 1.4. Rối loạn lâm sàng của hồng cầu 1.5. Hemoglobin 1.6. Nhóm máu 2. Sinh lý Bạch cầu 2.1. Hình dáng, số lượng và chức năng của bạch cầu 2.2. Phân loại và công thức bạch cầu 3. Sinh lý Tiểu cầu và quá trình đông máu 3.1. Hình dáng, cấu trúc và số lượng tiểu cầu 3.2. Đặc tính và chức năng của tiểu cầu		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	Lấy điểm câu hỏi tra 15'
---	--	--	--	---------------------------------

	3.3. Quá trình cầm máu Bài 3: Chuyển hóa năng lượng 1.Chuyển hóa vật chất và năng lượng 2.Chuyển hóa cơ bản 3.Điều hòa sự chuyển hóa vật chất và năng lượng Bài 4: Điều hòa thân nhiệt 1.Điều hòa thân nhiệt 1.1.Cơ chế điều hòa nhiệt 1.2.Trung tâm điều hòa nhiệt 1.3.Điểm đặt nhiệt 1.4.Sinh nhiệt và thải nhiệt 2.Sốt 2.1.Định nghĩa 2.2.Chất gây sốt 2.3.Cơ chế gây sốt 2.4.Các giai đoạn của quá trình sốt 2.5.Phân loại sốt 2.6.Các yếu tố ảnh hưởng đến sốt 2.7.Thay đổi chuyển hóa trong sốt 2.8.Thay đổi chức năng trong sốt 2.9. Tác dụng của sốt 2.10.Xử trí sốt. Bài 5:Sinh lý tuần hoàn, Bạch huyết Nội dung 1. Đại cương tuần hoàn, đặc tính sinh lý cơ tim, chu chuyển tim. 1.1. Đại cương về tuần hoàn.			
--	---	--	--	--

	1.2. Đặc tính sinh lý cơ tim. 1.3. Chu chuyển 2. Tuần hoàn động mạch 2.1. Huyết áp động mạch 2.2. Thành phần và giá trị huyết áp động mạch ở người 2.3. Những yếu tố thuộc hệ tuần hoàn ảnh hưởng đến huyết áp. 2.4. Những biến đổi sinh lý của huyết áp Bài 6: Sinh lý hô hấp Nội dung 1. Thông khí phổi 1.1. Động tác hô hấp. 1.2. Các thể tích, dung tích phổi. 2. Sự vận chuyển và trao đổi oxy trong cơ thể. 3. Điều hòa hô hấp. 3.1. Các trung tâm hô hấp 3.2. Lý thuyết về nhịp thở cơ bản Bài 7: Sinh lý Tiêu hóa, Mô tiêu hóa Nội dung. 1- Đại cương sinh lý tiêu hóa 2. Tiêu hóa ở dạ dày. 2.1. Hiện tượng bài tiết và hóa học ở dạ dày. 2.2- Hiện tượng cơ học ở dạ dày. 3. Tiêu hóa ở ruột non. 3.1. Hiện tượng bài tiết và hóa học ở ruột non. 3.2. Hoạt động cơ học của ruột non..			
--	---	--	--	--

	Bài 8: Sinh lý Tiết niệu, Mô tiết niệu Nội dung 1. Sơ lược về giải phẫu và mô 1.1. Đơn vị thận 1.2. Đặc điểm mạch máu thận 1.3. Bộ máy cận tiểu cầu 2. Quá trình hình thành nước tiểu. 2.1. Quá trình siêu lọc ở cầu thận 2.1.1. Hiện tượng lọc và thành phần dịch lọc 2.1.2 Màng lọc cầu thận 2.1.3. Nguyên nhân và cơ chế của siêu lọc 2.2. Quá trình tái hấp thu ở ống thận 2.3. Quá trình bài tiết tích cực 3. Các chức năng cơ bản của thận. 3.1. Thận điều hòa cân bằng acid-base của máu 3.2. Thận điều hòa cân bằng nước – điện giải. 3.3. Thận điều hòa hòa huyết áp 3.4 Thận điều hòa tạo máu 3.5. Thận điều hòa quá trình chống đông máu Bài 9: Sinh lý Sinh dục, Mô sinh dục 1. Cấu tạo và chức năng cơ quan sinh dục Nam 2. Cấu tạo và chức năng cơ quan sinh dục Nữ.			
--	--	--	--	--

	Bài 10: Sinh lý Thần Kinh, Mô thần kinh Nội dung. 1. Đại cương sinh lý hệ thần kinh trung ương. 2. Chức năng điều tiết vận động của hệ thần kinh. 2.1. Vai trò của tủy sống. 2.2. Vai trò của vùng vận động vỏ não. Bài 11: Sinh lý Nội tiết, Mô nội tiết Mô Nội dung. 1. Đại cương sinh lý nội tiết. 2. Chức năng tuyến giáp. 3. Chức năng tuyến tụy nội tiết.			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

BSCKI. Nguyễn Tiến Mạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: BỆNH HỌC

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : **BỆNH HỌC**
- Tên học phần (tiếng Anh) : **Pathology**
- Mã số học phần : **772020123**
- Thuộc khối kiến thức : Giáo dục chuyên nghiệp
- Số tín chỉ : **03**
- Số tiết lý thuyết : **45**
- Các học phần tiên quyết : **HP giải phẫu, Sinh lý - Mô, SLB – MD,**

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: **Nguyễn Tiến Mạnh**
 - Chức danh, học hàm, học vị: **BSCKI Nội khoa**
 - Thời gian, địa điểm làm việc: **Trường Đại học Đông Đô**
 - Địa chỉ liên hệ: **12A/ ngõ 47- Nhân Hòa – Thanh Xuân – Hà Nội**
 - Điện thoại, email: **0985 48 55 99 Email: manhhvqy@gmail.com**
 - Các hướng nghiên cứu chính: **Nhiên cứu phương pháp thực tập lâm sàng bệnh viện.**

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bạch Tuyết.**
- Chức danh, học hàm , học vị: **PGSTS Nội khoa**
- Thời gian làm việc tại.
- Địa chỉ liên hệ
- Điện thoại: 0865474808 E- Mail :

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Bệnh học**
- Mã học phần : **772020124**
- Số tín chỉ **03** Lý thuyết: **03**. Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: **HP giải phẫu, Sinh lý – Mô, SLB – MD,**
- Các học phần kế tiếp: các môn
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: tổng số giờ cho 3 tín chỉ là 45 tiết lý thuyết. Trong đó:

- Lý thuyết: **45 tiết**
- Kiểm tra lý thuyết **01 tiết**
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: không
- Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn YH cơ sở**

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Bệnh học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cốt lõi về hình thái, chức năng bình thường và bệnh lý của hệ thống sức khỏe trong lĩnh vực Nội khoa. Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản nền tảng về khoa học sử dụng trong thực hành lâm sàng xét nghiệm Nội khoa trong điều kiện bình thường và bệnh lý thường gặp. Quan trọng nhất là sinh viên được trang bị về chuẩn nghề xét nghiệm áp dụng một cách nhuần nhuyễn qui trình xét nghiệm từ nhận định để xác định các nhu cầu xét nghiệm.

Trang bị cho sinh viên biết được nguyên nhân, triệu chứng và điều trị bước đầu cho người bệnh. áp dụng vào công tác xét nghiệm.

2. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1. Hen phế quản

Bài 2: Chăm sóc bệnh nhân viêm phế quản cấp, Mãn

Bài 3: Áp xe phổi.

Bài 4: Bệnh loét dạ dày tá tràng

Bài 5: Bệnh viêm tụy cấp

Bài 6. Bệnh xơ gan, hôn mê gan

Bài 7: Bệnh tăng huyết áp

Bài 8: Suy Tim

Bài 9. Bệnh thấp tim

Bài 10. Hội chứng thận hư, Suy thận

Bài 11. Viêm cầu thận cấp

Bài 12. Đái tháo đường

Bài 13. Bướu giáp đơn thuần, Basedow

Bài 14. Tai biến mạch máu não

Bài 15. Hôn mê

Bài 16. Đau dây thần kinh hông to

Bài 17. Viêm khớp dạng thấp

Bài 18: Thoái khớp

Bài 19. Bệnh Guót

4.TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1.Sách, giáo trình chính:

- Trường Đại học Y Hà Nội- Đồng TG: PGS.TS. Ngô Quý Châu (CB), GS.TS. Nguyễn Lâm Việt, PGS.TS. Nguyễn Đạt Anh, PGS.TS. Phạm Quang Vinh, 2015, *Bệnh học nội khoa tập 1*, NXB Y học.

- BS. Nguyễn Đăng Thụ (CB) và nhóm GV trường THYT Hà Nội, 2011, *Bệnh học nội khoa (TH)*, NXB Y học.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Y Hà Nội Đồng TG: Trần Ngọc Ân, PGS.TS. Phạm Thị Thu Hồ..., 2015, Bệnh học nội khoa tập 2, NXB Y học.
- Trường Đại học Y Hà Nội - khoa y học cổ truyền, 2016, Bệnh học nội khoa y học cổ truyền, NXB Y học.
- Đồng TG: GS. Trần Thuý, TS. Vũ Nam, 2011, Chuyên đề nội khoa y học cổ truyền, NXB Y học.
- Đồng TG: PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An, GS.TS. Trần Ngọc Ân, Ths. Trần Văn Dương, PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng..., 2011, Nội khoa cơ sở (tập 1), NXB Y học.
- Đồng TG: PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An, GS.TS. Trần Ngọc Ân, Ths. Trần Văn Dương, PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng..., 2011, Nội khoa cơ sở (tập 2), NXB Y học.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên khối kiến thức, hiểu biết về bệnh lý các bệnh nội khoa, nhi khoa thông thường.	CL01	I
G2	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và cách phòng một số bệnh nội, nhi khoa thường gặp ở cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và xương khớp, nội tiết.	CL02	II
G3	Áp dụng kiến thức bệnh nội khoa vào trong xét nghiệm lâm sàng.	CL03	III

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO 1.1	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên khối kiến thức, hiểu biết về bệnh lý các bệnh nội khoa, nhi khoa thông thường.	I
G2	CLO 1.2	Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và cách phòng một số bệnh nội, nhi khoa thường gặp ở cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và xương khớp, nội tiết.	II

G3	CLO 1.3	Áp dụng kiến thức bệnh nội khoa vào trong xét nghiệm lâm sàng.	III
----	---------	--	-----

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Bài 1. Hen phế quản cấp, Mãn	1		Lượng giá cuối bài	10
Đánh giá quá trình	Bài 2: Chăm sóc bệnh nhân viêm phế			Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 3: Áp xe phổi.			Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 4: Bệnh loét dạ dày tá tràng	2		Bài tập tình huống	
Đánh giá quá trình	Bài 5: Bệnh viêm tụy cấp			Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 6. Bệnh xơ gan, hôn mê gan	3		Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 7: Bệnh tăng huyết áp			Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 8: Suy Tim			Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 9. Bệnh thấp tim			Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 10. Hội chứng thận hư, Suy thận	5		Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 11. Viêm cầu thận cấp			Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 12. Đái tháo đường			Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 13. Bướu giáp đơn thuần, Basedow	6		Bài tập nhóm Tình huống	

Đánh giá quá trình	Bài 14. Tai biến mạch máu não			Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 15. Hôn mê			Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 16. Đau dây thần kinh hông to	7		Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 17. Viêm khớp dạng thấp	8		Bài tập nhóm Tình huống	
Đánh giá quá trình	Bài 18: Thoái khớp			Lượng giá cuối bài	
Đánh giá quá trình	Bài 19. Bệnh Guót	9+ K.tra		Bài tập nhóm Tình huống	
Thi HP				TL + TN	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1. Hen phế quản 1.Đại cương 2.Nguyên nhân Hen phế quản 3.Phân loại Hen 4.Triệu chứng 5.Chẩn đoán 6.Tiến triển – biến chứng 7.Điều trị Bài 2: Chăm sóc bệnh nhân viêm phế quản cấp, Mãn 1. Đại cương		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình. - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	2. Nguyên nhân viêm phế quản cấp,mãn 3. Triệu chứng 4. Chẩn đoán 5. Điều trị Bài 3: Áp xe phổi. 1. Đại cương 2.. Triệu chứng lâm sàng 2.1. Triệu chứng cơ năng 2.2. Triệu chứng thực thể 2.3. Cận lâm sàng 2.4. Điều trị Bài 4: Bệnh loét dạ dày tá tràng 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Chẩn đoán 6. Điều trị 7. Điều trị nội khoa 8. Phòng bệnh Bài 5: Bệnh viêm tụy cấp 1. Đại cương 2. Nguyên nhân viêm tụy 3. Triệu chứng 4. Chẩn đoán 5. Điều trị Bài 6. Bệnh xơ gan, hôn mê gan 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Biến chứng 5. Chẩn đoán 6. Điều trị 7. Điều trị nội khoa 8. Phòng bệnh			
--	---	--	--	--

	Bài 7: Bệnh tăng huyết áp 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Phân loại và phân độ tăng huyết áp 2. Nguyên nhân 2.1. Tăng huyết áp thứ phát 2.2. Tăng huyết áp nguyên phát 3. Triệu chứng 3.1. Triệu chứng cơ năng : 3.2. Triệu chứng thực thể : 4. Các giai đoạn của tăng HA 5. Tiến triển- Biến chứng 6. Chẩn đoán và điều trị 7. Điều trị Bài 8: Suy Tim Nội dung 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Phân giai đoạn suy tim 2. Nguyên nhân 2.1. Suy tim trái 2.2. Suy tim phải 2.3. Suy tim toàn 3. Triệu chứng 3.1. Suy tim trái 3.2. Suy tim phải 3.3. Suy tim toàn bộ 4. Chẩn đoán 5. Điều trị và phòng bệnh 5.1. Điều trị 5.2. Phòng bệnh Bài 9. Bệnh thấp tim 1. Đại cương			
--	--	--	--	--

	2. Cơ chế bệnh sinh 3. Nguyên nhân 4. Triệu chứng 5. Biến chứng 6. Điều trị Bài 10. Hội chứng thận hư, Suy thận 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 11. Viêm cầu thận cấp 1. Đại cương 2. Nguyên nhân, và cơ chế bệnh sinh 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 12. Đái tháo đường 1. Đại cương 2. Định nghĩa 3. Nguyên nhân 4. Phân loại 5. Triệu chứng 6. Biến chứng 7. Điều trị 8. Dự phòng Bài 13. Bướu giáp đơn thuần, Basedow 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 14. Tai biến mạch máu não 1. Đại cương 2. Nguyên nhân			
--	---	--	--	--

	3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 15. Hôn mê 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Phân loại hôn mê 4. Triệu chứng 5. Xử trí Bài 16. Đau dây thần kinh hông to 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 17. Viêm khớp dạng thấp 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 18: Thoái khớp 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng Bài 19. Bệnh Gút 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Điều trị 5. Dự phòng			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn BSCKI. Nguyễn Tiến Mạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: VI SINH VẬT – KÝ SINH TRÙNG
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Vi sinh – Ký sinh trùng
- Tên học phần (tiếng Anh) : Microbiology - Parasitology
- Mã số học phần : 772020121
- Thuộc khối kiến thức : Cơ sở ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 2
- Các học phần tiên quyết : Sinh học đại cương

1. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Minh Hoan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại, email: '0946891894
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Vũ Bá Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại: '0383131943

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Vi sinh – ký sinh trùng
- Mã học phần : 772020121
- Số tín chỉ 03, Lý thuyết:02, Thực hành:01
- Các học phần tiên quyết: Sinh học đại cương
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Kiểm tra lý thuyết: 1 tiết
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Vi sinh – ký sinh trùng

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần vi sinh-Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hóa, sinh lý và di truyền của vi sinh vật, Ký sinh trùng, đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus, amip, vi nấm và kí sinh trùng thường gặp...

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Hình thái và cấu tạo tế bào vi sinh vật
- Bài 2. Đại cương virus
- Bài 3: Nhiễm trùng và độc lực của vi sinh vật
- Bài 4: Các kỹ thuật miễn dịch sử dụng trong chẩn đoán vi sinh vật
- Bài 5: Các cầu khuẩn gây bệnh
- Bài 6. Họ vi khuẩn đường ruột (Enterobacteriaceae)
- Bài 7. Hemophilus influenzae, Bordetella pertussis
- Bài 8. Pseudomonas aeruginosa Corynebacterium diphtheria
- Bài 9. Mycobacteriaceae
- Bài 10. Các xoắn khuẩn gây bệnh
- Bài 11. Rickettsia, Mycoplasma Chlamydia
- Bài 12. Đại cương ký sinh trùng y học
- Bài 13. Ký sinh trùng sốt rét
- Bài 14. Bệnh học sốt rét
- Bài 15. Điều trị sốt rét
- Bài 16. Tiết túc y học
- Bài 17. Đại cương vi nấm học – Khái lược thuốc điều trị nấm
- Bài 18. Bệnh vi nấm ngoại biên – bệnh nấm da
- Bài 19. Bệnh vi nấm nội tạng – bệnh vi nấm cơ hội
- Bài 20. Ký sinh trùng đường ruột
- Bài 21. Các kỹ thuật tìm ký sinh trùng sốt rét

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Văn Thanh (chủ biên), Vi sinh vật (sách dùng đào tạo dược sỹ đại học), NXB Y học, 2012
- Thực tập vi sinh, Bộ Y Tế. Đồng TG: PGS.TS. Phạm Văn Thân (CB), PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Tâm, PGS. Phạm Hoàng Thế..., NXB y học, 2012
- Lê Thị Thu Hương. Ký sinh trùng, NXB Giáo dục, 2016

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Ký sinh trùng, Học viện Quân y Hà Nội, 2013.

- Lê Huy Chính và cộng sự, Vi sinh vật y học, NXB Y học, 2012
- Thực tập Ký sinh trùng, Giáo trình nội bộ, Trường Đại học Đông Đô

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
	Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, virus		
	Trình bày được đặc điểm về cấu tạo, chu kỳ và tác hại của một số ký sinh trùng và vi nấm thường gặp.		
	Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hóa và di truyền tế bào vi sinh vật		
	Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chuẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm khuẩn thường gặp		
	Biết cách phòng chống một số bệnh nhiễm trùng thường gặp và phương pháp chăm sóc người bệnh		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
		Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, virus	
		Trình bày được đặc điểm về cấu tạo, chu kỳ và tác hại của một số ký sinh trùng và vi nấm thường gặp.	
		Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hóa và di truyền tế bào vi sinh vật	
		Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chuẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm khuẩn thường gặp	
		Biết cách phòng chống một số bệnh nhiễm trùng thường gặp và phương pháp chăm sóc người bệnh	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Nội dung các bài đã học	Tuần 4		Bài kiểm tra	30%
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1: Hình thái và cấu tạo tế bào vi sinh vật Nội dung 1. Vi khuẩn 1.1. Hình thái và kích thước vi khuẩn 1.2. Cấu tạo 2. Xạ khuẩn 2.1. Các đặc điểm hình thái của xạ khuẩn 2.2. Đặc điểm cấu tạo tế bào 3. Nhóm các vi khuẩn nguyên thủy 3.1. Các Chlamydia 3.2. Các Mycoplasma 3.3. Các Rickettsia 4. Vi khuẩn lam		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	điểm câu hỏi tra 15'
	Bài 2. Đại cương virus 1. Đại cương		- Đọc trước tài liệu ở nhà	- Lượng giá cuối bài

	2. Hình thái và cấu trúc của virus 2.1. Kích thước và hình thái của virus 2.2. Cấu trúc của virus 2.3. Acid nucleic của virus 3. Sự nhân lên của virus 3.1. Sự hấp phụ của virus lên bề mặt tế bào chủ 3.2. Xâm nhập của virus 3.3. Tổng hợp các thành phần của virus 3.4. Giai đoạn lắp ráp 3.5. Giai đoạn giải phóng 4. Sự nhân lên của Phage 5. Hậu quả của quá trình nhân lên của virus		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	
	Bài 3. Nhiễm trùng và độc lực của vi sinh vật			
	Bài 4. Các kỹ thuật miễn dịch sử dụng trong chẩn đoán vi sinh vật			
	Bài 5. Các cầu khuẩn gây bệnh 1. Tụ cầu 1.1. Tụ cầu vàng 1.1.1. Đặc điểm vi sinh vật học 1.1.2. Khả năng gây bệnh cho người 1.1.3. Miễn dịch 1.1.4. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.1.5. Phòng và điều trị bệnh 1.2. <i>Staphilococcus epidermidis</i> và <i>Staphilococcus saprophiticus</i> 1.3. Liên cầu khuẩn 1.3.1. Đặc điểm sinh vật học 1.3.2. Khả năng gây bệnh		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	1.3.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.3.4. Phòng bệnh và điều trị 1.4. Phế cầu khuẩn 1.4.1. Đặc điểm sinh vật học 1.4.2. Khả năng gây bệnh 1.4.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.5. Não mô cầu 1.5.1 Đặc điểm sinh vật học 1.5.2. Khả năng gây bệnh 1.5.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.5.4. Phòng bệnh và điều trị 1.6. Lậu cầu 1.6.1. Đặc điểm sinh vật học 1.6.2. Khả năng gây bệnh 1.6.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.6.4. Phòng bệnh và điều trị			
	Bài 6. Họ vi khuẩn đường ruột (Enterobacteriaceae) 1. Trực khuẩn Samonella 1.1. Đặc điểm sinh vật học 1.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 1.1.2. Tính chất nuôi cấy 1.1.3. Tính chất sinh hóa học 1.1.4. Cấu trúc kháng nguyên 1.1.5. Độc tố 1.1.6. Sức đề kháng 1.1.7. Phân loại 1.2. Khả năng gây bệnh 1.2.1. Gây bệnh thương hàn 1.2.2. Gây nhiễm khuẩn nhiễm độc thức ăn 1.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.3.1. Chẩn đoán trực tiếp 1.3.2. Chẩn đoán gián tiếp 1.4. Phòng bệnh và điều trị 2. Trực khuẩn Shigella		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	2.1. Đặc điểm sinh vật học 2.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 2.1.2. Tính chất nuôi cấy 2.1.3. Tính chất sinh hóa học 2.1.4. Cấu trúc kháng nguyên 2.1.5. Độc tố 2.1.6. Sức đề kháng 2.2. Phân loại 2.3. Khả năng gây bệnh 2.4. Chẩn đoán vi khuẩn học 2.4.1. Chẩn đoán trực tiếp 2.4.2. Chẩn đoán huyết thanh 2.5. Phòng bệnh và điều trị 3. Trục khuẩn Escherichia coli 3.1. Đặc điểm sinh vật học 3.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 3.1.2. Tính chất nuôi cấy 3.1.3. Tính chất sinh hóa học 3.1.4. Cấu trúc kháng nguyên 3.1.5. Sức đề kháng 3.2. Phân loại 3.3. Khả năng gây bệnh 3.4. Chẩn đoán vi khuẩn học 3.4.1. Chẩn đoán trực tiếp 3.4.2. Chẩn đoán gián tiếp 3.5. Phòng bệnh và điều trị			
	Bài 7. Hemophilus influenzae, Bordetella pertussis 1. Hemophilus influenzae 1.1. Đặc điểm sinh vật học 1.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 1.1.2. Tính chất nuôi cấy 1.1.3. Tính chất sinh hóa học 1.1.4. Cấu trúc kháng nguyên 1.1.5. Sức đề kháng 1.2. Khả năng gây bệnh		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	1.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.3.1. Chẩn đoán trực tiếp 1.3.2. Kỹ thuật PCR phát hiện đoạn AND đặc hiệu 1.4. Phòng và điều trị 2. Bordetella pertussis 2.1. Đặc điểm sinh vật học 2.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 2.1.2. Tính chất nuôi cấy 2.1.3. Tính chất sinh hóa học 2.1.4. Sức đề kháng 2.1.5. Độc lực 2.1.6. Kháng nguyên 2.2. Khả năng gây bệnh 2.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 2.3.1. Chẩn đoán trực tiếp 2.3.2. Chẩn đoán gián tiếp 2.4. Phòng bệnh và điều trị			
	Bài 8. Pseudomonas aeruginosa, Corynebacterium diphteriae 1. Pseudomonas aeruginosa 1.1. Đặc điểm sinh vật học 1.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 1.1.2. Tính chất nuôi cấy 1.1.3. Sắc tố 1.1.4. Tính chất sinh hóa học 1.1.5. Cấu tạo kháng nguyên 1.1.6. Sức đề kháng 1.2. Khả năng gây bệnh 1.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.4. Phòng bệnh và điều trị 2. Corynebacterium diphteriae 2.1. Đặc điểm sinh vật học 2.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 2.1.2. Tính chất nuôi cấy		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	2.1.3. Tính chất sinh hóa học 2.1.4. Cấu trúc kháng nguyên 2.1.5. Độc tố 2.1.6. Sức đề kháng 2.2. Khả năng gây bệnh 2.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 2.4. Phòng bệnh và điều trị			
	Bài 9. Mycobacteriaceae 1. Đặc điểm sinh vật học 1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 1.2. Tính chất nuôi cấy 1.3. Sức đề kháng 1.4. Độc tố 2. Phân loại 3. Khả năng gây bệnh 3.1. Khả năng gây bệnh cho người 3.2. Gây bệnh thực nghiệm 4. Miễn dịch 5. Chẩn đoán vi khuẩn học 5.1. Chẩn đoán trực tiếp 5.2. Gây bệnh thực nghiệm 5.3. Phản ứng khuếch đại gen PCR 6. Phòng bệnh và điều trị		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài
	Bài 10. Các xoắn khuẩn gây bệnh 1. Xoắn khuẩn Giang mai 1.1. Đặc điểm sinh vật học 1.1.1. Hình thể và tính chất bắt màu 1.1.2. Tính chất nuôi cấy 1.1.3. Sức đề kháng 1.2. Khả năng gây bệnh 1.2.1. Gây bệnh cho người 1.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 1.3.1. Chẩn đoán trực tiếp 1.3.2. Chẩn đoán gián tiếp 1.4. Phòng bệnh và điều trị 2. Xoắn khuẩn Leptospira		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	2.1. Đặc điểm sinh vật học 2.1.1. Hình thể và tính chất bất màu 2.1.2. Tính chất nuôi cấy 2.1.3. Sức đề kháng 2.2. Khả năng gây bệnh 2.2.1. Gây bệnh cho người 2.2.2. Gây bệnh thực nghiệm 2.3. Chẩn đoán vi khuẩn học 2.3.1. Chẩn đoán trực tiếp 2.3.2. Chẩn đoán gián tiếp 2.4. Phòng bệnh và điều trị			
	Bài 11. Riskettsia, Mycoplasma Chlamydia 1. Riskettsia 2. Mycoplasma Chlamydia		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài
	Bài 12. Đại cương ký sinh trùng y học 1. Các khái niệm cơ bản 1.1. Ký sinh trùng 1.2. Vật chủ 1.3. Chu kỳ phát triển 2. Đặc điểm của ký sinh trùng 2.1. Đặc điểm về hình thể 2.2. Đặc điểm về cấu tạo cơ quan 2.3. Đặc điểm về sinh sản 2.4. Đặc điểm về sinh tồn 3. Định loại và phân loại ký sinh trùng 3.1. Định loại ký sinh trùng 3.2. Phân loại ký sinh trùng 3.3. Danh pháp ký sinh trùng		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	3.3.1. Danh pháp thông thường 3.3.2. Danh pháp quốc tế 4. Ảnh hưởng qua lại giữa ký sinh trùng và vật chủ <i>4.1. Ảnh hưởng của ký sinh trùng đối với vật chủ</i> <i>4.2. Phản ứng của cơ thể đối với ký sinh trùng</i> 5. Bệnh ký sinh trùng <i>5.1. Đặc điểm của bệnh ký sinh trùng</i> <i>5.2. Diễn biến bệnh học</i> <i>5.3. Khả năng và tính chất miễn dịch</i> <i>5.4. Dịch tễ học bệnh ký sinh trùng</i> <i>5.5. Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng</i> <i>5.6. Điều trị bệnh ký sinh trùng</i> <i>5.7. Phòng chống bệnh ký sinh trùng</i>			
	Bài 13. Ký sinh trùng sốt rét 1. Hình thể <i>1.1. Plasmodium falciparum</i> <i>1.2. Plasmodium vivax</i> <i>1.3. Plasmodium malariae</i> <i>1.4. Plasmodium ovale</i> 2. Chu kỳ phát triển <i>2.1. Chu kỳ vô tính ở cơ thể người</i> 2.1.1. Giai đoạn phát triển ở gan 2.1.2. Giai đoạn phát triển ở máu <i>2.2. Chu kỳ phát triển hữu tính trong cơ thể muỗi</i> 3. Dịch tễ <i>3.1. Nguồn bệnh sốt rét</i>		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	3.2. Muỗi truyền bệnh sốt rét 3.3. Cơ thể cảm thụ 3.4. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đối với dịch tễ bệnh sốt rét			
	Bài 14. Bệnh học sốt rét 1. Phương thức lan truyền bệnh sốt rét 2. Lâm sàng bệnh sốt rét 2.1. Thể sốt rét thường 2.2. Thể sốt rét ác tính 2.3. Sốt rét ở trẻ em 2.4. Sốt rét ở phụ nữ có thai 2.5. Sốt rét bẩm sinh 2.6. Sốt rét do truyền máu 2.7. Sốt rét mạn tính 2.8. Sốt rét nội tạng tiến triển 3. Giải phẫu bệnh lý		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài
	Bài 15. Điều trị sốt rét 1. Chẩn đoán bệnh sốt rét 2. Điều trị bệnh sốt rét 2.1. Nguyên tắc điều trị 2.2. Thuốc sốt rét 2.2.1. Nhóm có nguồn gốc thực vật 2.2.2. Nhóm các thuốc tổng hợp hóa học 2.3. Vấn đề kháng thuốc		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài
	Bài 16. Tiết túc y học 1. Đại cương về tiết túc 1.1. Hình thể 1.2. Sinh học tiết túc 1.3. Phân loại sơ bộ tiết túc y học 1.4. Vai trò của tiết túc trong y học 1.5. Phương thức truyền bệnh của tiết túc 2. Lớp nhện 2.1. Họ Ixodidae 2.1.1. Hình thể		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	2.1.2. Chu kỳ phát triển 2.1.3. Vai trò trong y học 2.2. Họ Gamasoidae 2.3. Họ Thrombidoidae 2.3.1. Hình thể 2.3.2. Chu kỳ phát triển			
	Bài 17. Đại cương vi nấm học – Khái lược thuốc điều trị nấm 1. Mở đầu 2. Đặc điểm và phân loại vi nấm 2.1. Đặc điểm của vi nấm 2.1.1. Hình dạng và cấu trúc 2.1.2. Tính lưỡng hình và sự phát triển 2.2. Phân loại nấm 2.2.1. Ngành nấm roi 2.2.2. Ngành nấm tiếp hợp 2.2.3. Ngành nấm túi 2.2.4. Ngành nấm đảm 2.2.5. Nhóm nấm bất toàn 3. Các cơ chế gây bệnh của vi nấm 3.1. Gây bệnh thông qua đáp ứng miễn dịch 3.2. Gây bệnh thông qua độc tố 3.3. Gây bệnh thông qua nhiễm nấm ký sinh 4. Bệnh do Aflatoxin (afatoxicosis) 4.1. Định nghĩa 4.2. Phân loại và tác hại của bệnh 4.3. Phòng bệnh 5. Các bệnh nấm ký sinh 5.1. Một số vấn đề quan trọng của nấm ký sinh 5.1.1. Phân bố 5.1.2. Xâm nhiễm		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài

	5.1.3. Chẩn đoán 5.1.4. Điều trị			
	Bài 18. Bệnh vi nấm ngoại biên – bệnh nấm da 1. Các bệnh nấm ngoại biên 2. Các bệnh nấm da 2.1. Phân bố 2.2. Xâm nhiễm 2.3. Triệu chứng 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 3. Các bệnh nấm dưới da		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài
	Bài 19. Bệnh vi nấm nội tạng – bệnh vi nấm cơ hội			- Lượng giá cuối bài
	Bài 20. Ký sinh trùng đường ruột 1. Đại cương về giun <i>1.1. Giun đũa</i> <i>1.2. Giun tóc</i> <i>1.3. Giun móc và giun mỡ</i> <i>1.4. Giun kim</i> <i>1.5. Giun chỉ</i> <i>1.6. Giun xoắn</i> <i>1.7. Giun lươn</i> 2. Sán ký sinh 2.1. Sán lá 2.1.1. Sán lá ruột 2.1.2. Sán lá gan nhỏ 2.1.3. Sán lá phổi 2.1.4. Sán máng 2.2. Sán dây 2.2.1. Sán dây lợn 2.2.2. Sán dây bò		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lượng giá cuối bài
	Bài 21. Các kỹ thuật tìm ký sinh trùng sốt rét			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

Giảng dạy thực hành đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học riêng

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR Học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
	Cách cấy, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Kỹ thuật tiêu bản vi sinh vật – Các phương pháp nhuộm vi khuẩn		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Phản ứng sinh hóa định danh vi khuẩn		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Kháng sinh đồ		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Hình thể ký sinh trùng sốt rét		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Xét nghiệm nấm trực tiếp		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Các kỹ thuật tìm ký sinh trùng sốt rét		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp

	Hình thể tiết túc		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	Hình thể con giun – sán. Hình thể trứng giun – sán		- Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Nguyễn Minh Hoan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SINH LÝ BỆNH VÀ MIỄN DỊCH
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : **SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH**
- Tên học phần (tiếng Anh) : **Pathophysiology and immunology**
- Mã số học phần : **772020122**
- Thuộc khối kiến thức : **Y học cơ sở**
- Số tín chỉ : **02**
- Số tiết lý thuyết : **02**
- Các học phần tiên quyết : **Sinh lý học, Hóa sinh**

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: **BSCKI**
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: số 12A ngõ 47/ Nhân Hòa – Thanh Xuân – Hà Nội
- Điện thoại, 098548 55 99 email: manhhvqy@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Sơn
- Chức danh, học hàm , học vị: **BSCKI**
- Thời gian làm việc tại: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: SN94, xuân Trung, Xuân Tiên, Chương Mỹ HÀ NỘI
- Điện thoại: 1058002094

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: **SLB- MD**
- Mã học phần :
- Số tín chỉ **02** Lý thuyết **02** Thực hành: **0**
- Các học phần tiên quyết: **sinh lý học, sinh hóa học**
- Các học phần kế tiếp: **BH nội , ngoại**
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: **30t**
- Kiểm tra lý thuyết: **01**
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: **YH cơ sở**

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần này trang bị cho sinh viên điều dưỡng khái niệm cơ bản, nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh các rối loạn chức năng quan trọng của cơ thể ảnh hưởng đến hằng định nội môi như mất nước, rối loạn điện giải, phù, viêm, sốt, nhiễm acid-base, rối loạn chuyển hóa glucid - lipid – protein. Học phần cũng cung cấp các kiến thức và kỹ năng để hiểu và phân tích được cơ chế sinh bệnh của các hệ thống trong cơ thể như tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, gan mật, nội tiết sinh dục. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị về chỉ định và đọc kết quả xét nghiệm về sinh hóa máu, xét nghiệm máu, xét nghiệm chức năng gan, chức năng thận, huyết đồ của một số bệnh lý cơ bản thường gặp. Sinh viên còn được học kiến thức cơ bản về hệ thống miễn dịch, các rối loạn các thành phần của hệ thống này và cơ chế sinh bệnh của một số bệnh lý miễn dịch hay gặp trong lâm sàng. Mục tiêu cuối cùng của học phần là giúp sinh viên năng lực nhận định và xác định vấn đề trong điều dưỡng để lấy bệnh sử, đọc kết quả xét nghiệm cùng với khám thực thể để đi đến chẩn đoán điều dưỡng phù hợp với tình trạng của người bệnh trong lâm sàng.

Vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau

- Bài 1: Đại cương sinh lý bệnh – Miễn dịch, Rối loạn chuyển hóa Gluxit, Lipid và Protein
- Bài 2: Rối loạn chuyển hóa nước- điện giải
- Bài 3: Rối loạn cân bằng acid – base
- Bài 4: SLB phản ứng viêm
- Bài 5: SLB phản ứng sốt
- Bài 6: SLB chức phận tạo máu
- Bài 7: SLB chức năng tuần hoàn
- Bài 8: SLB chức năng tiêu hóa
- Bài 9: SLB chức năng hô hấp
- Bài 10: SLB chức năng gan
- Bài 11: SLB chức năng thận
- Bài 12: Các cơ quan và tế bào tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch
- Bài 13: Đáp ứng miễn dịch dịch thể
- Bài 14: Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào
- Bài 15: Hệ thống bổ thể
- Bài 16: Kháng nguyên, MHC

Bài 17: Đáp ứng miễn dịch chống nhiễm vi sinh

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- GS.TS. TRẦN Đình Hòa, 2011, Sinh lý bệnh miễn dịch (cử nhân Xét nghiệm y học), NXB Y học.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- Đồng TG: GS.TS. Văn Đình Hoa, GS. Nguyễn Ngọc Lan, PGS.TS. Phan Thị Thu Anh, PGS.TS. Trần Thị Chính...., 2015, Sinh lý bệnh và miễn dịch (phần sinh lý bệnh học), NXB Y học.

- Đồng TG: GS.TS. Đào Văn Chinh, TS. Nguyễn Quốc Tuấn, TS. Phạm Văn Thức, 2012, Miễn dịch học lâm sàng, NXB Y học.

- Đồng TG: GS. Nguyễn Ngọc Lan, GS.TS. Văn Đình Hoa, GS.Vũ Triệu An, GS.TSKH. Phan Thị Phi Phi ..., 2014, Miễn dịch học, NXB Y học.

- Đồng TG: GS.TS. Nguyễn Đình Bảng, TS. Nguyễn Thị Kim Hương, 2013, Vacxin và chế phẩm miễn dịch trong phòng và điều trị, NXB Y học.

- Chủ biên : PGS. TS. Đặng Đức Anh, 2012, Virus Rota dịch tễ miễn dịch và vắc xin, NXB Y học.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được các khái niệm về bệnh nguyên, bệnh sinh và các rối loạn toàn thân -Trình bày được cơ chế bệnh sinh của các rối loạn về nước, điện giải, chuyển hóa đường, đạm, mỡ, viêm, sốt. -Trình bày được các nguyên nhân, bệnh sinh các rối loạn chức năng thường gặp của bệnh tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, gan mật, thận, nội tiết, thần kinh. -Trình bày được bệnh sinh một số rối loạn của hệ thống miễn dịch hay gặp tại lâm sàng	CL01	I
G2	-Phân tích các vấn đề cơ chế bệnh sinh theo phương pháp tư duy biện chứng -Vận dụng được nguyên tắc nhân quả trong phân tích vấn đề -Kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm	CL02	II

	-Kỹ năng hướng dẫn thảo luận và học tập theo nhóm nhỏ		
G3	-Nhận thức được tầm quan trọng của môn học là cơ sở, triết lý của nguyên nhân, quá trình phát sinh, phát triển và kết thúc của một bệnh. -Nghiêm túc, cẩn thận trong việc học và áp dụng kiến thức vào thực hành lâm sàng	CL03	III

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CL01	Trình bày được các khái niệm về bệnh nguyên, bệnh sinh và các rối loạn toàn thân -Trình bày được cơ chế bệnh sinh của các rối loạn về nước, điện giải, chuyển hóa đường, đạm, mỡ, viêm, sốt. -Trình bày được các nguyên nhân, bệnh sinh các rối loạn chức năng thường gặp của bệnh tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, gan mật, thận, nội tiết, thần kinh. -Trình bày được bệnh sinh một số rối loạn của hệ thống miễn dịch hay gặp tại lâm sàng	I
G2	CL02	-Phân tích các vấn đề cơ chế bệnh sinh theo phương pháp tư duy biện chứng -Vận dụng được nguyên tắc nhân quả trong phân tích vấn đề -Kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm -Kỹ năng hướng dẫn thảo luận và học tập theo nhóm nhỏ	II
G3	CL03	-Nhận thức được tầm quan trọng của môn học là cơ sở, triết lý của nguyên nhân, quá trình phát sinh, phát triển và kết thúc của một bệnh. -Nghiêm túc, cẩn thận trong việc học và áp dụng kiến thức vào thực hành lâm sàng	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Bài 1: Đại cương sinh lý bệnh – Miễn dịch, Rối loạn chuyển hóa Gluxit, Lipid và Protein	1		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	10
Đánh giá quá trình	Bài 2: Rối loạn chuyển hóa nước- điện giải			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 3: Rối loạn cân bằng acid – base	2		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 4: SLB phản ứng viêm			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 5: SLB phản ứng sốt	3		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 6: SLB chức phận tạo máu			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 7: SLB chức năng tuần hoàn	4		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 8: SLB chức năng tiêu hóa			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 9: SLB chức năng hô hấp	5		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 10: SLB chức năng gan			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 11: SLB chức năng thận Bài 12: Các cơ quan và tế bào tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch	6		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	

Đánh giá quá trình	Bài 13: Đáp ứng miễn dịch dịch thể			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 14: Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào	7		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 15: Hệ thống bổ thể			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 16: Kháng nguyên, MHC	8		Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Đánh giá quá trình	Bài 17: Đáp ứng miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật			Lượng giá cuối bài Bài tập nhóm	
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1: Đại cương sinh lý bệnh – Miễn dịch, Rối loạn chuyển hóa Gluxit, Lipid và Protein 1. Đại cương 1.1. Vai trò của Glucid đối với cơ thể 1.2. Tiêu hóa,hấp thu , vận chuyển glucid trong cơ thể 1.3. Sự cân bằng đường huyết		tài - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	điểm câu hỏi tra 15'

	1.4. Các yếu tố tham gia điều hòa đường huyết 2. Rối loạn chuyển hóa Glucid 2.1. Giảm đường huyết 2.2. Tăng đường huyết: bệnh tiểu đường 2.2.1. Nguyên nhân 2.2.2. Cơ chế bệnh sinh 2.2.3. Biểu hiện và hậu quả 3. Rối loạn chuyển hóa Lipid 3.1. Vai trò của Lipid trong cơ thể 3.2. Tiêu hóa, hấp thu, chuyển hóa 3.3. Điều hòa cân bằng chuyển hóa Lipid 3.4. Tăng Lipid máu 3.5. Béo phì 3.6. Gan thoái hóa mỡ 3.7. Rối loạn chuyển hóa Cholesterol 3.8. Xơ vữa động mạch 4. Rối loạn chuyển hóa Protid 4.1. Đại cương về chuyển hóa Protid 4.1.1. Vai trò của Protid trong cơ thể 4.1.2. Nhu cầu, tiêu hóa, tổng hợp và thoái hóa protid 4.2. Rối loạn chuyển hóa Protid			
--	--	--	--	--

	4.2.1. Vai trò của protid huyết tương 4.2.2. Giảm protid huyết tương 4.2.3. Thay đổi thành phần protid huyết tương 4.2.4. Một số bệnh do rối loạn tổng hợp protid. 5. Chỉ định và phân tích xét nghiệm sinh hóa 5.1. Các chỉ định xét nghiệm cho các bệnh chuyển hóa 5.2. Phân tích kết quả xét nghiệm. Bài 2: Rối loạn chuyển hóa nước- điện giải 1. Đại cương 1.1. Vai trò của muối 1.2. Sự xuất nhập muối nước 1.3. Phân bố trao đổi nước và điện giải 1.4. Điều hòa khối lượng nước và điện giải 2. Rối loạn cân bằng nước, điện giải 2.1. Rối loạn cân bằng nước 2.1.1. Mất nước- một số trường hợp mất nước 2.1.2. Tích nước- Phù và cơ chế gây phù 2.2. Rối loạn cân bằng điện giải 2.2.1. Rối loạn cân bằng Natri huyết			
--	---	--	--	--

	2.2.2. Rối loạn cân bằng Kali huyết 2.2.3. Rối loạn cân bằng Canxi huyết. Bài 3: Rối loạn cân bằng acid – base - Đại cương - Ý nghĩa của pH máu - Cơ chế điều hòa pH máu - Vai trò của hệ thống đệm - Vai trò của hô hấp - Vai trò của thận - Rối loạn cân bằng acid-base - Nhiễm axit - Phân loại - Nhiễm axit hơi - Nhiễm axit cố định - Nhiễm kiềm - Nhiễm kiềm hơi - Nhiễm kiềm cố định - Đánh giá cân bằng acid-base - Ở máu và ở huyết tương - Trong nước tiểu Bài 4: SLB phản ứng viêm - Đại cương - Khái niệm viêm cấp tính - Nguyên nhân gây viêm - Phân loại viêm - Những biến đổi chủ yếu trong viêm - Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm - Rối loạn chuyển hóa tại ổ viêm - Tổn thương tổ chức - Tế bào tăng sinh			
--	--	--	--	--

	5. Đặc điểm của viêm mãn tính 3. Quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể 1. Ảnh hưởng của trạng thái thần kinh đối với phản ứng viêm 2. Ảnh hưởng của nội tiết đến phản ứng viêm 3. Phản ứng viêm ảnh hưởng đến toàn cơ thể 4. Nguyên tắc xử trí ổ viêm 1. Viêm cấp tính 2. Viêm mãn tính Bài 5: SLB phản ứng sốt 1. Điều hòa thân nhiệt 1.1. Cơ chế điều hòa thân nhiệt 1.2. Trung tâm điều hòa thân nhiệt 1.3. Điểm đặt nhiệt 1.4. Sinh nhiệt và thải nhiệt 2. Sốt 2.1. Định nghĩa 2.2. Chất gây sốt 2.3. Cơ chế gây sốt 2.4. Các giai đoạn của quá trình sốt 2.5. Phân loại sốt 2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến sốt 2.7. Thay đổi chuyển hóa trong sốt 2.8. Thay đổi chức năng trong sốt 2.9. Tác dụng của sốt 2.10. Xử trí sốt.			
--	--	--	--	--

	Bài 6: SLB chức phận tạo máu 1. Rối loạn cấu tạo hồng cầu 1.1. Khái niệm tổ chức hồng cầu 1.2. Thiếu máu 1.2.1. Thiếu máu do chảy máu ra ngoài lòng mạch 1.2.2. Thiếu máu do tan máu 1.2.3. Thiếu máu do rối loạn dòng hồng cầu 1.2.4. Thiếu máu do rối loạn chức phận tạo máu 2. Rối loạn cấu tạo bạch cầu 2.1. Khái niệm tổ chức bạch cầu 2.2. Tăng về số lượng không ác tính 2.3. Giảm về số lượng không ác tính 2.4. Bệnh ung thư dòng bạch cầu 3. Rối loạn cấu tạo tiểu cầu và đông máu 3.1. Khái niệm về tổ chức tiểu cầu 3.2. Quá trình đông máu và chống đông máu 3.2.1. Tiểu cầu 3.2.2. Quá trình đông máu và chống đông 3.2.3. Rối loạn đông máu do thành mạch 3.2.4. Rối loạn đông máu do các yếu tố đông máu			
--	--	--	--	--

	Bài 7: SLB chức năng tuần hoàn - Đại cương - Khả năng thích nghi của tim - Tăng nhịp - Dẫn tim - Phì đại tim - Rối loạn hoạt động của tim - Thay đổi lưu lượng trong bệnh lý - Suy tim và các triệu chứng - Nguyên nhân - Khó thở - Phù phổi cấp - Phù ngoại vi - Rối loạn chức năng gan - Giảm bài tiết nước tiểu - Rối loạn hoạt động của hệ mạch - Tăng huyết áp - Nguyên nhân - Triệu chứng của tăng huyết áp - Biến chứng của tăng huyết áp - Giảm huyết áp - Sốc - Ngất Bài 8: SLB chức năng tiêu hóa - Đại cương - Cấu trúc - Chức năng - Rối loạn chức năng tiêu hóa của dạ dày - Tăng tiết dịch dạ dày - Giảm tiết dịch dạ dày			
--	---	--	--	--

	3. Rối loạn co bóp của dạ dày 3. Bệnh loét dạ dày tá tràng 1. Nguyên nhân 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Nguyên tắc điều trị loét dạ dày 4. Rối loạn tiết dịch và hấp thu tại ruột 1. Rối loạn tiết dịch mật 2. Rối loạn tiết dịch tụy 3. Rối loạn hấp thu tại ruột 5. Bệnh tiêu chảy cấp 1. Nguyên nhân 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Hậu quả và nguyên tắc điều trị 4. Các xét nghiệm đi kèm Bài 9: SLB chức năng hô hấp 1. Đại cương 1. Chức năng của bộ máy hô hấp 2. Phân khu trao đổi khí 3. Điều hòa hô hấp 4. Giai đoạn thông khí 5. Giai đoạn khuếch tán 6. Giai đoạn vận chuyển 7. Giai đoạn trao đổi và hô hấp tế bào 2. Rối loạn hô hấp 1. Rối loạn thông khí 2. Rối loạn khuếch tán 3. Rối loạn vận chuyển 4. Rối loạn hô hấp tế bào Bài 10: SLB chức năng gan 1. Đại cương 1. Cấu trúc 2. Nguyên nhân gây rối loạn chức năng gan 2. Rối loạn chức năng gan			
--	---	--	--	--

	1. Rối loạn chuyển hóa glucid, Lipid và Protein 2. Rối loạn chức năng chống độc 3. Rối loạn tạo máu 4. Rối loạn chuyển hóa muối nước 3. Sinh bệnh học của vàng da 1. Vàng da do nguyên nhân trước gan 2. Vàng da do nguyên nhân tại gan 3. Vàng da do nguyên nhân sau gan 4. Viêm gan cấp và mãn 1. Nguyên nhân 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Hậu quả của viêm gan 5. Tăng áp lực tĩnh mạch cửa 1. Nguyên nhân 2. Cơ chế bệnh sinh 3. Hậu quả 6. Suy gan và hôn mê gan 1. Suy gan cấp 2. Xơ gan mạn tính Bài 11: SLB chức năng thận 1. Đại cương 1.1. Đại cương cấu trúc và chức năng thận 1.1.1. Đặc điểm giải phẫu 1.1.2. Đặc điểm mô học 1.2. Hoạt động chức năng thận 1.2.1. Chức phận lọc cầu thận 1.2.2. Hấp thu tại thận 1.2.3. Bài tiết tại thận 1.3. Một số nghiệm pháp thăm dò chức năng thận 1.3.1. Nghiệm pháp thanh thải			
--	---	--	--	--

	1.3.2. Thăm dò chức phân lọc cầu thận 1.3.3. Thăm dò chức phận tái hấp thu của ống thận 1.3.4. Thăm dò chức phận bài tiết của ống thận 1.3.5. Thăm dò chức phận cô đặc của thận 2. Rối loạn tiết niệu 2.1. Nguyên nhân ngoài thận 2.1.1. Viêm ống thận cấp 2.1.2. Viêm cầu thận cấp 2.1.3. Viêm thận mãn 2.1.4. Viêm thận kẽ 2.1.5. Hội chứng thận hư 2.2. Cơ chế biểu hiện của bệnh thận 2.2.1. Thay đổi về chất: đa niệu, thiếu niệu và vô niệu 2.2.2. Thay đổi về lượng: Protein niệu, huyết niệu và trụ niệu 3. Thay đổi của máu trong bệnh thận 3.1. Ure máu cao 3.2. Toan hóa máu 3.3. Thiếu máu 4. Biểu hiện toàn thân của bệnh thận 4.1. Phù 4.2. Tăng huyết áp 5. Biến chứng của bệnh thận 5.1. Suy thận cấp 5.2. Suy thận mãn. 5.3. Hôn mê thận Bài 12: Các cơ quan và tế bào tham gia vào quá trình đáp ứng miễn dịch 1. Đại cương			
--	---	--	--	--

	1.1. Khái niệm và phân loại miễn dịch 1.2. Hàng rào miễn dịch không đặc hiệu 1.3. Đặc điểm của miễn dịch đặc hiệu 2. Các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch 2.1. Cơ quan limpho trung ương: tủy xương, tuyến ức và túi Fabricius 2.2. Cơ quan limpho ngoại vi : hạch và lách, limpho không có vỏ bọc 2.3. Các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch 2.3.1. Tế bào limpho T 2.3.2. Tế bào limpho B 2.3.3. Tế bào diệt tự nhiên (NK) 2.3.4. Tế bào thực bào đơn nhân 2.3.5. Các tế bào bạch cầu đa nhân, ái toan 2.3.6. Bạch cầu ái kiềm và dưỡng bào (Mastocytes) 3. Kháng nguyên và kháng thể 3.1. Kháng nguyên 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc tính của kháng nguyên 3.1.3. Yếu tố ảnh hưởng đến sinh kháng nguyên 3.2. Kháng thể 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Đặc tính và phân loại 3.2.3. Kháng thể dịch thể 3.2.4. Kháng thể tế bào 3.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổng hợp kháng thể			
--	---	--	--	--

	4. Phản ứng kết hợp kháng nguyên- kháng thể 4.1. Các đặc tính của kết hợp kháng nguyên- kháng thể 4.2. Kết quả sinh học của sự kết hợp kháng nguyên- k Bài 13: Đáp ứng miễn dịch dịch thể 1. Quá mẫn 1.1. Quá mẫn type 1 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Sốc phản vệ toàn thân 1.2. Quá mẫn type 2 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Cơ chế bệnh sinh 1.3. Quá mẫn type 3 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Cơ chế bệnh sinh 1.4. Quá mẫn type 4 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Cơ chế bệnh sinh 2. Suy giảm miễn dịch 2.1. Suy giảm miễn dịch bẩm sinh 2.2. Suy giảm miễn dịch mắc phải 2.3. HIV/AIDS 3. Bệnh tự miễn dịch Bài 14: Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào 1. Phân loại hệ miễn dịch 1. MD không đặc hiệu 2. MD đặc hiệu 2. Miễn dịch qua trung gian tế bào hoạt động 1. Đáp ứng MD đặc hiệu qua TB – T gây độc 2. Đáp ứng MD đặc hiệu qua TB – T hỗ trợ			
--	---	--	--	--

	3. Ứng dụng liệu pháp tăng cường MD tự thân trong hỗ trợ ung thư Bài 15: Hệ thống bổ thể 1. Đại cương 1. Lịch sử 2. Các thành phần bổ thể. 2. Sự hoạt hóa BBổ thể. 1. Sự hoạt hóa theo con đường bổ thể 2. Sự hoạt hóa theo con đường bổ thể 3. Sự hình thành phức hợp tấn công màng. 3. Tác dụng sinh học của hoạt động bổ thể' 1. Vai trò phân hủy tế bào mang kháng thể. 2. Vai trò hình thành phản ứng viêm Bài 16: Kháng nguyên, Kháng thể 1. Lịch sử phát hiện hệ thống nhóm máu ABO 2. Đặc điểm của hệ thống nhóm máu ABO 3. Kháng nguyên của hệ thống nhóm máu ABO 3.1. Cấu trúc hoá học của các kháng nguyên A, B và H 3.2. Sự tạo thành các kháng nguyên A, B và H 3.3. Kháng nguyên H và nhóm máu Bombay 4. Kháng thể của hệ thống nhóm máu ABO 4.1. Kháng thể tự nhiên 4.2. Kháng thể miễn dịch			
--	---	--	--	--

	5. Di truyền nhóm máu hệ thống ABO 6. Ứng dụng lâm sàng của hệ thống nhóm máu ABO 7. Hệ thống nhóm máu Rh Bài 17: Đáp ứng miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật 1. Đáp ứng miễn dịch bình thường đối với vi khuẩn 2. Tổn thương do đáp ứng miễn dịch chống vi khuẩn 3. Sự lẩn tránh hệ miễn dịch của vi khuẩn			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP	LT= 30t		

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

- Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
- Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
- Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn BSCKI. Nguyễn Tiến Mạnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC VẬT DƯỢC

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Thực vật dược
- Tên học phần (tiếng Anh) : Botany
- Mã số học phần : 772020125
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, T. Đại học Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, T. Đại học Đông Đô
 - Điện thoại, email: 0988671768 yennguyendkh86@gmail.com
 - Các hướng nghiên cứu chính: Thực vật dược, y học cổ truyền

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Hào
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thời gian địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại: 0963123436

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Thực vật dược
- Mã học phần: 772020125
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần kế tiếp: Dược liệu 1
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực vật - Dược liệu – Dược cổ truyền, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Thực vật dược cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật, nhận biết được các đặc điểm đặc trưng ở bậc ngành, lớp, phân lớp, bộ, họ.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Đại cương
- Bài 2. Cơ quan sinh dưỡng
- Bài 3: Cơ quan sinh sản
- Bài 4: Danh pháp và bậc phân loại thực vật
- Bài 5: Phương pháp phân tích cây và sử dụng khóa phân loại thực vật
- Bài 6: Ngành Dương xỉ trần và Thuỷ dương xỉ. Ngành Rêu.
- Bài 7: Nhóm các ngành Quyết. Ngành Thông
- Bài 8: Ngành Ngọc lan: Lớp Ngọc lan
- Bài 9: Ngành Ngọc lan: Lớp Hành

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- + Giáo trình: Trương Thị Đẹp. *Thực vật dược*, NXB Giáo dục, 2007.
- + Giáo trình: ĐH Dược HN. Đồng TG: DS. Lê Đình Bích, TS. Trần Văn Ôn (CB), Ths. Hoàng Quỳnh Hoa, *Thực vật học*, NXB Giáo dục, 2012.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- + Vũ Văn Chuyên. *Bài giảng Thực vật học*, NXB Y học, 1991.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Mô tả được cấu trúc và chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật.	CLO1.1	
G2	Trình bày được cấu trúc, chức năng và vẽ được các loại mô thực vật.	CLO1.2	
G3	Mô tả được các hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.	CLO1.3	

G4	Trình bày được nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.	CLO1.4	
G5	Nêu được đặc điểm của ngành Dương xỉ trần và Thuỷ dương xỉ, ngành Rêu, nhóm các ngành Quyết, ngành Thông, ngành Ngọc lan.	CLO1.5	
G6	Vẽ được các loại tế bào và mô thực vật	CLO2.1	
G7	Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái của rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt.	CLO2.2	
G8	So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây.	CLO2.3	
G9	Viết được hoa thức và vẽ được hoa đồ.	CLO2.4	
G10	Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái các đại diện của các ngành thực vật.	CLO2.5	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1.1	- Trình bày được hình dạng, kích thước, các phần của một tế bào và vẽ được sơ đồ cấu tạo của một tế bào thực vật. - Trình bày được cấu tạo và sự biến đổi của vách tế bào. - Nêu được các thành phần có vai trò quan trọng trong hoạt động sống của tế bào.	
	CLO1.1 CLO2.1	- Trình bày được hình dạng, kích thước, các phần của một tế bào và vẽ được sơ đồ cấu tạo của một tế bào thực vật. - Trình bày được cấu tạo và sự biến đổi của vách tế bào. - Nêu được các thành phần có vai trò quan trọng trong hoạt động sống của tế bào.	
G2	CLO1.2 CLO2.1	- Trình bày được các khái niệm và các cách phân loại mô thực vật. - Trình bày được cấu tạo, chức năng và hình thái của 6 loại: mô phân sinh; mô mềm; mô che chở; mô nâng đỡ; mô dẫn và mô tiết.	

		- Trình bày được vai trò và ứng dụng mô thực vật trong ngành Dược.	
G3	CLO1.3 CLO2.2	- Trình bày được các phần của một rễ, thân và lá cây. - Nêu được các loại rễ, thân và lá dựa trên đặc điểm hình thái. - Nêu đặc điểm và vẽ được cấu tạo giải phẫu của các loại rễ, thân và lá của các đại diện lớp Ngọc Lan (Magnoliopsida) và lớp Hành (Liliopsida).	
	CLO1.3 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	- Phân loại được các loại hoa dựa trên các đặc điểm hình thái. - Trình bày được các kiểu, đài và tràng hoa. - Trình bày được các kiểu hình thái bộ nhị và bộ nhụy. - Mô tả và vẽ được quả và hạt. - Phân loại được các kiểu cụm hoa. - Bằng các đặc điểm của hoa, có thể xác định và phân biệt các loài cây thuốc	
G4	CLO1.4	- Nêu được tên các bậc phân loại theo trình tự. - Trình bày được danh pháp trong phân loại thực vật. - Nêu được tên các ngành thực vật.	
G5	CLO1.5 CLO2.5	- Trình bày được đặc điểm chung của ngành Dương xỉ; đặc điểm, vai trò và đại diện làm thuốc của các họ chính.	
	CLO1.5 CLO2.5	- Trình bày được đặc điểm chung của ngành Rêu, đặc điểm chung và các đại diện của ngành Rêu.	
	CLO1.5 CLO2.5	- Trình bày được đặc điểm chung của ngành Quyết; đặc điểm, vai trò và đại diện làm thuốc của các họ chính.	
	CLO1.5 CLO2.5	- Trình bày được đặc điểm chung của ngành Thông; đặc điểm, vai trò và đại diện làm thuốc của các họ chính.	
	CLO1.5 CLO2.5	- Trình bày được đặc điểm chung của lớp Ngọc Lan thuộc ngành Ngọc Lan; đặc điểm, vai trò và đại diện làm thuốc của các họ chính.	
	CLO1.5 CLO2.5	- Trình bày được đặc điểm chung của lớp Hành thuộc ngành Ngọc Lan; đặc điểm, vai trò và đại diện làm thuốc của các họ chính.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Đại cương Nội dung 1. Đại cương về thực vật dược. 1. Các khái niệm về tài nguyên cây thuốc. 2. Giá trị của tài nguyên cây thuốc. 3. Tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam. 4. Bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. Tế bào thực vật. 1. Khái niệm tế bào. 2. Các phương pháp nghiên cứu tế bào. 3. Hình dạng và kích thước tế bào. 4. Cấu tạo của tế bào thực vật. 5. Nhân. 6. Bộ xương của tế bào. 7. Lông và roi. 8. Sự phân bào. 3. Mô thực vật. 1. Mô phân sinh. 2. Mô mềm. 3. Mô che chở. 4. Mô nâng đỡ. 5. Mô dẫn. 6. Mô tiết.			
2	Bài 2: Cơ quan sinh dưỡng Nội dung 1. Rễ cây. 1. Hình thái. 2. Cấu tạo giải phẫu. 3. Sự tăng trưởng chiều dài của rễ - Cách mọc rễ con. 4. Sinh lý rễ. 5. Công dụng của rễ đối với ngành Dược. 2. Thân cây. 1. Hình thái. 2. Cấu tạo giải phẫu.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	3. Sự tăng trưởng chiều dài của thân – Nguồn gốc của lá. 4. Sinh lý của thân. 5. Công dụng của thân đối với ngành Dược.			
3	Bài 3: Cơ quan sinh sản Nội dung 1. Hoa. 1. Định nghĩa. 2. Hoa tự. 3. Cấu tạo tổng quát. 4. Tiền khai hoa. 5. Các phần của hoa. 6. Hoa thức và hoa đồ. 7. Sự thụ tinh. 8. Sự phát triển của mầm mà không cần thụ tinh. 9. Công dụng của hoa đối với ngành Dược. 2. Quả. 1. Các phần của quả. 2. Các loại quả. 3. Quả đơn tính sinh.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	4. Công dụng của quả đối với ngành Dược. 3. Hạt. 1. Sự phát triển của noãn thành hạt. 2. Các phần của hạt. 3. Hình dạng của hạt trưởng thành. 4. Sự phát tán và nảy mầm của hạt. 5. Công dụng của hạt đối với ngành Dược.			
4	Bài 4: Danh pháp và bậc phân loại thực vật Nội dung 1. Định nghĩa phân loại thực vật. 2. Các hệ thống phân loại. 3. Cơ sở để phân loại thực vật. 4. Bậc phân loại và danh pháp phân loại. 5. Các ngành thực vật.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
5	Bài 5: Phương pháp phân tích cây và sử dụng khóa phân loại thực vật. Nội dung 1. Phương pháp phân tích cây. 2. Vai trò của môn phân loại thực vật đối với ngành Dược.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

6	Bài 6: Ngành Dương xỉ trần và Thủy dương xỉ, ngành Rêu. Nội dung - Ngành Dương xỉ trần. - Ngành Thủy dương xỉ. - Ngành Rêu. - Chu trình phát triển của rêu. - Phân loại.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
7	Bài 7: Nhóm các ngành Quyết, ngành Thông. Nội dung Ngành Quyết. - Chu trình phát triển của Quyết. - Phân loại. - Ngành Thông. - Lớp Tuế. - Lớp Bạch quả. - Lớp Thông. - Lớp Dây gắm.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
8	Bài 8: Ngành Ngọc Lan: lớp Ngọc Lan. Nội dung - Phân lớp Ngọc Lan. - Phân lớp Súng. - Phân lớp Sen. - Phân lớp Hoàng Liên. - Phân lớp Cẩm Chương. - Phân lớp Sau Sau. - Phân lớp Sô. - Phân lớp Hoa Hồng. - Phân lớp Thù du. - Phân lớp Cúc. - Phân lớp Hoa môi.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

9	Bài 9: Ngành Ngọc Lan: lớp Hành. Nội dung 1. Phân lớp Hành. 2. Phân lớp Thái Lài. 3. Phân lớp Cau. 4. Phân lớp Trạch Tả. 5. Phân lớp Háo rọp. 6. Phân lớp Ráy.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
Thực hành				
10	Bài 1: Phương pháp cắt – nhuộm – vẽ vi phẫu làm tiêu bản thực vật khô. Nội dung 1. Kính hiển vi quang học. 2. Phương pháp làm tiêu bản vi học thực vật. 3. Tế bào thực vật. 4. Cắt. 5. Tẩy và nhuộm tiêu bản. 6. Lên tiêu bản.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Thực hiện thành thạo cắt và nhuộm tiêu bản. - Nhận biết được vách, chất tế bào và nhân tế bào.
11	Bài 2: Mô phân sinh sơ cấp, mô mềm, mô tiết. Nội dung 1. Mô phân sinh. 2. Mô mềm. 3. Mô tiết.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ	- Nhận biết được các loại mô trong các cơ quan thực vật.

			- Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
12	Bài 3: Mô che chở, mô nâng đỡ, mô dẫn. Nội dung 1. Mô che chở. 2. Mô nâng đỡ. 3. Mô dẫn.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Nhận biết được các loại mô trong các cơ quan thực vật.
13	Bài 4: Rễ cây. Nội dung 1. Các ký hiệu và sơ đồ tổng quát. 2. Rễ cây.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Nêu được đặc điểm hình thái, cấu tạo vi học của rễ cây. - Vẽ được sơ đồ tổng quát của rễ cây.
14	Bài 5: Thân cây. Nội dung 1. Hình thái thân. 2. Cấu tạo thân.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội	- Nêu được đặc điểm hình thái, cấu tạo vi học của thân cây. - Vẽ được sơ đồ tổng quát của thân cây.

			dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
15	Bài 6: Lá cây. Phân tích đặc điểm hoa thực vật lớp Ngọc lan – hoa Kim đồng. Nội dung 1. Lá. 1. Hình thái lá. 2. Cấu tạo lá cây. 2. Hoa. 1. Các phần của 1 hoa. 2. Các loại hoa. 3. Hoa Kim đồng. 1. Nhận thức cây thuốc. 2. Phân tích hoa cây thuốc. 3. Quan sát, đo kích thước, chụp ảnh.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Nêu được đặc điểm hình thái, cấu tạo vi học của lá cây. - Vẽ được sơ đồ tổng quát của lá cây. - Sử dụng thành thạo các dụng cụ thông thường để phân tích hình thái hoa - Phân loại và vẽ được các kiểu cụm hoa. - Phân biệt và vẽ được đặc điểm hình thái của các bộ phận trong một hoa như đế, đài, tràng, bộ nhị và bộ nhụy. - Nêu được các đặc điểm của hoa Kim Đồng và 3 đặc điểm điển hình của 21 họ thuộc lớp Ngọc Lan.
16	Bài 7: Phân tích đặc điểm hoa thực vật lớp Ngọc lan – hoa Dừa cạn. Nội dung 1. Nhận thức cây thuốc. 2. Phân tích hoa cây thuốc. 3. Quan sát, đo kích thước, chụp ảnh.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ	- Nêu được các đặc điểm điển hình của hoa Dừa cạn.

			- Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
17	Bài 8: Phân tích đặc điểm hoa thực vật lớp Ngọc lan – hoa Điệp cúng. Nội dung 1. Nhận thức cây thuốc. 2. Phân tích hoa cây thuốc. 3. Quan sát, đo kích thước, chụp ảnh.		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Nêu được các đặc điểm điển hình của hoa Điệp cúng.
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).

2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC LIỆU 1

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược liệu 1
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020128
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Thực vật dược, Hóa hữu cơ

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược liệu 1
- Mã học phần: 772020128
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Thực vật dược, Hóa hữu cơ
- Các học phần kế tiếp: Dược liệu 2
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Kiểm tra lý thuyết: 1 tiết
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực vật - Dược liệu – Dược cổ truyền, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbon hydrat, glycosid tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tanin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: Đại cương về Dược liệu

Bài 2: Carbohydrat và dược liệu chứa carbohydrat

Bài 3: Đại cương về glycosid

Bài 4: Glycosid tim và dược liệu chứa glycosid tim

Bài 5: Saponin và dược liệu chứa saponin

Bài 6: Anthranoid và dược liệu chứa anthranoid

Bài 7: Flavonoid và dược liệu chứa flavonoid

Bài 8: Coumarin và dược liệu chứa coumarin

Bài 9: Tanin và dược liệu chứa tanin

Bài 10: Dược liệu chứa monoterpénoid và diterpénoid; dược liệu chứa glycosid cyanogenic

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Ngô Văn Thu, Trần Hùng. *Dược liệu học T1*, NXB Y học, 2011

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2]. Đỗ Tất Lợi. *Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam*, 2005

[3]. PGS.TS. Nguyễn Thị Tâm, TSKH. Trần Văn Thanh, *Dược liệu học T2*, NXB giáo dục, 2015

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	- Trình bày được đại cương về các nhóm chất: tinh bột, gôm, chất nhày, pectin, glycosid, glycoside tim, anthralygosid, monoterpénoid, diterpénoid	CLO1	

	- Trình bày được tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng cách dùng và phương pháp kiểm nghiệm của 50 dược liệu	CLO2	
G2	- Làm được vi phẫu, soi bột, xác định được các đặc điểm của dược liệu là thân, cành, lá, hoa, quả, hạt	CLO3	
	- Thực hành kiểm nghiệm được dược liệu theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam	CLO4	
	- Chiết xuất, định tính, định lượng được một số nhóm chất chính trong dược liệu	CLO5	
	- Năng động, tự tin, yêu nghề, say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên, tự học, tự cập nhật kiến thức để bắt kịp sự phát triển của ngành dược trong nước và thế giới	CLO6	
	- Có khả năng làm việc độc lập và tự tin trong môi trường hòa nhập quốc tế	CLO7	
G3	- Có thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm, có ý thức làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp, trình bày thuyết trình, giải quyết vấn đề, chịu trách nhiệm trước xã hội với việc mình làm	CLO8	
	- Luôn rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, ứng xử có văn hóa trong nghề nghiệp	CLO9	
G4	- Có khả năng vận dụng các kiến thức vào kiểm nghiệm dược liệu, chiết xuất dược liệu, định hướng phát triển sản phẩm	CLO10	
	- Nhân biết và có định hướng giải quyết các vấn đề chuyên môn phát sinh trong thực tế hoạt động chuyên môn	CLO11	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	- Nắm vững kiến thức về đại cương về các nhóm chất: tinh bột, gôm, chất nhày, pectin, glycosid, glycoside tim, anthrallycosid, monoterpenoid, diterpenoid	

	CLO2	- Nắm vững kiến thức về tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng cách dùng và phương pháp kiểm nghiệm của 50 dược liệu	
G2	CLO3	- Tiến hành được làm được vi phẫu, soi bột, xác định được các đặc điểm của dược liệu là thân, cành, lá, hoa, quả, hạt	
	CLO4	- Tiến hành được kiểm nghiệm được dược liệu theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam	
	CLO5	- Chiết xuất, định tính, định lượng được một số nhóm chất chính trong dược liệu	
	CLO6	- Năng động, tự tin, yêu nghề, say mê công việc, có tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên, tự học, tự cập nhật kiến thức để bắt kịp sự phát triển của ngành dược trong nước và thế giới	
	CLO7	- Làm việc tự tin, độc lập trong môi trường hòa nhập	
G3	CLO8	- Có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập và làm việc	
	CLO9	- Có đạo đức và văn hóa ứng xử trong nghề nghiệp	
G4	CLO10	- Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn công việc	
	CLO11	- Giải quyết được các vấn đề phát sinh trong học tập và công việc	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Đại cương về Dược liệu Nội dung - Định nghĩa môn học. - Lịch sử phát triển môn Dược liệu. - Một số nền y dược học thời cổ đại. - Sự hình thành và phát triển của dược học phương tây. - Lịch sử phát triển của dược học Việt Nam. - Vị trí của dược liệu trong ngành y tế và nền kinh tế quốc dân. - Thu hái, chế biến và bảo quản dược liệu. - Thu hái dược liệu. - Ôn định dược liệu. - Làm khô dược liệu. - Đóng gói và bảo quản dược liệu. - Các phương pháp đánh giá dược liệu. - Cảm quan. - Phương pháp soi kính hiển vi. - Phương pháp dựa vào các tính chất vật lý. - Thử tinh khiết. - Phương pháp hóa học. - Phương pháp phổ học. - Phổ tử ngoại và khả kiến. - Phổ hồng ngoại. - Phổ khối lượng. - Phổ cộng hưởng từ hạt nhân.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	5. Các loại phổ khác. 7. Phương pháp sắc ký. 1. Sắc ký giấy. 2. Sắc ký lớp mỏng. 3. Sắc ký lỏng cao áp. 4. Sắc ký khí. 5. Điện di mao quản. 6. Chiết xuất và phân lập các chất từ dược liệu. 1. Chiết xuất 2. Phân lập các hoạt chất. 1. Kết tinh phân đoạn. 2. Tách phân đoạn. 3. Thăng hoa. 4. Chung cất phân đoạn. 5. Các phương pháp sắc ký. 1. Sắc ký cột. 2. Sắc ký lỏng áp suất trung bình. 3. Sắc ký phân bố ngược dòng.			
2	Bài 2: Carbohydrat và dược liệu chứa carbohydrat Nội dung 1. Đại cương về carbohydrat. 1. Định nghĩa. 2. Tinh bột. 1. Cấu trúc hóa học của tinh bột. 1. Amylose. 2. Amylopectin. 2. Sinh tổng hợp tinh bột. 3. Tính chất của tinh bột. 4. Chế tinh bột. 5. Định tính và định lượng. 6. Công dụng. 3. Cellulose. 1. Cấu tạo. 2. Các dẫn chất cellulose và công dụng. 4. Pectin – gôm – chất nhầy.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	1. Pectin. 1. Cấu tạo. 2. Tính chất của pectin. 3. Định tính – định lượng. 4. Công dụng. 2. Gôm – chất nhầy. 1. Nguồn gốc và vai trò sinh lý của gôm – chất nhầy. 2. Tính chất. 3. Đánh giá một dược liệu chứa gôm hoặc chất nhầy. 4. Công dụng. 5. Các polysaccharid khác. 2. Dược liệu chứa carbohydrat. 1. Dược liệu chứa tinh bột. 1. Mạch nha. 2. Ý dĩ. 3. Sen. 4. Hoài sơn. 5. Trạch tả. 2. Dược liệu chứa cellulose. 1. Bông. 3. Dược liệu chứa gôm – chất nhầy. 1. Gôm arabic. 2. Gôm adragant. 3. Sâm bố chính. 4. Bạch cập. 5. Mã đề. 6. Thạch. 7. Tảo bẹ. 8. Linh chi.			
3	Bài 3: Glycosid (heterosid) Nội dung 1. Đại cương về glycosid. 1. Định nghĩa về glycosid. 1. O-glycosid.		- Đọc trước tài liệu tại nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. C-glycosid. 3. S-glycosid. 4. N-glycosid. 5. Pseudoglycosid. 2. Tính chất. 1. Lý tính. 2. Hóa tính. 3. Chiết xuất.		- Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
4	Bài 4: Glycosid tim và dược liệu chứa glycosid tim. Nội dung 1. Đại cương về glycosid tim. 1. Định nghĩa. 2. Cấu trúc hóa học. 1. Phần aglycon. 1. Nhân hydrocarbon. 2. Vòng lacton. 2. Phần đường. 3. Liên quan giữa cấu trúc và tác dụng. 4. Tính chất, định tính, định lượng. 1. Tính chất. 2. Các thuốc thử định tính và định lượng. 3. Sắc ký. 4. Quang phổ. 5. Định lượng. 6. Đánh giá bằng phương pháp sinh vật. 7. Bảo quản. 5. Phân bố trong tự nhiên. 2. Dược liệu chứa glycosid tim. 1. Lá trúc đào. 2. Hạt thông thiên. 3. Strophanthus. 4. Strophanthus ở Việt Nam. 5. Digitalis. 6. Digitalis tía. 7. Digital lông.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	8. Hạt đay. 9. Hành biển. 3. Một số dược liệu khác chứa glycosid tim.			
5	Bài 5: Saponin và dược liệu chứa saponin. Nội dung 1. Đại cương về saponin. 1. Khái niệm chung về saponin. 2. Cấu trúc hóa học và phân loại. 1. Saponin triterpenoid. 1. Saponin triterpenoid năm vòng. 2. Saponin triterpenoid bốn vòng. 2. Saponin steroid. 1. Saponin steroid. 2. Nhóm saponin steroid alkaloid. 3. Các nhóm khác. 3. Tính chất của saponin. 4. Kiểm nghiệm dược liệu chứa saponin. 1. Dựa trên tính chất tạo bọt. 2. Dựa trên tính chất phá huyết. 3. Dựa trên độ độc đối với cá. 4. Khả năng tạo phức với cholesterol. 5. Các phản ứng màu. 6. Sắc ký lớp mỏng. 7. Xác định bằng quan phổ. 8. Định lượng. 5. Chiết xuất. 6. Phân bố trong thực vật. 7. Tác dụng và công dụng. 2. Dược liệu chứa saponin. 1. Cam thảo. 2. Viễn chí.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	3. Cát cánh. 4. Bò kết. 5. Ngưu tất. 6. Rau má. 7. Ngũ gia bì chân chim. 8. Nhân sâm. 9. Tam thất. 10. Cỏ yếm. 11. Rau đắng biển. 12. Táo nhân. 13. Cam thảo dây. 14. Tỳ giải. 15. Dứa Mỹ. 16. Khúc khắc. 17. Mạch môn. 18. Thiên môn.			
6	Bài 6: Anthranoid và dược liệu chứa anthranoid. Nội dung - Đại cương về anthranoid. - Khái niệm chung về anthranoid. - Phân nhóm. - Nhóm phẩm nhuộm. - Nhóm nhuận tẩy. - Các anthranoid dimer. - Phân bố trong tự nhiên. - Tính chất. - Định tính. - Định tính hóa học. - Định tính sắc ký. - Định tính bằng phương pháp quang phổ. - Định lượng. - Phương pháp cân của Daels và Kroeber. - Phương pháp so màu. - Phương pháp đo màu sử dụng magnesi acetat. - Phương pháp thể tích của Tschirch và Schmitz.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	5. Các phương pháp khác. 7. Chiết xuất. 8. Tác dụng và công dụng. 2. Dược liệu chứa anthranoid. 1. Các dược liệu chứa anthranoid thuộc chi senna. 1. Phan tả diệp. 2. Thảo quyết minh. 3. Cốt khí muông. 4. Muông trâu. 5. Ô môi. 2. Dược liệu chứa anthranoid thuộc họ rau răm – polygonaceae. 1. Đại hoàng. 2. Cốt khí củ. 3. Hà thủ ô đỏ. 4. Chút chút. 5. Ba kích. 6. Nhàu. 7. Lô hội.			
7	Bài 7: Flavonoid và dược liệu chứa flavonoid. Nội dung 1. Đại cương về flavonoid. 1. Khái niệm chung về flavonoid. 2. Cấu trúc hóa học. 1. Khung của flavonoid. 2. Phân loại flavonoid. 1. Euflavonoid. 2. Isoflavonoid. 3. Neoflavonoid. 4. Biflavonoid và triflavonoid. 3. Tính chất – định tính – định lượng. 1. Tính chất. 2. Định tính. 1. Định tính hóa học.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. Sắc ký. 3. Quang phổ. 3. Định lượng. 1. Phương pháp cân. 2. Phương pháp đo phổ tử ngoại. 3. Phương pháp đo màu. 4. Chiết xuất. 5. Phân bố flavonoid trong tự nhiên. 6. Tác dụng sinh học của flavonoid. 2. Dược liệu chứa euflavonoid. 1. Hoa hòe. 3. Những nguồn dược liệu khác để chiết rutin. 1. Diếp cá. 2. Râu mèo. 3. Rau ngể. 4. Núc nác. 5. Hoàng cầm. 6. Kim ngân hoa. 7. Actisô. 8. Dâu. 9. Bạch quả. 10. Cúc gai. 4. Các dược liệu thuộc chi citrus – rutaceae. 1. Hồng hoa. 5. Dược liệu chứa isoflavonoid. 1. Xạ can. 2. Dây mật. 3. Hạt củ đậu. 6. Dược liệu chứa neoflavonoid. 1. Tô mộc.			
8	Bài 8: Coumarin và dược liệu chứa coumarin. Nội dung 1. Đại cương về coumarin. 1. Khái niệm chung về coumarin.		- Đọc trước tài liệu tại nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. Phân loại coumarin. 1. Coumarin đơn giản. 2. Furanocoumarin (furocoumarin). 3. Pyranocoumarin (pyrocoumarin). 3. Đặc điểm về cấu trúc. 4. Tính chất. 1. Lý tính. 2. Hóa tính. 5. Các phương pháp phân tích coumarin. 1. Định tính. 2. Định lượng. 6. Chiết xuất. 7. Phân bố trong tự nhiên. 8. Tác dụng và công dụng. 2. Dược liệu chứa coumarin. 1. Ba dốt. 2. Mần tưới. 3. Bạch chỉ. 4. Tiên hồ. 5. Xà sàng. 6. Ammi vinsnaga. 7. Sài đất. 8. Cỏ mực. 9. Mù u.		- Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
9	Bài 9: Tanin và dược liệu chứa tanin. Nội dung 1. Đại cương về tanin. 1. Khái niệm chung về tanin. 2. Phân loại. 1. Tanin thủy phân được. 2. Tanin ngưng tụ. 3. Tanin hỗn hợp. 3. Chiết xuất. 4. Tính chất và định tính. 1. Tính chất. 2. Định tính.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	1. Định tính hóa học. 2. Sắc ký. 5. Định lượng. 1. Phương pháp bột da. 2. Phương pháp oxy hóa (Phương pháp Lowenthal). 3. Phương pháp tạo tủa với đồng acetat. 4. Phương pháp đo màu với thuốc thử folin. 5. Phương pháp đo màu với thuốc thử phosphomolibdotungstic. 6. Phương pháp sử dụng sắc ký lỏng cao áp. 6. Tác dụng và công dụng. 2. Dược liệu chứa tanin. 1. Ngũ bội tử. 2. Ôi. 3. Măng cụt. 3. Một số cây khác chứa tanin.			
10	Bài 10: Dược liệu chứa monoterpenoid và diterpenoid; dược liệu chứa glycosid cyanogenic. Nội dung 1. Monoterpenoid glycosid. 1. Sơ lược cấu trúc hóa học. 2. Phân loại. 1. Iridoid có aglycon đủ 10 carbon. 2. Iridoid không đủ 10 carbon. 3. Iridoid có trên 10 carbon. 4. Secoiridoid. 5. Iridoid dimer. 6. Các iridoid và secoiridoid phức tạp. 3. Tính chất, định tính. 1. Tính chất. 2. Định tính.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	4. Phân bố trong tự nhiên. 5. Tác dụng và công dụng. 2. Diterpenoid glycosid. 3. Dược liệu chứa monoterpenoid glycosid. 1. Sinh địa. 2. Dành dành. 3. Lá mơ. 4. Huyền sâm. 5. Đại. 4. Một số cây thuốc khác chứa iridoid glycosid. 1. Kim ngân. 2. Cỏ roi ngựa. 3. Mã đề. 5. Dược liệu chứa diterpenoid glycosid. 1. Xuyên tâm liên. 2. Ké đầu ngựa. 3. Hy thiêm. 4. Cỏ ngọt. 6. Đại cương về glycosid cyanogenic. 1. Khái niệm chung về glycosid cyanogenic. 2. Phân loại. 1. Các glycosid tương tự như amygdalin. 2. Các glycosid tương tự như linamarin. 3. Glycosid có vòng cyclopenten. 4. Pseudocyanogenic glycosid. 3. Định tính. 7. Dược liệu chứa glycosid cyanogenic. 1. Quả mơ. 2. Hạt đào.			
Thực hành				

11	Bài 1: Xác định độ ẩm và soi tinh bột của dược liệu. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Xác định độ ẩm DL 2.3. Soi bột một số dược liệu 3. Thực hành của sinh viên Chia nhóm (12 nhóm) 3.1. Xác định độ ẩm DL 3.2. Soi bột một số DL 3.3. Nhận thức dược liệu bằng cảm quan, TPHH, TD,CD 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
12	Bài 2: Kiểm định dược liệu chứa carbohydrat. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Chiết xuất carbohydrat toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng carbohydrat 3. Thực hành 3.1. Chiết xuất carbohydrat 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
13	Bài 3: Kiểm định dược liệu chứa glycosid tim. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội	- Bài thu hoạch

	2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Chiết xuất glycosid tim toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính glycosid tim 3. Thực hành 3.1. Chiết xuất glycosid tim 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
14	Bài 4: Kiểm định dược liệu chứa saponin. Nội dung 1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu thực hành 2.2. Chiết xuất Saponin toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính Saponin 3. Thực hành SV chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3 SV và làm các TN sau: 3.1. Chiết xuất Saponin 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính Saponin 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
15	Bài 5: Kiểm định dược liệu chứa anthranoid. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội	- Bài thu hoạch

	2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Chiết xuất Antranoid toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng antranoid toàn phần 3. Thực hành 3.1. Chiết xuất Antranoid 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
16	Bài 6: Kiểm định dược liệu chứa coumarin. Nội dung 1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu thực hành 2.2. Chiết xuất coumarin toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng coumarin 3. Thực hành SV chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3 SV và làm các TN sau: 3.1. Chiết xuất coumarin 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng coumarin 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
17	Bài 7: Kiểm định dược liệu chứa flavonoid. Nội dung 1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội	- Bài thu hoạch

	2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu thực hành 2.2. Chiết xuất flavonoid toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng flavonoid 3. Thực hành SV chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3 SV và làm các TN sau: 3.1. Chiết xuất flavonoid 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng flavonoid 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
18	Bài 8: Kiểm định dược liệu chứa tanin. Nội dung 1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu thực hành 2.2. Chiết xuất tanin toàn phần 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng tanin 3. Thực hành SV chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3 SV và làm các TN sau: 3.1. Chiết xuất tanin 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính, định lượng tanin 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

TS. Triệu Duy Diệt

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HÓA DƯỢC 1

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

4. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Hóa Dược 1
- Tên học phần (tiếng Anh) : Pharmaceutical Chemistry
- Mã số học phần :
- Thuộc khối kiến thức : Chuyên ngành
- Số tín chỉ : 03
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Hóa đại cương-vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích, Hóa lý.

5. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: DsCK1
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại: 0984897066
- Các hướng nghiên cứu chính: Nghiên cứu phát triển thuốc mới, phát triển quy trình tổng hợp thuốc hóa dược

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Tập thể Dệt, Mỏ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại, email: 0347 293 229/ hoanghai768@gmail.com

6. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

6.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Hóa dược 1
- Mã học phần:

- Số tín chỉ 03. Lý thuyết: 02 ... Thực hành: 01....
- Các học phần tiên quyết: Hóa Đại cương-vô cơ, Hóa Hữu cơ, Hóa Phân tích, Hóa Lý.
- Các học phần kế tiếp: Hóa Dược 2
- Các yêu cầu đối với học phần nêu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (30-0-30-60)

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Thảo luận: 0
- Kiểm tra lý thuyết: 2
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Tự học: 60
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược- Dược lý- Dược lâm sàng

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc; nguyên tắc điều chế; phân loại; cấu tạo hóa học; liên quan giữa cấu trúc-tác dụng; tính chất vật lý, hóa lý cơ bản để ứng dụng trong kiểm nghiệm, bào chế, bảo quản; tác dụng, chỉ định của các nhóm thuốc hóa dược tác động lên hệ thần kinh, tim mạch, máu, nhóm vitamin và khoáng chất và nhóm thuốc cản quang, cũng như của các thuốc chính trong các nhóm thuốc hóa dược trên.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Đại cương về Hóa dược
- Bài 2: Thuốc gây mê, gây tê
- Bài 3: Thuốc an thần, gây ngủ
- Bài 4: Thuốc kháng histamin
- Bài 5: Thuốc điều trị rối loạn tâm thần
- Bài 6: Thuốc chống động kinh
- Bài 7: Thuốc điều trị Parkinson
- Bài 8: Thuốc kích thích thần kinh trung ương
- Bài 9: Thuốc trị ho, long đờm
- Bài 10: Thuốc giảm đau
- Bài 11: Thuốc tác dụng lên thần kinh thực vật
- Bài 12: Thuốc tác động lên hệ tim mạch
- Bài 13: Thuốc tác động lên máu-hệ tạo máu
- Bài 14: Thuốc lợi tiểu
- Bài 15: Vitamin và khoáng chất
- Bài 16: Thuốc cản quang

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- + Giáo trình: Hóa dược tập 1, Nhà xuất bản Y học/2016, Đại học Dược Hà Nội.
- + Giáo trình: Hóa dược tập 2, Nhà xuất bản Y học/2016, Đại học Dược Hà Nội.

+ Giáo trình: Hóa dược 1, Nhà xuất bản Giáo dục/2012, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- + Dược điển Việt Nam V
- + British Pharmacopeia 2019
- + USP43/NF38

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Trình độ			
5.1	Phân tích được các nhóm thuốc chính dùng trong điều trị về các nội dung: nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc – tác dụng, tính chất lý, hoá học và tác dụng sinh học chung của nhóm		4
5.2	Phân tích được một số thuốc điển hình trong mỗi nhóm thuốc chính về các nội dung: đặc điểm cấu tạo; nguồn gốc; phương pháp điều chế; tính chất lý, hoá học và ứng dụng các tính chất đó trong pha chế, kiểm nghiệm, bảo quản, chỉ định điều trị chính.		4
Kỹ năng			
5.3	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.		3
5.4	Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.		3
Thái độ			
5.5	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu		
5.6	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế		
5.7	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn trong hành hành		

8. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
-------------------	--------------	--------------------	-------------------

[1]	[2]	[3]	[4]
5.1	CLO6.1	Nhận biết được về nguồn gốc, công thức cấu tạo và tác dụng sinh học của các nhóm thuốc tác động lên hệ thần kinh, hệ tim mạch, máu, nhóm thuốc vitamin và khoáng chất và nhóm thuốc cản quang	3
	CLO6.2	Phân tích được mối liên quan giữa cấu trúc-tác dụng của các nhóm thuốc trên	4
	CLO6.3	Phân tích được tính chất vật lý, hóa lý của các nhóm thuốc dựa vào công thức cấu tạo chung	4
5.2	CLO6.4	Nhận biết được về nguồn gốc, phương pháp điều chế, đặc điểm công thức cấu tạo của các thuốc điển hình của mỗi nhóm	3
	CLO6.5	Phân tích được công thức cấu tạo để giải thích tính chất vật lý, hóa lý của các thuốc điển hình	4
	CLO6.6	Giải thích được quy trình kiểm nghiệm, bào chế, bảo quản, và hướng dẫn sử dụng các thuốc điển hình dựa trên tính chất vật lý, hóa học của chúng	4
5.3	CLO6.7	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn được dụng.	3
	CLO6.8	Có khả năng xử lý được các sự cố xảy ra trong quá trình tổng hợp	3
5.4	CLO6.9	Sử dụng thành thạo Dược điển Việt Nam 5	4
	CLO6.10	Kiểm nghiệm được các chế phẩm hóa dược làm thuốc	3
	CLO6.11	Có khả năng xử lý được các sự cố xảy ra trong quá trình kiểm nghiệm chế phẩm hóa dược làm thuốc	3
5.5	CLO6.12	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu	
5.6	CLO6.13	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế	
5.7	CLO6.14	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn trong hành hành	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Đánh giá chuyên cần	Tham dự buổi học (5%) Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi, làm bài tập (5%)	Tất cả các buổi học		Số buổi học tham dự/tổng số buổi học Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học	10
Đánh giá quá trình	Thông báo trước trong quá trình học tập	3		Lượng giá cuối bài	15
Đánh giá quá trình	Thông báo trước trong quá trình học tập	5		Bài tập nhóm	15
Thi hết học phần	Toàn bộ học phần	Kết thúc học phần		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA DƯỢC GIỚI THIỆU MÔN HỌC HÓA DƯỢC Nội dung: 1. Giới thiệu về hóa dược, vai trò hóa dược trong ngành dược 2. Giới thiệu về học phần hóa dược: mục tiêu, các đánh giá, bộ môn phụ trách 3. Hướng dẫn sử dụng dược điển	CLO6.1- CLO6.6, CLO6.12- CLO-6.14 (tất cả các bài)	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	ĐẠI CƯƠNG QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THUỐC MỚI Nội dung: 1. Giới thiệu lịch sử nghiên cứu phát triển thuốc. 2. Giới thiệu quá trình nghiên cứu phát triển thuốc hiện đại 1.1. Đại cương chung 1.2. Các bước chính Bài 2: THUỐC GÂY MÊ, GÂY TÊ Nội dung: 1. Đại cương về thuốc gây mê 2. Các thuốc trong nhóm 2.1. Halothan 2.2. Isofluran 2.3. Nitrogen monoxyd 2.4. Thiopental natri 2.5. Ketamin hydroclorid 2.6. Propofol 3. Đại cương về thuốc gây tê 3.1. Phân loại, cơ chế 3.2. Liên quan cấu trúc-tác dụng 4. Các thuốc trong nhóm 4.1. Lidocain hydroclorid 4.2. Procain hydroclorid 4.3. Bupivacain hydroclorid 4.4. Tetracain hydroclorid Bài 3: THUỐC AN THẦN, GÂY NGỦ Nội dung: 1. Dẫn chất bacbitiric 1.1. Tính chất hóa học chung 1.2. Liên quan cấu trúc-tác dụng 1.3. Phenobarbital 1.4. Pentobarbital 2. Dẫn chất benzodiazepin			
--	--	--	--	--

	2.1. Tính chất hóa học chung 2.2. Liên quan cấu trúc-tác dụng 2.3. Diazepam 2.4. Nitrazepam 2.5. Lorazepam 3. Các thuốc Z 4. Các chất chủ vận receptor melatonin-1			
2	Bài 4: THUỐC KHÁNG HISTAMIN Nội dung: 1. Đại cương 1.1. Phân loại 1.2. Liên quan cấu trúc-tác dụng 2. Các thuốc cụ thể 2.1. Diphenhydramin hydroclorid 2.2. Dimenhydrat 2.3. Cyclizin 2.4. Promzin 2.5. Loratadin 2.6. Fexofanadin Bài 5: THUỐC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TÂM THẦN Nội dung: 1. Thuốc điều trị trầm cảm 1.1. Đại cương 1.2. Các chất ức chế MAO 1.3. Thuốc chống trầm cảm ba vòng 1.4. Thuốc ức chế tái hấp thu chọn lọc serotonin 1.5. Thuốc ức chế tái hấp thu serotonin và noradrenalin 2. Thuốc chống loạn thần 2.1. Đại cương nhóm thuốc 2.2. Clopromazin hydroclorid 2.3. Haloperidol 2.4. Risperidon 2.5. Clozapin 2.6. Lithium carbonat		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	Bài 6: THUỐC CHỐNG ĐỘNG KINH Nội dung: 1. Đại cương về nhóm thuốc 2. Các thuốc trong nhóm 2.1. Phenytoin 2.2. Ethosuximid 2.3. Carbamazepin 2.4. Natri valproat 2.5. Lamotrigin 2.6. Clonazepam Bài 7: THUỐC ĐIỀU TRỊ PARKINSON Nội dung: 1. Đại cương về nhóm thuốc 2. Các thuốc trong nhóm 2.1. Levodopa 2.2. Carbidopa 2.3. Benztropin mesylat 2.4. Biperiden 2.5. Các chất chủ vận receptor dopamin			
3	Bài 8: THUỐC KÍCH THÍCH THẦN KINH TRUNG ƯƠNG Nội dung: 1. Đại cương 2. Nhóm xanthin 2.1. Tính chất hóa học chung 2.2. Cafein 3. Dẫn chất phenylisopropylamin 3.1. Đại cương 3.2. Methylphenidat hydrochlorid 3.3. Dextroamphetamin sulfat 4. Niketamid Bài 9: THUỐC TRỊ HO, LONG ĐỜM Nội dung:		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	Kiểm tra 15 phút

	1. Đại cương nhóm thuốc 2. Các thuốc trong nhóm 2.1. Dextromethorphan 2.2. Acetylcystein 2.3. Bromohexin Bài 10: THUỐC GIẢM ĐAU Nội dung: 1. Thuốc giảm đau gây nghiện 1.1 Đại cương về thuốc giảm đau 1.2. Morphin hydroclorid 1.3. Codein 1.4. Pethidin 1.5. Fentanyl 1.6. Methadon 1.7. Naloxon 2. Thuốc NSAID 2.1. Đại cương về thuốc NSAID 2.2. Acid acetylsalicylic 2.3. Paracetamol 2.4. Indomethacin 2.4. Diclofenac natri 2.5. Ibuprofen 2.6. Acid mefenamic 2.7. Piroxicam 2.8. Celecoxib 3. Thuốc điều trị gút 3.1. Allopurinol 3.2. Probenecid 3.3. Colchicin 4. Các triptan 4.1. Đại cương về nhóm thuốc 4.2. Sumatriptan 4.3. Rizatriptan benzoat			
4	Bài 11: THUỐC TÁC DỤNG LÊN HỆ THẦN KINH THỰC VẬT Nội dung: 1. Thuốc tác dụng lên hệ giao cảm 1.1. Đại cương về nhóm thuốc		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo	

	- Đại cương về hệ giao cảm - Đại cương về thuốc giao cảm: phân loại, mối liên quan cấu trúc tác dụng 1.2. Các thuốc cường giao cảm - Adrenalin/Noradrenalin - Salbutamol - Ephedrin - Naphazolin -Terbutalin 1.3. Các thuốc hủy giao cảm - Propranolol - Atenonol - Bisoprolol - Carvediol - Methyldopa -Clonidin - Alkaloid cựa lồi mạch 2. Thuốc tác dụng lên hệ phó giao cảm 2.1. Đại cương về nhóm thuốc 2.2. Các chất tác dụng kiểu phó giao cảm - Acetylcholin clorid - Pilocaprin 2.3. Các thuốc kháng acetylcholinesterase - Neostigmin - Các thuốc điều trị Alzheimer 2.3. Các chất tác dụng hủy phó giao cảm - Atropin sulfat và các tropan - Nhóm thuốc hủy giao cảm tổng hợp Bài 12: THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ TIM MẠCH Nội dung: 1. Đại cương về thuốc tim mạch 2. Thuốc chống tăng huyết áp 2.1. Đại cương về nhóm thuốc 2.2. Thuốc ức chế men chuyển - Captopril		- Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.
--	---	--	--

	- Enalapril			
5	Bài 12 (Tiếp) 2.3. Thuốc đối kháng thụ thể angiotensin - Losartan - Telmisartan 2.4. Thuốc chẹn kênh calci - Đại cương nhóm thuốc - Nifedipin - Amlodipin - Diltiazem - Verapamil 2.5. Thuốc giãn mạch trực tiếp - Hydralazin - Natri nitroprussid 3. Thuốc chống hạ huyết áp 4. Thuốc chống đau thắt ngực 4.1. Đại cương nhóm thuốc 4.2. Các nitrat hữu cơ 5. Thuốc chống loạn nhịp 5.1. Đại cương về nhóm thuốc 5.2. Aminodaron 6. Thuốc điều trị suy tim 6.1. Digoxin 6.2. Dobutamin 7. Thuốc hạ lipid máu 7.1. Đại cương nhóm thuốc 7.2. Các statin: simvastatin, atorvastatin 7.3. Các fibrat: fenofibrat Bài 13: THUỐC TẠO ĐỘNG LÊN MÁU-HỆ TẠO MÁU Nội dung: 1. Thuốc chống thiếu máu 1.1. Sắt 1.2. Acid folic 2. Nhuộm thuốc cầm máu 2.1. Vitamin K		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	Kiểm tra 15 phút

	2.2. Carbazochrom 2.3. Dẫn chất lysin 3. Thuốc chống đông 3.1. Heparin và dẫn chất 3.2. Thuốc kháng vitamin K: warfarin natri, acenocoumarol 3.3. Dabigatran 3.4. Các xaban 4. Thuốc giải độc sắt			
6	Bài 14: THUỐC LỢI TIỂU Nội dung 1. Đại cương nhóm thuốc lợi tiểu 2. Các nhóm thuốc chính 2.1. Lợi tiểu thẩm thấu: manitol 2.2. Các chất ức chế carbonic anhydrase: Acetazolamid 2.3. Thuốc lợi tiểu thiazid - Đại cương - Hydrochlorothiazid - Metalazon/Clorthalidon/Indapamid 2.4. Lợi tiểu quai - Đại cương - Furosemid - Bumetanid 2.5. Lợi tiểu giữ kali - Spironolacton - Amilorid Bài 15: VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT Nội dung: 1. Đại cương 2. Nhóm vitamin tan trong nước 2.1. Thiamin 2.2. Riboflavin 2.3. Niacin 2.4. Pyridoxin 2.5. Acid ascorbic 3. Nhóm vitamin tan trong dầu 3.1. Vitamin A		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	3.2. Vitamin D 3.3. Vitamin E 4. Khoáng chất: calci gluconat Bài 16: THUỐC CẢN QUANG Nội dung: 1. Đại cương 2. Các thuốc chính 2.1. Bari sulfat 2.2. Amiditrizoat 2.3. iohexol 2.4. iopromid 2.5. Meglumin iotroxat			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HÓA DƯỢC 2

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt)	: Hóa dược 2
- Tên học phần (tiếng Anh)	: Pharmaceutical Chemistry II
- Mã số học phần	:
- Thuộc khối kiến thức	: Chuyên ngành
- Số tín chỉ	: 03
- Số tiết lý thuyết	: 30
- Các học phần tiên quyết	:

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: DsCK1
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Điện thoại: 0984897066
- Các hướng nghiên cứu chính: Nghiên cứu phát triển thuốc mới, phát triển quy trình tổng hợp thuốc hóa dược

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Hoàng Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khu tập thể dệt, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại, email: 0347 293 229/hoanghai768@gmail.com

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Hóa dược
- Mã học phần:
- Số tín chỉ 03.... Lý thuyết: 02 Thực hành: 01....

- Các học phần tiên quyết: Hóa dược 1
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (30-0-30-60)

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Thảo luận: 0
- Kiểm tra lý thuyết: 2
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Tự học: 60
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược, Dược lý, Dược lâm sàng

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc; nguyên tắc điều chế; phân loại; cấu tạo hóa học; liên quan giữa cấu trúc-tác dụng; tính chất vật lý, hóa lý cơ bản để ứng dụng trong kiểm nghiệm, bào chế, bảo quản; tác dụng, chỉ định của các nhóm thuốc hóa dược tác động lên hệ tiêu hóa, nội tiết, nhóm thuốc chống bệnh truyền nhiễm, ung thư, cũng như của các thuốc chính trong các nhóm thuốc hóa dược trên.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Thuốc ảnh hưởng lên hệ tiêu hóa
- Bài 2: Hormon và chất tương tự
- Bài 3: Thuốc sát trùng tẩy uế
- Bài 4: Thuốc kháng sinh
- Bài 5: Thuốc kháng lao và phong
- Bài 6: Thuốc kháng nấm
- Bài 7: Thuốc kháng ký sinh trùng
- Bài 8: Thuốc kháng virus
- Bài 9: Thuốc điều trị ung thư
- Bài 10: Thuốc giải độc

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- + Giáo trình: Hóa dược tập 2, Nhà xuất bản Y học/2016, Đại học Dược Hà Nội.
- + Giáo trình: Hóa dược 1, Nhà xuất bản Giáo dục/2012, Đại học Y dược Thành

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- + Dược điển Việt Nam V
- + British Pharmacopeia 2019
- + USP43/NF38

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
------------------	----------------	-----------------	----------------------

[1]	[2]	[3]	[4]
Trình độ			
5.1	Phân tích được các nhóm thuốc chính dùng trong điều trị về các nội dung: nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc – tác dụng, tính chất lý, hoá học và tác dụng sinh học chung của nhóm		4
5.2	Phân tích được một số thuốc điển hình trong mỗi nhóm thuốc chính về các nội dung: đặc điểm cấu tạo; nguồn gốc; phương pháp điều chế; tính chất lý, hoá học và ứng dụng các tính chất đó trong pha chế, kiểm nghiệm, bảo quản, chỉ định điều trị chính.		4
Kỹ năng			
5.3	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn được dụng.		3
5.4	Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm được dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.		3
Thái độ			
5.5	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu		
5.6	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế		
5.7	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn trong hành hành		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
5.1	CLO6.1	Nhận biết được về nguồn gốc, công thức cấu tạo và tác dụng sinh học của các nhóm thuốc tác động lên hệ thần kinh, hệ tim mạch, máu, nhóm thuốc vitamin và khoáng chất và nhóm thuốc cản quang	3
	CLO6.2	Phân tích được mối liên quan giữa cấu trúc-tác dụng của các nhóm thuốc trên	4
	CLO6.3	Phân tích được tính chất vật lý, hóa lý của các nhóm thuốc dựa vào công thức cấu tạo chung	4

5.2	CLO6.4	Nhận biết được về nguồn gốc, phương pháp điều chế, đặc điểm công thức cấu tạo của các thuốc điển hình của mỗi nhóm	3
	CLO6.5	Phân tích được công thức cấu tạo để giải thích tính chất vật lý, hóa lý của các thuốc điển hình	4
	CLO6.6	Giải thích được quy trình kiểm nghiệm, bào chế, bảo quản, và hướng dẫn sử dụng các thuốc điển hình dựa trên tính chất vật lý, hóa học của chúng	4
5.3	CLO6.7	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn được dụng.	3
	CLO6.8	Có khả năng xử lý được các sự cố xảy ra trong quá trình tổng hợp	3
5.4	CLO6.9	Sử dụng thành thạo Dược điển Việt Nam 5	4
	CLO6.10	Kiểm nghiệm được các chế phẩm hóa dược làm thuốc	3
	CLO6.11	Có khả năng xử lý được các sự cố xảy ra trong quá trình kiểm nghiệm chế phẩm hóa dược làm thuốc	3
5.5	CLO6.12	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu	
5.6	CLO6.13	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá chuyên cần	Tham dự buổi học (5%) Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi, làm bài tập (5%)	Tất cả các buổi học		Số buổi học tham dự/tổng số buổi học Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt	10

				động trong giờ học	
Đánh giá quá trình	Thông báo trước trong quá trình học tập	3		Lượng giá cuối bài	15
Đánh giá quá trình	Thông báo trước trong quá trình học tập	5		Bài tập nhóm	15
Thi hết học phần	Toàn bộ học phần	Kết thúc học phần		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1: THUỐC ẢNH HƯỞNG HỆ TIÊU HÓA Nội dung: 1. Thuốc điều trị loét dạ dày, tá tràng 1.1. Đại cương 1.2. Antacid: nhôm hydroxyd 1.3. Kháng H ₂ : Cimetidin, Famotidin 1.4. PPI: Omeprazol, pantoprazol 1.5. Bảo vệ niêm mạc: Bismuth subsalicylat 2. Thuốc nhuận tràng 2.1. Bisacodyl 2.2. Magnesium sulfat 2.3. Senna glycosid 2.4. Docusat 2.5. Sorbitol 3. Thuốc điều trị tiêu chảy 3.1. Thuốc chống mất nước: Oresol 3.2. Loperamid	CLO6.1- CLO6.6, CLO6.12- CLO-6.14 (tất cả các bài)	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	3.2. Kẽm sulfat 4. Thuốc chống nôn, gây nôn 4.1. Thuốc đối kháng dopamin: metoclopramid 4.2. Thuốc đối kháng thụ thể 5-HT₃: ondansetron 4.3. Thuốc gây nôn: apomorphin 5. Thuốc chống co thắt 5.1. Alverin 5.2. Papavein 6. Thuốc điều trị trĩ BÀI 2: HORMON VÀ CHẤT TƯƠNG TỰ Nội dung: 1. Hormon sinh dục nữ 1.1. Các estrogen và chất tương tự - Estradiol monobenzoat - Ethinylestradiol - Clomiphen citrat - Các chất kháng estrogen - Các chất ức chế aromatase			
2	Bài 2 (Tiếp): Nội dung: 1.2. Các progestin - Progesteron - Medroxyprogesteron acetat - Norethindron acetat - Levonorgestrel 2. Hormon sinh dục nam 2.1. Testosteron propionat 2.2. Methyltestosteron 3. Hormon vỏ thượng thận 3.1. Đại cương 3.2. Hydrocortison acetat 3.2. Prednisolon 3.3. Dexamethason 3.4. Fludrocortison 3.5. Baclomethason dipropionat		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	4. Hormon tuyến giáp và thuốc kháng giáp trạng 4.1. Natri levothyroxin 4.2. Propylthiouracil 5. Hormon tuyến tụy và thuốc điều trị tiểu đường 5.1. Insulin 5.2. Các sulfonylure: Glybenclamid, gliclazid 5.3. Các biguanid: metformin 5.4. Các thiazolidindion 5.5. Các chất ức chế alpha-glucosidase 5.6. Các chất ức chế dipeptidyl peptidase-4 5.7. Các chất ức chế SGLT2 (gliflozin) Bài 3: THUỐC SÁT TRÙNG, TẨY UẾ Nội dung: 1. Đại cương chung 2. Các nhóm thuốc chính 2.1. Nước oxy già 2.2. Iod và povidon-iod 2.3. Alcohol và cồn 2.4. Các chất diện hoạt cationic và clorhexdin gluconat Bài 4: THUỐC KHÁNG SINH Nội dung: ĐẠI CƯƠNG VỀ KHÁNG SINH SULFAMID KHÁNG KHUẨN 1. Đại cương 2. Sulfamethoxazol + Trimethoprim			
3	Bài 4 (Tiếp) THUỐC KHÁNG SINH NHÓM BETA-LACTAM 1. Đại cương 2. Kháng sinh nhóm penicillin 2.1. Đại cương nhóm thuốc 2.2. Penicillin G		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint)	

	2.3. Penicillin V 2.4. Amoxicillin 2.5. Ampicillin 2.6. Cloxacillin 3. Kháng sinh nhóm cephalosporin 3.1. Đại cương nhóm thuốc 3.2. Cephalexin 3.3. Cefuroxim natri 3.4. Cefotaxim natri 3.5. Cefixim 3.6. Ceftriaxon natri 3.7. Cefepim 3.8. Cefiderocol 3.9. Ceftarolin fosamil 3. Kháng sinh nhóm carbapenem 4. Kháng sinh nhóm monobactam 5. Chất ức chế beta-lactamase KHÁNG SINH NHÓM AMINOSID 1. Đại cương 2. Các thuốc chính 2.1. Streptomycin sulfat 2.2. Gentamicin 2.3. Paromomycin 2.4. Amikacin 2.5. Plazomicin		- Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	
4	Bài 4 (Tiếp) KHÁNG SINH NHÓM TETRACYCLIN 1. Đại cương 2. Các thuốc chính 2.1. Tetracyclin hydroclorid 2.2. Doxycyclin hyclat 2.3. Các tetracyclin mới: Tigecyclin KHÁNG SINH NHÓM MACROLID 1. Đại cương 2. Các thuốc chính 2.1. Erythromycin 2.2. Azithromycin 2.3. Clazithromycin 2.4. Spiramycin KHÁNG SINH NHÓM QUINOLIN		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	1. Đại cương 2. Các thuốc chính 2.1. Ciprofloxacin 2.2. Levofloxacin 2.3. Moxifloxacin CÁC NHÓM KHÁNG SINH KHÁC 1. Cloramphenicol 2. Lincosamid 3. Kháng sinh phosphonic 4. Kháng sinh họ peptid 5. Kháng sinh nhóm oxazolidon Bài 5: THUỐC KHÁNG LAO VÀ PHONG 1. Thuốc kháng lao 1.1. Đại cương 1.2. Isoniazid 1.3. Pyrazinamid 1.4. Ethambutol 1.5. Rifampicin/Rifapentin/Rifabutin 1.6. Bedaquilin 1.7. Delamanid 1.8. Acid p-aminosalicylic 1.9. Cycloserin 1.10. Ethiolamid 2. Thuốc kháng phong 2.1. Dapson 2.2. Clofazimin			
5	Bài 6: THUỐC KHÁNG NẤM Nội dung: 1. Đại cương 2. Các azol 2.1. Clotrimazol 2.2. Ketoconazol 2.3. Miconazol 2.4. Fluconazol 2.5. Itraconazol 2.6. Voriconazol 3. Các allylamin: terbinafin 4. Kháng sinh kháng nấm		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	4.1. Các Polyen 4.2. Griseofulvin 4.3. Các echinocandin 5. Flucytosin Bài 7: THUỐC KHÁNG KÝ SINH TRÙNG Nội dung: 1. Thuốc điều trị giun sán 1.1. Albendazol 1.2. Mebendazol 1.3. Niclosamid 1.4. Praziquantel 1.5. Diethylcarbamazin dihydrogen citrat 2. Thuốc điều trị sốt rét 2.1. Cloroquin sulfat 2.2. Mefloquin 2.3. Primaquin 2.4. Quinin 2.5. Artemisini/Artesunat/Artemether 3. Thuốc điều trị lỵ amip 3.1. metronidazol 3.2. Diloxanid furoat BÀI 8: THUỐC KHÁNG VIRUS Nội dung: 1. Đại cương 2. Thuốc kháng virus herpes 2.1. Aciclovir 2.2. Ribavirin 3. Thuốc kháng virus cúm			
6	Bài 8 (Tiếp) 4. Thuốc ức chế enzym sao mã ngược 4.1. Lamivudin 4.2. Zidovudin 4.3. Abacavir 4.4. Nevirapin 4.5. Efavirenz		- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint)	

	5. Thuốc ức chế protease 5.1. Atazanavir 5.2. Ritonavir 5.3. Darunavir 6. Thuốc ức chế integrase 6.1. Raltegravir 6.2. Dolutegravir Bài 9: THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ Nội dung: 1. Đại cương 2. Tác nhân alkyl hóa 2.1. Procarbazine 2.2. Cyclophosphamide 2.3. Chlorambucil 3. Phức hợp platin 3.1. Cisplatin 3.2. Carboplatin 4. Các chất ức chế chuyển hóa 4.1. Methotrexate 4.2. 6-Mercaptopurine 4.3. 5-Fluorouracil 5. Các alkaloid kháng ung thư 5.1. Alkaloid dừa cạn 5.2. Paclitaxel 6. Kháng sinh kháng ung thư 7. Các thuốc tác dụng tại đích Bài 10: THUỐC GIẢI ĐỘC 1. Đại cương 2. Các thuốc chính 2.1. Dimercaprol 2.2. Methionine 2.3. Penicillamine 2.4. Pralidoxime 2.5. Xanh methylen		- Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC LIỆU 2

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược liệu 2
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020129
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược liệu 2
- Mã học phần: 772020129
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Dược liệu 1
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực vật - Dược liệu – Dược cổ truyền, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Dược liệu 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về thực hành vi phẫu, phương pháp chiết xuất dược liệu, định tính định lượng các nhóm hợp chất trên.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

Bài 1: Dược liệu chứa tinh dầu

Bài 2: Dược liệu chứa chất nhựa

Bài 3: Dược liệu chứa chất béo

Bài 4: Dược liệu chứa alkaloid

Bài 5: Động vật làm thuốc

Thực hành

Bài 1: Vi phẫu lá cà độc dược, soi bột lá cà độc dược

Bài 2: Vi phẫu hạt mã tiền, soi bột hạt mã tiền

Bài 3: Định lượng tinh dầu trong dược liệu

Bài 4: Cát tinh dầu hương nhu trắng. Định lượng Eugenol trong tinh dầu hương nhu trắng

Bài 5: Định lượng dầu béo trong dược liệu. Xác định chỉ số Iod của dầu béo

Bài 6: Định tính alkaloid trong dược liệu

Bài 7: Chiết xuất palmatin (hoặc berberin) từ dược liệu

Bài 8: Chiết xuất rutin từ nụ hòe

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Phan Thanh Kỳ (chủ biên). *Dược liệu học T2*, NXB Y học, 2015.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2]. Đỗ Tất Lợi. *Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam*, 2005.

[3]. Viện dược liệu, *Cây cỏ và động vật làm thuốc Việt Nam*, 2010.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

G1	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của các nhóm dược liệu chứa tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid và các động vật làm thuốc	CLO1	
	Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất hoá học trên	CLO2	
	Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hoá học trên	CLO3	
G2	Thực hành vi phẫu, soi bột một số dược liệu có liên quan	CLO4	
	Định tính, định lượng được một số nhóm chất chính trong dược liệu: alkaloid, tinh dầu, chất béo	CLO5	
	Chiết xuất được một số hoạt chất từ dược liệu ở quy mô phòng thí nghiệm: Rutin trong hoa hòe, palmatin (hay berberrin) trong dược liệu, tinh dầu trong dược liệu	CLO6	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của nhóm dược liệu chứa tinh dầu	
	CLO2	Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất có trong dược liệu chứa tinh dầu	
	CLO3	Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hoá học trên	
	CLO1	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của nhóm dược liệu chứa chất nhựa	
	CLO2	Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất có trong dược liệu chứa chất nhựa	
	CLO3	Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hoá học trên	

	CLO1	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của nhóm dược liệu chứa chất béo	
	CLO2	Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất có trong dược liệu chứa chất béo	
	CLO3	Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hoá học trên	
	CLO1	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của nhóm dược liệu chứa alkaloid	
	CLO2	Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất có trong dược liệu chứa alkaloid	
	CLO3	Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hoá học trên	
	CLO1	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của nhóm dược liệu có nguồn gốc từ động vật	
	CLO2	Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất có trong dược liệu có nguồn gốc động vật	
	CLO3	Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hoá học trên	
G2	CLO4	Nắm vững quy trình và thực hiện được vi phẫu, soi bột dược liệu	
	CLO5	Nắm vững tính chất, thực hiện được định tính định lượng các nhóm dược liệu đã học	
	CLO6	Nắm vững quy trình, thực hiện được chiết xuất 1 số dược liệu ở quy mô phòng thí nghiệm	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Tinh dầu và dược liệu chứa tinh dầu Nội dung 1. Định nghĩa, phân biệt TD, dầu béo, TD chất thơm 2. Thành phần của tinh dầu 2.1. Monoterpen 2.1.1. Không có oxy 2.1.2. Có oxy 2.2. Sesquiterpen 2.2.1. Sesquiterpen 2.2.2. Azulen 2.2.3. sesquiterpenlacton 2.3. Nhân thơm 2.4. Có N và S 3. Phân bố trong TN, trong cây 4. Chiết xuất tinh dầu 4.1. Trong định lượng 4.1.1. Nguyên tắc 4.1.2. Dụng cụ		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	4.2. Trong sản xuất 4.2.1. Phương pháp cất kéo hơi nước 4.2.2. Phương pháp chiết bằng DM 4.2.3. PP ướp 4.2.4. PP ép 5. Kiểm nghiệm tinh dầu 5.1. Định tính 5.1.1. Cảm quan 5.1.2. Xác định hằng số vật lý 5.1.3. Xác định các chỉ số hóa học 5.1.4. Định tính các thành phần trong TD 5.1.5ĐL các thành phần chính / TD 6. Tác dụng công dụng của TD			
2	Bài 2: Nhựa và tinh dầu chứa chất nhựa Nội dung 1. Đại cương nhựa 1.1 Định nghĩa 1.2. Phân loại 1.3. Thành phần hóa học 1.4. Chiết xuất 1.5. Công dụng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
3	Bài 3: Chất béo và dược liệu chứa chất béo Nội dung 1. Đại cương Lipid 1.1. Định nghĩa 1.2. Phân loại 1.2.1. Dựa vào phần alcol 1.2.2. Dựa vào thành phần cấu tạo 1.3. Acylglycerol (glycerid) 1.3.1. Định nghĩa 1.3.2. Cấu tạo acid béo 1.3.3. Tính chất (lí tính, Hóa tính) 1.3.4. Kiểm nghiệm		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	1.3.5. Định lượng DM trong DL 1.3.6. Sản xuất dầu mỡ 1.3.7. Công dụng dầu mỡ			
4	Bài 4: Alkaloid và dược liệu chvuas alkaloid Nội dung Alkaloid 1. Định nghĩa, danh pháp. 2. Phân loại 2.1. Alcaloid không dị vòng 2.2. Al có nhân dị vòng gồm: 2.2.1.DC: Pyrrol, pyrrolidin 2.2.2. DC Pyridin, Pyperidin 2.2.3. DC tropan 2.2.4. DC quinolin 2.2.5. DC Isoquinolin 2.2.6. DC quinolizidin 2.2.7. Dẫn chất Indol 2.2.8. DC Imidazol 2.2.9. DC Purin 2.2.10. DC quinazolin 2.2.11. DC acridin 2.2.12. pyrrolizidin 2.3. Alcaloid có nhân Steroid 2.4. AL có nhân terpen 2.5. Al có cấu trúc khác 3. Phân bố 4. Tính chất 4.1. Lý tính 4.2. Hóa tính 4.2.1. Định tính a. Trong ống nghiệm b. Định tính trên tiêu bản 4.2.2. Định lượng 5. Chiết xuất 5.1. Trong môi trường kiềm 5.2. Trong môi trường acid 6. Tác dụng chung Một số dược liệu chứa alkaloid 1. Ích mẫu 1.1. Tên KH, Bộ phận dùng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	1.2. Thành phần hóa học 1.3. Kiểm nghiệm DL 1.3.1. Vi học 1.3.2. Định tính 1.3.3. Định lượng 1.5. Tác dụng, công dụng (giới thiệu SP nếu có) <i>Các cây thuốc khác cũng gồm các phần như ích mẫu</i> 2. Cau 3. Hồ tiêu 4. Hoàng bá 5. Canhkina 6. Bình vôi 7. Hoàng liên 8. Vàng đắng 9. Hoàng đằng 10. Vông nem 11. Thuốc phiện 12. Trinh nữ hoàng cung; 13. Ba gạc 14. Mã tiền 15. Lạc tiên 16. Chè xanh 17. Múc hoa trắng 18. Ô đầu 19. Bách bộ			
5	Bài 5: Động vật làm thuốc Nội dung Một số dược liệu có nguồn gốc từ động vật		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
Thực hành				
6	Bài 1: Vi phẫu là cá độc dược, soi bột lá cà độc dược Nội dung		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV	- Bài thu hoạch

	1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt các bước thực hành 2.1. Mục tiêu của bài TH 2.2. Hướng dẫn tóm tắt các nội dung thực hành 2.2.1. Vi phẫu lá cà độc dược 2.2.2. Soi bột lá cà độc dược 3. Thực hành 3.1. Vi phẫu lá cà độc dược 3.2. Soi bột lá cà độc dược 3.3. Nhân thức 10 vị dược liệu: Tên KH, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc		- Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
7	Bài 2: Vi phẫu hạt mã tiền, soi bột hạt mã tiền Nội dung 1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt các bước thực hành 2.1. Mục tiêu của bài TH 2.2. Hướng dẫn tóm tắt các nội dung thực hành 2.2.1. Vi phẫu hạt mã tiền 2.2.2. Soi bột hạt mã tiền 3. Thực hành 3.1. Vi phẫu hạt mã tiền 3.2. Soi bột hạt mã tiền 3.3. Nhân thức 10 vị dược liệu: Tên KH, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
8	Bài 3: Định lượng tinh dầu trong dược liệu. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung	- Bài thu hoạch

	2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Định lượng TD trong DL 2.3. Xác định các tạp chất 2.4. Xác định các chất giả mạo 3. Thực hành 3.1. Tiến hành Định lượng TD trong DL 3.2. Xác định tạp chất, chất giả mạo 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau		dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
9	Bài 4: Cất tinh dầu hương nhu trắng. Định lượng Eugenol trong tinh dầu hương nhu trắng. Nội dung 1. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt các bước thực hành 2.1. Mục tiêu của bài TH 2.2. Hướng dẫn tóm tắt các nội dung thực hành 2.2.1. Cất tinh dầu hương nhu trắng 2.2.2. Định lượng Eugenol trong tinh dầu hương nhu trắng 3. Thực hành 3.1. Cất tinh dầu hương nhu trắng 3.2. Định lượng Eugenol trong tinh dầu hương nhu trắng 3.3. Nhận thức 10 vị dược liệu: Tên KH, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch

10	Bài 5: Định lượng dầu béo trong dược liệu. Xác định chỉ số Iod của dầu béo. Nội dung - Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn tóm tắt các bước thực hành - Mục tiêu của bài TH - Hướng dẫn tóm tắt các nội dung thực hành - Định lượng dầu mỡ trong DL - Xác định một số chỉ số trong dầu mỡ - Thực hành - Định lượng dầu mỡ trong DL - Xác định một số chỉ số trong dầu mỡ - Nhận thức 10 vị dược liệu: Tên KH, thành phần hóa học chính, tác dụng, công dụng - Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc Kiểm tra 30 phút		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
11	Bài 6: Định tính alkaloid trong dược liệu. Nội dung - Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành - Mục tiêu bài thực hành - Chiết xuất alkaloid toàn phần - Thực hiện các phản ứng định tính - Thực hành - Chiết xuất Alkaloid - Thực hiện các phản ứng định tính và nhận xét - Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch

	4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị nội dung bài sau			
12	Bài 7: Chiết xuất palmatin (hoặc berberin) từ dược liệu. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Chiết xuất chiết xuất palmitin (hoặc berberin) 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính 3. Thực hành 3.1. Chiết xuất chiết xuất palmitin (hoặc berberin) 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính và nhận xét 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng 4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc, nhắc		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
13	Bài 8: Chiết xuất rutin từ nụ hoè. Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của SV 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung bài thực hành 2.1. Mục tiêu bài thực hành 2.2. Chiết xuất rutin 2.3. Thực hiện các phản ứng định tính 3. Thực hành 3.1. Chiết xuất rutin 3.2. Thực hiện các phản ứng định tính và nhận xét 3.3. Nhận thức 10 DL: tên KH, bộ phận dùng, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch

	4. Tổng kết bài, giải đáp thắc mắc, nhắc			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 1
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Bảo chế và sinh dược học 1
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020132
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Hóa dược, Hóa lý

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Phạm Văn Bảo
 - Chức danh, học hàm, học vị: DsCKI
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
 - Điện thoại, email: '0904040862
 - Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn
 - Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
 - Thời gian làm việc tại ĐHQĐ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
 - Điện thoại: 0912167216

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Bảo chế và sinh dược học 1
- Mã học phần: 772020132
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Hóa dược, Hóa lý
- Các học phần kế tiếp: Bảo chế và sinh dược học 2
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Bào chế và sinh dược học 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

- Bài 1: Đại cương về sinh dược học
- Bài 2. Hòa tan hoàn toàn dung dịch – Siro – Nước thơm
- Bài 3: Thuốc nhỏ mắt – Thuốc tiêm
- Bài 4: Các dạng bào chế từ kỹ thuật hòa tan chiết xuất

Thực hành

- Bài 1: Điều chế dung dịch Lugol (dung dịch iod 1%). Điều chế Cồn Iod 5%
- Bài 2: Điều chế 03 loại nước thơm bạc hà
- Bài 3: Điều chế 2 loại Siro đơn
- Bài 4: Điều chế Siro ho
- Bài 5: Pha chế thuốc tiêm Vitamin B₁ 100mg/1ml
- Bài 6: Pha chế thuốc nhỏ mắt Chloramphenicol 0,4%
- Bài 7: Điều chế cồn quế
- Bài 8: Điều chế cao lỏng lạc tiên

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. GS.TS Lê Quan Nghiệm, PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa (chủ biên). *Bào chế và sinh dược học*, T1, NXB Y học, 2005.
- [2]. *Thực tập bào chế 1*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- [3]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*. T1, NXB Y Học, 2006.
- [4]. Bộ môn Bào chế, *Giáo trình thực tập bào chế*, Khoa Dược – ĐH Y Dược TpHCM.
- [5]. Trường Đại học Dược Hà Nội, *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1*, 1997.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể	CLO1	
	Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này	CLO2	
	Nêu được các yêu cầu chất lượng của mỗi dạng bào chế	CLO3	
G2	Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể	CLO4	
	Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này	CLO5	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Nắm vững và trình bày được các định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể	
	CLO2	Nắm vững và mô tả được thành phần cơ bản, nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế khác nhau	
	CLO3	Nắm vững và trình bày được các yêu cầu, chỉ tiêu về chất lượng của mỗi dạng bào chế	
G2	CLO4 CLO5	Có thể tiến hành điều chế được dung dịch Lugol (dung dịch iod 1%). Điều chế Cồn Iod 5%	
	CLO4 CLO5	Có thể tiến hành điều chế được 03 loại nước thơm bạc hà	
	CLO4 CLO5	Nắm vững quy trình và thực hiện điều chế 2 loại siro đơn đã học	

	CLO4 CLO5	Điều chế thành thạo siro ho đã được học	
	CLO4 CLO5	Tiến hành pha chế được thuốc tiêm Vitamin B ₁ 100mg/1ml	
	CLO4 CLO5	Nắm vững quy trình và tiến hành pha chế được thuốc nhỏ mắt Chloramphenicol 0,4%	
	CLO4 CLO5	Nắm vững quy trình và tiến hành thành thạo điều chế cồn quế	
	CLO4 CLO5	Nắm vững quy trình điều chế cao lỏng được liệu, tiến hành được điều chế cao lỏng lạc tiên	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Đại cương về sinh dược học Nội dung 1. Đại cương về bào chế 1. Khái niệm về bào chế		- Đọc trước tài liệu tại nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. Một số khái niệm thường dùng 3. Phân loại các dạng bào chế 2. Đại cương về sinh dược học 1. Quá trình sinh dược học của thuốc 2. Sinh khả dụng 3. Các yếu tố về dược chất ảnh hưởng đến sinh khả dụng 4. Các yếu tố thuộc về người dùng thuốc ảnh hưởng đến sinh khả dụng		- Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
2	Bài 2: Hòa tan hoàn toàn Dung dịch – Siro – Nước thơm Nội dung 1. Đại cương về dung dịch thuốc 1. Định nghĩa và đặc điểm 2. Phân loại dung dịch thuốc 3. Ưu điểm của dung dịch thuốc 2. Thành phần dung dịch thuốc 1. Độ tan và tốc độ hòa tan 2. Dung môi bào chế dung dịch thuốc 3. Kỹ thuật bào chế dung dịch thuốc 1. Cân, đong dược chất và dung môi 2. Hòa tan và các yếu tố ảnh hưởng 3. Lọc dung dịch 4. Hoàn chỉnh, đóng gói và kiểm nghiệm thành phần		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	4. Một số dung dịch thuốc uống và dùng ngoài 1. Siro thuốc 2. Elixir 3. Nước thơm 4. Dung dịch thuốc nước 5. Thuốc nước chanh 6. Potio 7. Dung dịch cồn thuốc 8. Dung dịch glycerin 9. Dung dịch dầu 10. Dung dịch cao phân tử và dung dịch keo			
3	Bài 3: Thuốc nhỏ mắt – Thuốc tiêm Nội dung 1. Thuốc tiêm 1. Đại cương 2. Thành phần của thuốc tiêm 3. Kỹ thuật pha chế thuốc tiêm 4. Yêu cầu chất lượng của thuốc tiêm 5. Sinh khả dụng của thuốc tiêm 2. Thuốc tiêm truyền 1. Đại cương 2. So sánh thuốc tiêm và thuốc tiêm truyền 3. Một số công thức thuốc tiêm truyền 3. Thuốc nhỏ mắt 1. Đại cương 1. Các đường dùng thuốc trong điều trị bệnh về mắt 2. Các dạng bào chế dùng tại chỗ trong điều trị bệnh về mắt		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	3. Một số đặc điểm sinh lý của mắt liên quan đến sự hấp thu dược chất từ thuốc nhỏ mắt 2. Thành phần của thuốc nhỏ mắt 1. Dược chất 2. Dung môi 3. Tá dược khác 4. Bao bì 3. Kỹ thuật pha chế sản xuất 4. Tiêu chuẩn chất lượng			
4	Bài 4: Các dạng thuốc bào chế từ kỹ thuật hòa tan chiết xuất Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Dược liệu và dung môi để điều chế dịch chiết 3. Bản chất của quá trình chiết xuất 4. Các phương pháp chiết xuất thường dùng trong kỹ thuật bào chế 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng dịch chiết 6. Các giai đoạn sau khi chiết xuất 2. Các dạng thuốc điều chế bằng phương pháp chiết xuất 1. Cồn thuốc 2. Rượu thuốc 3. Cao thuốc 4. Cao động vật		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
Thực hành				

10	Bài 1: Điều chế dung dịch Lugol (dung dịch iod 1%). Điều chế cồn iod 5% Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
11	Bài 2: Điều chế 03 loại nước thơm bạc hà Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
12	Bài 3: Điều chế 2 loại siro đơn Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

13	Bài 4: Điều chế siro ho Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
14	Bài 5: Pha chế thuốc tiêm Vitamin B₁ 100mg/1ml Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
15	Bài 6: Pha chế thuốc nhỏ mắt Chloramphenicol 0,4% Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ	- Bài thu hoạch.

			- Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
16	Bài 7: Điều chế cồn quế Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
17	Bài 8: Điều chế cao lỏng lạc tiên Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

DSCKI. Phạm Văn Báo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC LÝ 1

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược lý 1
- Tên học phần (tiếng Anh) : Pharmacology 1
- Mã số học phần : 772020136
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 2
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Sinh lý bệnh – miễn dịch, Hóa sinh, Hóa dược

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược lý 1
- Mã học phần: 772020136
- Số tín chỉ 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Sinh lý bệnh – miễn dịch, Hóa sinh, Hóa dược
- Các học phần kế tiếp: Dược lý 2
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa dược – Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Dược lý 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Đại cương về Dược lý học. Cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc
- Bài 2: Thuốc tác dụng lên hệ thần kinh trung ương
- Bài 3: Thuốc gây mê
- Bài 4: Thuốc gây tê
- Bài 5: Thuốc an thần
- Bài 6: Thuốc giảm đau trung ương
- Bài 7: Thuốc chống động kinh
- Bài 8: Thuốc kích thích thần kinh trung ương
- Bài 9: Thuốc điều trị rối loạn tâm thần – Thuốc ức chế tâm thần
- Bài 10: Thuốc chống trầm cảm

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm, Dược lý học Tập 1, NXB Y học, 2012
- [2] Thực tập Dược lý, Trường đại học Dược Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- [3] Dược lý học, Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, 2008
- [4] Bộ Y tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được cơ chế tác dụng về yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	CLO1	

	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương	CLO2	
G2	Thực hành một vài mô hình dược lý thực nghiệm đơn giản để khảo sát, đánh giá tác dụng, độc tính cấp và bán cấp của thuốc	CLO3	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1 CLO2	Trình bày được về các vấn đề thuộc đại cương của dược lý. Các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc tác dụng lên hệ thần kinh trung ương	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc gây mê	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc gây tê	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc an thần	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc giảm đau trung ương	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc chống động kinh	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc kích thích thần kinh trung ương	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc điều trị rối loạn tâm thần – thuốc ức chế tâm thần	
	CLO1 CLO2	Trình bày được về thuốc chống trầm cảm	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Đại cương về dược lý học. Cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc Nội dung - Hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ và dược động học cơ bản - Hấp thu - Phân bố - Chuyển hóa - Thải trừ - Tác dụng của thuốc - Một số khái niệm - Cơ chế tác dụng của thuốc - Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc - Phản ứng bất lợi của thuốc		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

2	Bài 2: Thuốc tác dụng trên hệ TKTW Nội dung 1. Các chất trung gian dẫn truyền của hệ thần kinh trung ương 2. Kênh ion 3. Các nhóm thuốc tác dụng trên hệ TKTW		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
3	Bài 3: Thuốc gây mê Nội dung 1. Đại cương 2. Thuốc gây mê đường hô hấp 3. Thuốc gây mê đường tĩnh mạch		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
4	Bài 4: Thuốc gây tê Nội dung 1. Đại cương 2. Thuốc gây tê có cấu trúc ester 3. Thuốc gây tê có cấu trúc amid 4. Thuốc gây tê có cấu trúc khác		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
5	Bài 5: Thuốc an thần Nội dung 1. Đại cương 2. Dẫn xuất của acid barbituric 3. Dẫn xuất của benzodiazepin 4. Các dẫn xuất khác		- Đọc trước tài liệu tại nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

			- Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
6	Bài 6: Thuốc giảm đau trung ương Nội dung 1. Đại cương 2. Thuốc chủ vận trên receptor opioid 3. Thuốc chủ vận – đối kháng hỗn hợp và chủ vận từng phần 4. Thuốc đối kháng đơn thuần trên receptor opioid		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
7	Bài 7: Thuốc chống động kinh Nội dung 1. Đại cương 2. Các thuốc chống động kinh		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
8	Bài 8: Thuốc kích thích thần kinh trung ương Nội dung 1. Đại cương 2. Thuốc tác dụng ưu tiên trên vỏ não 3. Thuốc kích thích ưu tiên trên hành não 4. Thuốc tác dụng ưu tiên trên tủy sống		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

9	Bài 9: Thuốc điều trị rối loạn tâm thần – thuốc ức chế tâm thần Nội dung 1. Đại cương 2. Dẫn xuất phenothiazin 3. Dẫn xuất butyrophenon 4. Dẫn xuất benzamid 5. Các thuốc khác		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
10	Bài 10: Thuốc chống trầm cảm Nội dung 1. Đại cương 2. Thuốc ức chế monoamin oxydase (IMAO) 3. Thuốc chống trầm cảm ba vòng 4. Thuốc ức chế chọn lọc thu hồi serotonin 5. Thuốc chống trầm cảm khác 6. Một số thuốc điều hòa hoạt động tâm thần		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

DSCKI. Hoàng Thị Ngọc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC HÀNH DƯỢC KHOA
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Thực hành dược khoa
- Tên học phần (tiếng Anh) : Pharmacy Practice
- Mã số học phần : 772020142
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 0
- Các học phần tiên quyết : Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
 - Chức danh, học hàm, học vị:
 - Thời gian, địa điểm làm việc:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại, email:
 - Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Thực hành dược khoa
- Mã học phần: 772020142
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 0 Thực hành: 3
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 105

Trong đó:

- Lý thuyết: 0
- Kiểm tra lý thuyết: 0
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 105
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần gồm 3 phần:

- Thực hành bào chế: Pha chế một số dạng bào chế đơn giản.
- Thực hành dược liệu: Nhận thức các dược liệu tươi và khô thông dụng.
- Thực hành tại nhà thuốc.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Phần bào chế

Bài 1: Kỹ thuật cân

Bài 2: Kỹ thuật đo lường thể tích và sử dụng dụng cụ pha chế

Bài 3: Kỹ thuật lọc. Điều chế dung dịch Dakin

Bài 4: Kỹ thuật hòa tan. Điều chế dung dịch Tarnier. Thuốc rơ miệng xanh nethyen

Bài 5: Kỹ thuật phân tán. Điều chế thuốc mỡ benzosali

Bài 6: Kỹ thuật nghiền tán, rây. Điều chế thuốc bột trị đau da dày

Bài 7: Kỹ thuật xát côm. Điều chế côm nghệ

Bài 8: Suu tập thuốc mẫu và nhận biết các dạng bào chế

Phần dược liệu

Bài 1: Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm cảm cúm

Bài 2: Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm ho

Bài 3: Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm tim mạch

Bài 4: Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm tiêu chảy – táo bón

Bài 5: Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm kháng khuẩn

Bài 6: Nhận thức dược liệu tươi và khô nhóm gan mật

Bài 7: Tham quan vườn dược liệu, xưởng sản xuất của bệnh viện y học cổ truyền

Thực hành tại nhà thuốc

Từng nhóm sinh viên đến thực hành tại nhà thuốc (01 tuần ứng với 45 tiết)

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] *Thực hành bào chế*: Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

[2] *Thực hành nhận mặt dược liệu*, Giáo trình nội bộ. Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô (CB), Ths. Hoàng Quỳnh Hoa, *Thực vật học*, NXB Giáo dục, 2012.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[3] Đỗ Tất Lợi. *Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nhà xuất bản y học, 2003.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Biết vai trò và sử dụng đúng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm	CLO1	
	Pha chế một số dạng bào chế đơn giản	CLO2	
	Nhận diện được 100 dược liệu thông dụng	CLO3	
	Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, tác dụng và công dụng chính của các dược liệu này	CLO4	
	Làm quen với môi trường nhà thuốc	CLO5	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Nắm vững kỹ thuật cân, kỹ thuật lọc, đo lường thể tích và sử dụng dụng cụ pha chế trong phòng thí nghiệm	
	CLO2	Điều chế được dung dịch Daikin đạt chuẩn	
	CLO1 CLO2	Nắm vững kỹ thuật hòa tan. Điều chế được dung dịch Tarnier, thuốc xanh methylen.	
	CLO1 CLO2	Nắm vững kỹ thuật phân tán. Điều chế được thuốc mỡ Benzosali đạt chuẩn	
	CLO1 CLO2	Nắm vững kỹ thuật nghiền tán, rây. Điều chế thuốc bột trị đau da dày đạt chuẩn	
	CLO1 CLO2	Nắm vững kỹ thuật xát cốm. Điều chế cốm nghệ đạt chuẩn	
	CLO1	Sưu tập 1 số dạng thuốc mẫu và nhận biết các dạng bào chế.	

	CLO3 CLO4	Nhận thức và phân biệt được 100 dược liệu đã học ở dạng tươi và khô. Trình bày được tên VN, tên khoa học, thành phần hóa học, tác dụng, công dụng chính và cách dùng của các loại dược liệu này	
	CLO3 CLO4	Trình bày được quy hoạch 1 vườn dược liệu, xưởng sản xuất dược liệu đơn giản	
	CLO5	Nắm vững được các yêu cầu cơ bản của 1 nhà thuốc, các hoạt động chính của nhà thuốc	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Thực hành				
1	Bài 1: Kỹ thuật cân Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành	- Bài thu hoạch.

	4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
2	Bài 2: Kỹ thuật đo lường thể tích và sử dụng dụng cụ pha chế Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
3	Bài 3: Kỹ thuật lọc. Điều chế dung dịch Dakin Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
4	Bài 4: Kỹ thuật hòa tan. Điều chế dung dịch Tarnier. Thuốc rơ miệng xanh methylen Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

5	Bài 5: Kỹ thuật phân tán. Điều chế thuốc mỡ benzosali Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
6	Bài 6: Kỹ thuật nghiền tán, rây. Điều chế thuốc bột trị đau da dày Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
7	Bài 7: Kỹ thuật xát côm. Điều chế côm nghệ Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
8	Bài 8: Suru tập thuốc mẫu và nhận biết các dạng bào chế Nội dung		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV	- Bài thu hoạch.

	1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
9	Bài 9: Nhận thức được liệu tươi và khô nhóm cảm cúm Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
10	Bài 10: Nhận thức được liệu tươi và khô nhóm ho Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
11	Bài 11: Nhận thức được liệu tươi và khô nhóm tim mạch Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ	- Bài thu hoạch.

	4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
12	Bài 12: Nhận thức được liệu tươi và khô nhóm tiêu chảy – táo bón Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
13	Bài 13: Nhận thức được liệu tươi và khô nhóm kháng khuẩn Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
14	Bài 14: Nhận thức được liệu tươi và khô nhóm gan mật Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

15	Bài 15: Tham quan vườn dược liệu, xưởng sản xuất của bệnh viện y học cổ truyền Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
16	Bài 16: Từng nhóm sinh viên đến thực hành tại nhà thuốc Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược học cổ truyền
- Tên học phần (tiếng Anh) : TRADITIONAL PHARMACY
- Mã số học phần : 772020127
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Dược liệu 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Thanh Cao – Thanh Oai – Hà Nội
 - Điện thoại, email: hhang293@gmail.com
 - Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hà Thị Xuân
 - Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược - Trường Đại học Đông Đô
 - Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược - Trường Đại học Đông Đô
 - Điện thoại: 019166005307

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược học cổ truyền
- Mã học phần: 772020127
- Số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Dược liệu 1
- Các học phần kế tiếp: Dược liệu 2
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Kiểm tra lý thuyết: 1 tiết
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Thực vật – Dược liệu – Dược cổ truyền

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của dược học cổ truyền gồm: thuyết Âm dương, ngũ hành, tạng tượng, nguyên nhân gây bệnh; cách sử dụng các vị thuốc, phương thuốc an toàn hiệu quả và hợp lý và các kỹ thuật bào chế, chế biến thuốc cổ truyền đạt yêu cầu quy định.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: Học thuyết âm dương, học thuyết ngũ hành

Bài 2: Học thuyết tạng tượng

Bài 3: Nguyên nhân gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán bệnh theo y học cổ truyền

Bài 4: Đại cương về thuốc cổ truyền

Bài 5: Thuốc giải biểu, thuốc thanh nhiệt, thuốc trừ hàn

Bài 6: Thuốc trừ thấp, thuốc hóa đàm, thuốc chỉ khái – bình suyễn

Bài 7: Thuốc hành khí, thuốc bổ khí, tả hạ, thuốc tiêu đạo, thuốc bổ âm, thuốc bổ dương

Bài 8: Thuốc hoạt huyết, thuốc bổ huyết, thuốc chỉ huyết, thuốc an thần

Bài 9: Chế biến thuốc

Bài 10: Thực hành thái phiên và sao thuốc

Bài 11: Thực hành sao thuốc

Bài 12: Thực hành chích thuốc

Bài 13: Phân tích một số phương thuốc điển hình

Bài 14: Phân tích một số sản phẩm có nguồn gốc thảo dược trên thị trường

Bài 15: Nhận thức một số vị thuốc y học cổ truyền

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

+ Giáo trình: Dược học cổ truyền /GS, TS Phạm Xuân Sinh/2018, Nhà xuất bản y học.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

+ Giáo trình Y học cổ truyền Đại học Y Hà Nội /2012

+ Giáo trình Dược điển Việt Nam V nhà xuất bản y học /2018

+ Giáo trình: Thực tập dược học cổ truyền/2004, Đại học Dược Hà Nội

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
---------------	----------------	--------------	-------------------

[1]	[2]	[3]	[4]
G1	+ Trình bày được học thuyết Âm dương, học thuyết Ngũ hành, Tạng tượng, nguyên nhân, phép tắc chữa bệnh của đông y và ứng dụng vào bào chế, chế biến thuốc theo y học cổ truyền	CLO1	
G2	+ Trình bày được công năng - chủ trị, kiêng kỵ của 100-120 vị thuốc chính	CLO2	
G3	+ Trình bày được mục đích chế, các phương pháp chế và ý nghĩa của phụ liệu chế	CLO3	
G4	+ Thực hành tương đối thành thạo việc chế biến, bào chế thuốc các vị thuốc theo phương pháp chế biến cổ truyền	CLO4	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1.1	Trình bày được học thuyết Âm dương, học thuyết Ngũ hành, Tạng tượng, nguyên nhân, phép tắc chữa bệnh của đông y và ứng dụng vào bào chế, chế biến thuốc theo y học cổ truyền	
G2	CLO1.2	Trình bày được công năng - chủ trị, kiêng kỵ của 100-120 vị thuốc chính	
G3	CLO1.3	+ Trình bày được mục đích chế, các phương pháp chế và ý nghĩa của phụ liệu chế	
G4	CLO1.4	+ Thực hành tương đối thành thạo việc chế biến, bào chế thuốc các vị thuốc theo phương pháp chế biến cổ truyền	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Điểm chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10

Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức các nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
	Bài 1: Học thuyết âm dương, học thuyết ngũ hành Học thuyết âm dương 1. Xuất xứ 2. Nội dung 3. Những biểu hiện về âm dương 3.1. Về trạng thái 3.2. Về không gian 3.3. Về thời gian 3.4. Về phương hướng 3.5. Về thời tiết 4. Sự vận dụng học thuyết âm dương trong y học cổ truyền 4.1. Về tổ chức học trong cơ thể 4.2. Về sinh lý học 4.3. Bệnh lý 4.4. Chẩn đoán 4.5. Điều trị 4.6. Phòng bệnh 4.7. Đông dược 4.8. Chế biến thuốc Học thuyết ngũ hành 1. Giới thiệu		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lượng giá cuối bài

	2. Những quy luật của ngũ hành 2.1. Trong điều kiện bình thường 2.2. Trong điều kiện không bình thường 2.3. Quy luật chế hóa ngũ hành 3. Sự vận dụng của học thuyết ngũ hành 3.1. Sự vận dụng vào thế giới tự nhiên 3.2. Vận dụng vào y học 4. Ứng dụng của học thuyết ngũ hành 4.1. Trong chẩn đoán, điều trị bệnh 4.2. Trong chế biến và sử dụng thuốc			
	Bài 2: Học thuyết tạng tượng 1. Khái niệm và chức năng của Tinh, khí, huyết, thần, tân dịch 2. Chức năng sinh lý, bệnh lý của ngũ tạng 2.1. Tạng Tâm 2.2. Tạng Can 2.3. Tạng Tỳ 2.4. Tạng Phế 2.5. Tạng Thận 3. Lục phủ 4. Mối quan hệ giữa tạng với tạng 5. Mối quan hệ giữa tạng với phủ		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lượng giá cuối bài
	Bài 3: Nguyên nhân gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán bệnh 1. Nguyên nhân gây bệnh		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint	- Lượng giá cuối bài

	1. Nguyên nhân bên ngoài (lục dâm) 1.1. Phong tà 1.2. Hàn tà 1.3. Thử tà 1.4. Thấp tà 1.5. Táo tà 1.6. Hỏa nhiệt 2. Nguyên nhân bên trong (thất tình) 3. Các nguyên nhân khác II. Các phương pháp chẩn đoán bệnh 1. Vọng chẩn 1.1. Vọng về thần thái 1.2. Vọng sắc da 1.3. Nhìn lưỡi 1.4. Nhìn hình thể, cơ thể bệnh nhân 2. Văn chẩn 3. Vấn chẩn 4. Thiết chẩn 4.1 Nguyên tắc của chẩn mạch 4.2. Tư thế và trạng thái cần có khi chẩn mạch 4.3. Tóm tắt các loại hình mạch		- Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
	Bài 4: Đại cương về thuốc cổ truyền 1. Định nghĩa 2. Tứ khí 3. Ngũ vị 3.1. Vị cay 3.2. Vị ngọt 3.3. Vị đắng 3.4. Vị chua 3.5. Vị mặn 4. Khuynh hướng của vị thuốc 4.1. Định nghĩa		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	4.2. Thăng 4.3. Giáng 4.4. Phù 454. Trầm 5. Sự quy kinh của thuốc 6. Bầy trường hợp tương tác của thuốc YHCT 6.1. Đơn hành 6.2. Tương tu 6.3. Tương úy 6.4. Tương ác 6.5. Tương sử 6.6. Tương sát 6.7. Tương phản			
	Bài 5: 1. Thuốc giải biểu 1.1 Đại cương thuốc giải biểu 1.2 Phân loại thuốc giải biểu 1.2.1. Tân ôn giải biểu: - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 1.2.2. Tân lương giải biểu: - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 2. Thuốc thanh nhiệt 2.1 Đại cương thuốc thanh nhiệt 2.2. Phân loại thuốc thanh nhiệt 2.2.1. Thuốc TN lương huyết: - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 2.2.2. Thuốc TN tảo thấp - Định nghĩa		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lượng giá cuối bài

	- BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 2.2.3. Thuốc TN tả hỏa - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 2.2.4. Thuốc TN giải độc - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 2.2.5. Thuốc TN giải thử - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 3. Thuốc trừ hàn 3.1. Đại cương thuốc trừ hàn 3.2. Phân loại thuốc trừ hàn 3.2.1. Thuốc ôn trung trừ hàn - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 3 vị thuốc 3.2.2. Thuốc hồi dương cứu nghịch - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 2 vị thuốc			
	Bài 6: 1. Thuốc trừ thấp 1.1.Đại cương thuốc trừ thấp 1.2. Phân loại thuốc trừ thấp 1.2.1. Thuốc khử phong thấp - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 1.2.2. Thuốc hóa thấp		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lượng giá cuối bài

	- Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 1.2.3. Thuốc lợi thấp - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 5 vị thuốc 2. Thuốc hóa đàm 2.1 Đại cương thuốc hóa đàm 2.2. Phân loại thuốc hóa đàm 2.2.1. Thuốc ôn hóa hàn đàm - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 2.2.2. Thuốc thanh hóa nhiệt đàm - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 3 vị thuốc 3. Thuốc chỉ khái 3.1. Đại cương về thuốc chỉ khái 3.2. Phân loại thuốc chỉ khái 3.2.1. Thuốc ôn phế chỉ khái - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 3.2.2. Thuốc thanh phế chỉ khái - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc			
	Bài 7 1. Thuốc hành khí 1.1. Định nghĩa về thuốc hành khí		- Đọc trước tài liệu ở nhà	- Lượng giá cuối bài

	1.2. Phân loại thuốc hành khí - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 3 vị thuốc 1.2.1. Thuốc hành khí giải uất 1.2.2. Thuốc phá khí giáng nghịch - Định nghĩa - BPD, TVQK, CNCT, KK của 3 vị thuốc 2. Thuốc bổ khí 2.1. Định nghĩa 2.2. Các vị thuốc bổ khí - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 3. Thuốc tả hạ 3.1. Định nghĩa 3.2. Phân loại thuốc tả hạ 3.2.1. Hàn hạ 3.2.2. Nhiệt hạ 3.3.3. Nhuận hạ 4. Thuốc tiêu đạo 4.1. Định nghĩa 4.2. Một số vị thuốc - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 5. Thuốc bổ âm 5.1. Định nghĩa 5.2. Các vị thuốc bổ âm - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 6. Thuốc bổ dương 6.1. Định nghĩa 6.2. Các vị thuốc bổ dương - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
	Bài 8: 1. Thuốc hoạt huyết 1.1. Định nghĩa		- Đọc trước tài liệu ở nhà	- Lượng giá cuối bài

	1.2. Phân loại thuốc hoạt huyết 1.2.1. Thuốc hoạt huyết - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 1.2.2. Thuốc phá huyết - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc 2. Thuốc chỉ huyết 2.1. Định nghĩa 2.2. Phân loại thuốc chỉ huyết 2.2.1. Khứ ứ chỉ huyết - BPD, TVQK, CNCT, KK của 37 vị thuốc 2.2.2. Lương huyết chỉ huyết - BPD, TVQK, CNCT, KK của 3 vị thuốc 3. Thuốc bổ huyết 3.1. Định nghĩa 3.2. Tác dụng, công dụng, kiêng kỵ chung 3.3. Một số vị thuốc - BPD, TVQK, CNCT, KK của 3 vị thuốc 4. Thuốc an thần 4.1. Định nghĩa 4.2. Thuốc dưỡng tâm an thần - BPD, TVQK, CNCT, KK của 4 vị thuốc		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
	Bài 9: Chế biến thuốc 1. Đại cương về chế biến 1.1. Định nghĩa 1.2. Mục đích chung của chế biến 1.3. Các phương pháp chế 1.3.1. PP hỏa chế 1.3.2. PP thủy chế		- Đọc trước tài liệu ở nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm Sinh viên trả lời các câu hỏi.	- Lượng giá cuối bài

	1.3.3. PP thủy hỏa hợp chế 1.3.4. Các phụ liệu chế 2. Một số chuyên luận chế 2.1. Chế thực địa 2.1.1. Mục đích chế 2.1.2. Phương pháp chế 2.1.3. Ý nghĩa yếu tố chế, phụ liệu đến tác dụng 2.2. Chế bán hạ 2.2.1. Mục đích chế 2.2.2. Phương pháp chế 2.2.3. Ý nghĩa yếu tố chế, phụ liệu đến tác dụng 2.3. Chế hà thủ ô 2.3.1. Mục đích chế 2.3.2. Phương pháp chế 2.3.3. Ý nghĩa yếu tố chế, phụ liệu đến tác dụng 2.4. Chế hương phụ 2.4.1. Mục đích chế 2.4.2. Phương pháp chế 2.4.3. Ý nghĩa yếu tố chế, phụ liệu đến tác dụng 2.5. Chế phụ tử 2.5.1. Mục đích chế 2.5.2. Phương pháp chế 2.5.3. Ý nghĩa yếu tố chế, phụ liệu đến tác dụng 2.6. Chế mã tiền 2.6.1. Mục đích chế 2.6.2. Phương pháp chế 2.6.3. Ý nghĩa yếu tố chế, phụ liệu đến tác dụng			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

Giảng dạy thực hành đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học riêng

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR Học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
1	Thái phiến và sao thuốc 1. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 1.1. Mục tiêu bài thực hành 1.2. Hướng dẫn phương pháp Thái phiến, sao vàng Đẳng sâm 1.3. HD phương pháp thái phiến, sấy khô Sinh địa 1.4. HD phương pháp sao cháy Thảo quyết minh		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	2. Thực hành 2.1. Thái phiến, Sao vàng đẳng sâm 2.2. Thái phiến, sấy khô Sinh địa 2.3. Sao cháy thảo quyết minh		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét		Sinh viên tự làm
2	Sao thuốc 1. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 1.1. Mục tiêu bài thực hành 1.2. Hướng dẫn Sao vàng Hoài sơn, hòe hoa 1.3. HD Sao cách cát: Mạch môn		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	2. Thực hành 2.1. Sao vàng Hoài sơn 2.2. Sao vàng Hòe hoa 2.3. Sao cách cát: Mạch môn		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét		Sinh viên tự làm

3	Chích thuốc 1. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 1.1. Mục tiêu bài thực hành 1.2. HD các bước tiến hành chích rượu: Đương quy 1.3. HD các bước tiến hành chích gừng: Đảng sâm 1.4. HD các bước tiến hành Tứ chế Hương phụ		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	2. Thực hành 2.1. Chích rượu: Đương quy 2.2. Chích gừng: Đảng sâm 2.3. Tứ chế Hương phụ		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét		Sinh viên tự làm
4	Phân tích một số phương thuốc điển hình 1. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 1.1. Mục tiêu bài thực hành 1.2. Hướng dẫn cách phân tích một số vị thuốc		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp
	2. Thực hành 2.1. Phân tích bài lục vị, bát vị 2.2. Thập toàn đại bổ 2.3. Độc hoạt kí sinh thang 2.4. Long đởm tả can thang		- Chia nhóm - Giao bài tập - Giải đáp thắc mắc - Nhận xét		- Sinh viên làm bài tập
5	Phân tích các sản phẩm có nguồn gốc thảo dược trên thị trường và nhận thức một số vị thuốc		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV		Chuẩn bị bài trước khi lên lớp

	1. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 1.1. Mục tiêu bài thực hành 1.2. Các sản phẩm chữa bệnh tim mạch 1.3. Các sản phẩm chữa bệnh gan mật 1.4. Các sản phẩm chữa đái tháo đường		- Hướng dẫn nội dung thực hành		
	2. Thực hành 2.1. Phân tích công thức các sản phẩm trên 2.2. Nhận thức 20 vị thuốc: Tên KH, công năng, chủ trị, kiêng kị		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét		Sinh viên nhận thức thuốc
6	Nhận thức một số vị thuốc y học cổ truyền Nhận thức 50 vị thuốc: Tên KH, công năng, chủ trị, kiêng kị		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét		Sinh viên nhận thức thuốc

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.

3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Nguyễn Thị Hằng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: BÀO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 2
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Sinh dược học bào chế 2
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020133
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Sinh dược học bào chế 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
 - Chức danh, học hàm, học vị:
 - Thời gian, địa điểm làm việc:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại, email:
 - Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
 - Chức danh, học hàm, học vị:
 - Thời gian làm việc tại ĐHQĐ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Sinh dược học bào chế 2
- Mã học phần: 772020133
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Sinh dược học bào chế 1
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Bào chế và sinh dược học 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên và thuốc nang.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

- Bài 1: Nhũ tương
- Bài 2: Hỗn dịch
- Bài 3: Thuốc mỡ
- Bài 4: Thuốc đạn
- Bài 5: Thuốc bột
- Bài 6: Thuốc cốm
- Bài 7: Thuốc nang
- Bài 8: Thuốc viên nén
- Bài 9: Viên bao
- Bài 10: Thuốc phun mù

Thực hành

- Bài 1: Bào chế nhũ tương thuốc
- Bài 2: Bào chế hỗn dịch thuốc
- Bài 3: Bào chế thuốc bột
- Bài 4: Bào chế thuốc cốm, cốm pha hỗn dịch
- Bài 5: Bào chế thuốc mỡ
- Bài 6: Bào chế thuốc đạn, thuốc trứng
- Bài 7: Bào chế thuốc viên nén
- Bài 8: Bào chế thuốc viên nang

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. GS.TS. Lê Quan Nghiệm, PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa (chủ biên), *Bào chế và sinh dược học, tập 2*, NXB Y học, 2005

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- [2]. *Giáo trình thực tập bào chế*, Khoa Dược – Trường Đại học Đông Đô.
- [3]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (chủ biên), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc. Tập 2*, sách dùng đào tạo dược sỹ đại học, NXB Y học, 2006

[4]. Trường Đại học Dược Hà Nội, *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 2*, 1997.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể	CLO1	
	Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và các trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế này	CLO2	
	Nêu được các yêu cầu chất lượng cho mỗi dạng bào chế này	CLO3	
G2	Bào chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể	CLO4	
	Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này	CLO5	
G3	Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong bào chế thuốc	CLO6	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về nhũ tương và cách bào chế nhũ tương	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về hỗn dịch và cách bào chế hỗn dịch	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc mỡ và cách bào chế thuốc mỡ	

	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc đạn và cách bào chế thuốc đạn	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc bột và cách bào chế thuốc bột	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc cốm và cách bào chế thuốc cốm	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc nang và cách bào chế thuốc nang	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc viên nén và cách bào chế thuốc viên nén	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về viên bao và cách bào chế viên bao	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được về thuốc phun mù và cách bào chế thuốc phun mù	
G2	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế nhũ tương thuốc	
	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế hỗn dịch thuốc	
	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế thuốc bột	
	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế thuốc cốm, cốm pha hỗn dịch	
	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế thuốc mỡ	
	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế thuốc đạn, thuốc trứng	

	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế thuốc viên nén	
	CLO4 CLO5 CLO6	Nắm vững các bước và thực hành thành thạo bào chế thuốc viên nang	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Nhũ tương Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Thành phần của nhũ tương thuốc 3. Các kiểu nhũ tương		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp.	- Câu hỏi lượng giá.

	4. Phân loại nhũ tương thuốc 5. Ưu nhược điểm của dạng thuốc hóa nhũ tương 2. Các chất nhũ hóa thường dùng trong bào chế thuốc nhũ tương 1. Yêu cầu đối với chất nhũ hóa 2. Các chất nhũ hóa thường dùng 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, độ ổn định và sinh khả dụng của nhũ tương thuốc 1. Ảnh hưởng của sức căng bề mặt phân cách pha 2. Ảnh hưởng của chất nhũ hóa 3. Ảnh hưởng của lớp điện tích cùng dấu xung quanh các tiểu phân pha phân tán 4. Ảnh hưởng của độ nhớt môi trường phân tán 5. Ảnh hưởng của tỷ trọng 2 pha 6. Ảnh hưởng của nồng độ pha phân tán 7. Ảnh hưởng của phương pháp phối hợp chất nhũ hóa 8. Ảnh hưởng của phương pháp phối hợp các pha 9. Ảnh hưởng của cường độ và thời gian tác dụng lực gây phân tán		- Thực hiện các bài tập về nhà.	
--	---	--	---------------------------------	--

	10. Ảnh hưởng của nhiệt độ và pH môi trường phân tán 4. Các phương pháp nhũ hóa thông dụng để điều chế nhũ tương thuốc 1. Phương pháp kết tụ 2. Các phương pháp sử dụng lực gây phân tán 5. Kỹ thuật điều chế nhũ tương thuốc 1. Kỹ thuật điều chế nhũ tương thiên nhiên 2. Kỹ thuật điều chế potio nhũ tương 3. Kỹ thuật điều chế nhũ tương dầu thuốc 6. Kiểm soát chất lượng nhũ tương thuốc, đóng gói và bảo quản 1. Xác định kiểu nhũ tương 2. Xác định các thông số của nhũ tương 3. Đóng gói và bảo quản nhũ tương thuốc			
2	Bài 2: Hỗn dịch Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa, thành phần và đặc điểm của hỗn dịch thuốc 2. Phân loại 3. Ưu nhược điểm của dạng hỗn dịch thuốc 4. Yêu cầu chất lượng của hỗn dịch thuốc 2. Chất gây thấm - ổn định hỗn dịch thuốc 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, độ ổn định		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	và sinh khả dụng của hỗn dịch thuốc 4. Kỹ thuật điều chế hỗn dịch thuốc 1. Các trường hợp điều chế thuốc thành hỗn dịch 2. Kỹ thuật điều chế hỗn dịch thuốc 3. Bột và cốm để pha hỗn dịch 5. Kiểm tra chất lượng hỗn dịch thuốc			
3	Bài 3: Thuốc mỡ Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa và ưu nhược điểm 2. Hệ trị liệu qua da 3. Cấu trúc và chức năng sinh lý của da 2. Thành phần của thuốc mỡ 1. Dược chất 2. Tá dược 3. Kỹ thuật bào chế thuốc mỡ 1. Phương pháp hòa tan 2. Phương pháp trộn đều đơn giản 3. Phương pháp nhũ hóa 4. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc mỡ 5. Sinh dược học thuốc mỡ		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
4	Bài 4: Thuốc đạn Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Phân loại và đặc điểm 2. Tá dược 1. Tá dược chảy lỏng ở thân nhiệt để giải phóng dược chất		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. Tá dược thân nước hòa tan trong niêm dịch để giải phóng dược chất 3. Tá dược nhũ hóa 3. Kỹ thuật bào chế 1. Phương pháp đun chảy đồ khuôn 2. Phương pháp nặn 3. Phương pháp ép khuôn 4. Tiêu chuẩn chất lượng 5. Sinh khả dụng của thuốc			
5	Bài 5: Thuốc bột Nội dung 1. Đại cương 2. Một số đặc tính của tiểu phân dược chất rắn vận dụng trong tế bào 3. Kỹ thuật bào chế thuốc bột 4. Tiêu chuẩn chất lượng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
6	Bài 6: Thuốc cốm Nội dung 1. Đại cương 2. Phương pháp bào chế 3. Tiêu chuẩn chất lượng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
7	Bài 7: Thuốc nang Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Ưu nhược điểm 3. Phân loại 2. Thuốc nang mềm 1. Công thức vỏ nang 2. Thành phần thuốc đóng nang mềm 3. Kỹ thuật bào chế 3. Thuốc nang cứng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	1. Công thức vỏ nang 2. Thành phần thuốc đóng nang cứng 3. Kỹ thuật bào chế 4. Tiêu chuẩn chất lượng			
8	Bài 8: Thuốc viên nén Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Ưu nhược điểm 2. Kỹ thuật bào chế 1. Lựa chọn tá dược xây dựng công thức dập viên 2. Lựa chọn phương pháp tạo hạt – dập viên 3. Tiêu chuẩn chất lượng 4. Sinh khả dụng của thuốc		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
9	Bài 9: Viên bao Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Ưu nhược điểm 3. Yêu cầu chất lượng 2. Bao đường 1. Quy trình bào chế 2. Ưu nhược điểm 3. Bao phim 1. Bao bằng nồi bao truyền thống 2. Bao bằng thiết bị tăng sôi 3. Bao bằng máy dập viên 4. Tiêu chuẩn chất lượng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
10	Bài 10: Thuốc phun mù Nội dung 1. Đại cương 1. Định nghĩa 2. Ưu nhược điểm 3. Phân loại		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp.	- Câu hỏi lượng giá.

	2. Thành phần cấu tạo của thuốc phun mù 1. Thuốc 2. Chất đẩy 3. Bình chứa 4. Van 5. Đầu phun 3. Thiết kế công thức thuốc phun mù 4. Kỹ thuật sản xuất thuốc phun mù 5. Kiểm tra chất lượng thuốc phun mù		- Thực hiện các bài tập về nhà.	
Thực hành				
11	Bài 1: Bào chế nhũ tương thuốc Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
12	Bài 2: Bào chế hỗn dịch thuốc Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn	- Bài thu hoạch.

			- Nhận xét	
13	Bài 3: Bào chế thuốc bột Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
14	Bài 4: Bào chế thuốc cốm, cốm pha hỗn dịch Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
15	Bài 5: Bào chế thuốc mỡ Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ	- Bài thu hoạch.

			- Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
16	Bài 6: Bào chế thuốc đạn, thuốc trứng Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
17	Bài 7: Bào chế thuốc viên nén Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
18	Bài 8: Bào chế thuốc viên nang Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành	- Bài thu hoạch.

	4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC LÝ 2

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược lý 2
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020137
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 4
- Số tiết lý thuyết : 45
- Các học phần tiên quyết : Dược lý 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Ngô Văn Nghiệp
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ dược học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại, email: ths.nghiep60@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Quyền
- Chức danh, học hàm, học vị: DsCKI
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại: '0912880915

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

6.2. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược lý 2
- Mã học phần: 772020137
- Số tín chỉ 4 Lý thuyết: 3 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Dược lý 1
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược – Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Dược lý 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng, và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc: thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm, thuốc tác dụng trên các cơ quan và máu, hóa trị liệu, thuốc kháng histamin, hormon, vitamin...

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

- Bài 1: Thuốc tác động trên hệ thần kinh thực vật
- Bài 2: Thuốc tác động trên tim mạch
- Bài 3: Thuốc lợi tiểu
- Bài 4: Thuốc hạ lipid máu
- Bài 5: Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng
- Bài 6: Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu và tiêu fibrin
- Bài 7: Thuốc điều trị thiếu máu
- Bài 8: Kháng sinh
- Bài 9: Thuốc điều trị lao
- Bài 10: Thuốc điều trị sốt rét
- Bài 11: Thuốc diệt amib và trichomonas vaginalis
- Bài 12: Thuốc chống nấm
- Bài 13: Thuốc kháng virus
- Bài 14: Thuốc điều trị ung thư
- Bài 15: Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm, và điều trị bệnh gout
- Bài 16: Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết.
- Bài 17: Vitamin

Thực hành

- Bài 1: Một số quy định ở phòng thực tập dược lý
- Bài 2: Hướng dẫn thực nghiệm trên động vật
- Bài 3: Những thủ thuật cần biết khi làm những thử nghiệm dược lý
- Bài 4: Sự liên quan giữa đường hấp thụ và hoạt tính dược lực
- Bài 5: Tác dụng đối kháng
- Bài 6: Tác dụng hiệp lực
- Bài 7: Độc tính cấp – xác định LD50 của strychnin sulfat
- Bài 8: Kiểm nghiệm chất sinh nhiệt

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm, Dược lý học Tập 2, NXB Y học, 2012

[2] Thực tập Dược lý, Trường đại học Dược Hà Nội

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[3] Dược lý học, Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, 2008

[4] Bộ Y tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt chống viêm, thuốc tác dụng trên các cơ quan và máu, hóa trị liệu, thuốc kháng histamin, hormon, vitamin	CLO1	
G2	Thực hành một vài mô hình dược lý thực nghiệm đơn giản để khảo sát, đánh giá tác dụng, độc tính cấp và bán cấp của thuốc	CLO2	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc tác động trên hệ thần kinh thực vật	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc tác động trên tim mạch	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc lợi tiểu	

	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc hạ lipid máu	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc tác dụng lên quá trình đông máu và tiêu fibrin	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc điều trị thiếu máu	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc thuộc nhóm kháng sinh	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc điều trị lao	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc điều trị sốt rét	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc diệt amib và trichomonas vaginalis	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của các thuốc chống nấm	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của thuốc kháng virus	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của thuốc điều trị ung thư	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều	

		lượng và cách dùng của thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm, và điều trị bệnh gout	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết	
	CLO1	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của thuốc Vitamin	
G2	CLO2	Trình bày được các quy định ở phòng thực tập dược lý	
	CLO2	Trình bày được các bước thực nghiệm trên động vật	
	CLO2	Trình bày được những thủ thuật cơ bản khi làm những thử nghiệm dược lý	
	CLO2	Trình bày được thực tế sự liên quan giữa đường hấp thụ và hoạt tính dược lực	
	CLO2	Trình bày được kết quả thí nghiệm về tác dụng đối kháng	
	CLO2	Trình bày được kết quả thí nghiệm về tác dụng hiệp lực	
	CLO2	Trình bày được thí nghiệm về độc tính cấp – xác định LD50 của strychnin sulfat	
	CLO2	Trình bày được thí nghiệm về kiểm nghiệm chất sinh nhiệt	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Thuốc tác động trên hệ thần kinh thực vật Nội dung - Đại cương - Thuốc kích thích hệ adrenergic (thuốc cường giao cảm) - Thuốc ức chế hệ adrenergic (thuốc hủy giao cảm) - Thuốc kích thích hệ cholinergic (thuốc cường phó giao cảm)		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
2	Bài 2: Thuốc tác động trên hệ tim mạch Nội dung - Thuốc điều trị suy tim - Thuốc điều trị rối loạn nhịp tim - Thuốc chống cơn đau thắt ngực - Thuốc điều trị tăng huyết áp		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
3	Bài 3: Thuốc lợi tiểu Nội dung + Đại cương + Các thuốc lợi tiểu		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

4	Bài 4: Thuốc hạ lipid máu Nội dung 1.Đại cương 1.1.Sự tăng lipoprotein máu 1.2.Phân loại thuốc hạ lipoprotein máu 2.Các thuốc 2.1.Các resin chelat hóa 2.2.Các dẫn chất statin 2.3.Các dẫn chất của acid Fibric		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
5	Bài 5: Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng Nội dung 1. Đại cương 1.1 Sinh lý bệnh loét dạ dày 1.2. Phân loại thuốc chữa viêm loét dạ dày 2. Các Thuốc 2.1. Thuốc kháng H2 2.2. Thuốc ức chế bơm proton 2.3. Thuốc kháng Acid		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
6	Bài 6: Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu và tiêu fibrin Nội dung 1. Đại cương 1.1. Cơ chế đông máu 1.2. Phân loại 2.Các thuốc 2.1.Thuốc làm đông máu 2.2.Các thuốc chống đông		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
7	Bài 7: Thuốc điều trị thiếu máu Nội dung 1.Đại cương 1.1 Khái niệm 1.2.Nguyên nhân 2.Các thuốc điều trị thiếu máu		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

8	Bài 8: Kháng sinh Nội dung 1. Đại cương về kháng sinh 2. Beta lactam 3. Phenicol 4. Tetracylin 5. Macrolid và lincosamid 6. Aminoglycosid và spectinomycin 7. Peptid 8. Quinolon 9. Trimethoprim và sulfamethoxazol		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
9	Bài 9: Thuốc điều trị lao Nội dung 1.Đại cương 1.1 Vài nét về bệnh lao 1,2,Nguyên tắc điều trị lao 2. Thuốc điều trị		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
10	Bài 10: Thuốc điều trị sốt rét Nội dung 1.Đại cương 1.1.Vài nét về bệnh sốt rét 1.2 Chu kỳ ký sinh trùng sốt rét 1.3 phân loại thuốc sốt rét 2.Các thuốc điều trị sốt rét		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
11	Bài 11: Thuốc diệt amib và trichomonas vaginalis Nội dung 1.Đại cương 1.1.Vài nét về bệnh amip 1.2.Chu kỳ phát triển của a mip 1.3.Phân loại thuốc 2.Các thuốc điều trị 2.1, Metronidazol 2.2.Dẫn xuất của Metronidazol		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

12	Bài 12: Thuốc chống nấm Nội dung 1.Đại cương 1.1.Vài nét về bệnh nấm 1.2.Phân loại thuốc trị nấm 2.Thuốc chữa nấm 2.1.Nhóm polyen 2.2.Nhóm griseofulvin		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
13	Bài 13: Thuốc kháng virus Nội dung 1.Định nghĩa 1.1.Vài nét về virus 1.2.Chu kỳ sao chép của virus 1.3.Phân loại thuốc kháng virus 2.Thuốc kháng Herpes 3.Thuốc kháng virus hô hấp		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
14	Bài 14: Thuốc điều trị ung thư Nội dung 1.Đại cương 1.1.Đại cương về bệnh ung thư 1.2.Phân loại thuốc điều trị ung thư 2.Thuốc kháng chuyển hóa 2.1.Thuốc kháng acid folic 2.2.Thuốc kháng pyrimidin 3. Nhóm Alkyl hóa 4. Thuốc chống phân bào 5.Kháng sinh trị ung thư 6. Hormon và kháng hormone 7. Thuốc ảnh hưởng tới hệ miễn dịch		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
15	Bài 15: Thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm và điều trị bệnh gout Nội dung 1.Đại cương 1.1. Cơ chế tác dụng 1.2. Tác dụng không mong muốn 1.3.Chỉ định chung 1.4.Phân loại 2.Các thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm Và bệnh gout		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

16	Bài 16: Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn nội tiết. 1.Đại cương 1.1.Khái niệm 1.2. Đặc điểm chung 1.3.Phân loại 1.4. Cơ chế tác dụng 2. Hormon tuyến yên 3.Hormon vỏ thượng thận 4.Hormon tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết.		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà	Câu hỏi lượng giá
17	Bài 17: Vitamin 1. Đại cương 1.1.Định nghĩa 1.2. vai trò 1.3.Nhu cầu vitamin với cơ thể 2. Các vitamin tan trong dầu 3. Các vitamin tan trong nước		Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	Câu hỏi lượng giá
Thực hành				
16	Bài 1: Một số quy định ở phòng thực tập dược lý Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
17	Bài 2: Hướng dẫn thực nghiệm trên động vật Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành	- Bài thu hoạch

	3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
18	Bài 3: Những thủ thuật cần biết khi làm những thử nghiệm được lý Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
19	Bài 4: Sự liên quan giữa đường hấp thụ và hoạt tính được lực Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
20	Bài 5: Tác dụng đối kháng Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch

21	Bài 6: Tác dụng hiệp lực Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
22	Bài 7: Độc tính cấp – xác định LD50 của strychnin sulfat Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
23	Bài 8: Kiểm nghiệm chất sinh nhiệt Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Ngô Văn Nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÁP CHẾ DƯỢC

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt): Pháp chế dược
- Tên học phần (tiếng Việt): Pharmaceutical Legislation
- Mã số học phần: 772020136
- Thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết lý thuyết: 30
- Số tín chỉ thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Đạo đức hành nghề dược; Pháp luật đại cương,...
- Các học phần học song song: Hoá dược; bào chế và sinh dược học các dạng thuốc; dược liệu,...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường đại học Đông Đô

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Hoàng Duy Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị : GV, DSCK 2
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 0983684588
- Các hướng nghiên cứu chính : Tổ chức quản lý dược

Thông tin về trợ giảng (nếu có):

- Họ và tên: Nguyễn Văn Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS Dược học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngoài giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email: 096 714 2222
- Các hướng nghiên cứu chính: Tổ chức quản lý dược

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Vui
- Chức danh, học hàm, học vị: GV, DSCK1

- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email : Htvuils@gmail.com

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Pháp chế dược
- Mã học phần : 772020136
- Số tín chỉ: 03 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30
- Các học phần tiên quyết: Phải học xong các phần cơ bản, sơ sở
- Các học phần kế tiếp: Quản lý và kinh tế dược; Dược lâm sàng; Dược học cổ truyền
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 2 tiết
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các văn bản pháp quy của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Dược như Luật Dược (2016) và hướng dẫn thi hành Luật Dược; các quy định mang tính pháp lý về hành nghề dược như Điều kiện kinh doanh dược, quản lý chất lượng thuốc và các thuốc phải kiểm soát đặc biệt, ghi nhãn thuốc, bán thuốc cho người điều trị ngoại trú, hoạt động thông tin, quảng cáo, hoạt động thanh tra dược; quy định về phân loại thuốc **ATC/DDD/VEN** và **quy định** sử dụng danh pháp cho thuốc.

3.3. Nội dung chi tiết học phần:

- Bài 1: Hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan đến lĩnh vực dược
- Bài 2. Luật Dược và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật
- Bài 3: Qui định về điều kiện kinh doanh dược
- Bài 4: Qui định về quản lý chất lượng thuốc
- Bài 5: Qui định về quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt
- Bài 6: Qui định về phân loại thuốc theo phân loại ATC và danh pháp **INN**
- Bài 7: Qui định về việc ghi nhãn thuốc
- Bài 8: Qui định về thông tin, quảng cáo thuốc
- Bài 9: Qui định về **kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú**
- Bài 10: Quy định thanh tra dược và xử phạt hành chính trong lĩnh vực dược

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Bảng 1: Ma trận mục tiêu chương trình đào tạo và mục tiêu môn học/học phần.

Mục tiêu CTĐT	MT1	MT2	MT3	MT4
---------------	-----	-----	-----	-----

Mục tiêu học phần					
MTHP1	4	3	4		
MTHP2	4		4		
MTHP3	6			5	6

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Bảng 2: Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP1	CĐRHP1	Mô tả được các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của ngành Dược	3
	CĐRHP2	Hiểu được các khái niệm trong Luật Dược	4
	CĐRHP3	Hiểu được những quy định về hoạt động kinh doanh dược	4
	CĐRHP4	Hiểu được các qui định trong quản lý chất lượng thuốc	4
	CĐRHP5	Hiểu được các quy định liên quan đến quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt	4
	CĐRHP6 CĐRHP7	Trình bày được cấu trúc , ý nghĩa hệ thống phân loại thuốc ATC/DDD/VEN; thủ tục, lựa chọn và sử dụng tên quốc tế của thuốc không được đăng ký bản quyền (INN).	4
	CĐRHP8	Nhớ và hiểu được các nội dung bắt buộc, không bắt buộc trên các loại nhãn thuốc	4
	CĐRHP9	Trình bày được các quy định về hồ sơ đề nghị, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại và điều chỉnh Giấy xác nhận nội dung TTT, QCT	3
	CĐRHP10	Trình bày được các quy định về kê đơn, cấp phát, bán thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú	3
	CĐRHP11	Mô tả được: Vị trí, chức năng, tổ chức của thanh tra dược; trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác của thanh tra dược, nội dung quy trình thanh tra dược.	3

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
MTHP2	CĐRHP1	Thực hành tốt nhiệm vụ lập Hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	4
	CĐRHP2	Thực hành được nhiệm vụ phân loại, quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt trong sản xuất, tồn trữ, phân phối và sử dụng thuốc.	4
	CĐRHP3	Thực hành được nhiệm vụ xây dựng nội dung nhãn thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đúng quy định về nội dung, đạt về hình thức	4
	CĐRHP4	Thực hành được nhiệm vụ tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
	CĐRHP5	Thực hành được nhiệm vụ lập dự án thành lập cơ sở bán lẻ thuốc.	4
MTHP3	CĐRHP1	Gương mẫu chấp hành luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.	3
	CĐRHP2	Có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân công	3
	CĐRHP3	Tích cực, chủ động trong phối hợp với đồng nghiệp để tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn, hướng dẫn, giúp đỡ cán bộ cấp dưới về chuyên môn dược.	3
	CĐRHP4	Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ chuyên môn được phân công	4
	CĐRHP5	Có khả năng đưa ra các kiến nghị để thực hiện tốt hơn các hoạt động quản lý nhà nước về dược	4

[1]: Ký hiệu mục tiêu học phần. [2]: Ký hiệu CDR của học phần. [3]: Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động trong Bloom's Taxonomy, các chủ đề CDR cấp độ 2 (X.x.) và bối cảnh áp dụng cụ thể; Viết khoảng 5 chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ 2 [X.x.], và mỗi chủ đề (tối đa 20 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động. [4]: trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại Bloom).

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra môn học/học phần.

CĐR CTĐT CĐR học phần		KT1	KT2	KN1	KN2	NL1	NL2
CĐRHP1	4	3	4			5	
CĐRHP2	4		4				6
CĐRHP3	6			5	6		

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Giáo trình

[1] Trường Đại học Đông Đô (2022), *Bài giảng Pháp chế dược*, tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu khác

[1] Trường Đại học Dược Hà Nội (2011), *Pháp chế dược*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2016), *Luật Dược*.

Phần mềm

[1] Trang Web của Bộ Y tế: <https://moh.gov.vn>

[2] Trang Web của Cục quản lý dược Bộ Y tế: <https://dav.gov.vn>

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.	Bài 1: Hệ thống các văn bản pháp lý có liên quan đến lĩnh vực dược 1.1 Hệ thống các văn bản pháp luật của Việt Nam 1.2 Văn bản Quốc hội, chính phủ liên quan đến lĩnh vực dược	Trình bày được vai trò của hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước; Phân cấp được các văn bản pháp quy trong lĩnh vực dược	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược- Trường Đại học Đông Đô],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1.3 Văn bản Bộ Y tế, Liên bộ hành trong lĩnh vực dược.		nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		
2.	Bài 2: Luật Dược và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật 1.1. Chính sách của Nhà nước về dược và phát triển công nghiệp dược 1.2. Quy định về hành nghề dược 1.3. Dược liệu và thuốc cổ truyền 1.4. Dược lâm sàng 1.5. Thông tin thuốc, cảnh giác dược và quảng cáo thuốc 1.6. Thử thuốc trên lâm sàng 1.7. Thử tương đương sinh học của thuốc	Hiểu và Trình bày được nội dung cơ bản của luật để vận dụng trong hoạt động ngành dược	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 6 tiết Thuyết giảng: 4 tiết Thảo luận: 90 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1.8. Quản lý giá thuốc				
3.	Bài 3: Quy định về hoạt động kinh doanh dược 1. 1 Hoạt động kinh doanh dược 1.2 Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Trình bày được các quy định về kinh doanh dược, về hồ sơ thủ tục cấp phép trong hoạt động kinh doanh dược	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 6 tiết Thuyết giảng: 4 tiết Thảo luận: 90 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],
4.	Bài 4: Quy định về quản lý chất lượng thuốc 1.1. Quy định về áp dụng tiêu chuẩn chất lượng Thuốc, nguyên liệu làm thuốc 1.2. Quy định về thu hồi thuốc và	Phân tích được những hiểu biết về quy định trong quản lý chất lượng thuốc, quy định về thu hồi thuốc	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Bài kiểm tra: 45 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	xử lý thuốc vi phạm		Thảo luận: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		
5.	Bài 5: Quy định về quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt 1.1. Những quy định chung 1.2. Bảo quản, sản xuất, pha chế, cấp phát, sử dụng, hủy, giao nhận, vận chuyển, báo cáo về thuốc, nguyên liệu làm T phải KSDB 1.3. Cung cấp thuốc phóng xạ 1.4. Hồ sơ, sổ sách và lưu giữ chứng từ, tài liệu có liên quan về thuốc, nguyên liệu làm thuốc phải KSDB	Phân loại được các thuốc phải kiểm soát đặc biệt; Điều kiện kinh doanh đối với thuốc phải KSDB	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
6.	Bài 6: Qui định về phân loại và danh pháp thuốc 1.1. Hệ thống phân loại ATC 1.2. Danh pháp thuốc 1.3. Đơn vị đo lường sử dụng thuốc	Phân tích được những hiểu biết về cấu trúc hệ thống phân loại thuốc ATC/DDD.	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],
7.	Bài 7: Qui định về việc ghi nhãn thuốc 1.1. Những quy định chung 1.2. Nội dung của nhãn thuốc 1.3. Cách ghi nhãn thuốc	Hiểu và mô tả được quy định chung, quy định cụ thể của nhãn thuốc, Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		
8	Bài 8: Qui định về thông tin, quảng cáo thuốc 1.1. Xác nhận nội dung thông tin thuốc 1.2. Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc	Hiểu được những qui định về hồ sơ đề nghị, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại và điều chỉnh Giấy xác nhận nội dung TTT, QCT	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Bài kiểm tra: 45 phút Thảo luận: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],
9	Bài 9. Qui định về bán thuốc theo đơn	Hiểu được các qui định về kê đơn thuốc điều trị đối với thuốc gây	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết		Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1.1. Những quy định chung 1.2. Đơn thuốc và kê đơn thuốc	nghiện, hướng tâm thần và các thuốc khác	Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],
10	Bài 10: Quy định thanh tra dược và xử phạt hành chính trong lĩnh vực dược 1.1. Những quy định chung 1.2. Các chức danh thanh tra 1.3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra y tế 1.4. Hoạt động thanh tra y	Hiểu và phân tích dược về tổ chức và hoạt động thanh tra dược và các chức năng thanh tra dược.	Học ở nhà: 10 h Học ở lớp: 5 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút		Đọc tài liệu sử dụng nội bộ [Pháp chế Dược-Trường Đại học Đông Đô],

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			Thuyết trình:30 phút Hướng dẫn:15 phút		

8. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 4: Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Tham gia học trên lớp, chuẩn bị câu hỏi trong giáo trình, trắc nghiệm nhanh tại lớp học	Kiến thức	Kết thúc bài giảng trên lớp	Yêu cầu các kiến thức cần đạt được	Trả lời đúng 50% câu hỏi (5/10 câu)	10
	Bài 1		Nhớ và hiểu được vai trò của hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực được	nt	
	Bài 2		Nhớ các nội dung cơ bản của luật Dược	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Bài 3		Nhớ và hiểu các qui định về hoạt động kinh doanh dược	nt	
	Bài 4		Nhớ các qui định chung trong quản lý chất lượng thuốc	nt	
	Bài 5		Nhớ và hiểu các qui định về thuốc phải kiểm soát đặc biệt	nt	
	Bài 6		Phân tích được những hiểu biết về cấu trúc hệ thống phân loại thuốc ATC/DDD	nt	
	Bài 7		Hiểu các quy định chung, quy định cụ thể của nhân thuốc, Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc	nt	
	Bài 8		Hiểu được những qui định về hồ sơ đề nghị, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại và điều chỉnh Giấy xác nhận nội dung TTT, QCT	nt	
	Bài 9		Hiểu các qui định về kê đơn thuốc điều trị ngoại trú	nt	
	Bài 10		Hiểu và mô tả được về tổ chức và hoạt động thanh tra dược và các chức năng thanh tra dược.	nt	
	Kỹ năng	Đầu giờ trước khi học bài mới	Yêu cầu các kỹ năng cần đạt được	Có bài trả lời các câu hỏi	10
	Bài 1		Phân cấp được các văn bản quy phạm pháp luật	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			trong lĩnh vực Dược tại Việt Nam.		
	Bài 2.		Thực hành tốt nhiệm vụ lập Hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề dược	nt	
	Bài 3		Thực hành tốt nhiệm vụ lập Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (loại hình nhà thuốc)	nt	
	Bài 4		Cho ví dụ về thuốc vi phạm ở mức độ 1	nt	
	Bài 5		Thực hành được nhiệm vụ phân loại nhóm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	nt	
	Bài 6		Cho ví dụ về phân loại thuốc theo mã ATC	nt	
	Bài 7		Thực hành được nhiệm vụ xây dựng nội dung một nhãn thuốc theo quy đ	nt	
	Bài 8		Tham gia được nhiệm vụ xây dựng Hồ sơ đăng ký thông tin quảng cáo thuốc	nt	
	Bài 9		Thực hành được nhiệm vụ kiểm tra sự phù hợp của một đơn thuốc	nt	
	Bài 10		Tham gia được nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực dược	nt	
	Thái độ	Điểm danh đầu giờ của học phần	Yêu cầu thái độ cần đạt được	Tham gia 80% số tiết của học phần	10

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Bài 1		Thấy được vai trò quan trọng của Quản lý nhà nước trong lĩnh vực Dược.	nt	
	Bài 2		Thấy được vai trò quan trọng của Luật dược trong thực hành nghề nghiệp	nt	
	Bài 3		Thấy rõ vai trò của các cơ sở kinh doanh dược trong việc đảm bảo cung ứng thuốc cho sự nghiệp bảo vệ và CSSKND	nt	
	Bài 4		Thấy được vai trò quan trọng của việc đảm bảo chất lượng thuốc trong sản xuất, bảo quản bán buôn, bán lẻ.	nt	
	Bài 5		Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt	nt	
	Bài 6		Thấy được vai trò quan trọng trong việc phân loại thuốc theo mã ATC	nt	
	Bài 7		Thực hành được nhiệm vụ xây dựng nội dung nhãn thuốc theo quy định	nt	
	Bài 8		Thấy được vai trò quan trọng trong việc quản lý thông tin quảng cáo thuốc.	nt	
	Bài 9		Nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp trong việc cấp phát, bán thuốc theo đơn	nt	
	Bài 10		Thấy được vai trò của công tác thanh tra trong thực hành nghề nghiệp	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Trắc nghiệm trên máy hoặc tự luận	Kiến thức	Kết thúc học phần	Hiểu và vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của ngành Dược	Đạt điểm D trở lên	70
	Kỹ năng	Kết thúc học phần	Thực hành được chức trách nhiệm vụ chuyên môn được giao khi thực tập và làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh dược sau khi tốt nghiệp DSĐH	Đạt điểm D trở lên	0
	Mức	Kết thúc học phần	Gương mẫu, thực hiện nghiêm túc các qui định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực dược trong thực hành nghề nghiệp.	Đạt điểm D trở lên	0

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận,...); (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Liệt kê nội dung đánh giá. Ví dụ, nội dung đánh giá: Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Bài 1, Chương 1; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Chương 2-3; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học,...).

[3]: Thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần)

[4]: Nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần.

[5]: Tiêu chí đánh giá (ví dụ, sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,...; bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,...; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (tự luận): ví dụ, 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm): ví dụ: 50 câu/100 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.

[6]: Liệt kê trọng số điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

DSCKII. Hoàng Duy Hiền

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ
KHOA DƯỢC - XÉT NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN LÝ VÀ KINH TẾ DƯỢC**

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý và kinh tế dược

Tên học phần (tiếng Anh): Pharmaceutical economics and management

Mã số học phần: 772020137

Thuộc khối kiến thức: **Bắt buộc**

Số tín chỉ: 02

Số tiết lý thuyết: 30

Số tín chỉ thực hành: 0

Các học phần tiên quyết: Học xong các học phần **Pháp chế hành nghề dược, hóa dược, dược liệu, bào chế**

Các học phần học song song: Dược lâm sàng, **dược cổ truyền, kiểm nghiệm thuốc, công nghệ dược phẩm**

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Tổ chức quản lý dược, Khoa Dược - Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

* Giảng viên 1:

Họ và tên: Phạm Thị Loan Phương

Chức danh, học hàm, học vị: **GV**, Thạc sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần, Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại, email: ptlphuong68@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tổ chức quản lý dược

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email):

* Giảng viên 2 :

Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm Vân

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS Dược học

Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày nghỉ, Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Học viện Quân y, 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại, email : 0982362311

Các hướng nghiên cứu chính: TCQLD

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý và kinh tế dược

- Tên học phần (tiếng Anh): Pharmaceutical economics and management

- Mã số học phần: 772020137
- Thuộc khối kiến thức: **Bắt buộc**
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết lý thuyết: 30
- Số tín chỉ thực hành: 01
- Các học phần kế tiếp: Các môn tự chọn khác
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tổ chức quản lý dược, Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần

Học phần quản lý và kinh tế dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, về quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ tài chính trong doanh nghiệp dược phẩm.

Những kiến thức thu được trong quá trình học tập sẽ góp phần bổ sung hoàn thiện chương trình đào tạo và giúp cho người học có thể đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn tại các cơ sở sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu dược phẩm.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1. Đại cương về đạo đức
- Bài 2. Quy định đạo đức trong hành nghề dược
- Bài 3. Đạo đức trong sản xuất thuốc
- Bài 4. Đạo đức trong kinh doanh thuốc
- Bài 5. Đạo đức trong tư vấn hướng dẫn sử dụng thuốc
- Bài 6. Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Bảng 1: Ma trận mục tiêu chương trình đào tạo và mục tiêu môn học/học phần.

Mục tiêu CTĐT		MT1	MT2	MT3	MT4	...
Mục tiêu học phần						
MTHP1	4	3	4			
MTHP2	4		4			
MTHP3	6			5	6	
...	...	...	...	...	...	...

Chú ý: Ký hiệu mục tiêu học phần thế nào thì thống nhất toàn đề cương chi tiết.

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Chú ý: Liệt kê các chuẩn đầu ra và mức độ đạt được theo các thang đánh giá về: kiến thức, kỹ năng, thái độ theo phụ lục.

Bảng 2: Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP1	CĐRHP1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, nghĩa vụ và quyền hạn của doanh nghiệp	3
	CĐRHP2	Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế thông qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh được phẩm	4
	CĐRHP3	Nắm vững những qui định về một hợp đồng kinh tế.	4
	CĐRHP4	Trình bày được những qui định về Thuế thu nhập doanh nghiệp và Thuế giá trị gia tăng.	4
	CĐRHP5	Hiểu và phân tích được các phương pháp quản trị doanh nghiệp	3
MTHP2	CĐRHP1	Tính toán được giá thành của một sản phẩm thuốc, để từ đó xác định được điểm hòa vốn về sản phẩm và tiền trong các ví dụ cụ thể	4
	CĐRHP2	Tính toán và đánh giá được các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả kinh tế trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp được trong các ví dụ cụ thể	3
	CĐRHP3	Soạn thảo được một hợp đồng kinh tế theo đúng nội dung và thể thức	3
	CĐRHP4	Tính được thuế GTGT,TNDN, trong trường hợp cụ thể	3
	CĐRHP5	Sử dụng phương pháp phân tích SWOT, 3C, SMART để hoạch định chiến lược kinh doanh cho một doanh nghiệp được	3
MTHP3	CĐRHP1	Thấy được vai trò quan trọng của hạch toán kinh tế trong sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu được phẩm	4
	CĐRHP2	Tuân thủ qui định của cơ quan quản lý nhà nước và luật pháp quốc tế về kinh doanh được phẩm mà Việt Nam là thành viên.	3

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CDRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
		Tôn trọng và hợp tác trên tinh thần bình đẳng cùng có lợi, không vi phạm pháp luật trong hợp tác kinh doanh dược phẩm	4
	CDRHP4	Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, cùng nhau xây dựng ngành dược Việt Nam ngày càng phát triển và hội nhập quốc tế.	3
	CDRHP5	Rèn luyện tác phong khoa học, chính xác, trung thực của một doanh nhân trong kinh doanh	3

[1]: Ký hiệu mục tiêu học phần. [2]: Ký hiệu CDR của học phần. [3]: Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động trong Bloom's Taxonomy, các chủ đề CDR cấp độ 2 (X.x.) và bối cảnh áp dụng cụ thể; Viết khoảng 5 chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ 2 [X.x.], và mỗi chủ đề (tối đa 20 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động. [4]: trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại Bloom).

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra môn học/học phần.

CDR CTĐT CDR học phần		KT1	KT2	KN1	KN2	NL1	NL2
CDRHP1	4	3	4			5	
CDRHP2	4		4				6
CDRHP3	6			5	6		
...							

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Tài liệu giảng dạy

- Sách, giáo trình chính:

[1] Trường Đại học Đông Đô, *Tổ chức quản lý dược*, Bài giảng đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022

[2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, *Giáo trình quản lý và kinh tế dược*, NXB Y học, (2007).

[3]. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Thu Hương (2021), *Quản trị và kinh tế dược*, sách dùng cho đào tạo dược sĩ đại học, Nxb Y học.

Tài liệu tham khảo

Phần mềm

[1] Trang Web của Bộ Y tế: <https://moh.gov.vn>

[2] Trang Web của Cục quản lý dược Bộ Y tế: <https://dav.gov.vn>

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), và các bài đánh giá của học phần)

7.1 Lịch trình giảng dạy: Đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học liên (xen) nhau.

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.	Bài 1. 1.1 ... 1.2	CĐRHP1 ...	Học ở nhà: ... Học ở lớp: ... Thuyết giảng:... Thảo luận:... Trình bày nhóm:... Thuyết trình:... Hướng dẫn:... ...		Đọc Q1, trang; chuẩn bị câu hỏi ..; làm bài tập ...
2	...	...			...

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. [3]: Liệt kê CĐR liên quan của học phần. [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan. [6]: Liệt kê các yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp.

7.2 Giảng dạy lý thuyết: Đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học riêng.

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.	Quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, doanh nghiệp, luật doanh nghiệp 1. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược 1.1, Chính sách nhà nước về Dược (luật dược) 1.2, Quản lý nhà nước về dược (luật dược) 1.3, Nhiệm vụ ngành dược Việt Nam 1.4, Những hành vi bị nghiêm cấm 1.5, Hành nghề dược 2, Doanh nghiệp- Luật doanh nghiệp 2.1, Một số khái niệm cơ bản 2.2, Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp	-Trình bày được chính sách nhà nước về Dược, về dược lâm sàng, về hệ thống tổ chức ngành dược. - Nêu được nhiệm vụ cơ bản của ngành dược. - Trình bày được sự ra đời, tồn tại và tiêu vong của 1 doanh nghiệp. - Trình bày được các qui định về thành lập và giải thể doanh nghiệp	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, <i>Tổ chức quản lý dược</i> , Bài giảng đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo trình quản lý và kinh tế dược</i> , NXB Y học, (2007).

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	2.3, Qui định chung về thành lập, đăng ký kinh doanh, giải thể doanh nghiệp 2.4, Chu kỳ kinh doanh và chu kỳ phát triển của doanh nghiệp				
2.	Tài chính doanh nghiệp 1, Đại cương 1.1, Khái niệm 1.2, Chức năng 1.3, Các nguyên tắc quản lý và nội dung công tác tài chính, vai trò của tài chính doanh nghiệp 1.4, Vốn kinh doanh 2. Vốn cố định của doanh nghiệp 2.1, Tài sản cố định 2.2 Vốn cố định 2.3, Khấu hao tài sản cố định trong Doanh nghiệp	-. Hiểu và trình bày được khái niệm, bản chất, vai trò, chức năng của tài chính doanh nghiệp - Hiểu và phân tích được vốn cố định, vốn lưu động, các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vcd, vld	Học ở nhà: 12 h Học ở lớp: 6 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, <i>Tổ chức quản lý được</i> , Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo trình quản lý và kinh tế được</i> , NXB Y học, (2007).

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	2.4, Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định 2.5, Các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả vốn sử dụng cố định 3. Vốn lưu động của Doanh nghiệp 3.1, Khái niệm 3.2, Các nội dung vốn lưu động 3.3, Phân tích hiệu quả sử dụng vốn lưu động 3.4, Bảo toàn nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động				
3.	Xây dựng và hoạch toán giá thành sản phẩm 1, Chính sách giá cả 1.1 Mục tiêu của chính sách giá 1.2, Khái niệm, phân loại, bản chất, chức năng	-Hiểu và trình bày được các chi phí trong doanh nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạch toán giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	Học ở nhà: 8 tiết Học ở lớp: 4 tiết	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, <i>Tổ chức quản lý được</i>, Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo</i>

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	của giá thành sản phẩm 2, Những lý luận cơ bản về hoạch toán giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp 2.1, Phân loại chi phí của doanh nghiệp 2.2, Chi phí sản xuất 2.3, Chi phí lưu thông 2.4, Những nhân tố ảnh hưởng đến nội dung và hoạch toán giá thành sản phẩm 3, Một số phương pháp hoạch toán giá thành sản phẩm 4, Phương pháp hoạch toán chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp 5, Phân tích điểm hòa vốn 6. Lợi nhuận 6.1, Khái niệm	- Hiểu được các cách định giá sản phẩm - Phân tích được điểm hòa vốn. - Biết cách tính lợi nhuận của doanh nghiệp			<i>trình quản lý và kinh tế được, NXB Y học, (2007).</i>

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	6.2, Cách tính lợi nhuận 6.3, các chỉ tiêu đánh giá lợi nhuận 6.4, Phân phối lợi nhuận				
4.	Thuế doanh nghiệp 1. Đại cương 1.1, Nguồn gốc, khái niệm thuế 1.2 Cách thu thuế. 1.3 Lệ phí 2. Một số luật thuế hiện hành 2.1, Thuế GTGT 2.2, Thuế thu nhập doanh nghiệp 2.3, Thuế thu nhập cá nhân	-. Trình bày được thuế giá trị gia tăng và cho ví dụ. - các phương pháp tính thuế GTGT, đối tượng chịu thuế, không chịu thuế. - Trình bày cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp, đối tượng giảm và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp - Trình bày được cách tính thuế thu nhập cá nhân	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, <i>Tổ chức quản lý được</i> , Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo trình quản lý và kinh tế được</i> , NXB Y học, (2007).
5.	Phân tích hoạt động kinh	-. Trình bày được khái	Học ở nhà: 8 h	Trắc nghiệm	[1] Trường Đại học Đông

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	doanh của doanh nghiệp 1. Đại cương 1.1, Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa 1.2, Đặc thù của thuộc và vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh. 2. Các phương pháp đánh giá và phân tích hoạt động kinh doanh 2.1, Phương pháp cân đối 2.2, Phương pháp so sánh 2.3, Phương pháp tỉ trọng 2.4, Phương pháp liên hệ 2.5, Phương pháp loại trừ 2.6, Phương pháp tìm xu hướng phát triển chỉ tiêu 3. Các chỉ tiêu phân tích hiệu quả hoạt động	niệm, chức năng, nhiệm vụ, ý nghĩa, vai trò của phân tích hoạt động kinh doanh. - Trình bày được các phương pháp đánh giá và phân tích hoạt động kinh doanh. - Hiểu và trình bày được các chỉ tiêu cơ bản trong phân tích hoạt động kinh doanh. - Hiểu và vận dụng được các loại sơ đồ, biểu đồ trong biểu diễn kết quả nghiên cứu.	Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	nhanh tại lớp	Đô, <i>Tổ chức quản lý được</i> , Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo trình quản lý và kinh tế được</i> , NXB Y học, (2007).

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp dược 3.1, Tổ chức bộ máy, cơ cấu 3.2, Doanh số mua, cơ cấu nguồn mua 3.3, Doanh số bán ra, tỷ lệ bán buôn bán lẻ 3.4, Phân tích tình hình sử dụng phí 3.5, Phân tích vốn 3.6, Lợi nhuận và tỷ số lợi nhuận 3.7, Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên, trình độ công nghệ, chất lượng sản phẩm. 4. các kỹ thuật và phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu				
6.	Hợp đồng kinh tế	- Phân tích được nguyên tắc, căn cứ ký	Học ở nhà Học 8 h	Trắc nghiệm	[1] Trường Đại học Đông Đô, <i>Tổ chức quản lý</i>

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1, Khái niệm, phân loại 2, Chủ thể hợp đồng kinh tế 2.1, Pháp nhân 2.2, Cá nhân có đăng ký kinh doanh 2.3, Người đại diện, người được ủy quyền 3, Ký kết hợp đồng kinh tế 3.1, Nguyên tắc 3.2, các căn cứ ký kết hợp đồng 3.3, Thủ tục 3.4, Nội dung hợp đồng 4, Thực hiện hợp đồng kinh tế 5, Thay đổi đình chỉ, thanh lý hợp đồng, 6, Hợp đồng vô hiệu hóa và cách xử lý, trách nhiệm vật chất trong hợp đồng kinh tế	kết và chủ thể hợp đồng kinh tế. -. Hiểu và phân tích được phương thức ký kết và nội dung của hợp đồng kinh tế. - Trình bày được các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng, các trường hợp thay đổi, thanh lý hợp đồng kinh tế. - Hiểu được các vi phạm và xử lý vi phạm hợp đồng kinh tế.	Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 90 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	nhanh tại lớp	được, Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo trình quản lý và kinh tế được</i>, NXB Y học, (2007).
7.	Quản trị doanh nghiệp được 1. Đại cương	-.Hiểu và trình bày được khái niệm, đặc	Học ở nhà: 8 h	Trắc nghiệm	[1] Trường Đại học Đông Đô, <i>Tổ chức quản lý</i>

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	1.2, Khái niệm, tính chất 1.3, Các quy luật trong quản trị 1.4, Các phương pháp quản trị 1.5, Các phương pháp phân tích hiện đại 2. Các trường phái quản trị 3. Chức năng và kỹ năng quản trị 3.1, Chức năng quản trị 3.2, Kỹ năng quản trị 4. Nhiệm vụ cơ bản của nhà quản trị 5. Hoạch định 6. Quyết định quản trị doanh nghiệp 7. Quản trị nguồn nhân lực 8. Văn hóa của doanh nghiệp	điểm, tính chất và các quy luật quản trị. -. Nắm được các phương pháp quản trị. - Phân tích được các phương pháp phân tích hiện đại của quản trị, các trường phái quản trị. - Hiểu và trình bày được các chức năng cơ bản của quản trị. - Trình bày và phân tích được các kỹ năng cơ bản, nhiệm vụ của nhà quản trị. - trình bày được các bước tiến trình hoạch định chiến lược	Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 90 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	nhanh tại lớp	<i>được</i> , Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng, <i>Giáo trình quản lý và kinh tế được</i> , NXB Y học, (2007).
8					

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. [3]: Liệt kê CDR liên quan của học phần. [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan. [6]: Liệt kê các yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp.

7.3 Giảng dạy thực hành: Đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học riêng.

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.	Chương 1. 1.1 ... 1.2	CDRHP1 ...	Học ở nhà: ... Học ở lớp: ... Thuyết giảng:... Thảo luận:... Trình bày nhóm:... Thuyết trình:... Hướng dẫn:... ...	...	Đọc Q1, trang; chuẩn bị câu hỏi ...; làm bài tập ...
...	...	...	...	...	...

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành. [3]: Liệt kê CDR liên quan của học phần. [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan. [6]: Liệt kê các yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp.

8. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 4: Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Tham gia học trên lớp, chuẩn bị câu hỏi trong giáo trình, trắc nghiệm nhanh tại lớp học	Kiến thức	Kết thúc bài giảng trên lớp	Yêu cầu các kiến thức cần đạt được	Trả lời đúng 50% câu hỏi (5/10 câu)	10
	Bài 1		Trình bày được các kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, nghĩa	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			vụ và quyền hạn của doanh nghiệp.		
	Bài 2		Nhớ được khái niệm, bản chất, vai trò, chức năng của tài chính doanh nghiệp - Hiểu và phân tích được vốn cố định, vốn lưu động, các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vcd, vld	nt	
	Bài 3		Hiểu và trình bày được các chi phí trong doanh nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạch toán giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. - Hiểu được các cách định giá sản phẩm, điểm hòa vốn. cách tính lợi nhuận của doanh nghiệp	nt	
	Bài 4		Hiểu và tính được các loại thuế	nt	
	Bài 5		Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế thông qua các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh được phẩm	nt	
	Bài 6		Nắm vững những qui định về một hợp đồng kinh tế.	nt	
	Bài 7		Hiểu được vai trò, chức năng của quản trị , các	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			phương pháp quản trị doanh nghiệp. Các bước hoạch định chiến lược.		
	Kỹ năng	Đầu giờ trước khi học bài mới	Yêu cầu các kỹ năng cần đạt được	Có bài trả lời các câu hỏi	10
	Bài 1		Cho ví dụ một số loại hình công ty dược thực tế	nt	
	Bài 2.		Biết xác định, tính được vốn cố định, vốn lưu thông trong ví dụ cụ thể trong ngành dược	nt	
	Bài 3		Tính được điểm hòa vốn, giá thành sp trong ví dụ cụ thể	nt	
	Bài 4		Tính được thuế GTGT, TNDN, TNCN trong trường hợp cụ thể	nt	
	Bài 5		Phân tích được các ví dụ cụ thể	nt	
	Bài 6		Phân tích được các ví dụ cụ thể	nt	
	Bài 7		Sử dụng phương pháp phân tích SWOT. 3C, SMART trong 1 công ty, 1 sản phẩm cụ thể	nt	
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Điểm danh đầu giờ của học phần	Yêu cầu thái độ cần đạt được	Tham gia 80% số tiết của học phần	10
	Bài 1		Thấy được vị trí các quy định cơ bản về luật dược, luật doanh nghiệp	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Bài 2		Thấy được tầm quan trọng của tài chính doanh nghiệp	nt	
	Bài 3		Thấy được tầm quan trọng của chính sách giá, điểm hòa vốn. Cách xây dựng và hoạch toán giá thành	nt	
	Bài 4		Thấy được tầm quan trọng và cách tính thuế GTGT, thuế TNDN theo pháp luật	nt	
	Bài 5		Thấy được vai trò quan trọng của phân tích hoạt động kinh doanh của	nt	
	Bài 6		Doanh nghiệp Thấy được vai trò quan trọng của các hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	nt	
	Bài 7		Thấy được vai trò quan trọng của quản trị được trong quản lý kinh tế được phẩm	nt	
Trắc nghiệm trên máy hoặc tự luận	Kiến thức	Kết thúc học phần	Nhớ, hiểu và phân tích được những nội dung tổ chức quản lý và kinh tế được	Đạt điểm D trở lên	70
	Kỹ năng	Kết thúc học phần	Thực hành phân tích, tính toán được các chỉ tiêu tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, giá thành với sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực được sau khi tốt nghiệp DSDH	Đạt điểm D trở lên	0

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Kết thúc học phần	Thấy rõ vai trò quan trọng của tổ chức quản lý và kinh tế được trong lĩnh vực được phẩm	Đạt điểm D trở lên	0

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận,...); (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Liệt kê nội dung đánh giá. Ví dụ, nội dung đánh giá: Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Bài 1, Chương 1; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Chương 2-3; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học,...).

[3]: Thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần)

[4]: Nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần.

[5]: Tiêu chí đánh giá (ví dụ, sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,...; bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,...; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (tự luận): ví dụ, 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm): ví dụ: 50 câu/100 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.

[6]: Liệt kê trọng số điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).

2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Phạm Thị Loan Phụng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC ĐỘNG HỌC

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược động học
- Tên học phần (tiếng Anh) : Pharmacokinetics
- Mã số học phần :
- Thuộc khối kiến thức : Chuyên ngành
- Số tín chỉ : 02
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Hóa lý, Hóa Sinh

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Hoàng Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Tập thể dục, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại, email: 0347 293 229/ hoanghai768@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Nghiên cứu phát triển thuốc mới, xây dựng quy trình tổng hợp thuốc hóa dược.

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược động học
- Mã học phần:
- Số tín chỉ: 02 Lý thuyết: 02 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Hóa lý, Hóa sinh
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (30-0-0-60)

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Thảo luận: 0
- Kiểm tra lý thuyết: 2
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 0
- Tự học: 60
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược, Dược lý, Dược lâm sàng

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

- Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quá trình dược động học: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, và thải trừ của các dạng thuốc trong cơ thể. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức dược động học trên bệnh nhân có thay đổi về sinh lý, bệnh nhân suy giảm chức năng gan, thận, béo phì.
- Giới thiệu cho sinh viên những khái niệm cơ bản về cá thể hóa điều trị, cách thức theo dõi nồng độ thuốc trong điều trị.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Giới thiệu dược động học
- Bài 2: Vận chuyển thuốc qua màng
- Bài 3: Các quá trình dược động học
- Bài 4: Các thông số dược động học
- Bài 5: Dược động học trên đối tượng có thay đổi sinh lý
- Bài 6: Dược động học trên bệnh nhân suy giảm chức năng gan, thận và béo phì
- Bài 7: Tương tác dược động học
- Bài 8: Dược động học lâm sàng

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- + Giáo trình: Hoàng Kim Huyền, Dược động học những kiến thức cơ bản, Nhà xuất bản Y học. /2011, Đại học Dược Hà Nội.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- + Mai Phương Mai, Dược động học đại cương, Nhà xuất bản Y tế, 2019.
- + Sunil S Jambhekar and Philip J Breen, Basic pharmacokinetics 2nd edition, Pharmaceutical Press.
- + Laurence L Brunton, Goodman & Gilman's The Pharmacological basis of therapeutics 13th edition, Mc Graw Hill Education

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức			

5.1	Phân tích được các quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể		4
5.2	Phân tích được các yếu tố sinh lý, bệnh lý ảnh hưởng tới quá trình dược động học		4
5.3	Phân tích được quá trình theo dõi nồng độ thuốc trong điều trị		4
Kỹ năng			
5.4	Sử dụng được các công cụ tính liều, hiệu chỉnh liều trong quá trình điều trị		3
5.5	Tư vấn được cho bệnh nhân các lưu ý về quá trình dược động học khi sử dụng thuốc		3
Thái độ			
5.6	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu		
5.7	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tế		
5.8	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn trong hành hành		

8. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MT5.1	CLO6.1	Phân biệt được các quá trình vận chuyển thuốc qua màng	2
	CLO6.2	Khái quát hóa, phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến bốn quá trình dược động học: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ của thuốc	4
	CLO6.3	Phân tích được các tương tác thuốc-thuốc, thuốc thức ăn trong dược động học	4
	CLO6.4	Liệt kê được bốn thông số dược động học và ý nghĩa của chúng. Vận dụng để tính toán đối với các thuốc cụ thể	3
MT5.2	CLO6.5	Phân tích được sự thay đổi bốn thông số dược động học trên các đối tượng có thay đổi sinh lý: trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai	4
	CLO6.6	Phân tích được sự thay đổi bốn thông số dược động học trên các đối tượng bệnh lý: béo phì, suy giảm chức năng gan, thận	4

	CLO6.7	Áp dụng được các lý thuyết dược động học để giải thích nguyên tắc sử dụng thuốc ở các đối tượng trên	3
MT5.3	CLO6.8	Dựa trên kiến thức dược động học giải thích được lý do phải cá thể hóa trong điều trị	2
	CLO6.9	Phân tích được mục đích, quá trình thực hiện theo dõi nồng độ thuốc trong điều trị	4
MT5.4	CLO6.10	Sử dụng được các công cụ tính liều, hiệu chỉnh liều trong quá trình điều trị	3
MT5.5	CLO6.11	Tư vấn được cho bệnh nhân các lưu ý về quá trình dược động học khi sử dụng thuốc	3
MT5.6	CLO6.12	Thể hiện tính chủ động, nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu	
MT5.7	CLO6.13	Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế	
MT5.8	CLO6.14	Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trung thực và kiên nhẫn trong hành nghề.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá chuyên cần	Tham dự buổi học (5%) Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi, làm bài tập (5%)	Tất cả các buổi học		Số buổi học tham dự/tổng số buổi học Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học	10
Đánh giá quá trình	Bài 2 + Bài 3	3		Lượng giá cuối bài	15
Đánh giá quá trình	Bài 4	5		Lượng giá cuối bài	15
Thi hết học phần	Toàn bộ học phần	Kết thúc học phần		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động day/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Bài 1: GIỚI THIỆU DƯỢC ĐỘNG HỌC Nội dung: 1. Giới thiệu về môn học 2. Giới thiệu về dược động học 2.1. Giới thiệu dược động học, mối quan hệ với các môn học khác trong ngành dược 2.2. Giới thiệu phương pháp nghiên cứu dược động học. Bài 2: VẬN CHUYỂN THUỐC QUA MÀNG SINH HỌC Nội dung: 1. Nhắc lại cấu trúc chung màng sinh học 1.1. Lớp phospholipid kép 1.2. Các kênh protein 2. Khuếch tán thụ động 2.1. Đặc điểm 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng chính 3. Khuếch tán thuận lợi 3.1. Đặc điểm 3.2. Các đặc tính: 4. Vận chuyển chủ động 4.1. Đặc điểm 4.2. Các kênh vận chuyển 4.3. Các loại vận chuyển 5. Các hình thức vận chuyển khác 5.1. Ẩm bào 5.2. Thực bào 5.3. Xuất bào	CLO6.1, CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	5.4. Vận chuyển qua khe gian bào			
2	Bài 3: CÁC QUÁ TRÌNH DƯỢC ĐỘNG HỌC Nội dung: 1. Hấp thu thuốc 1.1. Định nghĩa 1.2. Hấp thu thuốc qua đường tiêu hóa 1.3. Hấp thu qua đường tiêm bắp 1.4. Hấp thu qua đường tiêm dưới da 1.5. Hấp thu qua đường tiêm tủy sống 1.6. Hấp thu qua đường tiêm phúc mạc 1.7. Hấp thu qua đường tiêm tĩnh mạch 1.8. Hấp thu qua da 1.9. Hấp thu qua hệ hô hấp 2. Phân bố thuốc 2.1. Đặc điểm máu, các khoang cơ thể 2.2. Phân bố lần đầu 2.3. Phân bố lại 2.4. Quá trình phân bố 2.5. Phân bố thuốc vào não 2.6. Phân bố thuốc qua nhau thai 2.7. Phân bố thuốc qua sữa mẹ 3. Chuyển hóa thuốc 3.1. Mục đích chuyển hóa thuốc 3.2. Cơ quan chuyển hóa thuốc 3.3. Chuyển hóa bước 1 3.4. Chuyển hóa pha I 3.5. Chuyển hóa pha II 3.6. Hệ cytochrom P450 4. Thải trừ thuốc 4.1. Thải trừ thuốc qua thận 4.2. Thải trừ thuốc qua đường tiêu hóa 4.3. Thải trừ thuốc qua hô hấp 4.4. Thải trừ thuốc qua các đường khác 5. Dược động học hợp chất cao phân tử 5.1. Hấp thu 5.2. Phân bố	CLO6.2, CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	5.3. Chuyển hóa 5.4. Thải trừ			
3	Bài 4: CÁC THÔNG SỐ ĐƯỢC ĐỘNG HỌC Nội dung 1. Sinh khả dụng và tương đương sinh học 1.1 Định nghĩa 1.2. Cách tính 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng 1.4. Ý nghĩa sinh khả dụng 2. Thể tích phân bố 2.1. Định nghĩa 2.2. Cách tính 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng 2.4. Ý nghĩa 3. Độ thanh thải 3.1. Định nghĩa 3.2. Cách tính 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng 3.4. Ý nghĩa 4. Thời gian bán thải 4.1. Định nghĩa 4.2. Cách tính 4.3. Các yếu tố ảnh hưởng 4.4. Ý nghĩa 5. Mối liên hệ giữa các thông số dược động học 6. Thực hành tính toán các thông số dược động học	CLO6.4, CLO6.10 CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi. - Giảng viên đưa ra các bài tập tình huống. Sinh viên tính toán trực tiếp tại lớp.	Kiểm tra thường xuyên 1
4	Bài 4 (tiếp) Nội dung 7. Các mô hình dược động học 7.1. Mô hình một ngăn 7.2. Mô hình hai ngăn 7.3. Mô hình nhiều ngăn 7.4. Mô hình không ngăn	CLO6.5,	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint)	

	Bài 5: DƯỢC ĐỘNG HỌC TRÊN CÁC ĐỐI TƯỢNG CÓ THAY ĐỔI SINH LÝ Nội dung: 1. Dược động học trẻ em 1.1. Thay đổi hấp thu 1.2. Thay đổi phân bố 1.3. Thay đổi chuyển hóa 1.4. Thay đổi thải trừ 2. Dược động học ở người cao tuổi 2.1. Thay đổi hấp thu 2.2. Thay đổi phân bố 2.3. Thay đổi chuyển hóa 2.4. Thay đổi thải trừ 3. Dược động học ở phụ nữ có thai 3.1. Phụ nữ có thai, đặc điểm nhau thai 3.2. Thay đổi hấp thu 3.3. Thay đổi phân bố 3.4. Thay đổi chuyển hóa 3.5. Thay đổi thải trừ 4. Hiệu chỉnh liều Bài 6: DƯỢC ĐỘNG HỌC TRÊN BỆNH NHÂN THAY ĐỔI CHỨC NĂNG GAN, THẬN VÀ BÉO PHÌ Nội dung: 1. Dược động học trên bệnh nhân béo phì 1.1. Béo phì? 1.2. Thay đổi phân bố 1.3. Thay đổi chuyển hóa-thải trừ 1.4. Hiệu chỉnh liều	CLO6.10, CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	- Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	
5	Bài 6 (tiếp) Nội dung: 2. Dược động học trên bệnh nhân suy giảm chức năng gan 2.1 Suy giảm chức năng gan? 2.2. Thay đổi sinh khả dụng 2.3. Thay đổi thể tích phân bố	CLO6.6, CLO6.10 CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý	Kiểm tra thường xuyên 2

	2.4. Thay đổi độ thanh thải 2.5. Thay đổi thời gian bán thải 2.6. Nguyên tắc sử dụng thuốc 3. Dược động học trên bệnh nhân suy giảm chức năng thận 3.1. Suy giảm chức năng thận 3.2. Thay đổi sinh khả dụng 3.3. Thay đổi thể tích phân bố 3.4. Thay đổi độ thanh thải 3.5. Thay đổi thời gian bán thải 3.6. Nguyên tắc sử dụng thuốc 3.7. Bệnh nhân chạy thận Bài 7: TƯƠNG TÁC DƯỢC ĐỘNG HỌC Nội dung: 1. Tương tác hấp thu 1.1. Tương tác thuốc qua đường tiêu hóa 1.2. Tương tác thuốc qua đường dùng khác 2. Tương tác phân bố	CLO6.3 CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	
6	Bài 7 (Tiếp) Nội dung: 3. Tương tác chuyển hóa 3.1. Tương tác ức chế 3.2. Tương tác cảm ứng 4. Tương tác thải trừ 4.1. Thải trừ qua thận 4.2. Thải trừ qua gan-mật Bài 8: DƯỢC ĐỘNG HỌC LÂM SÀNG Nội dung: 1. Dược động học và di truyền 1.1. Hiện tượng đa hình 1.2. Đa hình cytochrom P450 1.3. Đa hình enzym khác 1.4. Đa hình transporter 2. Theo dõi nồng độ thuốc trong điều trị	CLO6.8, CLO6.9, CLO6.10, CLO6.11, CLO6.12 CLO6.13 CLO6.14	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và trả lời các câu hỏi.	

	2.1. Định nghĩa 2.2. Mục đích 2.3. Các trường hợp cần theo dõi 2.4. Phương pháp thực hiện 3. Ứng dụng theo dõi nồng độ thuốc cụ thể 3.1. Aminoglycosid 3.2. Vancomycin			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC LÂM SÀNG 1

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược lâm sàng 1
- Tên học phần (tiếng Anh) : Clinical Pharmacy
- Mã số học phần : 772020139
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Bệnh học, Vi sinh, Ký sinh, Dược lý 2, Hóa dược

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Ngô Văn Nghiệp
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược- Xét Nghiệm, Đại Học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược- Xét Nghiệm, Đại Học Đông Đô
- Điện thoại, email: '0989082958
- Các hướng nghiên cứu chính: Dược lý, dược lâm sàng

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đỗ Thị Hoàng Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược- Xét Nghiệm, Đại Học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: 401, N2, Đồng Tàu, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại, email: thihoanghai.do@gmail.com

MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

2.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược lâm sàng 1
- Mã học phần: 772020139
- Số tín chỉ: 3 ; Lý thuyết: 2 ; Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Bệnh học, Vi sinh, Ký sinh, Dược lý 2, Hóa dược
- Các học phần kế tiếp: Dược lâm sàng 2
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa dược – Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

- Cung cấp kiến thức cơ bản về thông số dược động học, sự biến đổi các thông số dược động học liên quan đến thay đổi chức năng gan thận, xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả, tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc, dị ứng thuốc, thông tin thuốc, các đường đưa thuốc và cách sử dụng.
- Cung cấp thông tin liên quan đến nguyên tắc sử dụng thuốc cho các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người già, phụ nữ có thai và cho con bú); Nguyên tắc sử dụng một số nhóm thuốc thông dụng : kháng sinh-kháng khuẩn, vitamin và khoáng chất, glucocorticoid, giảm đau.
- Thực hành tra cứu các thông tin cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt, trên các thuốc, nhóm thuốc cụ thể.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

Bài 1: Giới thiệu môn học Dược Lâm Sàng. Nội dung và cách tiếp cận của Dược sĩ lâm sàng với mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý

Bài 2: Các thông số dược động học cơ bản

Bài 3: Sự biến đổi thông số dược động học liên quan đến thay đổi chức năng gan thận

Bài 4: Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả

Bài 5: Tương tác thuốc

Bài 6: Phản ứng bất lợi của thuốc

Bài 7: Dị ứng thuốc

Bài 8: Thông tin thuốc

Bài 9: Các đường đưa thuốc và cách sử dụng

Bài 10. Sử dụng thuốc trong điều trị cho trẻ em

Bài 11: Sử dụng thuốc cho người cao tuổi

Bài 12: Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai

Bài 13: Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh và kháng khuẩn

Bài 14: Nguyên tắc sử dụng vitamin và chất khoáng

Bài 15: Nguyên tắc sử dụng glucocorticoid

Bài 16: Nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau

Thực hành

Bài 1: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc cho trẻ em

Bài 2: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc cho người cao tuổi

Bài 3: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai

Bài 4: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc kháng sinh và kháng khuẩn

Bài 5: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc vitamin và chất khoáng

Bài 6: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc glucocorticoid

Bài 7: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc giảm đau

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bộ Y Tế (2007); *Dược lâm sàng*, NXB Y học

[2] Bộ Y Tế (2002); *Dược Thư Quốc Gia Việt Nam*

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[1] Dược lý 1+2, Bộ môn Dược lý, Trường ĐH Dược Hà Nội (2007)

[2] GS.TS. Hoàng Thị Kim Huyền, GS.TS.J.R.B.J Brouwers và cộng sự (2014), *Dược Lâm Sàng- Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị* (tập 1), Trường Đại Học Dược Hà Nội, Đại Học Groningen Hà Lan.

[3] - Phạm Phương Hạnh, Phan Quang Khải, Phạm Trần Thu Trang, *Thực hành y học chứng cứ*, NXB Thanh Niên, 2021

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức			
G1	- Nắm được các kiến thức cơ bản của Dược lâm sàng bao gồm các thông số dược động học lâm sàng, sự biến đổi các thông số dược động học liên quan đến thay đổi chức năng gan-thận, một số xét nghiệm sinh hoá, huyết học.	CLO1	
	- Nắm vững được các nguồn tra cứu thông tin thuốc, nội dung tra cứu thông tin thuốc, tương tác thuốc, phản ứng bất lợi của thuốc, dị ứng thuốc, các đường đưa thuốc và cách sử dụng	CLO2	
	- Nắm được các nguyên tắc cơ bản sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt như trẻ em, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi, bệnh nhân suy gan, thận	CLO3	
	- Nắm được các nguyên tắc sử dụng một số nhóm thuốc thông dụng: kháng sinh và kháng khuẩn, vitamin và khoáng chất, glucocorticoid	CLO4	
Kỹ năng			
G2	- Đọc hiểu các thông tin liên quan Dược lâm sàng	CLO5	

	- Tổng quát hoá được các nội dung cần tra cứu của Dược lâm sàng	CLO6	
	- Tra cứu thông tin thuốc	CLO7	
Thái độ			
G3	- Tích cực học tập, cập nhật kiến thức chuyên môn	CLO8	
	- Tích cực vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế lâm sàng	CLO9	
	- Cận trọng trong thực hành lâm sàng tư vấn sử dụng thuốc	CLO10	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Trình bày được nội dung và cách tiếp cận của Dược Lâm sàng với mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý Trình bày được các thông số dược động học Trình bày được sự biến đổi thông số dược động học liên quan đến thay đổi chức năng gan thận Trình bày được ý nghĩa của các xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả	
	CLO2	Trình bày được các loại Tương tác thuốc, cách tra cứu tương tác thuốc, các phản ứng bất lợi của thuốc dị ứng thuốc, thông tin thuốc, các đường đưa thuốc và cách sử dụng	
	CLO3	Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị cho trẻ em, sử dụng thuốc cho người cao tuổi, sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai	
	CLO4	Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh và kháng khuẩn, vitamin và chất khoáng chất, glucocorticoid, thuốc giảm đau	
G2	CLO5	Đọc hiểu các thông tin liên quan Dược lâm sàng	
	CLO6	Tổng quát hoá được các nội dung cần tra cứu của Dược lâm sàng	
	CLO7	Tra cứu thông tin thuốc	
G3	CLO8	Tích cực học tập, cập nhật kiến thức chuyên môn	
	CLO9	Tích cực vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế lâm sàng	
	CLO10	Cận trọng trong thực hành lâm sàng tư vấn sử dụng thuốc	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	3, 4, 7,9		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần	Toàn bộ học phần	Kết thúc học phần		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Giới thiệu môn học, nội dung và cách tiếp cận của dược sĩ lâm sàng với mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý Nội dung 1. Giới thiệu môn học 2. Nội dung và cách tiếp cận của dược sĩ lâm sàng với mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý Bài 2: Các thông số Dược động học cơ bản. Nội dung Các thông số dược động học cơ bản 1. Diện tích dưới đường cong 2. Thể tích phân bố	CLO1	- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	3.Độ thanh thải của thuốc 4. Thời gian bán thải 5. Kết luận Bài 3: Sự biến đổi các thông số Dược động học liên quan đến thay đổi chức năng gan – thận 1. Suy giảm chức năng gan 2. Suy giảm chức năng thận 3. Hiệu chỉnh liều khi su 4. giảm chức năng gan – thận 5. Kết luận			
2	Bài 4: Xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả Nội dung 1.Vài nét về đơn vị đo lường sử dụng trong các kết quả xét nghiệm 2.Một số XN hóa sinh 3.Một số XN huyết học 4.Kết luận Bài 5: Tương tác thuốc. Nội dung 1. Tương tác thuốc – thuốc 2. Tương tác thuốc – thức ăn – đồ uống 3. Hướng dẫn thời gian uống thuốc hợp lý 4. Kết luận	CLO1 CLO2	- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

3	Bài 6. Phản ứng bất lợi của thuốc 1. Định nghĩa và phân loại phản ứng bất lợi của thuốc 2. Nguyên nhân gây phản ứng bất lợi của thuốc 3. Các yếu tố liên quan đến sự phát sinh phản ứng bất lợi của thuốc 4. Các biện pháp hạn chế phản ứng bất lợi của thuốc 5. Cách xử trí khi nghi ngờ xuất hiện phản ứng bất lợi của thuốc 6. Báo cáo phản ứng bất lợi của thuốc Bài 7. Dị ứng thuốc 1. Định nghĩa và phân loại dị ứng thuốc 2. Các nhóm thuốc sử dụng trong điều trị dị ứng thuốc 3. Nguyên tắc xử trí và các biện pháp phòng tránh dị ứng thuốc 4. Kết luận	CLO2	- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
4	Bài 8: Thông tin thuốc Nội dung 1. Phân loại thông tin thuốc 2. Yêu cầu của thông tin thuốc 3. Kỹ năng thông tin thuốc 4. Trung tâm thông tin thuốc Bài 9. Các đường đưa thuốc và cách sử dụng 1. Đưa thuốc qua đường tiêu hoá 2. Đưa thuốc qua đường tiêm 3. Đưa thuốc qua đường hô hấp 4. Kết luận	CLO2	- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

5	Bài 10. Sử dụng thuốc trọng điều trị cho trẻ em 1.Những khác biệt về dược động học của thuốc ở trẻ em so với người lớn 2.Những khác biệt về đáp ứng với thuốc ở trẻ em 3.Một số điểm cần lưu ý khi dùng thuốc cho trẻ em 4.Kết luận Bài 11.Sử dụng thuốc cho người cao tuổi 1.Những thay đổi sinh lý và biến đổi do bệnh lý ở người cao tuổi liên quan đến sử dụng thuốc 2. Những khác biệt về dược động học ở người cao tuổi 3. Những thay đổi về đáp ứng với thuốc ở người cao tuổi 4. Một số điều cần lưu ý khi dùng thuốc ở người cao tuổi 5. Các biện pháp nhằm hạn chế phản ứng bất lợi của thuốc thuốc khi sử dụng cho người cao tuổi 6.Kết luận	CLO3	- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
6	Bài 12. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và phụ nữ thời kỳ cho con bú 1.Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai 2. Sử dụng thuốc ở phụ nữ thời kì cho con bú 3. Kết luận Bài 13. Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh và kháng khuẩn 1.Nguyên tắc sử dụng kháng sinh trong điều trị 2.Nguyên tắc sử dụng kháng sinh dự phòng nhiễm khuẩn trong phẫu thuật 3.Kết luận	CLO3 CLO4	- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
7	Bài 14.Nguyên tắc sử dụng vitamin và khoáng chất 1.Nhu cầu hàng ngày về vitamin và khoáng chất	CLO4	- Đọc trước tài liệu tại nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2.Thiếu vitamin và khoáng chất 3. Thừa vitamin và khoáng chất 4.Lựa chọn các chế phẩm 5.Kết luận Bài 15.Nguyên tắc sử dụng glucocorticoid 1.Nhịp sinh lý của sự tiết hydrocortison 2.Tác dụng của glucocorticoid đối với cơ thể 3. Chỉ định và lựa chọn thuốc 4. Tác dụng phụ và cách khắc phục 5. Chống chỉ định 6. Thận trọng 7. Những điều cần lưu ý khi kê đơn 8. Chế độ điều trị cách ngày 9.Sử dụng corticoid bôi ngoài 10.Kết luận Bài 16. Nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau 1.Sinh lý bệnh của phản ứng đau 2.Một số đặc tính dược lý của thuốc giảm đau 3. Nguyên tắc sử dụng thuốc giảm đau 4.Kết luận		- Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
Thực hành				
8	Bài 1: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc cho trẻ em 1.Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo
9	Bài 2: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc cho người cao tuổi 1.Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo

	4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng			
10	Bài 3: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai 1. Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo
11	Bài 4: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc kháng sinh và kháng khuẩn 1. Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo
12	Bài 5: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc vitamin và chất khoáng 1. Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo
13	Bài 6: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc glucocorticoid 1. Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo
14	Bài 7: Thực hành tra cứu thông tin sử dụng thuốc giảm đau 1. Giới thiệu các câu hỏi, tình huống lâm sàng 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Tra cứu/hướng dẫn/thực hành trả lời thông tin	Báo cáo

	4. Báo cáo, trả lời câu hỏi, tình huống lâm sàng			
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐỘC CHẤT HỌC

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Độc chất học
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020138
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 2
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Độc chất học
- Mã học phần: 772020138
- Số tín chỉ 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45

Trong đó:

- Lý thuyết: 15
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm nghiệm – Độc chất, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Độc chất học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

- Bài 1: Đại cương về chất độc
- Bài 2. Các phương pháp phân lập và phát hiện chất độc
- Bài 3: Độc học các hợp chất vô cơ
- Bài 4: Độc học các chất hữu cơ
- Bài 5: Các chất ma túy
- Bài 6: Hóa chất bảo vệ thực vật

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. *Độc chất học*, Giáo trình nội bộ, Trường Đại học Đông Đô.
- [2]. *Thực tập độc chất học*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- [3]. Trần Tử An. *Môi trường và độc chất môi trường*, Đại học Dược Hà Nội, 2002.
- [4]. Dương Thanh Liêm. *Độc chất học*. Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, 2001

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày và áp dụng được các phương pháp kiểm nghiệm các loại hóa chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau	CLO1	

	Giải thích được cơ chế gây độc của một số chất độc thường gặp	CLO2	
G2	Kiểm nghiệm được 1 số độc chất thường gặp	CLO3	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1 CLO2	Trình bày được các khái niệm cơ bản của độc chất học	
	CLO1 CLO2	Trình bày được các phương pháp phân lập chất độc vô cơ và một số chất độc vô cơ điển hình	
	CLO1 CLO2	Trình bày được các phương pháp phân lập chất độc hữu cơ và một số chất độc hữu cơ điển hình	
	CLO1 CLO2	Trình bày được các phương pháp xác định các chất độc kim loại	
	CLO1 CLO2	Trình bày được các độc chất phân lập bằng phương pháp cất	
	CLO1 CLO2	Trình bày được các chất độc phân lập bằng chiết ở môi trường acid, môi trường kiềm	
	CLO1 CLO2	Trình bày được độc tính của các chất trừ sâu, diệt cỏ	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Đại cương về độc chất học 1.Nhiệm vụ của chuyên ngành độc chất 2. Chất độc 2.1. Khái niệm về chất độc 2.2. Khái niệm về độc tính 2.3.Liều, nồng độ chất độc 2.4. Phân loại chất độc 3.Quy luật tác dụng chung của chất độc đối với cơ thể sống 3.1.Đường xâm nhập cơ thể 3.2.Sự hấp thu của chất độc vào máu 3.3.Sự phân bố của chất độc trong cơ thể 3.4.Sự kết hợp giữa chất độc với vị trí tấn công đặc hiệu và thuốc chống độc đặc hiệu 3.5.Quá trình chuyển hóa 3.6.Quá trình thải trừ của chất độc 4. Khái niệm về độc động học và độc lực học 5. Tác động của CD đối với cơ thể 5.1. Tác động lên hệ huyết học 5.2.Tác dụng lên bộ máy tiêu hóa 5.3.Tác dụng lên gan 5.4.Tác dụng lên hệ tim mạch 5.5. Tác dụng lên thận		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	5.6. Tác dụng lên hệ thần kinh 5.7. Tác dụng lên hệ hô hấp 6. Xử lý nhiễm độc 6.1. Ngăn chặn, loại bỏ chất độc khỏi cơ thể 6.2. Làm giảm độc tính của chất độc 6.3. Điều trị triệu chứng 6.4. Điều trị đặc hiệu			
2	Bài 2: Các phương pháp phân lập và phát hiện chất độc 1. Ý nghĩa và qui trình chung 1.1. Ý nghĩa 1.2. Quy trình chung của công tác phân lập, phát hiện CĐ 2. Công tác lấy mẫu và tiêu hủy chất độc 2.1. Lấy mẫu và bảo quản mẫu 2.2. Nguyên tắc chung tiêu hủy chất độc 2.3. Phân lập các chất độc 2.4. Nguyên tắc chung để phân tích độc chất 3. Phương pháp phân lập các chất độc vô cơ 3.1. Vô cơ hóa ướt 3.2. Phương pháp vô cơ hóa khô 3.3. Phương pháp thẩm tích phân lập các anion 4. Phân lập các chất độc hữu cơ 4.1. Phương pháp cất kéo hơi nước 4.2. Phương pháp chiết bằng dung môi hữu cơ		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
3	Bài 3. Độc chất học các hợp chất vô cơ 1. Các kim loại và nguyên tố độc 1.1. Thủy ngân (Hg) 1.2. Chì (Pb) 1.3. Arsen (As)		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp.	- Câu hỏi lượng giá.

	1.4. Bari - Ba 1.5. Một số kim loại khác 2. Các khí độc 2.1. Carbon monoxyd - CO 2.2. Các nitrogen oxyd (NO _x) 3. Các acid vô cơ và kiềm mạnh 3.1. Các acid vô cơ 3.2. Các kiềm mạnh		- Thực hiện các bài tập về nhà.	
4	Bài 4. Độc học các hợp chất hữu cơ 1. Một số chất độc hữu cơ dễ bay hơi 1.1. Acid cyanhydric và các chất cyanogen 1.2. Etanol 1.3. Methanol – CH ₃ OH 1.4. Benzen và hydrocacbon thơm 2. Một số dược chất có độc tính cao phân lập ở môi trường acid 2.1. Các barbiturat 2.2. Glycosid 3. Một số chất độc phân lập trong môi trường base 3.1. Lá ngón và các alcalnoid có trong lá ngón 3.2. Mã tiền, strychnin và các alcalnoid của mã tiền 3.3. Nicotin và thuốc lá 3.4. Aconitin và ô đầu – phụ tử 3.5. Atropin và các alcanoid có trong dược liệu họ cà 4. Một số độc tố thường gặp trong thực phẩm 4.1. Một số độc tố thường gặp trong thủy sản 4.2. Một số vi nấm thường gặp thực phẩm		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
5	Bài 5. Các chất ma túy 1. Sơ lược về ma túy 1.1. Khái niệm ma túy		- Đọc trước tài	- Câu hỏi

	1.2. Phân loại 2. Nhóm opioid 2.1. Thuốc phiện, morphin và các ma túy nhóm opioid 2.2. Tác dụng dược lý, hiện tượng dung nạp của các Opioid 2.3. Các rối loạn do Opioid 2.4. Xử trí và điều trị 2.5. Phương pháp phân tích 3. Nhóm Amphetamin, methamphetamin và các chất gây ảo giác khác 3.1. Nhóm amphetamin 3.2. Methamphetamin – MA 3.3. Estamy (MDMA) 4. Cần sa 4.1. Nguồn gốc 4.2. Tác động của cần sa với cơ thể và cách xử trí 5. Cocain 5.1. Nguồn gốc 5.2. Tác động của cocain đối với cơ thể và cách xử trí		liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	lượng giá.
6	Bài 6. Hóa chất bảo vệ thực vật 1. Đại cương 1.1. Định nghĩa 1.2. Phân loại 1.3. Sự tồn lưu của HCBVTV trong môi trường 1.4. Độc tính và động lực của HCBVTV 2. Một số nhóm hóa chất bảo vệ thực vật 2.1. Nhóm clor hữu cơ 2.2. Nhóm phosphor hữu cơ 2.3. Nhóm cúc tổng hợp (Pyethroids) 2.4. Nhóm Cacbammat		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	2.5. Nhóm Neonicotionid 2.6. Nhóm Macrocylic lacton 2.7. Một số hóa chất bảo vệ thực vật khác 3.Tình hình sử dụng HCBVTV 3.1. Tình hình sử dụng HCBVTV trên thế giới 3.2 Tình hình sử dụng HCBVTV ở Việt Nam 3.3. Sử dụng HCBVTV an toàn và hiệu quả 4.Dư lượng thuốc BVTV 4.1. Khái niệm về dư lượng và mức dư lượng tối đa 4.2. Qui định về mức dư lượng tối đa 4.3. Tồn dư HCBVTV trong dược liệu 5.Phương pháp PTHCBVTV 5.1. Xử lý mẫu 5.2. Một số kỹ thuật dùng trong phân tích HCBVTV			
--	--	--	--	--

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).

2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- | | |
|-----------------------------|---|
| - Tên học phần (tiếng Việt) | : SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG |
| - Tên học phần (tiếng Anh) | : Enviromental health |
| - Mã số học phần | : 772060126 |
| - Thuộc khối kiến thức | : Cơ sở ngành |
| - Số tín chỉ | : 02 |
| - Số tiết lý thuyết | : 02 ; Thực hành: 0 |
| - Các học phần tiên quyết | : - Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm
- Vi sinh – ký sinh trùng |

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: LÊ KHẮC ĐỨC
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS,TS, Trưởng Bộ môn YHDP-YTCC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Toàn phần tại Khoa Dược -XN
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email: 0904136799; email: lekhaeduc82@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Y học dự phòng và Y tế công cộng

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: TRẦN HỖ
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Y học , GV Bộ môn YHDP-YTCC
- Thời gian làm việc tại : Toàn phần tại Khoa Dược -XN
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: 0982241052

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1.Thông tin chung

- Tên học phần: **SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG**
- Mã học phần : 772060126
- Số tín chỉ 02 ; Lý thuyết : 02; Thực hành: 0

- Các học phần tiên quyết :
 - + **Sức khỏe môi trường**
 - + **Vi sinh – ký sinh trùng**
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: thời gian(tiết): 30; Lý thuyết: 30; và tự học: 60
- Kiểm tra lý thuyết: 01 tiết
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Y học dự phòng- Y tế công cộng

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

- Là học phần chủ yếu của khoa học y học dự phòng và quan trọng đối với hầu hết các học phần khác về khoa học Y-Dược học nói chung
- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường tự nhiên sạch và ô nhiễm ảnh hưởng tới đời sống sinh vật và con người. Giúp cho sinh viên hiểu biết các phương pháp, biện pháp bảo vệ môi trường, Biết cách áp dụng các kiến thức vào thực hành bảo vệ môi trường, phòng ngừa bệnh tật bảo vệ sức khỏe con người

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

1. Đại cương môi trường sống con người
2. Đại cương Sức khỏe môi trường
3. Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe
4. Môi trường không khí và sức khỏe con người
5. Ô nhiễm môi trường không khí và ảnh hưởng tới sức khỏe – bệnh tật
6. Môi trường nước và ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng
7. Ô nhiễm môi trường nước ảnh hưởng tới sức khỏe bệnh tật
8. Môi trường đất và sức khỏe
9. Ô nhiễm môi trường đất ảnh hưởng tới sức khỏe bệnh tật
10. Môi trường chất thải rắn và sức khỏe
11. Ô nhiễm chất thải rắn ảnh hưởng tới sức khỏe con người
12. Vệ sinh môi trường bệnh viện
13. Quần thể sinh vật và hệ sinh thái

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Tài liệu giảng dạy

- *Chủ biên : PGS.TS. Lê Khắc Đức và CS: Giáo trình Sức khỏe môi trường; Lưu hành nội bộ Đại học Đông Đô, năm 2020*
- *Chủ biên : PGS.TS. Chu Văn Thắng, 2011, Sức khỏe môi trường (cử nhân), NXB Y học.*

4.2. Tài liệu tham khảo

- *Lê Khắc Đức (CB); Nguyễn Mạnh Liên; Phạm Ngọc Châu; Nguyễn Dư Loan và Trần Văn Tuấn (2006) : Vệ sinh học môi trường, lao động, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. NXB Quân đội nhân dân*
- *Nguyễn Mạnh Liên (2006) Y học môi trường và lao động, NXB Y học*

- Bộ môn Vệ sinh Môi trường-Dịch tễ, Trường Đại học y Hà Nội (1997) tập 1, tập 2; NXB Y học
- Nguyễn Huy Nga (2004) Bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế (sách chuyên khảo), NXB Y học

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	- Hiểu rõ được những kiến thức cơ bản về đại cương sức khỏe môi trường.	CLO1	Khá
G2	- Nắm được kiến thức về các loại môi trường (không khí, nước, đất và chất thải) sạch và ô nhiễm ảnh hưởng tới sự sống, sức khỏe con người. Ứng dụng được vào thực hành phòng chống ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người .	CLO2	Khá
G3	- Hiểu được vai trò vệ sinh môi trường Bệnh viện, cách phân loại ô nhiễm môi trường bệnh viện và hướng dẫn thực hành các loại vệ sinh môi trường bệnh viện.	CLO3	Khá
G4	- Hiểu rõ được khái niệm và đặc trưng của các Quần thể sinh vật, Hệ sinh thái và tác động của con người đến hệ sinh thái, sinh quyển ảnh hưởng tới sự sống và sức khỏe con người.	CLO4	Khá

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1.1	Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản về môi trường sức khỏe	Khá
G2	CLO2.1	- Mô tả được kiến thức về các loại môi trường (không khí, nước, đất và chất thải) sạch và ô nhiễm ảnh hưởng tới sự sống, sức khỏe con người. - Biết cách ứng dụng được vào công việc chuyên môn của mình để phòng chống ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người	Khá
G3	CLO3.1	- Trình bày được cách phân loại ô nhiễm môi trường bệnh viện và nội dung hướng dẫn thực hành các loại vệ sinh môi trường bệnh viện.	Khá

		- Biết cách ứng dụng được vào công việc chuyên môn của mình để phòng chống ô nhiễm môi trường Bệnh viện, bảo vệ sức khỏe nhân viên Y tế, Bệnh nhân và cộng đồng.	
G4	CLO4.1	- Mô tả được đặc trưng Hệ sinh thái của các Quần thể sinh vật ảnh hưởng tới đời sống và sức khỏe con người - Nắm rõ được tác động của con người đến hệ sinh thái, sinh quyển ảnh hưởng tới sự sống và sức khỏe con người. - Biết cách ứng dụng được vào công việc chuyên môn của mình để bảo vệ Hệ sinh thái, bảo vệ môi trường và đời sống sức khỏe con người	Khá

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Quá trình tham gia	10
Kiểm tra thường xuyên	Nội dung các bài đã học	Tuần 2		Bài kiểm tra	30
Thi hết học phần	Câu hỏi ôn tập			Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Bài 1	Đại cương môi trường sống con người 1. Khái niệm/định nghĩa 2. Phân loại môi trường sống 3. Đối tượng, nội dung, nhiệm vụ của khoa học môi trường.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

			- Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
Bài 2.	Đại cương Sức khỏe môi trường 1.. <i>Định nghĩa, cách phân loại sức khỏe và bệnh nghề nghiệp</i> 2. <i>Mối quan hệ giữa môi trường với sức khỏe con người</i>		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 3	Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới sức khỏe 1. Khái niệm-định nghĩa ô nhiễm môi trường 2. Một số biến đổi môi trường toàn cầu. 3. Tình hình ô nhiễm môi trường ở Việt nam 4. Bảo vệ môi trường:		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 4.	Môi trường không khí và sức khỏe con người 1.Khái niệm môi trường và cấu tạo khí quyển 2. Các thành phần của không khí tự nhiên ảnh hưởng đời sống và sức khỏe		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 5.	Ô nhiễm môi trường không khí và ảnh hưởng tới sức khỏe – bệnh tật 1. Ô nhiễm các thành phần không khí 2. Ô nhiễm bụi trong không khí ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng 3. Ô nhiễm các dạng bức xạ hưởng tới sức khỏe cộng đồng 4.Bảo vệ môi trường không khí		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	
Bài.6.	Môi trường nước và ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng 1.Tài nguyên nước và chu trình nước 2.Vai trò của nước đối với sự sống sinh vật và con người		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

	3. Nhu cầu và tiêu chuẩn nước sạch đối với con người.		- Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	
Bài 7	Ô nhiễm môi trường nước ảnh hưởng tới sức khỏe bệnh tật 1. Khái niệm ô nhiễm nước. 2. Các nguồn gây ô nhiễm nước 3. Tác hại ô nhiễm nước đối với con người 4. Bảo vệ môi trường nước		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 8.	Môi trường đất và sức khỏe 1. Ý nghĩa sinh học của đất. 2. Các yếu tố địa hóa và các thành phần hóa học, sinh học của đất ảnh hưởng tới sự sống và sức khỏe con người		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 9.	Ô nhiễm môi trường đất ảnh hưởng tới sức khỏe bệnh tật 1. Nguyên nhân ô nhiễm đất 2. Ảnh hưởng ô nhiễm đất tới sức khỏe bệnh tật con người 3. Bảo vệ môi trường đất		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 10.	Môi trường chất thải rắn và sức khỏe 1. Định nghĩa chất thải rắn 2. Phân loại chất thải - Theo nguồn gốc phát sinh, - Theo thành phần hóa học, - Theo tính chất độc hại, - Theo khả năng công nghệ xử lý và tái chế...		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 11.	Ô nhiễm chất thải rắn ảnh hưởng tới sức khỏe con người 1. Tình trạng ô nhiễm chất thải rắn trên thế giới và ở Việt Nam		- Đọc trước tài liệu tại nhà	

	2. Tác hại của chất thải rắn đối với môi trường và con người 3. Quản lý chất thải rắn và các giải pháp xử lý chất thải rắn		- Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	
Bài 12	Vệ sinh môi trường bệnh viện 1. Khái niệm môi trường Bệnh viện 2. Vai trò vệ sinh môi trường bệnh viện 3. Vệ sinh môi trường bề mặt bệnh viện - Khu vực có khả năng lây nhiễm cao. - Khu vực có khả năng lây nhiễm trung bình. - Khu vực có khả năng lây nhiễm thấp		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'
Bài 13	Quần thể sinh vật và hệ sinh thái 1. Các quần thể sinh vật và tính đặc trưng (Quần thể, quần xã...) 2. Các khái niệm về Hệ sinh thái và tính chất đặc trưng. 3. Tác động của con người tới Hệ sinh thái trong xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ... 4. Bảo vệ Hệ sinh thái – Bảo vệ sự sống con người		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi	- Lấy điểm câu hỏi Kiểm tra 15'

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: DƯỢC LÂM SÀNG 2
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Dược lâm sàng 2
- Tên học phần (tiếng Anh) : Clinical Pharmacology
- Mã số học phần : 772020140
- Thuộc khối kiến thức :
- Số tín chỉ : 4
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Dược lâm sàng 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Đỗ Thị Hoàng Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược- Xét Nghiệm, Đại Học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: 401, N2, Đồng Tàu, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại, email: thihoanghai.do@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tương đương sinh học, thử thuốc trên lâm sàng, thuốc ung thư

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Dược lâm sàng 2
- Mã học phần: 772020140
- Số tín chỉ 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2
- Các học phần tiên quyết: Dược lâm sàng 1
- Các học phần kế tiếp:

- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 60
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược – Dược lý – Dược lâm sàng, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

- Học phần Dược lâm sàng 2 cung cấp kiến thức kỹ năng tra cứu thông tin thuốc về một số bệnh lý thường gặp tại bệnh viện và nhà thuốc. Sinh viên có cơ hội thực hành rèn luyện kỹ năng của Dược sĩ Lâm Sàng, phân tích và đánh giá ca lâm sàng cụ thể trên một số bệnh lý cụ thể, từ đó đưa ra các tư vấn.
- Bệnh viện: Dược sĩ lâm sàng cần nắm rõ kiến thức và kỹ năng tra cứu về hướng dẫn điều trị, sử dụng thuốc trên một số bệnh lý chuyên khoa Tăng Huyết Áp, Đái Tháo Đường, Tâm thần phân liệt
- Nhà thuốc: Dược sĩ lâm sàng nắm rõ kiến thức, kỹ năng tư vấn một số bệnh lý thường gặp tại nhà thuốc.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

- Bài 1: Sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp
- Bài 2: Sử dụng thuốc trong điều trị tiểu đường
- Bài 3: Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh tâm thần phân liệt
- Bài 4: Kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc, các triệu chứng và bệnh thông thường tại nhà thuốc
- Bài 5: Sử dụng thuốc điều trị Ho, Sốt trẻ em, nghẹt mũi, đau họng, cảm lạnh tại nhà thuốc
- Bài 6: Sử dụng thuốc điều trị viêm da, viêm mũi dị ứng, viêm tai giữa, viêm xoang mũi, viêm phế quản tại nhà thuốc
- Bài 7: Sử dụng thuốc điều trị đau đầu, đau răng, đau xương khớp, đau bụng tại nhà thuốc
- Bài 8: Sử dụng thuốc điều trị khó tiêu, nôn, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, bệnh trĩ tại nhà thuốc
- Bài 9: Sử dụng thuốc điều trị say tàu xe, chóng mặt, mất ngủ., loét miệng, mụn trứng cá tại nhà thuốc
- Bài 10: Sử dụng thuốc vảy nến, sẹo da, rong kinh, nấm âm đạo, tránh thai tại nhà thuốc

Thực hành

- Bài 1: Thực hành ca lâm sàng sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp
- Bài 2: Thực hành ca lâm sàng sử dụng thuốc trong điều trị tiểu đường

Bài 3: Thực hành ca lâm sàng sử dụng thuốc trong điều trị bệnh tâm thần phân liệt

Bài 4: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc, các triệu chứng và bệnh thông thường tại nhà thuốc

Bài 5: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc điều trị Ho, Sốt trẻ em, nghẹt mũi, đau họng, cảm lạnh tại nhà thuốc

Bài 6: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc điều trị viêm da, viêm mũi dị ứng, viêm tai giữa, viêm xoang mũi, viêm phế quản tại nhà thuốc

Bài 7: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc điều trị đau đầu, đau răng, đau xương khớp, đau bụng tại nhà thuốc

Bài 8: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc điều trị khó tiêu, nôn, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, bệnh trĩ tại nhà thuốc

Bài 9: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc điều trị say tàu xe, chóng mặt, mất ngủ, loét miệng, mụn trứng cá tại nhà thuốc

Bài 10: Thực hành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc vảy nến, sẹo da, rong kinh, nám âm đạo, tránh thai tại nhà thuốc

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] *Dược lâm sàng*, NXB Y học, 2011.

[2] TS.DS.Võ Thị Hà, *Sổ Tay tư vấn dành cho dược sĩ nhà thuốc*, 30 triệu chứng thông thường, NXB Lao Động, 2018

[3] *Dược Lâm Sàng*, Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị, tập 2, Các nguyên lý cơ bản trong *Dược Lâm Sàng*, Hà Nội, 2014

[4] NXB Thanh Niên, *Dược Lâm Sàng*, Trần Thị Hằng, 2022

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[5] Bộ Y tế, *Dược thư quốc gia Việt Nam*, xuất bản lần thứ nhất, Hà Nội, 2002.

[6] NXB Thanh Niên, *Thực hành y học chứng cứ*, Hà Nội, 2020

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức			
5.1	- Nắm được nội dung cơ bản của hướng dẫn điều trị một số bệnh chuyên khoa		
5.2	- Nắm được các kiến thức cơ bản sử dụng các thuốc trong điều trị một số bệnh lý thường gặp tại nhà thuốc		
Kỹ năng			
5.3	- Tra cứu thông tin thuốc, hướng dẫn điều trị		

5.4	- Trả lời các câu hỏi lâm sàng liên quan đến sử dụng thuốc của nhân viên y tế và bệnh nhân		
5.5	- Tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc		
Thái độ			
5.6	- Chủ động cập nhật kiến thức trong quá trình học tập. - Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế - Thái độ tôn trọng, lắng nghe, đồng cảm với bệnh nhân. - Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, tính cẩn trọng khi tư vấn sử dụng thuốc.		

9. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
5.1	CLO6.1	Trình bày được sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp	
	CLO6.2	Trình bày được sử dụng thuốc trong điều trị tiểu đường	
	CLO6.3	Trình bày được sử dụng thuốc trong điều trị tâm thần phân liệt	
5.2	CLO6.4	Trình bày được các kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc, các triệu chứng và bệnh thường gặp tại nhà thuốc	
	CLO6.5	Trình bày được sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh thông thường tại nhà thuốc: Ho, Sốt, nghẹt mũi, đau họng, cảm lạnh, viêm mũi dị ứng, viêm tai giữa, viêm xoang mũi, viêm phế quản, viêm da, đau đầu, đau răng, đau xương khớp, đau bụng, khó tiêu, nôn, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, trĩ, say tàu xe, chóng mặt, mất ngủ, loét miệng, mụn trứng cá, vảy nến, sẹo da, rong kinh, nấm âm đạo, tránh thai...	
5.3	CLO6.6	Biết cách tra cứu thông tin thuốc, hướng dẫn điều trị	

5.4 5.5			
	CLO6.7	Biết cách trả lời, tư vấn các câu hỏi lâm sàng liên quan đến sử dụng thuốc của nhân viên y tế và bệnh nhân	
	CLO6.8	Biết cách báo cáo case lâm sàng	
5.6	CLO6.9	Chủ động cập nhật kiến thức Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế. Luôn có thái độ tôn trọng, lắng nghe, đồng cảm với bệnh nhân. Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, tính cẩn trọng khi tư vấn sử dụng thuốc.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tham dự buổi học (5%) Tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi, làm bài tập (5%)	Kết thúc học phần		Số buổi học tham dự/tổng số buổi học. Tính chủ động, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Bài 2,5,7,10		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần	Toàn bộ học phần	Kết thúc học phần		Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/ Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				

1	Bài 1. Sử dụng thuốc trong điều trị Tăng Huyết áp 1. Định nghĩa 2. Các loại tăng huyết áp 3. Quản lý bệnh tăng Huyết áp	CLO6.1	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	- Câu hỏi lượng giá.
2	Bài 2. Sử dụng thuốc trong điều trị Đái Tháo Đường 1. Đại cương về bệnh Đái Tháo Đường 2. Điều trị 3. Thuốc điều trị đái tháo đường	CL06.2	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	- Câu hỏi lượng giá.
3	Bài 3. Sử dụng thuốc trong điều trị bệnh Tâm Thần Phân Liệt 1. Đại cương về bệnh tâm thần phân liệt 2. Điều trị	CLO6.3	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo	- Câu hỏi lượng giá.

	3. Các thuốc được sử dụng trong điều trị		- Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	
4	Bài 4. Kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc, các triệu chứng và bệnh thông thường tại nhà thuốc 1. Các vấn đề về kỹ năng chuyên môn và giao tiếp 2. Trường hợp bệnh nhân yêu cầu mua một thuốc đã biết 3. Trường hợp bệnh nhân xin lời khuyên khi gặp các triệu chứng 4. Các triệu chứng và bệnh thường gặp ở nhà thuốc. Bài 5. Sử dụng thuốc trong điều trị Ho, Sốt ở trẻ em, nghẹt mũi, đau họng, cảm lạnh tại nhà thuốc 1. Ho 2. Sốt ở trẻ em 3. Nghẹt mũi 4. Đau họng 5. Cảm lạnh	CLO6.4	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	- Câu hỏi lượng giá.
5	Bài 6. Sử dụng thuốc trong điều trị viêm da, viêm mũi dị ứng, viêm tai giữa, viêm xoang mũi, viêm phế quản tại nhà thuốc 1. Viêm da 2. Viêm mũi dị ứng 3. Viêm tai giữa 4. Viêm xoang mũi 5. Viêm phế quản	CLO6.5	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint)	- Câu hỏi lượng giá.

	Bài 7. Sử dụng thuốc điều trị đau đầu, đau răng, đau xương khớp, đau bụng kinh tại nhà thuốc 1. Đau đầu 2. Đau răng 3. Đau xương khớp 4. Đau bụng kinh		- Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	
6	Bài 8. Sử dụng thuốc điều trị khó tiêu, nôn, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, bệnh trĩ tại nhà thuốc 1. Khó tiêu 2. Buồn nôn/nôn 3. Tiêu chảy 4. Táo bón 5. Bệnh trĩ Bài 9. Sử dụng thuốc điều trị say tàu xe, chóng mặt, mất ngủ., loét miệng, mụn trứng cá tại nhà thuốc 1. Say tàu xe 2. Chóng mặt 3. Mất ngủ 4. Loét miệng 5. Mụn trứng cá	CLO6.5	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	- Câu hỏi lượng giá.
7	Bài 10. Sử dụng thuốc vảy nến, sẹo da, rong kinh, nấm âm đạo, tránh thai tại nhà thuốc 1. Vảy nến 2. Sẹo da 3. Rong kinh 4. Nấm âm đạo 5. Tránh thai	CLO6.5	- Sinh viên nghiên cứu bài giảng, giáo trình và tài liệu tham khảo - Giảng viên trình bày lý thuyết (powerpoint) - Sinh viên thảo luận trực tiếp tại lớp và tra cứu trả lời câu hỏi	- Câu hỏi lượng giá.

Thực hành				
10,11	Bài 1: Sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp Nội dung 5. Giới thiệu ca lâm sàng về Tăng Huyết Áp 6. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 7. Thực hành tra cứu và thảo luận 8. Lượng giá, đánh giá kết quả báo cáo ca lâm sàng của các nhóm	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
12,13	Bài 2: Sử dụng thuốc trong điều trị Tiểu Đường Nội dung 1. Giới thiệu ca lâm sàng về Tiểu đường 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Lượng giá, đánh giá kết quả báo cáo ca lâm sàng của các nhóm	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
14,15	Bài 3: Sử dụng thuốc trong điều trị Tâm Thần Phân Liệt Nội dung 1. Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Lượng giá, đánh giá kết quả báo cáo ca lâm sàng của các nhóm	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

16	Bài 4: Kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc, các triệu chứng và bệnh thông thường tại nhà thuốc 1. Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Lượng giá, đánh giá kết quả thực hành đóng vai xử lý tình huống	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
17	Bài 5: Sử dụng thuốc trong điều trị Ho, Sốt ở trẻ em, nghẹt mũi, đau họng, cảm lạnh tại nhà thuốc 1. Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Lượng giá, đánh giá kết quả thực hành đóng vai xử lý tình huống	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
18	Bài 6: Sử dụng thuốc điều trị viêm da, viêm mũi dị ứng, viêm tai giữa, viêm xoang mũi, viêm phế quản tại nhà thuốc 1. Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2. Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3. Thực hành tra cứu và thảo luận 4. Lượng giá, đánh giá kết quả thực hành đóng vai xử lý tình huống	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

19	Bài 7.Sử dụng thuốc điều trị đau đầu, đau răng, đau xương khớp, đau bụng tại nhà thuốc 1.Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2.Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3.Thực hành tra cứu và thảo luận 4.Lượng giá, đánh giá kết quả thực hành đóng vai xử lý tình huống	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
20	Bài 8. Sử dụng thuốc điều trị khó tiêu, nôn, buồn nôn, tiêu chảy, táo bón, bệnh trĩ tại nhà thuốc 1.Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2.Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3.Thực hành tra cứu và thảo luận 4.Lượng giá, đánh giá kết quả thực hành đóng vai xử lý tình huống	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
21	Bài 9. Sử dụng thuốc điều trị say tàu xe, chóng mặt, mất ngủ., loét miệng, mụn trứng cá tại nhà thuốc Bài 10. Sử dụng thuốc vảy nến, sẹo da, rong kinh, nấm âm đạo, tránh thai tại nhà thuốc 1.Giới thiệu ca lâm sàng về Tâm Thần Phân Liệt 2.Tổ chức hướng dẫn thực tập nhóm 3.Thực hành tra cứu và thảo luận 4.Lượng giá, đánh giá kết quả thực hành đóng vai xử lý tình huống	CLO6.6 CLO6.7 CLO6.8 CLO6.9	- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			
--	--	--	--	--

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

- 1.Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
- 2.Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
- 3.Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
- 4.Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT.

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng 02 năm 2023.

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

Giảng viên

TS. Nguyễn Minh Tuấn

ThS. Đỗ Thị Hoàng Hải

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Kiểm nghiệm dược phẩm
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020141
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Hóa phân tích

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHQĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Kiểm nghiệm dược phẩm
- Mã học phần: 772020141
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

- Các học phần tiên quyết: Hóa phân tích
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm nghiệm – Độc chất, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Kiểm nghiệm được phẩm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam. Sinh viên cũng thực hành kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

- Bài 1: Đại cương về kiểm nghiệm dược phẩm
- Bài 2. Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp hóa học
- Bài 3: Các phương pháp hóa lý trong kiểm nghiệm thuốc
- Bài 4: Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp sinh học
- Bài 5: Kiểm nghiệm các dạng bào chế
- Bài 6: Độ ổn định và tuổi thọ của thuốc

Thực hành

- Bài 1: Kiểm nghiệm nguyên liệu Calci Clorid dihydrat (Xác định tạp chất, độ trong và màu sắc của dung dịch)
- Bài 2. Kiểm nghiệm viên nén sulfaguanidin 500mg
- Bài 3: Kiểm nghiệm thuốc tiêm vitamin B12 1000γ/ml
- Bài 4: Kiểm nghiệm thuốc bột sủi pha tiêm natri penicilin G 1.000.000 UI
- Bài 5: Kiểm nghiệm thuốc bột sủi bột Hapacol 150 Flu
- Bài 6: Kiểm nghiệm thuốc nhỏ mắt Neodex
- Bài 7: Kiểm nghiệm kem Cortibion. Kiểm nghiệm sirô Theralen
- Bài 8: Kiểm nghiệm viên nang Paracetamol 500 mg

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Trần Tử An (chủ biên). *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học, 2005.
- [2] *Thực tập kiểm nghiệm dược phẩm*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[3] Bộ Y tế, *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học, 2010.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Trình bày được khái niệm chất lượng thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc, công tác tiêu chuẩn hoá và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn	CLO1	
	Giải thích được nguyên lý của một số phương pháp hoá học, hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc	CLO2	
	Trình bày được nguyên lý của kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp sinh học	CLO3	
	Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng bào chế thường gặp	CLO4	
	Trình bày được nguyên tắc xác định độ ổn định của thuốc	CLO5	
G2	Thực hiện kiểm nghiệm được các tiêu chí chính của một số dạng chế phẩm	CLO6	
	Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc và nguyên liệu làm thuốc thông dụng	CLO7	
	Pha chế được một số dụng dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định	CLO8	
	Sử dụng được một số máy móc để kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc như: máy đo pH, máy quang phổ tử ngoại- khả kiến, máy sắc ký lỏng hiệu năng cao...	CLO9	
G3	Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực trong kiểm nghiệm thuốc	CLO10	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO _{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Trình bày được các khái niệm về các vấn đề trong kiểm nghiệm dược phẩm	
	CLO2	Trình bày được các bước kiểm nghiệm dược phẩm bằng phương pháp hóa học	
	CLO2	Trình bày được các bước kiểm nghiệm dược phẩm bằng phương pháp hóa lý	
	CLO3	Trình bày được các bước kiểm nghiệm dược phẩm bằng phương pháp sinh học	
	CLO4	Trình bày được phương pháp kiểm nghiệm các dạng bào chế	
	CLO5	Trình bày được phương pháp kiểm nghiệm độ ổn định và tuổi thọ của thuốc	
G2	CLO6 CLO10 CLO7 CLO8	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được nguyên liệu Calci Clorid dihydrat (Xác định tạp chất, độ trong và màu sắc của dung dịch)	
	CLO6 CLO10 CLO8 CLO9	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được viên nén sulfaguanidin 500mg	
	CLO6 CLO10 CLO8 CLO9	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được thuốc tiêm vitamin B12 1000γ/ml	
	CLO6 CLO10 CLO8 CLO9	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được thuốc bột sủi pha tiêm natri penicilin G 1.000.000 UI	
	CLO6 CLO10 CLO8 CLO9	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được thuốc bột sủi bột Hapacol 150 Flu	
	CLO6 CLO10	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được thuốc nhỏ mắt Neodex	

	CLO8 CLO9		
	CLO6 CLO10 CLO8 CLO9	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được viên nang Paracetamol 500 mg	
	CLO6 CLO10 CLO8 CLO9	Trình bày các bước và tiến hành kiểm nghiệm được kem Cortibion và sirô Theralen	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Đại cương về kiểm nghiệm dược phẩm		- Đọc trước tài liệu tại nhà.	- Câu hỏi

	1.Chất lượng thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc 1.1Thuốc và yêu cầu chất lượng 1.2.Kiểm tra chất lượng thuốc 1.3.Hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng thuốc 2.Công tác tiêu chuẩn hoá 2.1.Khái niệm 2.2.Công tác xây dựng tiêu chuẩn. 2.3.Công tác áp dụng tiêu chuẩn. 2.4.Giới thiệu Dược điển Việt Nam 3.Kiểm nghiệm thuốc theo tiêu chuẩn 3.1.Lấy mẫu kiểm tra 3.2.Tiến hành kiểm nghiệm 3.3.Nội dung chính của thực hành tốt phòng kiểm nghiệm GLP		- Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	lượng giá.
2	Bài 2: Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp hóa học 1.Các phản ứng định tính 2.Thử giới hạn tạp chất trong thuốc 2.1.Mục đích. 2.2.Phương pháp xác định giới hạn tạp chất. 2.3.Một số thuốc thử trong các phản ứng hóa học để xác định giới hạn tạp chất 3.Chuẩn độ acid-base trong môi trường khan 3.1.Vai trò của dung môi 3.2.Khái niệm pH 3.3. Xác định điểm tương đương 3.4.Ứng dụng kiểm nghiệm thuốc 4.Xác định hàm lượng nước bằng thuốc thử Karl fishcher 4.1.Nguyên tắc 4.2.Pha chế xác định độ chuẩn 4.3.Xác định điểm tương đương		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	4.4.Ứng dụng 5.Định lượng một số chất hữu cơ đa chức bằng thuốc thử periodat 6.Ứng dụng cặp ion trong kiểm nghiệm thuốc			
3	Bài 3: Các phương pháp hóa lý trong kiểm nghiệm thuốc Nội dung 1.Phương pháp quang phổ phân tử. 1.1.Quang phổ hấp thụ UV-VI 1.2.Quang phổ hồng ngoại IR 1.3.Quang phổ huỳnh quang 2.Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC 2.1.Các thông số của quá trình sắc ký 2.2.Máy HPLC 2.3.Các kỹ thuật HPLC 2.4.Hướng dẫn chọn kỹ thuật HPLC 2.5.Chuẩn hoá cột HPLC 2.6.Định lượng bằng phương pháp HPLC 2.7.Các phương pháp định lượng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
4	Bài 4: Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp sinh học Nội dung 1.Mở đầu 1.1.Nguyên tắc 1.2. Chất chuẩn 1.3. Đánh giá kết quả 2.Kiểm nghiệm thuốc trên động vật 2.1.Đại cương 2.2.Phép thử chất gây sốt 2.3.Thử độc tính bất thường		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	3.Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp thử vi sinh vật 3.1.Đại cương về vi sinh vật 3.2.Môi trường nuôi cấy vi sinh vật 3.3.phép thử nội độc tố vi khuẩn 3.4.Thử giới hạn nhiễm khuẩn 3.5.Thử vô khuẩn 3.6.Xác định hoạt lực thuốc kháng sinh bằng phương pháp thử vi sinh vật			
5	Bài 5: Kiểm nghiệm các dạng bào chế Nội dung 1.Kiểm nghiệm thuốc bột 1.1.yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử 1.2.Các loại thuốc bột 2.Kiểm nghiệm thuốc viên nang-viên nén 2.1.Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử 2.2.Các loại viên nang 3.Kiểm nghiệm thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền 4.Kiểm nghiệm thuốc nhỏ mắt 5.Kiểm nghiệm thuốc uống dạng lỏng 5.1. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử 5.2.Các dạng thuốc lỏng 6.Kiểm nghiệm thuốc mỡ 6.1. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử 6.2.Thuốc mỡ tra mắt 7.Kiểm nghiệm thuốc đạn- thuốc trứng 8.Thử độ hòa tan của viên nén và viên nang		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.

	8.1.Khái niệm 8.2.Thiết bị 8.3.Cách thử 9.Thử độ rã của viên nén, viên nang 9.1.Khái niệm 9.2.Thiết bị 9.3.cách thử			
6	Bài 6: Độ ổn định và tuổi thọ của thuốc Nội dung 1.Quá trình phát triển nghiên cứu độ ổn định của thuốc 2.Đại cương về độ ổn định thuốc 2.1.Một số định nghĩa 2.2.Mục tiêu đánh giá độ ổn định 2.3.Tiêu chuẩn đánh giá độ ổn định 2.4.Phân vùng khí hậu 3.Động hóa học dung dịch 3.1.Bậc của phản ứng 3.2.Ảnh hưởng của nhiệt độ 4.Xác định độ ổn định của thuốc 4.1.Lấy mẫu 4.2.Phương pháp thử cấp tốc 4.3.Phương pháp thử dài hạn 4.4.Phương pháp phân tích đánh giá kết quả 5.Các dược chất kém bền vững		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
Thực hành				
7	Bài 1: Kiểm nghiệm nguyên liệu Calci Clorid dihydrat (Xác định tạp chất, độ trong và màu sắc của dung dịch) Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ	- Bài thu hoạch.

	3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
8	Bài 2: Kiểm nghiệm viên nén sulfaguanidin 500mg Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
9	Bài 3: Kiểm nghiệm thuốc tiêm vitamin B12 1000γ/ml Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
10	Bài 4: Kiểm nghiệm thuốc bột sulfaphenazol natri penicilin G 1.000.000 UI Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành	- Bài thu hoạch.

	2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
11	Bài 5: Kiểm nghiệm thuốc bột sủi bột Hapacol 150 Flu Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
12	Bài 6: Kiểm nghiệm thuốc nhỏ mắt Neodex Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.

13	Bài 7: Kiểm nghiệm kem Cortibion. Kiểm nghiệm sirô Theralen Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
14	Bài 8: Kiểm nghiệm viên nang Paracetamol 500 mg Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%

	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%
--	------------------	-------------	--	----------------------	-----

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SẢN XUẤT THUỐC

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Sản xuất thuốc
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020143
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 2
- Số tiết lý thuyết : 30
- Các học phần tiên quyết : Bào chế và sinh dược học 1 & 2, Kiểm nghiệm dược phẩm

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại: '0987537656

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Văn Báo
- Chức danh, học hàm, học vị: DsCKI
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại, email: '0904040862

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Sản xuất thuốc
- Mã học phần: 772020143

- Số tín chỉ 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
- Các học phần tiên quyết: Bào chế và sinh dược học 1 & 2, Kiểm nghiệm dược phẩm
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

Trong đó:

- Lý thuyết: 30
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Sản xuất thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về chất lượng thuốc, các hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thuốc.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Bài 1: Quá trình nghiên cứu sản xuất một loại thuốc ra thị trường

Bài 2. Thuốc generic

Bài 3: Các khái niệm về chất lượng thuốc

Bài 4: Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất theo WHO

Bài 5: Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất khác

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] *Bài giảng Sản xuất thuốc*: Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2] Sidney HWillig, *Good Manufacturing Practices ForPharmaceuticals*. Marcel Dekker, 2001.

[3] Willig, H. S. (2001), *Good Manufacturing Practices for phamaceuticals, A plan for Total Quality Control*, 5th Ed. Dekker Ine, Newyork, pp. 110-114.

[4]. WHO (2007), *Quality assurance of pharmaceuticals: a compendium of guidelines and related materials*, Vol 2, *Good manufacturing practices and inspection*, -2nd ed.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

G1	Trình bày được các hệ thống quản lý chất lượng thuốc khác nhau trong kỹ thuật sản xuất	CLO1	
	Nêu được vai trò nói chung của các GPs trong chuỗi quá trình từ sản xuất đến tồn trữ, cung ứng thuốc	CLO2	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1 CLO2	Trình bày được đầy đủ quá trình nghiên cứu sản xuất một loại thuốc ra thị trường	
	CLO1 CLO2	Nắm vững quá trình nghiên cứu, bào chế - sản xuất một thuốc generic ra thị trường	
	CLO1 CLO2	Trình bày được các khái niệm, chỉ tiêu về chất lượng thuốc	
	CLO1 CLO2	Trình bày được hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất theo GMP-WHO	
	CLO1 CLO2	Trình bày được hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất khác	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Quá trình nghiên cứu sản xuất một loại thuốc ra thị trường Nội dung - Sơ đồ tổng quát - Giai đoạn nghiên cứu, bào chế thuốc nguyên liệu - Giai đoạn xin giấy phép sản xuất thuốc đưa ra thị trường - Giai đoạn sản xuất và kiểm tra		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
2	Bài 2: Thuốc generic Nội dung - Nghiên cứu tìm kiếm, lựa chọn công thức tối ưu - Thử nghiệm và xây dựng tiêu chuẩn chế phẩm - Gửi mẫu đến cơ quan kiểm nghiệm - Xây dựng quy trình sản xuất (soạn thảo)		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng	- Câu hỏi lượng giá.

	5. Tập hợp, soạn thảo hồ sơ xin đăng ký sản xuất 6. Sản xuất và kiểm tra chất lượng		trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
3	Bài 3: Các khái niệm về chất lượng thuốc Nội dung - Thuốc và yêu cầu chất lượng - Kiểm tra chất lượng thuốc - Hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng thuốc		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
4	Bài 4: Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất theo WHO Nội dung - Các khái niệm cơ bản - Chất lượng - Quản lý chất lượng - Kiểm soát chất lượng - Đảm bảo chất lượng		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng	- Câu hỏi lượng giá.

	5. Mối tương quan giữa đảm bảo chất lượng, GMP và kiểm tra chất lượng thuốc 2. Các nguyên tắc thực hành tốt (GxP) áp dụng trong các cơ sở sản xuất thuốc 1. Năm yếu tố cơ bản của các GxP 2. Ba nguyên tắc cơ bản của các GxP 3. Mười yêu cầu cơ bản của các GxP 4. Sản phẩm của các GxP 5. Nội dung cụ thể của các GxP 3. Thực hành tốt sản xuất thuốc 1. Mở đầu 2. Hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của tổ chức y tế thế giới 4. Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc 1. Mở đầu 2. Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc 5. Thực hành tốt bảo quản thuốc 1. Mở đầu 2. Thực hành tốt bảo quản thuốc – GSP		trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	
5	Bài 5: Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất khác Nội dung 1. Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9000 1. Sơ lược vài nét về sự ra đời của ISO và bộ ISO 9000 2. Bộ tiêu chuẩn ISO 9000 năm 2000 2. An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp.	- Câu hỏi lượng giá.

	1. Mục tiêu của an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp 2. Về tổ chức thực hiện 3. Kỹ thuật an toàn và các phương tiện, biện pháp bảo vệ người lao động 1. Kỹ thuật an toàn 2. Các phương tiện và biện pháp bảo vệ người lao động 4. Vệ sinh công nghiệp theo GMP trong cơ sở sản xuất thuốc		- Thực hiện các bài tập về nhà.	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ
KHOA DƯỢC - XÉT NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIN HỌC DƯỢC**

(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt): TIN HỌC DƯỢC
- Tên học phần (tiếng Anh): General Information
- Thuộc khối kiến thức: Cơ bản
- Mã học phần: 772020144
- Số tín chỉ: 2
- + Lý thuyết: 15 tiết
- + Thực hành: 30 tiết
- Các học phần (nội dung) tiên quyết: không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên CNTT- Thạc sĩ CNTT
- Thời gian làm việc tại trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: 694 Trương Định, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại, email: 0982749099 – huongtnguyen08@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý thuyết và thực hành tin học cơ bản

Giảng viên 2 :

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm , học vị:
- Thời gian làm việc tại trường Đại học Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

3.1. Thông tin chung

- Tên học phần: Tin học Dược
- Mã học phần: 772020144
- Số tín chỉ: 02 - Lý thuyết: 01 - Thực hành: 01
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Trong đó:

- Lý thuyết: 15 tiết
- Kiểm tra: Thực hành
- Thực hành tại phòng thực hành máy: 30 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa học cơ bản

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tin học đại cương, Sử dụng được các phần mềm tiện ích, khai thác thông tin trên Internet hiệu quả, phục vụ trong công việc của mình. Giúp sinh viên có thể soạn thảo được một văn bản từ đơn giản đến các mẫu văn bản nâng cao. Tạo được các bảng tính trong Excel, tính toán các công thức toán học, vẽ biểu đồ. Soạn thảo công thức hóa học bằng phần mềm ChemOffice 15.1.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Phần I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

Bài 1. Kiến thức cơ bản về máy tính

Phần II. Sử dụng máy tính cơ bản

Bài 1. Làm việc với hệ điều hành

Phần III. Chương trình soạn thảo văn bản

Bài 1. Làm quen với hệ soạn thảo Word

Bài 2. Cách biên tập một tài liệu

Bài 3. Định dạng văn bản

Bài 4: Thay đổi cách trình bày văn bản

Bài 5: Làm việc với đồ họa (Insert)

Bài 6: Làm việc với bảng biểu (Table)

Bài 7: Một số chức năng nâng cao

Phần IV. Bảng tính điện tử Microsoft Excel

Bài 1: Làm quen với Excel

Bài 2: Làm việc với ô, hàng, cột và trang tính

Bài 3: Định dạng trang tính

Bài 4: Thực hiện các tính toán

Bài 5: Làm việc với cơ sở dữ liệu và biểu đồ

Bài 6: In trang tính

Phần V. Sử dụng Internet cơ bản

Bài 1. Kiến thức cơ bản về Internet

Phần VI. Công thức hóa học

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bùi Thế Tâm (2001), *Giáo trình WINDOWS 98, WORD 97, EXCEL 97*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

[2] Quách Tuấn Ngọc (2001), *Giáo trình Tin học căn bản*, Nhà xuất bản thông kê.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức	- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính. - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng. - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in. - Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng. - Trình bày được kiến thức cơ bản về phần mềm soạn thảo văn bản MS WORD, cách trình bày văn bản, thao tác hiệu chỉnh Font chữ, Trộn tài liệu.. -Trình bày được kiến thức cơ bản về phần mềm MS EXCEL. Thao tác với bảng tính, tính toán tự động bằng công thức, vẽ biểu đồ, sắp xếp và đặt lọc dữ liệu... - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;		

	- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử, tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Trình bày được kiến thức cơ bản về phần mềm ChemOffice 15.1		
Kỹ năng	- Có kiến thức cơ bản về máy tính, phần cứng, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng. - Sử dụng những thao tác cơ bản trên hệ điều hành thành thạo, khởi động, tắt máy theo đúng qui định, tạo, xóa được thư mục, tập tin, sử dụng một số phần mềm tiện ích - Áp dụng được kiến thức sử dụng phần mềm MS WORD vào để soạn thảo các văn bản từ đơn giản tới phức tạp phục vụ cho công việc của mình - Áp dụng được kiến thức sử dụng phần mềm MS EXCEL vào để tính toán bằng công thức toán học, vẽ biểu đồ phục vụ cho công việc chuyên môn. - Áp dụng kiến thức đã học vào soạn thảo công thức - Có kiến thức cơ bản về Internet, trình duyệt web, thao tác với thư điện tử. - Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử, tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Soạn thảo công thức toán học trên phần mềm ChemOffice 15.1.		
Thái độ	Rèn luyện đức tính cần cù, cẩn thận trong tính toán. Phát huy tính tích cực, tự giác trong quá trình nghiên cứu môn học.		

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLO_{x.x})	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
Kiến thức		- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính; - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng. - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in; - Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng. - Trình bày được cách soạn thảo một tài liệu, định dạng Font chữ trong văn bản - Chèn được các ký hiệu đặc biệt trong văn bản, định dạng trang, lề, gõ tắt, tạo bảng và trộn tài liệu. - Trình bày được các bước tạo bảng tính trong Excel soạn thảo công thức để tính toán, sao chép, sắp xếp và đặt lọc dữ liệu, áp dụng các công thức tìm kiếm, các hàm rút trích dữ liệu trong công việc. - Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử; - Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Trình bày được cách tạo công thức hóa học trên phần mềm ChemOffice 15.1.	
Kỹ năng		- Có kiến thức cơ bản về máy tính, phần cứng, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính - Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.	

		- Sử dụng những thao tác cơ bản trên hệ điều hành thành thạo, khởi động, tắt máy theo đúng qui định, tạo, xóa được thư mục, tập tin, sử dụng một số phần mềm tiện ích - Soạn thảo được văn bản từ đơn giản tới nâng cao, trộn được tài liệu. - Tạo được bảng tính, áp dụng công thức toán học vào tính toán các phép tính phục vụ cho công việc của học viên. - Có kiến thức cơ bản về Internet, trình duyệt web, thao tác với thư điện tử. - Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin. - Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet. - Soạn thảo các công thức hóa học trên phần mềm đã được trang bị	
Thái độ		- Làm thành thạo các bài tập với độ chính xác cao	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chuyên cần			- Đi học và làm bài tập đầy đủ - Hăng hái phát biểu xây dựng bài	10
	Kiểm tra giữa học phần	Phần II		• Bài kiểm tra Trắc nghiệm	30
Thi hết học phần				• Bài thi thực hành	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1.	Phần I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản			
2.	Bài 1. Kiến thức cơ bản về máy tính 1. Kiến thức cơ bản về máy tính 2. Phần mềm 3. Biểu diễn thông tin trong máy tính		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	
3.	Phần II. Sử dụng máy tính cơ bản			
4.	Bài 1. Làm việc với hệ điều hành 1. Làm việc với hệ điều hành 2. Quản lý thư mục và tập tin 3. Một số phần mềm tiện ích 4. Sử dụng tiếng Việt 5. Sử dụng máy in		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập thực hành	
5.	Phần III: Phần mềm soạn thảo MS WORD			
6.	Bài 1. Làm quen với hệ soạn thảo Word 1. Khởi động Word 2. Giới thiệu giao diện Word. 3. Giới thiệu chức năng của các phím trên bàn phím và cách gõ văn bản. 4. Nhập văn bản đơn giản vào tài liệu. 5. Lưu tài liệu.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	6. Đóng tài liệu và ra khỏi Word.			
7.	Bài 2. Cách biên tập một tài liệu - Mở một tệp văn bản đã có. - Di chuyển qua lại trong tài liệu Word. - Thanh cuộn văn bản. - Nắm được các chế độ nhập văn bản. - Lựa chọn văn bản. - Xóa và khôi phục văn bản. - Thao tác undo, redo. - Lưu tệp tin bằng tên khác		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
8.	Bài 3. Định dạng văn bản - Định dạng font chữ - Căn lề văn bản - Cắt, sao chép và dán văn bản - Tìm và thay thế văn bản - Chèn ký tự đặc biệt vào văn bản (Symbol) - Áp dụng kiểu dáng Style cho văn bản - Xem trước tài liệu - In ấn tài liệu		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
9.	Bài 4: Thay đổi cách trình bày văn bản - Điều chỉnh lề trang - Định dạng đoạn văn bản (paragraph) - Thay đổi hướng giấy - Thiết lập dấu Tab - Tạo đầu trang và chân trang		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	6. Chèn số trang		- Sinh viên làm bài tập thực hành	
10.	Bài 5: Làm việc với đồ họa (Insert) - Chèn ảnh từ tệp tin - Chèn ảnh từ clip gallery - Thay đổi kích thước và bố trí ảnh trong văn bản - Chèn chữ nghệ thuật (WordArt) - Chèn công thức toán học - Chèn các đối tượng trên thanh Drawing. - Chèn biểu đồ		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
11.	Bài 6: Làm việc với bảng biểu (Table) - Cách tạo bảng - Di chuyển giữa các ô trong bảng - Chọn hàng, cột và ô trong bảng - Tách và hợp ô - Chèn, xóa ô, cột và hàng - Điều chỉnh kích thước của các cột, dòng. - Tách bảng và ghép bảng - Đánh số thứ tự trong bảng - Căn lề trong bảng - Sắp xếp dữ liệu trong bảng. - Tính toán trong bảng.		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	12. Chèn bảng vào văn bản			
12.	Bài 7: Một số chức năng nâng cao 1. Cách gõ tắt 2. Tính năng Autocorrect 3. Bảo vệ văn bản bằng mật khẩu 4. Thay đổi đơn vị đo của thước 5. Trộn thư		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
13.	Phần IV. Bảng tính điện tử Microsoft Excel			
14.	Bài 1: Làm quen với Excel 1. Khởi động Excel 2. Giới thiệu cửa sổ Excel 3. Giới thiệu về bảng tính và trang tính 4. Mở một hoặc nhiều bảng tính 5. Tạo bảng tính mới 6. Lưu bảng tính và thoát khỏi Excel		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
15.	Bài 2: Làm việc với ô, hàng, cột và trang tính 1. Trang hiện hành và ô hiện hành 2. Các loại con trỏ 3. Nhập dữ liệu vào ô 4. Các thao tác chọn 5. Thêm, xoá hàng, cột 6. Thay đổi kích thước hàng, cột 7. Chèn, xoá ô, hàng, cột 8. Giấu và bỏ giấu hàng cột 9. Cố định và bỏ cố định hàng/cột tiêu đề 10. Di chuyển giữa các trang tính 11. Thêm, xoá, nhân bản, đổi tên trang tính 12. Tìm kiếm và thay thế Thực hành		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
16.	Bài 3: Định dạng trang tính 1. Trang hiện hành và ô hiện hành 2. Các loại con trỏ 3. Nhập dữ liệu vào ô 4. Các thao tác chọn 5. Thêm, xoá hàng, cột 6. Thay đổi kích thước hàng, cột 7. Chèn, xoá ô, hàng, cột 8. Giấu và bỏ giấu hàng cột 9. Cố định và bỏ cố định hàng/cột tiêu đề 10. Di chuyển giữa các trang tính		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
	11. Thêm, xoá, nhân bản, đổi tên trang tính 12. Tìm kiếm và thay thế 13. Thực hành Bài 4: Thực hiện các tính toán 1. Các kiểu dữ liệu 2. Xây dựng công thức 3. Xây dựng công thức 4. Địa chỉ ô dữ liệu 5. Sao chép công thức 6. Cách gõ công thức 7. Tính năng chèn hàm 8. Các hàm cơ bản trong Excel 8.1.Nhóm hàm về ngày tháng 8.2.Nhóm hàm về ký tự (Left, right,...) 8.3.Nhóm hàm về Logic (If,...) 8.4.Nhóm hàm về Toán học (Abs, Sqrt, Int, Mod,...) 8.5. Nhóm hàm về thống kê (Max, Min, Average,...) 8.6.Nhóm hàm tìm kiếm (Vlookup, Hlookup,...) 9.Làm bài tập thực hành		Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
17.	Bài 5: Làm việc với cơ sở dữ liệu và biểu đồ 1. Sắp xếp dữ liệu 2. Lọc dữ liệu 2.1.Lọc dữ liệu dùng AutoFilter (tự động) 2.2.Lọc dữ liệu dùng Advanced Filter (nâng cao)		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
18.	Bài 6: In trang tính 1. Cách tạo bảng 2. Di chuyển giữa các ô trong bảng 3. Chọn hàng, cột và ô trong bảng 4. Tách và hợp ô 5. Chèn, xóa ô, cột và hàng 6. Điều chỉnh kích thước của các cột, dòng. 7. Tách bảng và ghép bảng 8. Đánh số thứ tự trong bảng 9. Căn lề trong bảng 10. Sắp xếp dữ liệu trong bảng. 11. Tính toán trong bảng. 12. Chèn bảng vào văn bản		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
19.	Bài 1. Kiến thức cơ bản về Internet 1. Kiến thức cơ bản về Internet 2. Khai thác và sử dụng Internet 3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi. - Sinh viên làm bài tập thực hành	
20.	Phần VI. Công thức hóa học • Trình bày cấu trúc phân tử bằng phần mềm chuyên dụng ChemOffice 15.1 - Viết phương trình phản ứng bằng phần mềm chuyên dụng ChemOffice 15.1		- Đọc trước tài liệu tại nhà - Thuyết trình, Chiếu hình ảnh PowerPoint - Thảo luận nhóm - Sinh viên trả lời các câu hỏi.	

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
			- Sinh viên làm bài tập thực hành	

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SẢN XUẤT THUỐC TỪ DƯỢC LIỆU
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt) : Sản xuất thuốc từ dược liệu
- Tên học phần (tiếng Anh) :
- Mã số học phần : 772020147
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 2
- Số tiết lý thuyết : 15
- Các học phần tiên quyết : Bào chế và sinh dược 1&2, Dược liệu 1&2

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Thời gian làm việc tại ĐHĐĐ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Sản xuất thuốc từ dược liệu
- Mã học phần: 772020147

- Số tín chỉ 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
- Các học phần tiên quyết: Bào chế và sinh dược 1&2, Dược liệu 1&2
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 45

Trong đó:

- Lý thuyết: 15
- Kiểm tra lý thuyết: 1
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 30
- Bộ môn phụ trách học phần: Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần sản xuất thuốc từ dược liệu cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sấy để thu được, các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế vài dạng thuốc đơn giản.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

Lý thuyết

Bài 1: Ý nghĩa của việc sử dụng các sản phẩm trung gian từ dược liệu. Phương pháp chiết xuất dược liệu ở quy mô công nghiệp

Bài 2. Các phương pháp xử lý tạp, cô sấy các sản phẩm trung gian

Bài 3: Đánh giá chất lượng các sản phẩm trung gian từ dược liệu

Bài 4: Sản xuất kiểm tra chất lượng các dạng bào chế từ dược liệu: cồn thuốc, rượu thuốc, cao thuốc, viên nén, viên hoàn, chế phẩm mới

Thực hành

Bài 1: Chiết xuất các atisô và bào chế viên hoàn atisô từ dược liệu khô

Bài 2: Điều chế rutin và viên nén rutin.

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. *Sản xuất thuốc từ dược liệu*. Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô
- [2]. *Thực tập sản xuất thuốc từ dược liệu*, Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

- [3]. Đỗ Tất Lợi. *Cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Nhà xuất bản y học, 2003.
- [4]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa, *Bào chế và sinh dược học tập 1, 2*, NXB y học 2012.
- [5]. Ngô Văn Thu, Trần Hùng, *Bài giảng dược liệu T1*, NXB Y học, 2011.
- [6]. Phan Thanh Kỳ (chủ biên). *Bài giảng dược liệu T2*, NXB Y học, 2008

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Mô tả các phương thức chiết xuất, xử lý tạp, cô sấy các sản phẩm trung gian từ dược liệu ở quy mô công nghiệp	CLO1	
	Trình bày các điều kiện chế cồn thuốc, cao thuốc và phương cách sử dụng để loại tạp	CLO2	
	Mô tả kỹ thuật bào chế thuốc từ cồn thuốc, cao thuốc	CLO3	
	Mô tả yêu cầu kinh nghiệm thuốc từ dược liệu	CLO4	
G2	Thực hành chiết xuất và bào chế hai dạng bào chế đơn giản từ dược liệu	CLO5	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CĐR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	CLO1	Trình bày được ý nghĩa của việc sử dụng các sản phẩm trung gian từ dược liệu	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được các phương pháp chiết xuất dược liệu ở quy mô công nghiệp	
	CLO1 CLO2 CLO3	Trình bày được các phương pháp xử lý tạp, cô sấy các sản phẩm trung gian	
	CLO4	Trình bày được các chỉ tiêu đánh giá chất lượng các sản phẩm trung gian từ dược liệu	
	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trình bày được quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng các dạng bào chế từ dược liệu: cồn thuốc, rượu thuốc, cao thuốc, viên nén, viên hoàn, chế phẩm mới	

G2	CLO3 CLO5	Nắm vững quy trình và thực hiện được chiết xuất các atisô và bào chế viên hoàn atisô từ dược liệu khô	
	CLO3 CLO5	Nắm vững quy trình và thực hiện được điều chế rutin và viên nén rutin	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Ý nghĩa của việc sử dụng các sản phẩm trung gian từ dược liệu. Phương pháp chiết xuất dược liệu ở quy mô công nghiệp. Nội dung - Các sản phẩm trung gian từ dược liệu - Phân loại các sản phẩm trung gian từ dược liệu		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các	- Câu hỏi lượng giá.

	3. Ý nghĩa trong điều trị và sản xuất của các sản phẩm trung gian từ dược liệu 4. Các phương pháp chiết xuất dược liệu ở quy mô công nghiệp 1. Phương pháp chiết xuất gián đoạn 2. Phương pháp chiết xuất bán liên tục 3. Phương pháp chiết xuất liên tục		bài tập về nhà.	
2	Bài 2: Các phương pháp xử lý tạp, cô sấy các sản phẩm trung gian Nội dung 1. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất 2. Các tạp chất có thể có trong sản phẩm trung gian 3. Các phương pháp xử lý tạp, cô sấy sản phẩm trung gian 4. Quy định về giới hạn tạp chất cho phép trong sản phẩm trung gian		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
3	Bài 3: Đánh giá chất lượng các sản phẩm trung gian từ dược liệu Nội dung 1. Khái niệm 2. Các sản phẩm trung gian 3. Các chỉ tiêu đánh giá 4. Một số quy định về sản phẩm trung gian		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Câu hỏi lượng giá.
4	Bài 4: Sản xuất kiểm tra chất lượng các dạng bào chế từ dược		- Đọc trước tài	- Câu hỏi

	liệu: cồn thuốc, rượu thuốc, cao thuốc, viên nén, viên hoàn, chế phẩm mới Nội dung 1. Khái niệm 2. Phân loại 3. Kỹ thuật điều chế 1. Chuẩn bị dược liệu, dung môi 2. Chiết xuất hoạt chất 3. Loại bớt tạp chất 4. Cô đặc và sấy khô 5. Xác định và điều chỉnh tỉ lệ hoạt chất 6. Hoàn chỉnh chế phẩm 4. Các chỉ tiêu chất lượng 5. Bảo quản, ghi nhãn 6. Một số ví dụ		liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	lượng giá.
Thực hành				
5	Bài 1: Chiết xuất các atisô và bào chế viên hoàn atisô từ dược liệu khô Nội dung 1. Lựa chọn dược liệu, rửa, sấy khô... 2. Xay thô dược liệu 4mm, 3. Chiết nóng bằng nước – Rút dịch – Để lắng ... 4. Báo cáo kết quả 5. Lọc dịch chiết 6. Cô đặc dịch chiết – Để mát – Gạn, lọc dịch chiết 7. Sấy cao dưới áp suất giảm hoặc sấy phun 8. Báo cáo kết quả		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV - Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	- Bài thu hoạch.
6	Bài 2: Điều chế rutin và viên nén rutin Nội dung		- Kiểm tra chuẩn bị bài của SV	- Bài thu hoạch.

	1. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, dược liệu, hóa chất, dung môi 2. Lựa chọn dược liệu, rửa, sấy khô... 3. Xay thô dược liệu 4mm, 4. Chiết hồi lưu cách thủy bằng Ethanol 90° 5. Rút dịch – Lọc – Để lạnh... 6. Báo cáo kết quả 7. Gạn, lọc, thu hồi, rửa tủa Rutin, sấy khô chế phẩm 8. Kiểm tra tiêu chuẩn chất lượng 9. Xác định hàm lượng Rutin trong chế phẩm 10. Báo cáo kết quả		- Hướng dẫn nội dung thực hành - Chia nhóm nhỏ - Quan sát và hướng dẫn - Nhận xét	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MARKETING VÀ THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

Tên học phần (tiếng Việt): Marketing và thị trường dược phẩm

Tên học phần (tiếng Anh): **Marketing and Pharmaceutical Market**

Mã số học phần: 772020147

Thuộc khối kiến thức: Tự chọn

Số tín chỉ: 02

Số tiết lý thuyết: 30

Số tín chỉ thực hành: 0

Các học phần tiên quyết: Pháp chế; kinh tế dược; đạo đức hành nghề dược, ...

Các học phần học song song: **Quản lý dược bệnh viện; kỹ năng tư vấn và bán hàng.**

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Tổ chức quản lý dược, Khoa Dược - Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô.

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

*** Giảng viên 1:**

Họ và tên: Phạm Thị Loan Phương

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần, Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại, email: ptlphuong68@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tổ chức quản lý dược

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email):

*** Giảng viên 2:**

Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đông Đô - 60 B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại, email : 0912167216 ; nguyentmtuan63@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tổ chức quản lý dược

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Bảng 1: Ma trận mục tiêu chương trình đào tạo và mục tiêu môn học/học phần.

Mục tiêu CTĐT Mục tiêu học phần		MT1	MT2	MT3	MT4	...
MTHP1	4	3	4			
MTHP2	4		4			
MTHP3	6			5	6	
...	...	...	...	...	...	...

Chú ý: Ký hiệu mục tiêu học phần thế nào thì thống nhất toàn đề cương chi tiết.

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Chú ý: Liệt kê các chuẩn đầu ra và mức độ đạt được theo các thang đánh giá về: kiến thức, kỹ năng, thái độ theo phụ lục.

Bảng 2: Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
MTHP1	CĐRHP1	Trình bày được các định nghĩa, vai trò, chức năng, đặc điểm, mục tiêu của marketing và marketing dược	3
	CĐRHP2	Hiểu và phân tích được đặc điểm thị trường, nhu cầu thị trường trong ngành dược phẩm. Phân tích được hành vi mua và quyết định mua của KH	4
	CĐRHP3	Phân tích được các loại môi trường ảnh hưởng đến marketing dược	3
	CĐRHP4	Phân tích, đánh giá và lựa chọn được đoạn thị trường mục tiêu thích hợp trong marketing	3
	CĐRHP5	Hiểu và áp dụng được chính sách sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh trong marketing dược	4

Mục tiêu học phần (MTHP)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐRHP)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
MTHP2	CĐRHP1	Xác định đúng các thành phần và các yếu tố căn bản trong marketing được	3
	CĐRHP2	Xác định chính xác nhu cầu khách hàng, hành vi mua hàng của từng trường hợp cụ thể trong sản xuất kinh doanh được phẩm	3
	CĐRHP3	Vẽ được sơ đồ môi trường marketing được	3
	CĐRHP4	Có thể lựa chọn được đoạn thị trường mục tiêu trên ví dụ cụ thể trong sản xuất kinh doanh được phẩm, và lựa chọn được chiến lược marketing thích hợp trên thị trường mục tiêu đó	3
	CĐRHP5	Hiểu và phân tích được các ví dụ cụ thể trong từng chính sách marketing	4
MTHP3	CĐRHP1	Thấy được vai trò quan trọng marketing được đến sự tồn tại và phát triển doanh nghiệp.	4
	CĐRHP2	Xác định được nhu cầu khách hàng, hành vi mua hàng trong từng ví dụ cụ thể trong ngành được	4
		Thái độ nghiêm túc, khoa học trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân công	3
	CĐRHP4	Chủ động, sáng tạo trong xây dựng và áp dụng có hiệu quả các chính sách trong marketing được	3
	CĐRHP5	Khiêm tốn học hỏi & luôn tạo điều kiện giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc	3

[1]: Ký hiệu mục tiêu học phần. [2]: Ký hiệu CĐR của học phần. [3]: Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động trong Bloom's Taxonomy, các chủ đề CĐR cấp độ 2 (X.x.) và bối cảnh áp dụng cụ thể; Viết khoảng 5 chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ 2 [X.x.], và mỗi chủ đề (tối đa 20 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động. [4]: trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại Bloom).

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra môn học/học phần.

CĐR CTĐT	KT1	KT2	KN1	KN2	NL1	NL2
----------	-----	-----	-----	-----	-----	-----

CĐR học phần							
CĐRHP1	4	3	4			5	
CĐRHP2	4		4				6
CĐRHP3	6			5	6		
...							

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Tài liệu giảng dạy

- Sách, giáo trình chính:

[1] Trường Đại học Đông Đô (2022), *Marketing và thị trường dược phẩm*, Bài giảng đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ,

[2] Nguyễn Thanh Bình & cs, *Marketing Dược Phẩm*, NXB Giáo Dục VN, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thanh Bình, Lê Viết Hùng (2011), *Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc*, NXB giáo dục VN.

[2] Trần Minh Đạo (2006), *Marketing căn bản*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Vũ Huy Thông (2014), *Hành vi người tiêu dùng*, Nxb Đại học Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Phần mềm

[1] Trang Web của Bộ Y tế: <https://moh.gov.vn>

[2] Trang Web của Cục quản lý dược Bộ Y tế: <https://dav.gov.vn>

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), và các bài đánh giá của học phần)

7.1 Lịch trình giảng dạy: Đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học liên (xen) nhau.

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.	Bài 1: Đại cương về marketing;	-Trình bày được marketing và	Học ở nhà: 8 h	Trắc nghiệm	[1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị

	marketing trong lĩnh vực dược phẩm 1. Đại cương về Marketing 1.1. Khái niệm, bản chất marketing 1.2. Quản trị marketing 1.3. Quá trình cung ứng giá trị cho khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng 2. Marketing trong lĩnh vực dược phẩm 2.1. Sự phát triển của marketing trong lĩnh vực Dược Phẩm 2.2. Nhìn nhận từ cộng đồng về Marketing dược 2.3. Khái niệm, đặc điểm marketing dược 2.4. Vai trò, mục tiêu của marketing dược 2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến Marketing dược 3. Tổng quan thị trường DP thế giới và VN	marketing dược: định nghĩa, vai trò, chức năng, đặc điểm -Các thành phần cơ bản của marketing -Các yếu tố ảnh hưởng đến marketing dược	Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	nhanh tại lớp	trường dược phẩm, Bài giảng đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Dược Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018
--	--	---	--	----------------------	--

2.	Bài 2: chính sách sản phẩm và giá cả trong marketing được phẩm 1. Chính sách sản phẩm 1.1. Khái niệm và phân loại sản phẩm được phẩm 1.2. Các yếu tố cấu thành sản phẩm và đặc điểm của sản phẩm được phẩm 1.3. Các chiến lược sản phẩm được phẩm 2. Chính sách giá cả 2.1, Những vấn đề chung về giá 2.2, Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định giá 2.3, Xác định mức giá cơ bản 2.4, Chiến lược giá 2.5, Thực tiễn định giá được phẩm	Hiểu được vai trò, chức năng cấu trúc của kênh phân phối. Các hoạt động của kênh phân phối, phân tích và lựa chọn quản lý kênh phân phối hiệu quả	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 90 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị trường được phẩm, Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Được Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018
3.	Bài 3: Chính sách phân phối và xúc tiến và hỗ trợ kinh	Phân tích được mục đích, các yếu tố ảnh hưởng đến chính	Học ở nhà Học 8 h	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị trường được phẩm, Bài giảng

	trong marketing dược phẩm 1. Chính sách phân phối 1.1. Các phương thức phân phối và 1.2. Các kênh phân phối 2. Chính sách xúc tiến hỗ trợ kinh doanh 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh 2.2. Các chiến lược xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh 2.3. Các công cụ trong chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh 2.4. Marketing trực tiếp và marketing gián tiếp	sách và hỗ trợ kinh doanh. Các công cụ trong chính sách xúc tiến hỗ trợ kinh doanh	Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 90 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Dược Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018
4.	Bài 4: khách hàng mục tiêu trong thị trường dược phẩm 1. Thị trường người tiêu dùng cuối cùng trong	Hiểu và phân tích được đặc điểm thị trường, nhu cầu thị trường trong ngành dược phẩm.	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	Đọc giáo trình [1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị trường dược phẩm, Bài giảng đào tạo dược sĩ

	kinh doanh dược phẩm 1.1. Khái quát về thị trường người tiêu dùng cuối cùng trong kinh doanh dược phẩm 1.2. Đặc trưng cơ bản của thị trường người tiêu dùng cuối cùng trong kinh doanh dược phẩm 1.3. Đặc điểm nhu cầu của thị trường người tiêu dùng cuối cùng trong kinh doanh dược phẩm 1.4. Hành vi mua của thị trường người tiêu dùng cuối cùng trong kinh doanh dược phẩm 2, Thị trường khách hàng ngành dược 2.1, Khái quát chung 2.2, Đặc điểm cơ bản của thị trường khách hàng ngành dược	Phân tích được hành vi mua và quyết định mua của KH	Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút		đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Dược Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018
--	--	--	---	--	--

	2.3. Hành vi mua và quá trình quyết định mua				
5.	Bài 5: Phân đoạn thị trường, định vị , lập kế hoạch xây dựng chiến lược marketing dựa trên thị trường mục tiêu 1.1, xác định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường được phẩm 1.2, xác định đối tượng khách hàng hay thị trường được phẩm cần phân đoạn 1.3, phân chia thị trường được phẩm theo các tiêu chí thích hợp 1.4, đánh giá tiềm năng các phân khúc thị trường được phẩm và phân tích lựa chọn thị trường mục tiêu	Phân tích, đánh giá và lựa chọn được đoạn thị trường mục tiêu thích hợp	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị trường được phẩm, Bài giảng đào tạo được sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Được Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018
6.	Bài 6: Marketing số và ứng dụng trong	Phân tích thành phần, cấu trúc	Học ở nhà: 8 h	Trắc nghiệm	[1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị

	kinh doanh dược phẩm	Marketing số và ứng dụng trong kinh doanh dược phẩm	Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút Hướng dẫn: 15 phút	nhanh tại lớp	trường dược phẩm, Bài giảng đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Dược Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018
7.	Bài 7: Thương mại điện tử và phân phối dược phẩm trên sàn thương mại điện tử	Phân tích thành phần, cấu trúc thương mại điện tử và ứng dụng trong kinh doanh dược phẩm	Học ở nhà: 8 h Học ở lớp: 4 tiết Thuyết giảng: 2 tiết Thảo luận: 45 phút Trình bày nhóm: 45 phút Thuyết trình: 30 phút	Trắc nghiệm nhanh tại lớp	[1] Trường Đại học Đông Đô, Marketing và thị trường dược phẩm, Bài giảng đào tạo dược sĩ đại học, tài liệu nội bộ, 2022 [2] Nguyễn Thanh Bình & cs Marketing Dược Phẩm, NXB Giáo Dục VN, 2018

			Hướng dẫn: 15 phút		
--	--	--	--------------------------	--	--

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. [3]: Liệt kê CDR liên quan của học phần. [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan. [6]: Liệt kê các yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp.

7.3 Giảng dạy thực hành: Đối với các học phần có lý thuyết và thực hành học riêng.

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học (hình thức giảng dạy)	Bài đánh giá	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
1.	Chương 1. 1.1 ... 1.2	CDRHP1 ...	Học ở nhà: ... Học ở lớp: ... Thuyết giảng:... Thảo luận:... Trình bày nhóm:... Thuyết trình:... Hướng dẫn:... ...	...	Đọc Q1, trang; chuẩn bị câu hỏi ..; làm bài tập ...
...	...	...	...	...	...

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành. [3]: Liệt kê CDR liên quan của học phần. [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan. [6]: Liệt kê các yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp.

8. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 4: Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Tham gia học trên lớp, chuẩn bị câu hỏi trong giáo trình, trắc nghiệm nhanh tại lớp học	Kiến thức	Kết thúc bài giảng trên lớp	Yêu cầu các kiến thức cần đạt được	Trả lời đúng 50% câu hỏi (5/10 câu)	10
	Bài 1		Nhớ được vai trò, chức năng, đặc điểm -Các thành phần cơ bản của marketing -Các yếu tố ảnh hưởng đến marketing được	nt	
	Bài 2		Nhớ được đặc điểm thị trường, nhu cầu thị trường trong ngành dược phẩm. Phân tích được hành vi mua và quyết định mua của KH	nt	
	Bài 3		Phân tích được môi trường ảnh hưởng đến marketing được	nt	
	Bài 4		Phân tích, đánh giá và lựa chọn được đoạn thị trường mục tiêu thích hợp	nt	
	Bài 5		Hiểu được khái niệm và quyết định mua liên quan đến sản phẩm, nhóm sản phẩm, danh mục sản phẩm. Trình bày chiến lược trong chính sách sản phẩm	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
	Bài 6		Trình bày giá, tầm quan trọng của giá. Các bước xác định giá Các chiến lược giá chủ yếu	nt	
	Bài 7		Hiểu được vai trò, chức năng cấu trúc của kênh phân phối. Các hoạt động của kênh phân phối, phân tích và lựa chọn quản lý kênh phân phối hiệu quả	nt	
	Bài 8		Phân tích được mục đích, các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách và hỗ trợ kinh doanh. Các công cụ trong chính sách xúc tiến hỗ trợ kinh doanh	nt	
	Kỹ năng	Đầu giờ trước khi học bài mới	Yêu cầu các kỹ năng cần đạt được	Có bài trả lời các câu hỏi	10
	Bài 1		Cho ví dụ về các thành phần cơ bản, các yếu tố marketing được	nt	
	Bài 2.		Xác định được nhu cầu khách hàng, hành vi mua hàng trong từng ví dụ cụ thể trong ngành được	nt	
	Bài 3		Vẽ được sơ đồ môi trường marketing được	nt	
	Bài 4		Có thể lựa chọn được đoạn thị trường mục	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			tiêu trên ví dụ cụ thể trong ngành dược, và áp dụng chọn phương thức marketing thích hợp trên thị trường mục tiêu đó		
	Bài 5		Phân tích được các ví dụ cụ thể về chính sách sản phẩm trong marketing dược	nt	
	Bài 6		Phân tích được các ví dụ cụ thể về chính sách phân phối marketing dược	nt	
	Bài 7		Phân tích được các ví dụ cụ thể về chính sách giá trong marketing dược	nt	
	Bài 8		Phân tích được các ví dụ cụ thể về chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh trong marketing dược	nt	
	Thái độ	Điểm danh đầu giờ của học phần	Yêu cầu thái độ cần đạt được	Tham gia 80% số tiết của học phần	10
	Bài 1		Thấy được vai trò quan trọng marketing dược đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm	nt	
	Bài 2		Thấy được tầm quan trọng của việc phân tích	nt	

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
			để xác định nhóm khách hàng mục tiêu đối với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp		
	Bài 3		Thấy được tầm ảnh hưởng và vai trò của các yếu tố môi trường trong tác động đến marketing được	nt	
	Bài 4		Thấy được tầm quan trọng của các hoạt động phân tích đoạn thị trường để tìm ra đoạn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm trên đoạn thị trường mục tiêu ấy	nt	
	Bài 5		Thấy được vai trò quan trọng của chính sách sản phẩm trong marketing được	nt	
	Bài 6		Thấy được vai trò quan trọng của chính sách giá trong marketing được	nt	
	Bài 7		Thấy được vai trò quan trọng của chính sách phân phối trong marketing được	nt	
	Bài 8		Thấy được vai trò quan trọng của chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh trong marketing được	nt	
Trắc nghiệm	Kiến thức	Kết thúc	Nhớ, hiểu và phân tích được những nội dung về	Đạt điểm D trở lên	70

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
trên máy hoặc tự luận		học phần	marketing trong lĩnh vực dược phẩm		
	Kỹ năng	Kết thúc học phần	Thực hành phân tích được chiến lược marketing với sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực dược sau khi tốt nghiệp DSDH	Đạt điểm D trở lên	0
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Kết thúc học phần	Thấy rõ vai trò quan trọng của marketing trong lĩnh vực dược phẩm	Đạt điểm D trở lên	0

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận,...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận,...); (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Liệt kê nội dung đánh giá. Ví dụ, nội dung đánh giá: Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Bài 1, Chương 1; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Chương 2-3; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học,...).

[3]: Thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần)

[4]: Nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần.

[5]: Tiêu chí đánh giá (ví dụ, sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ,...; bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,...; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (tự luận): ví dụ, 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm): ví dụ: 50 câu/100 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.

[6]: Liệt kê trọng số điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]

Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC HÀNH SẢN XUẤT THUỐC
TẠI CÁC XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM
(Theo hướng dẫn thiết kế theo bộ tiêu chuẩn kiểm định AUN_QA)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần : Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm (tiếng Việt) :
- Tên học phần (tiếng Anh)
- Mã số học phần : 772020150
- Thuộc khối kiến thức : Kiến thức ngành
- Số tín chỉ : 3
- Số tiết lý thuyết : 0
- Các học phần tiên quyết : Học xong các học phần bắt buộc của định hướng chuyên ngành Phát triển và sản xuất thuốc.

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên 1.

Giảng viên 1.

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: DsCKI
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại, email: 0984897066
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Quốc Doanh
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS

- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược – Xét nghiệm, Trường ĐH Đông Đô
- Điện thoại: 0985616339

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTION)

1. Thông tin chung

- Tên học phần: Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm
- Mã học phần: 772020150
- Số tín chỉ 3 Lý thuyết: 0 Thực hành: 3
- Các học phần tiên quyết: Học xong các học phần bắt buộc của định hướng chuyên ngành Phát triển và sản xuất thuốc.
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần nếu có: Không
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 180

Trong đó:

- Lý thuyết: 0
- Kiểm tra lý thuyết: 0
- Thực hành tại phòng thí nghiệm: 180
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô

3.2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và các nguyên tắc của GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường sản xuất thực tế.

3.3. Nội dung chi tiết học phần gồm các bài học sau:

- Bài 1: Kho
- Bài 2. Sản xuất
- Bài 3: QA - QC
- Bài 4: Hệ thống hậu cần
- Bài 5: Hồ sơ lô

4. TÀI LIỆU HỌC TẬP (các giáo trình, tltk, các phần mềm, khoảng 5 tài liệu)

4.1. Sách, giáo trình chính:

[1] *Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm*. Giáo trình nội bộ, Khoa Dược, Trường Đại học Đông Đô.

4.2. Sách, tài liệu tham khảo:

Các giáo trình của các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	So sánh kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp	CLO1	
	Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên tắc của GPs có liên quan	CLO2	
G2	Rèn luyện kỹ năng thực hành trong môi trường thực tiễn của nhà máy sản xuất thuốc	CLO3	
G3	Rèn luyện tác phong công nghiệp, tính tập thể, tính kỷ luật trong môi trường sản xuất thực tế	CLO4	

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES):

Mục tiêu học phần	CDR (CLOx.x)	Mô tả chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1 G2 G3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trình bày được kiến thức đã học được áp dụng vào thực tiễn như thế nào tại bộ phận kho của xí nghiệp được phẩm nơi thực tập. Tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, tác phong từ thực tiễn học được tại xí nghiệp.	
	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trình bày được kiến thức đã học được áp dụng vào thực tiễn như thế nào tại bộ phận sản xuất của xí nghiệp được phẩm nơi thực tập. Tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, tác phong từ thực tiễn học được tại xí nghiệp.	
	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trình bày được kiến thức đã học được áp dụng vào thực tiễn như thế nào tại bộ phận QA - QC của xí nghiệp được phẩm nơi thực tập. Tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, tác phong từ thực tiễn học được tại xí nghiệp.	
	CLO1 CLO2	Trình bày được kiến thức đã học được áp dụng vào thực tiễn như thế nào tại bộ phận hậu cần của xí	

	CLO3 CLO4	nghiệp được phẩm nơi thực tập. Tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, tác phong từ thực tiễn học được tại xí nghiệp.	
	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Trình bày được kiến thức đã học được áp dụng vào thực tiễn như thế nào tại bộ phận chuẩn bị các giấy tờ hồ sơ lô, ... của xí nghiệp được phẩm nơi thực tập. Tiếp thu những kiến thức, kỹ năng, tác phong từ thực tiễn học được tại xí nghiệp.	

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm (buổi)	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Tuân thủ nội quy	Kết thúc học phần		Sự tham gia khóa học	10
Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức nội dung đã học	Tuần 3		Bài kiểm tra/tiểu luận	30
Thi hết học phần				Bài thi lý thuyết	60

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Tuần/Buổi học	Nội dung chính	CĐR	Hoạt động dạy/ học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Lý thuyết				
1	Bài 1: Kho Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Bài thu hoạch.

	4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau			
2	Bài 2: Sản xuất Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Bài thu hoạch.
3	Bài 3: QA - QC Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Bài thu hoạch.
4	Bài 4: Hệ thống hậu cần Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành 3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp. - Thực hiện các bài tập về nhà.	- Bài thu hoạch.
5	Bài 5: Hồ sơ lô Nội dung 1. Kiểm tra chuẩn bị bài của sinh viên 2. Hướng dẫn tóm tắt nội dung thực hành		- Đọc trước tài liệu tại nhà. - Nghe giảng trên lớp.	- Bài thu hoạch.

	3. Thực hành của sinh viên 4. Tổng kết giải đáp thắc mắc, nhắc chuẩn bị bài sau		- Thực hiện các bài tập về nhà.	
	Tổng kết, giải đáp thắc mắc, kiểm tra, rút kinh nghiệm HP			

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá	Chuyên cần:	Cuối HP			10%
	Kiểm tra/ bài tập/ tự học:	Giữa HP		Tự luận/ Trắc nghiệm	30%
	Bài thi cuối kỳ:	Kết thúc HP		Tự luận/ trắc nghiệm	60%

Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên trong quá trình học học phần:

1. Sinh viên tham gia đầy đủ số giờ học trên lớp theo quy định (không nghỉ quá 20% tổng số giờ học).
2. Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ (chuẩn bị bài ở nhà, đọc tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập tại lớp, làm kiểm tra môn học và thi hết môn) theo đúng yêu cầu của giảng viên phụ trách môn học.
3. Sinh viên vi phạm quy định (nghỉ học, đi muộn không có lý do chính đáng; không làm bài tập, bài thi, nộp bài không đúng hạn; vi phạm quy chế thi; trích dẫn tài liệu và làm bài gian dối...) tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm thành phần tương ứng.
4. Sinh viên thiếu một trong các điểm thành phần sẽ không có điểm cho toàn bộ môn học.

10. NGÀY PHÊ DUYỆT

Đề cương chi tiết học phần được phê duyệt vào ngày tháng ... năm 202...

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Minh Tuấn

DSCKI. Hoàng Thị Ngọc

